làng văn
253
9.2004

Sen hạ - **Tăng Sở Dương**

làng văn

9-04

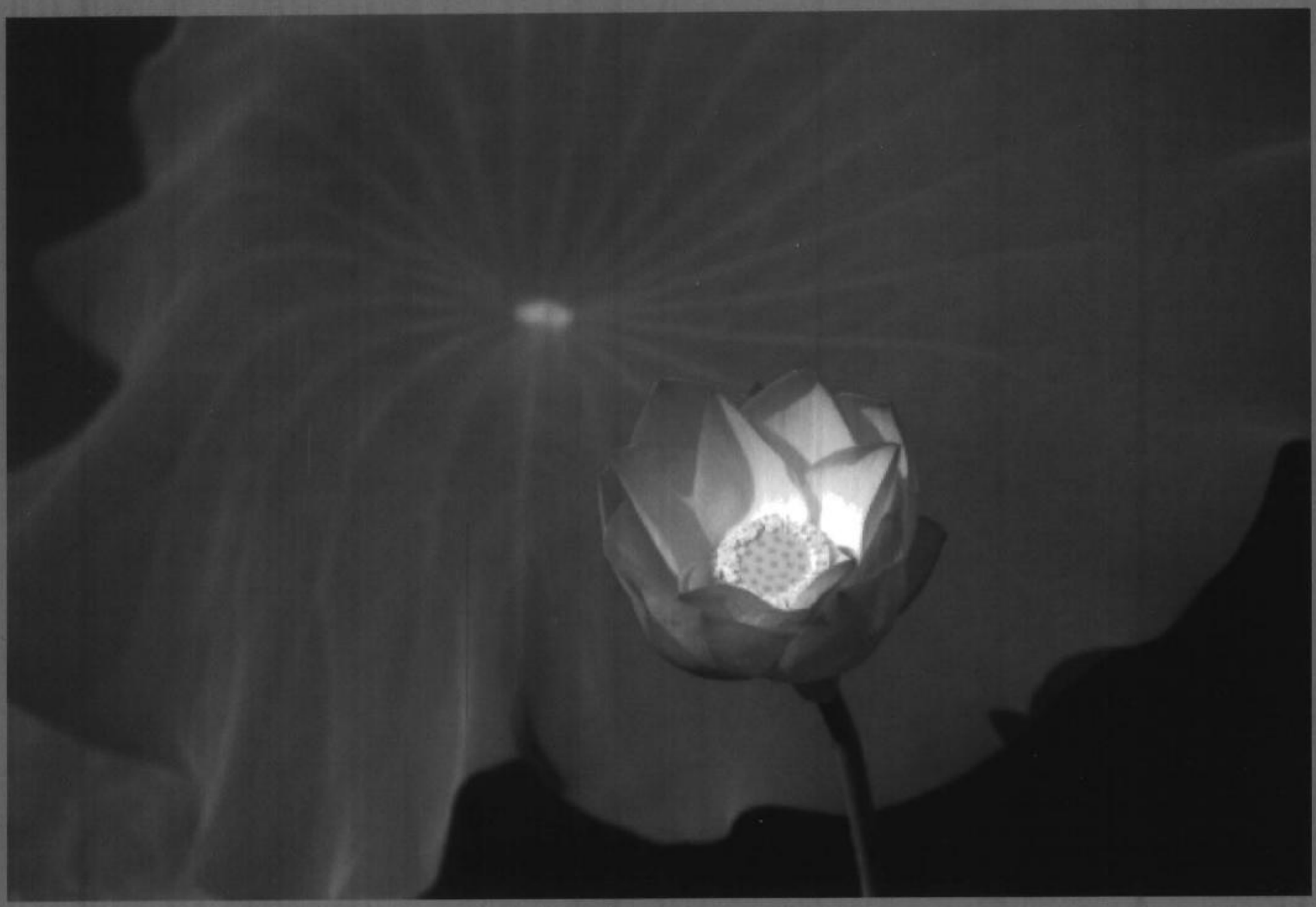

Sen hạ - **Tăng Sở Dương**

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
(bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

Luật-sư
XUÂN NGHĨA
Chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518
Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Mỗi gia-đình hải-ngoại, Một tủ sách Việt-văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: **(514) 767-2874**

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agrée franchisé indépendent et autonom
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2
NGUYỄN CÔNG SINH
Chuyên-viên Địa Ốc
Bur: (514) 382-0940
Nhận message 24/24, trả lời ngay
Cell (514) 887-4141
pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa-ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách có sức tác-động với mọi người. Một món ăn cho tinh-thần, một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc NƯỚC MẮT ĐỎ của một người chưa từng viết văn nhưng đã làm nhiều người ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ là một câu chuyện độc-đáo, những dòng chữ xuất-phát từ tình-thương và lòng can-đảm.

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ không chỉ là một quyển sách, NƯỚC MẮT ĐỎ còn là một lá thư dài, tìm kiếm, gom-góp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ! Một câu chuyện thật thương tâm, đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.

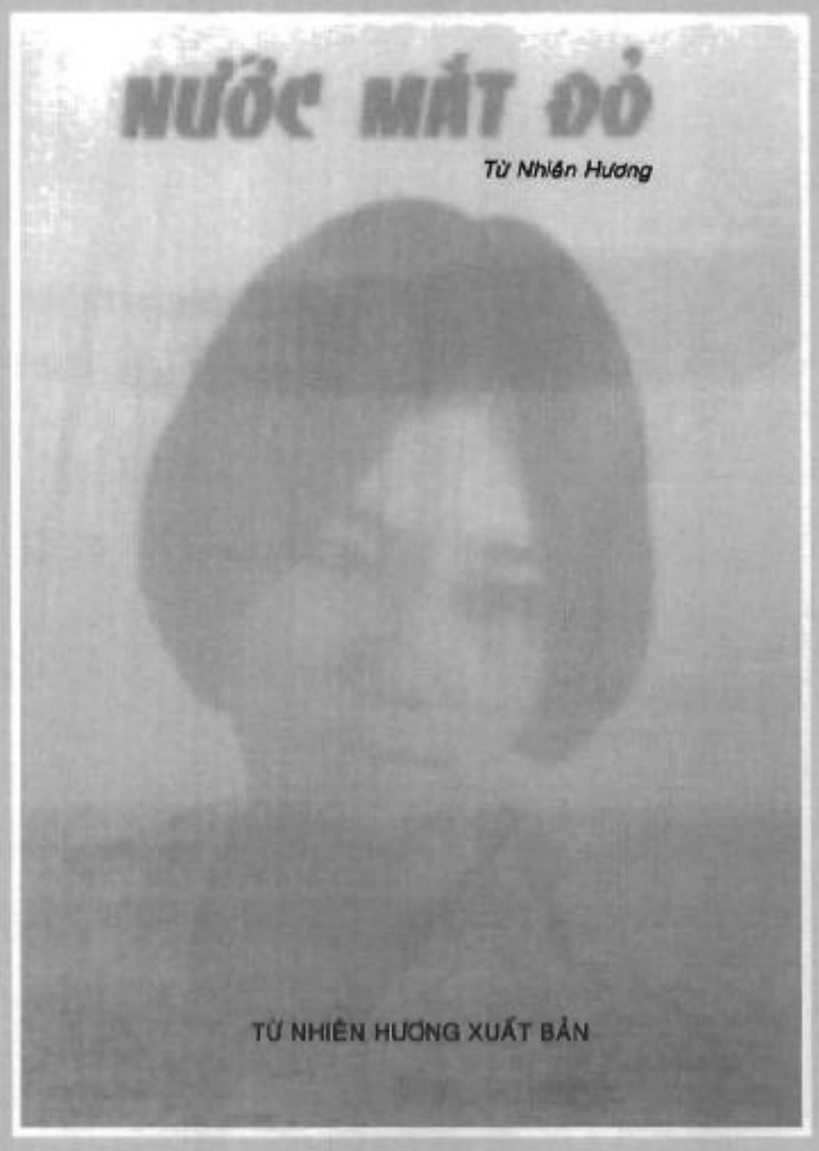

Những đại-lý ngoài US muốn phát-hành, xin liên-lạc:
TỪ NHIÊN HƯƠNG
P.O. Box 155
Morongo Valley, CA 92256
U.S.A.
Toll Free: (888) 363-7301
hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ! Nói lên hết tất cả cảnh sống trong xã-hội, từ quê-hương Việt-nam đến đất Mỹ.

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ để mở lòng mình mà nhận-thức rằng trong đời sống không phải chỉ cần cơm no, áo ấm, nhà lầu, xe hơi,..

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ! Để nhận ra rằng tài sản quí-giá nhất mà chúng ta muốn để lại cho con cháu hay xã-hội, không phải là tiền-tài hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ là một cuốn sách không thể bỏ qua. Kính mời tất cả đồng bào người Việt hãy đọc NƯỚC MẮT ĐỎ!

làng văn

E-mail: langvan@langvan.net
DienDanLangVan@yahoogroups.com

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010; Fax: (905) 607-8012

Agreement No 0040011605
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922- LDN: 310578

Volume XXI - No 253 - September 2004
Năm thứ 21 - Bộ 21 - số 253 - tháng 9 năm 2004

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn 2
Từ thành đến tỉnh 6
Ngoài xã 10
Tin Việt-nam 15
Những chuyện bên lề Thế Vận Hội, Mường Giang.....20
Chuyện người chuyện ta: Mạnh và yếu, Sơn Tùng.....29
Chúa nhật nhìn mưa, thơ trần Vấn Lệ.....33
Chiếc bánh nướng nhân táo, Nguyễn Văn Thông.....35
Do thái: Chân dung một xã hội phân rã (2), Minh Đạo...37
Hò hẹn, thơ Phương Mỹ Hoa.....46
Phần đất hương hoa, truyện ngắn Lê Quốc.....47
Qua biển nhớ, thơ Vân Nương.....52
Thứ ba béo, truyện ngắn Nguyễn Trung Tây.....53
Dọc đường sương gió, thơ Trần Minh Hải.....57
Những chiếc hàng rào, truyện ngắn Lê Hoài Niệm.....60
Xích lô, thơ Trần Trung Tá.....62
Ngày cuối tuần, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....63
Cố hương ơi! ta nhớ xót xa, thơ Phạm Cây Trâm.....67
Xóm cũ: Nhớ về làng Thạch Cáp, Huy Vũ.....68
Thu nhớ người, thơ Ngọc An.....72
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân.....73
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân.....78
Đời còn ai, thơ Đằng Phong.....83
Tiếng hú trên đỉnh Tà-lài, truyện ma của Phạm Thăng.....84
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....89
Mười năm buổi sáng, thơ Lê Hành Khuyên.....91
Cười chết bỏ, Cả Cười.....92
Diễn đàn: Xã hội VN bế tắc do Khổng giáo? Nguyễn Gia Tiến..94
Lời ru mẹ Việt-nam, thơ Hạt Nắng Thuỳ Trang.....96
Nhận định: Hiệp-định đánh cá đã có hiệu-lực thi-hành, phê duyệt, không phê chuẩn, LS Nguyễn Hữu Thống.....97
Tài liệu: Từ Công-ước Bắc-kinh 1887 đến Hiệp-định phân-định vịnh Bắc-bộ 2000, Trương Nhân Tuấn.....100
Tháng bảy mưa ngâu, Hồ Đinh.....107
Thư đi tin lại, Nguyên Hương.....112

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Chủ lực:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mõ Làng Văn - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Hương - Nguyên Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Vấn Lệ - Vạn Giả - Vân Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:
Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngữ - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lãng Nhân
Lãm Thúy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyên Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phù Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đậm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trình - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phạm Thành Châu - Phùng Nhân
Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang - Thy Lan Thảo
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Tuỳ Anh - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Việt Phương - Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sỏ Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoành, Xuân Vũ, Trần Ngọc

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)
Gia-nã-đại: 5 gia-kim
Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 8 âu-kim
Úc: 8 úc-kim
Bắc Âu: 70 krones
Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. ***MONTRÉAL:***
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Cel: (514) 808-8321

. ***MASSACHUSETTS:***
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT: (781) 961-3467

. ***TEXAS:***
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356

. ***LITTLE SAIGON, CALI:***
Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. ***FLORIDA:***
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. ***NEW YORK:***
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719

. ***PENSYLVANNIA:***
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. ***HAWAII:***
Bà Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. ***NORTH CAROLINA:***
Vũ Quang Nhật
ĐT: 704-342-5874

. ***MICHIGAN:***
Lưu Xuân Bảo
ĐT: 586-726-6826

. ***HOÀ LAN:***
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. ***ĐỨC:***
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
ngovd@compuserve.de

. ***NA-UY:***
Dương Kim
ĐT: 9288-8393

. ***Úc:***
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua

Mặt trận Iraq, Iran:

Một loạt nổ bom nhắm vào các nhà thờ Ky Tô Giáo tại Baghdad và thị trấn phía bắc Mosul trong thánh lễ đêm chủ nhật, làm bị thương ít nhất 20 người.

Các vụ tấn công nhà thờ xảy ra giữa một loạt nổ bom khác tại và quanh 2 thành phố làm chết ít nhất 10 người Iraq và 1 lính Mỹ.

Hoàng thân al-Faisal, Ngoại trưởng của vương quốc Saudi Arabia, cho biết đề nghị của Saudi công bố tuần qua dự kiến các cuộc động binh quân Ả Rập và Hồi Giáo tới Iraq phải có được sự đồng thuận của Iraq, mang danh hiệu LHQ và thay thế liên quân do Hoa Kỳ dẫn đầu.

Saudi Arabia cũng kêu gọi LHQ giám sát tiến trình chính trị tại nước Iraq hậu chiến.

Ngoại trưởng al-Faisal tuyên bố "Các lực lượng A Rập và Hồi Giáo sẽ không giao chiến hay chiếm đóng mà giúp nhân dân Iraq trở lại cuộc sống bình thường - điều này đòi hỏi liên quân do Hoa Kỳ lãnh đạo rút khỏi Iraq". Nhưng đề nghị này bị các nhóm du kích Hồi Giáo phản đối, và dọa tấn công các nước đóng góp quân đội.

Liên quân giao chiến với du kích hậu thuẫn giáo sĩ al-Sadr ở 5, 6 thành phố, ngày thứ nhì của chiến sự phá vỡ cuộc hưu chiến chấm dứt cuộc nổi dậy của người Shi'ites cách đây hơn 2 tháng.

Hơn 1200 dân quân trung thành với giáo sĩ al-Sadr đã đầu hàng sau các cuộc giao chiến dữ dội với lính Mỹ và Iraq tại Najaf. Khoảng 300 dân quân bị giết. Ba lính Mỹ tử trận và 12 bị thương.

Tận dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quân đội Mỹ đã tăng cường hệ thống trinh sát Iraq 24 giờ một ngày để diệt phiến quân trong trứng nước, từ 10.000 bộ cao trên không.

100 máy lượn gọi là Predators trước đây chỉ có nhiệm vụ trinh sát, bây giờ gắn thêm hoả tiễn Hellfire có thể phóng liền xuống mục tiêu để tấn công thay vì báo về Trung tâm Hành quân để điều Không Quân đến tấn công, rất mất thì giờ như trước đây.

Máy lượn này bay trên cao 10.000 bộ, không người lái, do những chuyên viên điều khiển qua vệ tinh, làm việc tại các bộ chỉ huy hành quân ở các thành phố lớn ở Iraq và từ cả bộ tư lịnh trinh sát nằm ở tiểu bang Nevada, tại Mỹ. Mỗi máy lượn có thể trinh sát một

vùng đất rộng, lấy hình từng ụ đất, từ con ngựa đi qua, từ người nông dân đang làm việc. Nếu thấy hành động khả nghi, người điều khiển chỉ giản dị điều chỉnh hoả tiễn Hellfire có sẵn trên máy lượn và bấm con chuột của máy computer là "Lửa Địa Ngục" sẽ giáng lên đầu phiến quân.

Lữ Đoàn Trinh sát Viễn chinh số 46 là đơn vị phụ trách chương trình trinh sát và phản kích này.

Máy lượn chạy bằng 4 máy xăng, điện và sức gió, rất ít tốn, có thể lên cao tối đa 24 ngàn bộ, bình phi thường ở mức 10 ngàn bộ, tốc độ 40 knots, quan sát rõ từng chi tiết dưới đất, nên hoạt động du kích khó mà qua được con mắt cú vọ của các máy quay phim cực nhậy và điều chỉnh dễ dàng.

Các lực lượng an ninh Iraq có thể tăng thêm 50.000 người trong 3 hay 4 tháng tới, theo tuyên bố của Bộ Trưởng QP Hoa Kỳ Donald Rumsfeld. Hiện có khoảng 110,000 nhân viên quân sự và an ninh được huấn luyện và trang bị đầy đủ trong tổng số 206.000 người tuyển mộ.

Ngành cảnh sát quốc gia là thành phần lớn nhất chịu trách nhiệm an ninh nội bộ đã tuyển 88.000 người, gần 30.000 người đã xong huấn luyện, 3500 người đang thụ huấn - theo Ngũ Giác Đài, cảnh sát Iraq chỉ mới có 12.000 máy truyền tin trong tổng số 45.000 máy cần dùng.

Thông tấn sinh viên ISNA tại cộng hòa Hồi Giáo Iran báo tin có phi đạn bắn tới bất cứ mục tiêu nào trên đất Do Thái.

Iran loan báo bắn thử thành công phi đạn Shahab-3 đã cải tiến. Trước khi cải tiến, loại này có thể bắn tới các căn cứ Hoa Kỳ trong Vùng Vịnh, theo đánh giá của giới chuyên viên vũ khí Hoa Kỳ.

Hệ thống phi đạn Arrow của Do Thái là phương tiện đối phó với mối đe dọa của phi đạn Shahab-3 đã 5 lần bắn thử, hạ phi đạn Scud ở ngoài khơi tiểu bang California trong tháng qua.

Năm 1981, chiến đấu cơ Do Thái từng phá hủy lò phản ứng nguyên tử Osirak của Iran.

Tổ chức Giám sát Iraq trực thuộc Phủ Tổng Thống (ISG) gần đây đã phát giác ra qua kho tài liệu của nhà cầm quyền Hussein và cung từ của những nhân vật Iraq bị bắt, rằng Hussein có chuyển vũ khí giết người hàng loạt sang Syria trước khi Mỹ mở cuộc hành quân sang Iraq.

Cách Hussein làm là chuyển đổi toàn bộ toán biên phòng của đường qua biên giới bằng những mật vụ thuộc Phủ Chủ tịch khi có chuyến hàng đi qua đường ấy. Cũng bằng cách đó thân nhân gia đình nhà Hussein tổ chức buôn lậu để làm giàu hơn.

ISG là một tổ chức gồm 1400 người do CIA và DIA (tình báo của Bộ Quốc Phòng) tăng phái thành lập. Nhiệm vụ chính của tổ chức này là tìm hiểu và truy tầm những nhân vật quan trọng của chế độ Hussein và vũ khí của chế độ này. Cơ quan này báo cáo trực tiếp cho Hội Đồng An ninh Quốc gia (Phủ Tổng Thống), Bộ Ngoại giao và Quốc phòng.

Mặt trận chống khủng bố:

Hai phi cơ thương mại của Nga rơi gần như đồng thời ngày 28.8 gây tử nạn cho tất cả 90 người trên tàu. Các viên chức cho biết 1 trong 2 phản lực cơ đánh tín hiệu cầu cứu, ám chỉ là bị không tặc. Một chiếc bay từ Moscow tới Volvograd. Chiếc kia bay từ phi trường mới kiến thiết Domodedovo (Moscow) để bay đi thành phố du lịch Sochi ven Hắc Hải, nơi TT Putin đang nghỉ hè.

Thủ phạm nhiều phần là 2 phụ nữ quyết tử Chechen trong đám hành khách.

Một tuần sau đó, ngày 1.9, một phụ nữ nổ bom quyết tử tại một trạm subway ở Moscow, giết ít nhất 9 người, bị thương hơn 50 người khác.

2 người Nam Phi cùng bị bắt với 1 đội viên cao cấp al-Qaeda Ghailani, bị truy nã về các vụ đánh bom tòa ĐS Mỹ ở 2 nước Đông Phi tháng 8-1998 mà Hoa Kỳ treo giải 25 triệu mỹ kim. Nhóm này mưu đồ tấn công các địa điểm du lịch ở trung tâm thành phố Johannesburg, Nam Phi.

Bản đồ, hình ảnh và tài liệu về các mục tiêu tại Hoa Kỳ và Anh tàng trữ trong máy điện toán của 2 đội viên al-Qaeda bị bắt đã được chuyển giao cho nhà cầm quyền nước Anh.

Mặt khác, Bộ trưởng Nội vụ Pakistan Faisal Saleh Hayyat loan báo ít nhất 20 nghi can khủng bố bị bắt trong chiến dịch tảo thanh mới đây gồm có người ngoại quốc.

Cảnh sát vương quốc Saudi Arabia vừa bắt giữ 1 thủ lãnh khủng bố quan trọng. Giáo sĩ Faris Ahmed Jamaad al-Showeel al-Zahrani là số 12 trong danh sách truy nã 26 người.

Website Hồi Giáo cấp tiến mô tả giáo sĩ al-Zahrani 30 tuổi, đậu bằng tiến sĩ luật đạo, là lý thuyết gia có khả năng nhất của khủng bố ở Saudi.

FBI cảnh cáo một lãnh tụ Quốc Hội rằng ông và các vị dân cử cao cấp khác có thể bị Al-Qaeda nhắm tới.

Tài liệu trong 3 máy điện toán xách tay và 51 đĩa tịch thu ngày 24-7 tại Pakistan cho thấy quyết tâm của al-Qaeda tính đánh thêm một trận khốc liệt trên đất Mỹ.

Những mục tiêu có thể là Thị Trường Chứng Khoán New York, cao ốc Prudential tại Newark, N.J., Hải Cảng New York... tấn công bằng xe tải chở nhiên liệu khí nặng hay xe bồn xăng; từ trên không qua các phi cảng trực thăng và phòng lái ở New York City; hoặc dùng ghe cao tốc hay thợ lặn để tấn công trước bầu cử tháng 11-2004.

Ngoài ra, một video tìm được ở Tây Ban Nha năm 2002 cho thấy al-Qaeda đã điều nghiên Las Vegas từ năm 1997 như một mục tiêu tấn công quan trọng.

Bộ Nội an Hoa kỳ quyết định thay đổi hệ thống kiểm tra lý lịch an ninh CAPPS-2. của hành khách đi máy bay sau khi bị rất nhiều người phản đối.

Ông David Sobel, tham vấn trưởng của Electronic Privacy Information Center, mô tả hệ thống CAPPS-2 là công cụ bí mật theo dõi hàng chục triệu người đi lại bằng phi cơ, cho phép chính quyền dùng thông tin tình báo chống lại những công dân bình thường. Hệ thống này đối chiếu thông tin cá nhân với các dữ liệu của chính phủ và của thương mại.

Theo các viên chức Bộ nội an, hệ thống mới cho phép hành khách sử dụng đường hàng không điều chỉnh các sai lầm nếu họ bị phân loại là khủng bố hay tình nghi khủng bố.

Phiến quân Iraq giết 12 người Napal vì làm việc cho công ty ngoại quốc trên đất Iraq và theo Phật giáo. Chặt đầu ký giả Ý sau khi đòi Ý rút quân. Doạ xử tử 2 ký giả Pháp nếu chính phủ Pháp không rút lại luật cấm khăn choàng đầu Hồi giáo tại trường học.

Tại Nga, quân khủng bố xông vào trường học, bắt giữ khoảng 400 người, hầu hết là trẻ em học-sinh. Nhóm tấn công gồm khoảng 17 người vũ trang, cả nam lẫn nữ, đe dọa sẽ bắn chết 50 trẻ em mỗi khi có 1 người phe họ bị hạ sát.

Trường học này có các lớp từ 1 đến 11, ở miền Nam nước Nga, bị tấn công ngay sau lễ khai giảng.

Một ngày trước đó, quyết tử quân tấn công tại Mạc-tư-khoa, gây thiệt mạng 10 người.

Tin Á Châu:

Truyền thông đại chúng ở Bắc Kinh lẫn Đài Loan nhiều tháng nay cho thấy nhiều triệu chứng Trung Cộng sẽ đánh Đài Loan sau Thế Vận Hội vào năm 2008.

Chiến lược gia của Quân đội Trung Hoa đã "điều nghiên" kỹ lưỡng chiến thuật chiến lược của cuộc Chiến tranh Mỹ - Iraq, một cuộc chiến mà Trung cộng cho đó là một hình thái chiến tranh xuất phát từ ưu thế khoa học kỹ thuật của Mỹ. Chiến lược gia TC cũng đối chiếu Chiến tranh Iraq với Chiến tranh Vùng Vịnh năm 1991. Sưu khảo này được một Đại tá viết thành sách, tựa đề "Chiến tranh Không Giới Hạn", nhận định vào thời điểm Chiến tranh Vùng Vịnh, Trung cộng không thể so nổi với thế lực khoa học kỹ thuật chiến tranh của Mỹ. Nhưng Trung cộng có thể đánh bại Mỹ với ưu thế khoa học kỹ thuật ấy bằng một chiến lược mới, với hình thái chiến tranh mới, gọi là "Chiến tranh Bất Cân Xứng".

Chủ tịch Nước và Đảng CS Hồ cẩm Đào, sau Chiến tranh Iraq, liên tục lặp đi lặp lại, rằng Bộ Chính trị phải tăng cường và tập trung nỗ lực yểm trợ an ninh quốc phòng và hiện đại hóa quân đội, nhất là đưa toàn bộ sức mạnh khoa học kỹ thuật vào quân đội.

Quân đội Trung cộng tăng cường hoả lực theo kiểu ba chiều. Nhập lậu vũ khí khoa

học kỹ thuật cao, bán lậu vũ khí kiểu cũ cho các nước thứ ba, và sản xuất trong nước vừa vũ khí mới để tăng số lượng và vũ khí cũ để bán ra.

Để gia tốc hiện đại hoá quân đội, Trung cộng mua lậu vũ khí khoa học kỹ thuật cao của Liên xô. Riêng năm 2003, Trung cộng mua 5,7 tỷ đô la trong thương vụ mật này. Nhờ vậy Không Quân TC đã có chiến đấu cơ, hoả tiễn thế hệ thứ 4 của Liên xô cũ để lại, do Nga tiếp tục cải tiến. Hải Quân đã có diệt ngư lôi hạm với hoả tiễn tầm xa 240 cây số ngàn, có tàu ngầm gắn hoả tiễn, và Bộ Binh tổ chức kiểu ngọn nhẹ nhưng tinh khôn nhờ máy móc tinh vi, như Mỹ có thể đánh một lần hai cuộc chiến.

Với tình hình căng thẳng ngày càng tăng ở Eo Biển Đài Loan, và với những lời hăm doạ thường xuyên nẩy lửa của Trung cộng, giới kinh doanh đang lập kế hoạch di tản ra khỏi Đài Loan.

Tân Thủ Tướng Lee Hsien Loong loan báo Tân Gia Ba sẽ không ủng hộ Đài Loan khi Trung Quốc tấn công đảo quốc này.

Trong diễn văn đầu tiên về chính sach sau ngày nhậm chức (ngày 12-8), Thủ Tướng Lee nói rõ: nếu chiến tranh bùng nổ tại eo biển Đài Loan, Tân Gia Ba phải chọn 1 trong 2 phe.

Thủ Tướng Lee nhấn mạnh: Nếu Đài Loan tự xưng độc lập, Tân Gia Ba không công nhận và sẽ không nước châu Á nào công nhận. Theo ông, cuộc vận động độc lập của Đài Loan không lợi cho Tân Gia Ba và các nước Á châu.

Loạn quân CS đã cô lập thủ đô của vương quốc Nepal, nhằm ép chính quyền trả tự do các du kích đang bị giam giữ.

Chính phủ vương quốc Nepal phải huy động trực thăng bảo vệ xe cộ chở nhu yếu phẩm tiếp tế thủ đô. Cuộc nổi dậy 8 năm qua của du kích CS gây thiệt mạng 10.000 người và làm suy sụp nền kinh tế của vương quốc vùng Hi mã lạp sơn.

Giá dầu lên cao tới mức kỉ lục đã đưa tới các biện pháp đối phó khẩn cấp tại thủ đô Thái Lan, bắt đầu bằng lệnh giới nghiêm tại cửa hàng cũng như ở các cây xăng từ 8 giờ tối.

Chính phủ khuyến khích di chuyển bằng phương tiện công cộng và sử dụng hơi đốt là mục tiêu dài hạn.

Tin Hoa kỳ:

Báo cáo của bộ Tư Pháp cho biết số tù nhân của Mỹ đã lên đến 6.9 triệu người. Tỷ lệ chiếm 3,2% số người lớn của Mỹ.

Còn con số tù treo là 4.073.987 và 774.588 tạm tha sau cam kết. Về tạm tha sau khi cam kết có 41% người Mỹ Đen và 40% người Mỹ Trắng, 13% phụ nữ.

Trong số người tạm tha, năm 2003, có 38% trở lại ngồi tù. Thành phố Boston, Chicago và Los Angeles là nơi xảy ra nhiều tội đại hình nhất.

Các ủy ban Thượng Viện mở điều trần về các khuyến cáo đề ra trong phúc trình của ủy ban 911 - hai viên chức được mời là 2 cựu giám đốc CIA và cựu giám đốc William Webster của cơ quan liên bang FBI.

Uỷ ban thương mại, khoa học và vận tải cũng thảo luận về kế sách cải thiện an ninh ở lãnh vực chuyên chở.

Ông Thomas Kean, đồng chủ tịch ủy ban điều tra vụ 911, trình bày ý kiến tại ủy ban thương mại Thượng Viện. Theo ông, nên có 1 loại thể căn cước toàn quốc để tạo điều kiện dễ dàng cho việc tìm bắt nghi can khủng bố di chuyển khắp lục địa Hoa Kỳ.

Tổ hợp Xi măng Anderson Mỹ ở Ohio cho biết Mỹ đang bị thiếu xi măng trầm trọng, chương trình xây cất không thể phát triển gần đây. Lý do chính là vì Trung Công xây cất rộn rịp, từ thành thị đến nông thôn, trong lãnh vực công cũng như tư. Trung cộng dùng xi măng nhiều hơn nên xuất cảng ít đi.

Từ lâu Mỹ nhập cảng 25% số xi măng cần dùng, mà Trung cộng là nguồn hàng cung cấp nhiều nhất. Bên cạnh đó, các xưởng sản xuất xi măng của Mỹ cũng tùy thuộc nguyên liệu làm xi măng nhập từ Trung cộng. Sự khan hiếm xi măng và nguyên liệu làm xi măng nhập cảng vào Mỹ đã làm ngành xây cất của Mỹ gặp khó khăn lớn.

Trong tháng 8, mức độ dân Mỹ ủng hộ TT George W.

Bush tăng lên 53%, và John Kerry xuống còn 45%, sai xuất là 2%. Tại Đại hội đảng Cộng-hoà ở New York, nghị sĩ Miller thuộc đảng Dân chủ đã lên diễn đàn đả kích John Kerry nặng nề vì ông này đã bỏ phiếu chống lại dự luật giúp quân lực Mỹ cải-tiến vũ-khí.

Cananda:

Chính phủ Canada thỏa thuận thay đổi hiệp ước phòng thủ không phận lục địa Bắc Mỹ.

Hoa Kỳ đang chuẩn bị bố trí hệ thống lá chắn chống phi đạn để diệt phi đạn đích bắn tới các mục tiêu Bắc Mỹ. Phát ngôn viên Richard Boucher của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết thỏa ước Hoa Kỳ - Canada cho phép chương trình chống phi đạn sử dụng thông tin của Bộ chỉ huy NORAD, không đòi hỏi Canada đóng góp. Canada sẽ quyết định sau về phương cách tham gia.

Bộ tư lệnh phòng không Bắc Mỹ (tên tắt NORAD) đã hoạt động từ 30 năm.

Thiên tai, tai nạn

Nước lụt phá vỡ các bờ sông ở Bangladesh và miền đông Ấn Độ, nâng tổng số thiệt hại nhân mạng trong mùa bão lụt Hè năm nay vượt quá con số 1500, cô lập 30 triệu người tại các trường, trên mặt đê và trên các trục lộ giao thông cao hơn đồng ruộng. Các nạn nhân chết vì đất sụt, điện giật, chết đuối hay tật bệnh gây ra do nước bẩn.

Mùa mưa hàng năm ở vùng nam Á kéo dài từ giữa Tháng 6 đến giữa Tháng 10.

Tử vong do bão Charley gây ra tại Florida là 22 người. Trong số hàng ngàn người mất nhà, trên 2600 người sống tại các nhà tạm trú do Hồng Thập Tự tổ chức.

Lợi dụng việc các chủ nhà muốn sửa chữa, dọn dẹp nhanh chóng, con buôn đã bán hàng và dịch vụ theo giá vượt qua mức hợp lý. Cưa dẹp 1 cây sồi đổ vào nhà, phải trả 2400 mỹ kim. Có trường hợp dọn cây đổ chi phí đến 8000 mỹ kim.

Phòng biện lý Florida cho biết đã nhận hơn 1800 đơn khiếu nại về tăng giá, từ giá phòng trọ, hơi đốt, gỗ, đồ sắt, máy điện, cho đến nước đá và nước uống. Theo luật hiện hành của tiểu bang, làm giá trong vùng thiên tai có thể bị phạt từ 1000 đến 25,000 mỹ kim về mỗi đơn khiếu nại.

Tại miền bắc California, vụ hỏa hoạn 2 ngày sau khi cháy rừng lan tới thị trấn mỏ vàng cũ tên French Gulch, đã thiêu hủy 22 nhà và 2 cơ sở thương mại, để lại 9000 acres tro than. Nguyên nhân hỏa hoạn chưa rõ.

Ở vùng khác cùng trong tiểu bang California, đám cháy rộng 10,400 acres ở phía tây hồ Shasta, 140 dặm tây bắc Sacramento, thiêu hủy 80 nhà, 10 xe hơi.

Hàng trăm cư dân di tản khi cháy rừng lan nhanh ở miền trung tiểu bang Washington, 20 dặm tây bắc thị trấn Wenatchee. 1 nhà bị thiêu hủy, 1 nhà hư hại.

Vụ cháy rừng lớn nhất tiểu bang Washington đã đốt thành tro than trên 43.000 acres gần hồ Chelan.

từ thành đến tỉnh

"Kê nhân"s thời đại

Các nhân viên xã hội ở Fiji đang cố gắng giúp một người đàn ông 32 tuổi trở lại đời sống bình thường, người mà họ nói là đã được nuôi lớn bởi một đàn gà. Theo đài NBC, khi còn là một đứa trẻ, người đàn ông này đã bị ông nội nhốt vào một chuồng gà trong vài năm sau khi cha mẹ qua đời. Ông ta rất ít giao tiếp với loài người và đã học được các thói quen của loài gà.

Sau khi trốn ra khỏi chuồng gà, người đàn ông này được đưa tới một bệnh viện địa phương. Không ai biết cách điều trị cho bệnh nhân này như thế nào, do đó các nhân viên bệnh viện đã nhốt ông ta trong một căn phòng và trói vào giường trong hơn 20 năm. Giờ đây các bác sĩ đang cố gắng điều trị cho ông ta. Họ nói rằng người đàn ông này không bị khuyết tật về trí tuệ, mặc dù nhiều năm bị ngược đãi và bỏ rơi.

Bác sĩ Elizabeth Clayton cho biết: "Ông ta đã bắt chước cách hoạt động của các con gà, ngồi chênh vênh ở gờ tường hay mép ghế (giống con gà đậu trên cành cây), bới thức ăn, chạy nhảy như một con gà. Người đàn ông này cũng co hai cánh tay và phát ra âm thanh giống một con gà." Các bác sĩ nói rằng bệnh nhân đang có sự tiến triển rất đáng kể, đang học đi bộ và nói như một con người.

Hói đầu, bị kiện

Một giáo sư Ai Cập đang đòi ly dị và bồi thường 100.000 đô-la sau khi khám phá trong đêm động phòng rằng người vợ trẻ đẹp của ông ta bị hói đầu. Vị giáo sư kể rằng trong khi vuốt mái tóc của người vợ đang ngủ, ông ta kinh hãi khi phát giác nó là một mái tóc giả.

Tờ nhật báo *Al-Akhabar* ở Cairo cho biết ông chồng đã nạp đơn kiện người vợ gian dối, ông nói rằng: "Một trong những điều mà tôi yêu thích về cô ấy là mái tóc dài tuyệt đẹp - tôi bị choáng váng mạnh khi khám phá trong đêm tân hôn nó là mái tóc giả." Người phụ nữ này đã bị rụng hết tóc sau một trận ốm nặng khi còn nhỏ, và kể từ đó đã phải đội tóc giả.

Khoả thân cày ruộng để cầu mưa

Nhiều phụ nữ ở miền bắc Ấn Độ đã khoả thân làm việc ngoài cánh đồng trong một cố gắng làm "Ông trời" nhủ lòng thương đổ mưa xuống. Trong những khu vực bị hạn hán trầm trọng ở khắp hai tiểu bang Uttar Pradesh và Madhya Pradesh, nhiều phụ nữ thực hiện tập tục đã có cách đây nhiều thế kỷ này để làm vui lòng "Thần mưa Indra". Theo nghi lễ cổ xưa này, các phụ nữ khỏa thân làm việc ngoài ruộng trong đêm tối. Tờ nhật báo Telegraph of Calcuta cho biết: "Nếu bất cứ phụ nữ trần truồng nào bị đàn ông nhìn thấy, phụ nữ đó sẽ bị quy là phạm tội. Và chỉ có thể chuộc lỗi này bằng cách tổ chức một bữa tiệc để thết đãi cả làng."

Chuyển lậu 50.000 đô trong bao tử

Một người đàn ông bị bắt giữ tại phi trường Colombia với số tiền 50,000 Mỹ kim trong bao tử trên đường lên máy bay để đến Lima, thủ đô của Peru. Máy X-ray cho thấy Johnny Chiliton có 80 chiếc túi nhựa trong bao tử.

Nhà chức trách Colombia mới đây đưa ra các luật lệ mới để chống nạn rửa tiền, do đó các kẻ buôn lậu ma túy rất khó chuyển tiền qua ngân hàng và các phương cách thông thường khác. Chilito có thể lãnh tám năm tù nếu bị kết tội rửa tiền.

Cơm sấy nước tiểu

Các khoa học gia Hoa Kỳ đang nghiên cứu một loại thực phẩm sấy mà các binh sĩ có thể làm mềm nó bằng cách cho thêm bất cứ loại nước gì, thậm chí nước tiểu, vào và vẫn xơi ngon lành. Loại khẩu phần này được đựng trong một chiếc túi có sẵn một đồ lọc để loại bỏ 99,9 phần trăm các loại vi trùng và các hóa chất độc hại từ nước được sử dụng để làm mềm nó.

Mục đích chính của loại thực phẩm sấy này là giảm bớt số lượng nước mà các binh sĩ cần mang theo. Số thức ăn cho một ngày gồm ba bữa, nặng khoảng 3,5 ký, nhưng có thể được giảm xuống chỉ còn 0,4 ký khi được sấy khô và đựng trong các chiếc túi đặc biệt. Khi đói bụng người lính chỉ cần đổ nước bẩn, hoặc nước tiểu, vào và nước sẽ chảy qua bộ phận lọc trước khi xuống tới thực phẩm sấy khô. Rất mau lẹ và vẫn ngon lành.

Bà già đã bảy mươi dư...

Một bà già 71 tuổi có cháu nội đã tổ chức đám cưới rất rình rang với chàng rể là một học sinh 19 tuổi. Bà Nyanginda wa Ngugi hiện đang sống chung với người chồng thiếu niên, James Mburu, tại căn nhà riêng ở Kenya. Người con trai của bà Ngugi năm nay 33 tuổi, lớn hơn người cha ghẻ 14 tuổi, cũng sống chung trong nhà.

Bà lão 71 tuổi này, đã có 5 người con với người chồng trước, cho biết rất vui khi Mburu đã chọn bà "theo ý Thượng đế". Trong khi đó người thiếu niên nói rằng không có bất cứ sự đe dọa hoặc thế lực nào có thể làm anh ta bỏ rơi người vợ mà Thượng đế đã ra lệnh kết hôn.

Uống chực, bị cấm cửa

Một con chim ác là (magpie) rất thích uống bia đã bị cấm vào một quán rượu ở West Yorkshire. Con chim này đã trở thành thân chủ thường xuyên của quán rượu King's

Arms ở Heath Common, Wakefield. Thế nhưng nhiều khách hàng đã quá chán ghét con chim "hỗn xược" này vì nó cứ chĩa mỏ vào các ly bia của họ. Mới đầu chú chim này bay nhảy khắp quán rượu làm khách hàng rất vui. Thế nhưng khi nó uống quá nhiều bia thì khách trở nên bực mình và chủ quán đành phải cấm cửa nó.

Muốn sửa sắc đẹp miễn phí, đi lính Mỹ

Theo tạp chí *The New York*, quân nhân của tất cả các binh chủng Hải, Lục, Không quân trong quân đội Hoa Kỳ, gồm cả các thân nhân của họ, có thể căng da mặt, hút mỡ, nâng sóng mũi và bơm ngực miễn phí. Bác sĩ Bob Lyons, chuyên gia giải phẫu tại Brooke Army Medical Centre ở San Antonio, đã nói với tạp chí này rằng: "Bất cứ ai mặc quân phục đều có quyền được hưởng các cuộc giải phẫu thẩm mỹ miễn phí này."

Được biết trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2003, các bác sĩ quân đội đã thực hiện 469 cuộc giải phẫu làm cho bộ ngực lớn hơn và 1,361 trường hợp hút mỡ cho các quân nhân và người thân của họ. Và tờ tạp chí này cũng trích dẫn lời nói của một phát ngôn viên quân sự rằng: "Các bác sĩ giải phẫu phải cần có một số người để thực tập."

Ngư quyền

Tỉnh Monza ở Ý đã ra lệnh cấm dân nuôi cá vàng trong chậu. Ông Giampietro Mosca, một viên chức thành phố, giải thích rằng: "Một con cá được nuôi trong chậu có một tầm nhìn bị làm méo mó với thực tại và như vậy rất đau khổ. Và không như hồ hình chữ nhật, loại chậu nuôi cá này không có một máy lọc nước, không tạo ra khí oxygen trong nước."

Luật mới này cũng cấm bán các con gà con có bộ lông được nhuộm màu. Việc sử dụng các con vật nhỏ trong các cuộc thi có thưởng cũng sẽ bị cấm. Ông Mosca nói rằng luật mới được đưa ra nhằm để giáo dục người trẻ tuổi cách đối xử thích hợp với súc vật.

Bắt hải âu ngừa thai

Hội đồng thành phố Aberdeen ở Ý, cho biết có thể sẽ phải cho các con chim hải âu uống "thuốc ngừa thai" để kiểm soát mối đe dọa gây ra bởi loài chim này. Một cuộc nghiên cứu đã đề ra một số phương cách gồm biện pháp "ngừa thai" đã thử nghiệm thành công với các con chim bồ câu ở Venice.

Kem có mùi ...thịt ngựa

Những người ưa thích kem Nhật Bản đã đổi các mùi vị truyền thống như các loại trái cây để lấy một thứ mùi rất độc đáo: mùi thịt ngựa. Trong thời tiết nóng bức của mùa hè Tokyo, người dân được mời giải khát bằng cách chọn từ một loạt các loại kem lạnh với những mùi vị rất khác thường. Các loại kem có mùi khoai tây, cà chua, rau diếp, rong biển, xương rồng, thịt ngựa hiện được bán tại các siêu thị ở Nhật bản.

Hiệp hội Japan Ice-Cream Association quảng cáo rầm rộ các sản phẩm mới này với hy vọng làm gia tăng sự ưa thích kem lạnh trong mùa hè nóng bức hiện nay, mặc dù dân Nhật đã chi hơn 2,5 tỷ đô la cho các loại kem lạnh trong năm ngoái, xếp hàng thứ 19 trong việc tiêu thụ kem lạnh trên thế giới.

Cà phê Cứt Chồn đắt giá nhất thế giới

Một khoa học gia Gia Nã Đại vừa tuyên bố ông ta có thể chứng minh rằng loại cà phê đắt tiền nhất thế giới rất ngon vì các hạt cà phê này được chồn ăn và tiêu hóa.

Báo *Montreal Gazette* cho biết ông Massimo Marcone đã sử dụng các máy móc tối tân, và cả bằng vị giác của loài người, để xác minh sự khác biệt giữa hạt cà phê Kopi Luwak được tiêu hóa bởi các con chồn và những hạt cà phê không đi qua hệ thống tiêu hóa của loài vật này.

Loại cà phê thượng hảo hạng của Ethiopia được bán với giá 500 mỹ kim mỗi nửa ký, rất được dân ghiền cà phê ưa chuộng. Họ sẵn lòng trả trên 40 Mỹ kim cho một tách cà phê "cứt chồn". Ông Marcone đã du hành đến Ethiopia để truy nguyên loại cà phê độc đáo được tìm thấy trong phân của loài dã thú này. Ông giải thích rằng cà phê "cứt chồn" ngon vì sự tiêu hoá làm phân hoá chất protein và làm cho các hạt cà phê có vị đắng hơn.

Tài liệu nghiên cứu của khoa học gia Massimo Marcone sẽ được đăng trong tạp chí Nghiên cứu Thực phẩm Quốc

tế.

Giận chồng đập nát xe ...hàng xóm

Một phụ nữ Đức bị kiện ra tòa sau khi đã lầm lẫn làm thiệt hại một chiếc xe hơi của người hàng xóm - vì nghĩ chiếc xe này của người chồng. Bà ta đã nổi cơn tam bành và chụp lấy cây búa, chạy tới một chiếc xe hơi màu xanh loại nhỏ đang đậu ở trước nhà và đập phá nó. Cho tới khi đập bể kính trước, các kính cửa sổ, hai đèn trước và kính chiếu hậu, bà vợ dữ như chằn này mới biết đã đập lộn xe. Thật sự thì chiếc xe của ông chồng đang đậu ở tận cuối đường. Cảnh sát ước tính sự thiệt hai của chiếc xe "xấu số" này lên tới 1500 đô-la. Người phụ nữ này bị truy tố tội phá hoạt tài sản của người khác.

Châu chấu xâm lăng phi trường

Phi trường Nice Aiport ở Pháp đã bị một đám mây châu chấu khổng lồ tràn ngập. Đây không phải là lần đầu tiên phi trường này bị côn trùng xâm lăng. Hồi tháng Mười năm 2000, các phi đạo đã phải đóng cửa suốt hơn 5 tiếng đồng hồ sau khi một bầy nhung nhúc các con ốc sên "diễn hành" trên phi đạo, để lại một mặt đường nhựa nhầy nhớt khiến các chiếc phi cơ không thể hạ cánh được vì quá trơn trượt.

Muốn có bằng lái xe, phải đậu luật đạo đức

Những người học lái xe ở Turkmenistan, một cựu cộng hòa của Liên bang Xô Viết, giờ đây phải thi đậu luật đạo đức trước khi được cấp bằng lái xe.

Sắc lệnh của ông Saparmurat Niyazov, vị tổng thống độc tài lập dị của đất nước này, buộc người dân phải học một khóa đặc biệt về cuốn sách đạo đức do chính ông ta viết ra, có tên là "Spiritual World'book". Hiện nó đã là cuốn sách chủ yếu trong các trường trung và đại học.

Si tình nữ quan tòa, nộp đủ loại đơn kiện để được thấy mặt

Một chuyện tình hết sức lâm li bi đát nhưng kỳ cục đã được ghi nhận ở thành phố Bucharest thuộc Romania, khi ông Sandu Gurguiatu si tình bà quan tòa đến độ... nộp đơn kiện liên tục, kiện hết người này đến người khác, để chỉ hy vọng là được thấy... mặt người mình yêu.

Chuyện tình lâm li này bắt đầu khi ông Gurguiatu cách đây 4 năm nộp đơn kiện công ty về tội đã sa thải ông bất hợp pháp. Khi ra toà, vụ kiện được xử trước bà chánh án đẹp ơi là đẹp tên Elena Lala. Ngay lập tức tiếng sét ái tình đánh cái rầm, làm cho ông này ngơ ngẩn như đi lạc vào động thiên thai. Thế nhưng vì... khoảng cách xã hội quá xa, ông không có cách nào khác để gặp gỡ hay tỏ tình với người đẹp... quan tòa, ông bèn... nộp đơn kiện hết những người nào ông quen biết.

Ông Gurguiatu xác nhận với ký giả báo chí rằng ông đã đem lòng yêu thương bà quan tòa, nhưng rất tiếc là bà đã có chồng, nên phương cách duy nhất để gặp mặt người yêu là... ra trước tòa án.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho tạp chí Libertatea, ông nói rằng ông đã mang sách luật về đọc, và từ đó ông tìm hết lỗi này đến lỗi khác để đưa những người chung quanh ông ra tòa. Ông chẳng cần thắng mà cũng không muốn thua, ông chỉ cần được... nhìn thấy mặt người đẹp và được gần gũi nàng chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ thôi là đủ... thỏa mãn.

Con chim bồ câu không chịu sống chung hoà-bình

Một con chim bồ câu bị bắn chết vì tội làm hư hại một bức tranh thế kỷ 17 sau khi nó bay vào viện bảo tàng qua cánh cửa tự động. Con chim này đã mổ lủng một lỗ rộng khoảng vài centimét trên bức tranh của họa sĩ Hoà Lan Thomas de Keyser vẽ năm 1633 được trưng bày trong Viện Bảo tàng Lịch sử ở Amsterdam. Các nhân viên đã cố gắng, nhưng không thể đuổi con chim này ra khỏi viện bảo tàng. Một nhân viên thậm chí đã phải ngủ ngay trong viện bảo tàng để theo dõi con chim.

Bản tin không nói con chim bồ-câu quái-ác mổ ai trong bốn nhân-vật trong tranh.

Chương-trình Văn Học Nghệ Thuật Làng Văn phát-thanh trở lại

Chương-trình Văn Học Nghệ Thuật do tạp-chí Làng Văn thực hiện trong khuôn-khổ của đài Việt-Nam Tự-Do và VPR (Vietnamese Public Radio) đã phát-thanh trở lại hướng về quốc-nội, từ đầu tháng 8.2004 vừa qua, trên làn sóng ngắn 31 mét (9930 kí-lô chu-kỳ), vào mỗi Thứ Ba, từ 7 giờ 30 chiều, giờ Việt-nam. Xin quí độc-giả vui lòng thông-báo rộng-rãi và mời thân-nhân ở quê nhà đón nghe.

Chương-trình này đồng-thời được đài Việt-Nam Hải Ngoại (VPR) phát lại hai lần vào lúc 8 giờ sáng và 11 giờ tối Thứ Ba (giờ Hoa-thịnh-đốn), trên hệ-thống satelite toàn thế giới.

Cũng nên nói thêm, chương trình Văn Học Nghệ Thuật Làng Văn do Nguyễn Hữu Nghĩa thực-hiện trước đây đã bắt đầu phát-thanh về quốc nội từ năm 1998, được một năm thì tạm ngưng vì lý-do ngân-sách. Nay chương-trình được tái-tục với sự bảo-trợ chi-phí phát sóng của đài Việt-Nam Hải-Ngoại, Làng Văn chỉ lo phần chương-trình.

Quí độc giả muốn trở thành thính giả của giờ Văn Học Nghệ Thuật Làng Văn, xin liên lạc đài Việt Nam Hải Ngoại (điện-thoại: 703-533-0111; email: radio2you@aol.com) để hỏi mua hệ-thống satelite hoặc radio của đài.

Hội Luận về vai trò của phụ nữ

Buổi Hội luận về Vai trò của phụ nữ đối với văn hóa dân tộc do Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tổ chức, đã diễn ra tại Trung Tâm Văn Hóa Thánh Đường Tự Do số 2296 Quimby Road, thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ vào lúc 1 giờ chiều Chủ Nhật 8.8.2004 với khoảng trên 200 quan khách tham dự, ngồi kín hội trường và ở lại cho đến phút chót.

Trong số khách có sự hiện diện của cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn, GS Nguyễn Xuân Vinh (cố vấn Văn Bút, Chủ tịch Hội Đồng Đại Diện Tập Thể Chiến Sĩ VNCH), cựu Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình, LM Trần Đình Thảo (Tổng Giáo Phận Đài Loan), Hiền tài Nguyễn Thanh Liêm (Giáo Hội Cao Đài Tây Ninh), quý vị đại diện các đoàn thể trong Cộng đồng, Hội Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại Bắc Cali, Hội Dược Sĩ, các hội cựu nữ-sinh Gia Long, Trưng Vương, các hội cựu học sinh Chu Văn An, Pétrus Ký, Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Quốc Gia Bắc Cali, Lực Lượng Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Hội Cảnh Sát Quốc Gia, Thi Đàn Bốn Phương, Văn Bút Tây Bắc Hoa Kỳ, Văn Bút Nam Cali với VH Phó Chủ tịch Thái Anh Duy cùng đông đảo quý văn nghệ sĩ và phụ nữ trong vùng. Đặc biệt có rất nhiều phụ nữ và đồng bào từ các vùng xa xôi như San Francisco, Sacramento, Oakland, Stockton cũng đến tham dự.

Phía truyền thông và báo chí trong vùng có đại diện Việt Nam Nhật Báo, Tin Việt, Chánh Đạo, Nhà Việt Nam,..

Sau nghi thức khai mạc với MC Đào Trung Chính (Chiến Tranh Chính Trị), nhà văn Phạm Quang Trình, Chủ tịch Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã đọc diễn văn chào mừng Hội Nghị với lời cám ơn quan khách, đặc biệt cám ơn Tiến sĩ Terry Carlbom, Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế đến từ Thụy Điển. Nhà văn Phạm Quang Trình đã nhấn mạnh về chủ đề và lý do tổ chức Hội Luận là để nói lên vai trò cùng những đóng góp của phụ nữ đồng thời để vinh danh người phụ nữ Việt Nam.

Tiếp theo, ông Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế Terry Carlbom lên diễn đàn chào mừng và chúc Hội Nghị thành công.

Buổi Hội Luận đã bắt đầu với các diễn giả và đề tài. Nhà

văn Kathy Trần đã giới thiệu chung về đề tài và các diễn giả, trong đó có những diễn giả từ xa tới như Bác sĩ Cấn Thị Bích Ngọc từ Montreal, Canada, nhà văn Thu Nga và phu quân từ Dallas, Texas. Quý vị tham luận viên đã được Hội Nghị vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt.

Sau diễn văn chào mừng của Chủ tịch Ban Chấp Hành VBVNHN, Ban Tổ Chức đã cùng Hội Nghị vinh danh những phụ nữ tiêu biểu cho ba thế hệ của Việt Nam: Cụ Bà Trùng Quang (thế hệ cao niên), Nhà thơ Hoa Hướng Dương (thế hệ trung niên) và cô Mimi Nguyễn (thế hệ trẻ).

Phần tham luận bắt đầu với phần điều khiển chương trình của hai MC Lam Hương và Thủy Tiên.

Diễn giả đầu tiên là cô Đào Việt Thi, kỹ sư điện tử và Hoa Hậu Áo Dài Bắc Cali năm 2002, với đề tài "Những đóng góp của Phụ Nữ trong Lịch sử".

Diễn giả thứ hai: Bác sĩ Cấn Thị Bích Ngọc với đề tài "Tuổi Trẻ Việt Nam trong nước"

Diễn giả thứ ba: Nhà văn Thu Nga, Phó Chủ tịch Văn Bút Nam Hoa Kỳ với đề tài "Thân phận phụ nữ Việt Nam dưới chế độ Cộng sản"

Diễn giả thứ tư: nhà văn Kathy Trần với đề tài "Vai trò Phụ nữ trong gia đình và xã hội"

Diễn giả thứ năm: cô Madison Nguyễn, Nghị viên Học Khu Franklin Mc Kinley với đề tài "Tuổi trẻ hải ngoại dấn thân".

Nhà văn Nguyễn Việt Nữ trình bày về một số tài liệu nóng bỏng liên quan đến phụ nữ và chiến tranh Việt Nam.

Nói chung, các diễn giả đã trình bày đề tài một cách rất hấp dẫn gây được sự chú ý của khán thính giả và đã được trực tiếp truyền thanh trên làn sóng của Đài VRN tại các Tiểu bang vùng Nam Hoa Kỳ.

Sau phần phát biểu của quan khách, Nhà văn Diệu Tần, Trưởng Ban Tổ Chức đã lên trình bày Quyết Nghị của buổi Hội Luận. Nhà văn Thu Nga, thay mặt Hội Nghị, đã long trọng đọc Bản Quyết Nghị của buổi Hội Luận kết thúc với tràng pháo tay vang dội Hội Trường.

Bản Quyết Nghị được dịch sang tiếng Anh và gửi đến các tổ chức Quốc Tế như UNICEF, Asia Watch, International PEN, vân vân.

Chiều ngày 8.8, bữa tiệc Tiếp Tân chào mừng ông Tổng Thư Ký VBQT Terry Carlbom đã diễn ra tại nhà hàng Phú Lâm, San Jose, CA với sự hiện diện của gần 200 quan khách, phần lớn là đại diện các Hội đoàn và Văn nghệ sĩ trong vùng. Luật sư Nguyễn Tâm thay mặt Ban Tổ Chức lên đọc diễn văn chào mừng ông Tổng Thư Ký, nhấn mạnh và kỳ vọng vào vai trò của Văn Bút Quốc Tế, một tổ chức đấu tranh cho Nhân quyền, như một niềm hy vọng sáng chói. Tiếp theo, VH Vũ Quang Trân trình bày về công tác đấu tranh cho các nhà văn bị cầm tù trong các Hội Nghị tại San Miguel, Mexico tháng 11.2002 và Barcelona, Tây Ban Nha tháng 5/2004 vừa qua. Phần chính là bài nói chuyện của Tiến sĩ Terry Carlbom, Tổng Thư Ký VBQT. Sau khi trình bày đường hướng chung của Văn Bút Quốc Tế là đấu tranh cho Nhân quyền (Human Rights) và quyền phát biểu của những người cầm bút (Freedom of Expression), ông nói rằng các chính phủ độc tài không thích Văn Bút là vì lý do đó. Bài nói chuyện ông Tổng Thư Ký VBQT được nhà văn Diệu Tần dịch sang tiếng Việt và phổ biến rộng rãi.

Nhà văn Phạm Quang Trình cũng lên trình bày về việc gây quỹ cho Văn Bút, trong đó có Ủy Ban Các Nhà Văn Bị Cầm Tù (Writers in Prison Committee hay WiPC). Quan khách đã hưởng ứng lời kêu gọi này và rất nhiệt tình đóng góp.

TS Terry Carlbom, TTK Văn Bút Quốc Tế

DB Mỹ và nạn nàng dâu Việt bị ngược đãi

Tháng vừa qua, Dân biểu đơn vị Cali Loretta Sanchez đã

gặp Linh Mục Nguyễn Văn Hùng để bàn về tệ nạn buôn bán các nàng dâu Việt Nam tại Đài Loan. Linh Mục Hùng, một người tranh đấu lâu năm cho những người Việt Nam khốn khổ tại Đài Loan, đang thăm Hoa Kỳ để báo động tình trạng thê thảm của các cô dâu và công nhân lao động Việt Nam tại Đài Loan đang bị lạm dụng tình dục và ngược đãi.

Linh mục Nguyễn Văn Hùng hiện là giám đốc của Trung Tâm Công Nhân Hy Vọng tại Đài Loan, và trung tâm này đang cung cấp sự trợ giúp và cố vấn cho các nạn nhân của tội ác buôn người. Linh mục Hùng cho biết rằng trong năm 2004 có trên một trăm ngàn nàng dâu Việt Nam đã được bán đến Đài Loan với giá trung bình là năm ngàn rưỡi mỗi người. Ông mơ ước có thể thành lập một tổ chức phi chính phủ để quảng bá ý thức về tội ác buôn người và trợ giúp các nạn nhân.

Dân biểu Loretta Sanchez phát biểu: "Điều đáng buồn là những tội ác này đang xảy ra thường xuyên hơn. Tôi vô cùng căm phẫn khi nghe chuyện của những phụ nữ bị bán, hãm hiếp, và bị chủ bạo hành. Chúng ta cần quảng bá ý thức tội ác buôn người ngay trong cộng đồng của chúng ta để ngăn chặn vấn nạn này."

Dân biểu Sanchez cho biết bà sẽ mang vấn nạn buôn người để trình bày với Quốc Hội Hoa Kỳ, và đồng thời sẽ tiếp tục tranh đấu sát cánh cùng cộng đồng Việt Nam tại Quận Cam để giải quyết vấn nạn này.

Khánh thành Thư Viện Việt-nam

Hơn 200 người đã tham dự buổi lễ khánh thành cơ sở mới của Thư Viện Việt Nam lúc 10 giờ ngày chủ nhật 8 tháng 8 năm 2004. Cơ sở mới tọa lạc trên lầu khu thương xá Lincoln rộng hơn 3000 bộ vuông (square feet) có thể chứa khoảng 150 chỗ ngồi.

Thư viện Việt-Nam có hơn 40 ngàn cuốn sách, hàng ngàn di vật lịch sử văn hóa Việt do đồng hương quyên tặng.

Cựu thuyền nhân tiếp đón Thuyền trưởng ân nhân sau 20 năm tìm kiếm

Buổi hội ngộ lịch sử đã kết thúc gần 20 năm trông đợi và tìm kiếm: một cựu thuyền nhân đã gặp lại được vị thuyền trưởng đã cứu sống ông ta cùng với 95 thuyền nhân khác từ một con thuyền bơ vơ giữa biển khơi trước một cơn bão đang chờ đến vào một đêm tối năm 1985.

Thuyền Trưởng Jeon Je Yong, cùng vợ và một người con gái 16 tuổi, đã đáp xuống phi trường Los Angeles vào chiều ngày 5 tháng 8, trong sự chờ đợi và tiếp đón của ông Nguyễn Hùng Cường, một thuyền nhân may mắn, cùng với đông đảo các cơ quan truyền thông, báo chí và đại diện từ hai cộng đồng Đại Hàn và Việt Nam.

Các đại diện hai cộng đồng Đại Hàn và Việt Nam đã có mặt để chúc mừng vị thuyền trưởng đầy lòng can đảm và bác ái này.

Theo lời kể lại của các thuyền nhân được cứu và vị thuyền trưởng, chính ông ta đã nhận lệnh không được cứu vớt số thuyền nhân này, không được mang vào đất liền. Trong hoàn cảnh đó, Thuyền Trưởng Jeon đã quyết định không tuân lệnh và vẫn đưa số thuyền nhân này thẳng về Đại Hàn. Vì hành động dũng cảm và bác ái này, ông ta đã bị đuổi việc và bị thâu hồi bằng hành nghề.

Vào khoảng thời gian đó, các trại tỵ nạn tại khắp nơi trong vùng Đông Nam Á đã chật ních người, cộng đồng quốc tế đã mệt mỏi trong việc tiếp nhận thêm người tỵ nạn Việt Nam, Cao Ủy Tỵ Nạn đã gần cạn tiền cứu trợ thuyền nhân Việt Nam, các quốc gia tiếp nhận người tỵ nạn hầu như không muốn nhận thêm người, các quốc gia trong vùng Đông Nam Á đã bắt đầu thi hành chính sách kéo thuyền ra khơi và ngăn cản không cho thuyền tỵ nạn cập bến. Trong hoàn cảnh đó, các tàu hàng hải đều tìm cách tránh né hay làm ngơ trước sự kêu cứu của các thuyền vượt biên người Việt Nam, mặc dầu họ biết rõ rằng làm như vậy là vi phạm luật hàng hải một cách nghiêm trọng. Do đó, quyết định cứu vớt các thuyền nhân này không những là một việc làm hết sức đặc biệt đối với các thuyền nhân may mắn này, mà còn đối với lương tâm của cộng đồng quốc tế thời bấy giờ, đặc biệt là cộng đồng hàng hải quốc tế.

Vào ngày 8 tháng 8, hai cộng đồng Việt Nam và Đại Hàn sẽ tổ chức một buổi tiếp

tân để tri ân Thuyền Trưởng Jeon Je Yong. Ngoài mục đích tri ân vị thuyền trưởng này, buổi tiếp tân còn có mục đích thắt chặt thêm sự liên hệ giữa hai cộng đồng Việt Nam và Đại Hàn, nói lên được thảm trạng thuyền nhân trong nhiều năm qua, lòng biết ơn của cộng đồng Việt Nam đối với những người đã giúp họ.

Phong-trào Hưng Ca đăng báo tưởng niệm các nạn nhân 9.11

Vào chiều Chủ Nhật 8-8-2004 vừa qua, Phong Trào Hưng Ca Việt Nam đã tổ chức một buổi tiệc thân mật với đại diện giới Báo Chí và Truyền Thông Bắc California để trình bày một dự tính quyên góp tiền đăng một trang trên một nhật báo Mỹ xuất bản tại Washington DC nhằm cám ơn các vị dân biểu Hoa Kỳ đã quan tâm đến vấn đề nhân quyền Việt Nam, đồng thời cùng với nhân dân Hoa Kỳ tưởng niệm các nạn nhân trong vụ khủng bố 9.11 cách đây 3 năm.

Anh Huỳnh Lương Thiện, chủ nhiệm tuần báo Mõ San Francisco và anh Lê Văn Hải, chủ nhiệm tuần báo Mõ San Jose đều là thành viên của phong trào Hưng Ca Việt Nam, đã giới thiệu qua về hoạt động của phòng trào nầy mà nét chính là phát huy văn hóa văn nghệ dân tộc, cũng như hướng về các công cuộc đấu tranh cho nhân quyền, tự do dân chủ tại Việt Nam, tố cáo các tội ác của CSVN trước dư luận quốc tế.

Nhân tưởng niệm 3 năm biến cố 9.11, Phong Trào Hưng Ca Việt Nam phát động chương trình gây quỹ đăng một trang trên nhật báo Mỹ xuất bản phát hành tại Hoa Thịnh Đốn, nhằm chia sẻ sự thương tiếc đối với gia đình các nạn nhân và nhân dân Hoa Kỳ, cũng như nhân dịp nầy cám ơn các dân biểu Hoa Kỳ đã thông qua Dự luật Nhân Quyền VN tại Hạ Viện mới đây. Phí tổn trung bình khoảng $100.000 cho một trang báo. Hiện nay đã có một số ân nhân đã hứa tặng $50.000. Số tiền còn thiếu là $50.000 sẽ do anh em tổ chức quyên góp.

Hưng Ca VN tại Genève: Nguyễn Hữu Nghĩa, Đào Trường Phúc, Trương Sĩ Lương, Hồ Sĩ Thư Linh, Nguyệt Ánh, Lưu Xuân Bảo

Tiếp theo buổi họp báo ở Bắc Cali, Hưng Ca đã sinh hoạt tại Nam Cali hôm 22.8 vừa qua. Hiện diện có ông Võ Đại Tôn, Phó Thị Trưởng Westminster Andy Quách và Nghị Viên Garden Grove Trần Thái Văn.

Mọi chi-phiếu góp sức cho dự-án, xin đề và gửi cho:

Phong Trào Hưng Ca Việt Nam
P.O Box 2182
Westminster CA 92684
USA

Thị xã Úc kỷ niệm Quốc Khánh CSVN, Cộng Đồng biểu tình lớn

Bản tin của báo *Saigon Times* từ Úc cho biết, cuộc chiến treo cờ sửa soạn bùng nổ tại Úc Châu, khi một hội đồng thị xã dự tính sẽ làm lễ treo cờ CSVN. Bản tin ghi nhận các sự kiện tóm lược như sau.

Theo nguồn tin mới nhất từ Ban Chấp Hành Cộng Đồng NVTD/NSW, để kỷ niệm 59 năm ngày quốc khánh của cái gọi là "Cộng Hòa XHCN Việt Nam", Hội Đồng thành Phố Parramatta sẽ tổ chức lễ treo cờ Việt Cộng vào ngày Thứ Bảy, 28-8-2004 tại Parramatta Town Hall. Sau đó là một bữa tiệc long trọng, khoản đãi phái đoàn VC từ toà lãnh sự, đại sứ cùng một số chính khách khuynh tả.

Được tin này, CĐNVTD/NSW đã cấp tốc mở một phiên họp mở rộng tại văn phòng Cộng đồng Caramatta để thảo luận biện pháp đối phó. Theo tinh thần phiên họp, Cộng đồng sẽ gởi văn thư giải thích

và phản đối đến Thị Trưởng Julia Finn, các Nghị Viên Hội đồng Thành phố Parramatta và những thương nghiệp trong vùng. Tuy nhiên, một cuộc biểu tình vẫn được tổ chức vào lúc 9 giờ 30 ngày 28-08-2004 để bày tỏ thái độ, lập trường và nêu cao danh dự và chính nghĩa của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản.

Sau khi nhận được thư phản đối của ông Phan Đông Bích, Chủ tịch CĐNVTDUC/NSW, cũng như sự phản kháng của đồng hương qua email và điện thoại, Hội đồng Thành phố Parramatta đã vội vã gởi một thông cáo báo chí cho biết, họ sẽ hủy bỏ lễ thượng kỳ VC.

Tuy nhiên, trong thông cáo báo chí, bà thị trưởng Julia Finn xác định buổi lễ kỷ niệm ngày quốc khánh VC và buổi tiếp tân phái đoàn cộng sản trong đó có tổng lãnh sự CS Nguyễn Thế Phiệt vẫn được cử hành trọng thể trong phạm vi riêng tư.

Để phản ứng, CĐNVTD/NSW đã triệu tập một phiên họp khẩn cấp tại văn phòng CĐ và đi đến quyết định: Cuộc biểu tình phản đối Hội Đồng TP Parramatta vẫn được tiếp diễn như đã thông báo vì "chúng ta cần phải cho HĐTP Parramatta biết được nguyện vọng của chúng ta, không chấp nhận một cơ cấu dân cử, cụ thể là một Hội Đồng Thành Phố, lại dùng tiền đóng thuế của dân, tiếp đón VC".

Vĩnh biệt Họa sĩ Tạ Tỵ

Họa sĩ Tạ Tỵ đã từ trần tại Việt Nam sau một cơn bệnh kéo dài.

Là một người đa tài, họa sĩ Tạ Tỵ còn nổi tiếng trên nhiều lĩnh vực khác, như viết truyện, làm thơ, bút ký, soạn kịch. Thời gian sáng tác của ông kéo dài hơn nửa thế kỷ, với nhiều tác phẩm qua các thể loại khác nhau.

Ông sinh ngày 24.9.1922 tại Hà Nội. Di cư vào Nam năm 1954. Cựu sĩ quan Quân lực VNCH. Sau 1975, bị Cộng sản giam giữ nhiều năm. Định cư tại Hoa Kỳ nhưng rồi về lại VN sống từ năm 2002.

Bắt đầu viết từ đầu thập niên 50.

Tác phẩm đã xuất bản:

Những Viên Sỏi (truyện, 1962)

Yêu Và Thù (truyện, 1970)

Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ Hôm Nay (Nhận định văn học, 1970)

Bao Giờ (truyện, 1972)

Ý Nghĩ (tạp văn, 1974)

PD Còn Đó Nỗi Buồn

Đáy Địa Ngục (hồi ký 1985)

Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đi Qua Đời Tôi (hồi ký, 1990)

Xóm Nhà Tôi (truyện, 1992)

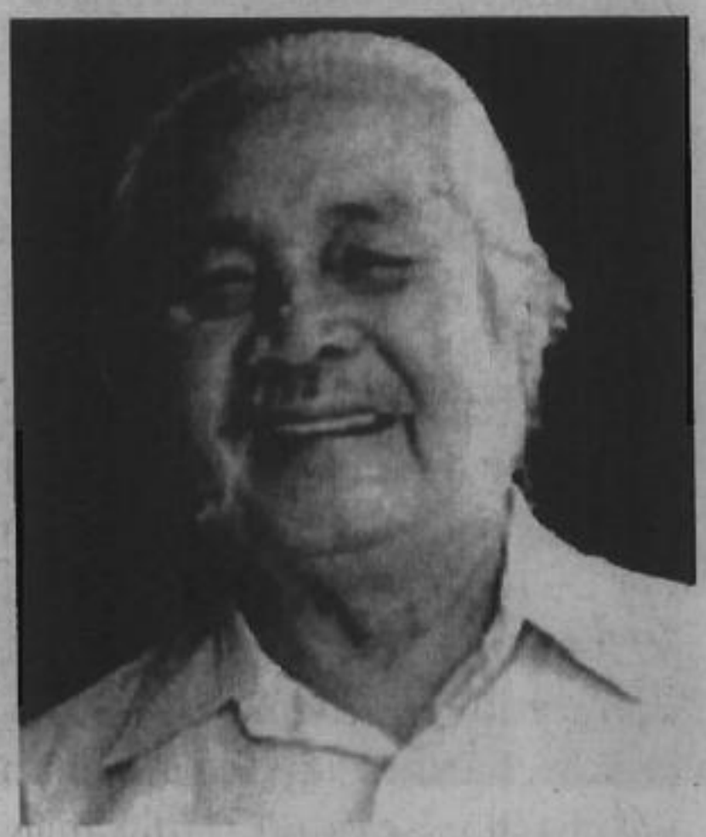

Nhà văn, hoạ-sĩ Tạ Tỵ

Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu qua đời

Nhạc-sĩ Ngô Mạnh Thu, vừa qua đời tại quận Cam, tiểu-bang California hôm 17 tháng 8 vừa qua, hưởng thọ 66 tuổi, để lại vợ và 9 con đã trưởng thành. Ông từ trần vì bị đứt mạch máu não và ra đi êm ái sau một ngày hôn-mê.

Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu sinh năm 1938 tại Hà-đông, trước 1975 thường dùng các bút hiệu Trần Thái Mưu khi viết hoà-âm, Thuỳ Trân khi viết tình ca và Trần Tú khi viết nhạc thanh-niên và quê-hương. Từ ngày sang Mỹ đoàn tụ gia-đình, ông chỉ dùng tên thật làm bút hiệu.

Về chuyên môn, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu đỗ thủ khoa trường Ca Vũ Nhạc phổ-thông Sài-gòn năm 1956; đỗ thủ khoa về Hợp-ca và Ca trưởng, trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài gòn năm 1961. Sau đó ông là Ca Trưởng, Ca-đoàn Vô Tuyến Việt Nam của Đài Phát Thanh Sài-gòn, và hoạt-động trong

Nhạc-sĩ Ngô Mạnh Thu

Ban Văn Nghệ Không Quân QL/VNCH cho đến khi CSBV xâm-chiếm miền Nam.

Về tác-phẩm, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu để lại cho đời hơn 100 ca-khúc gồm tình ca, thiếu-nhi ca, thanh-niên ca, sinh-hoạt ca và các bài hát viết về tình tự quê hương.

Về sinh hoạt xã hội, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu tham gia Phong Trào Du Ca Việt Nam với tư cách Trưởng Xưởng Du Ca, sau khi nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang rời Phong-trào, lên đường nhập-ngũ. Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu cũng là huynh trưởng cao-cấp và thâm-niên của Gia Đình Phật Tử. Khi ông qua đời, Hoà thượng Thích Tâm Châu, Thượng thủ Giáo Hội Phật Giáo VN trên toàn thế giới đã từ Canada sang California để chứng minh và chủ trì lễ truy phong cấp Dũng, là cấp cao nhất trong 4 cấp Tập, Tín, Tấn, Dũng của các huynh trưởng Gia Đình Phật Tử.

Suốt 3 ngày tang lễ, đã có hàng ngàn người đến phúng viếng và đưa tiễn nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu tại nhà quàn Peek Family thành phố Westminster. Bà thị trưởng, các nghị viên của thành phố Westminster, chư tôn giáo phẩm Phật giáo và rất nhiều nhân viên cơ quan truyền thông báo chí đã có mặt trong tang lễ không kể đến hàng trăm huynh trưởng, đoàn sinh của Gia Đình Phật Tử và Du Ca Việt Nam.

Bà Margie Rice và các Nghị Viên Westminster trao cho gia đình Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu một bằng tuyên dương về những đóng góp của ông cho sự phát triển văn hóa, thanh niên trong cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ.

Sáng ngày 23 tháng 8 năm 2004, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, pháp-danh Tâm Hoà được làm lễ hoả táng và mau chóng trở về với cát bụi, là nơi mà con người xuất-phát. Tạm biệt anh, Ngô Mạnh Thu, người anh cả của các thế hệ 40, 50; người đã đi trước mọi người một bước và để lại cho đàn em một nụ cười chân thật và tấm gương trung hậu...

tin việt-nam

CSVN lập Đoàn Đặc nhiệm Công an Internet

Nhà nước CS Việt Nam sẽ thành lập một đơn vị đặc nhiệm để phòng chống tội phạm trên mạng Internet.

Phái viên AFP trích lời các giới chức thuộc Bộ Công an nói rằng: đơn vị mới này được thành lập để kiểm soát và ngăn chận sự bùng nổ số lượng và hoạt động của các hackers, tức là những phần tử chuyên xâm nhập và phá hoại các hệ thống máy điện toán, và để ngăn chận những tổ chức tội phạm dùng Internet để lừa đảo, kinh doanh tình dục trẻ em, lưu trữ và phát tán các ấn phẩm khiêu dâm.

Một viên chức thuộc Cục Cảnh sát kinh tế của Bộ Công an cho biết: giới hữu trách sẽ trừng phạt những người chế ra hoặc chuyển đi các loại virus điện toán để phá hoại các hệ thống máy vi tính, và những kẻ phạm tội này sẽ có thể lãnh án tù 7 năm.

Theo ghi nhận của phái viên AFP, giới hữu trách Hà nội đang ra sức ngăn chận tình trạng

những người bất đồng chính kiến sử dụng Internet để thông tin liên lạc, bày tỏ sự chống đối, và phổ biến những bài vở cổ xúy dân chủ.

Năm nay, chính phủ CS Việt Nam loan báo một loạt các biện pháp nhằm ngăn chận điều mà họ gọi là "những thông tin độc hại" được phổ biến trên mạng lưới điện toán toàn cầu. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, một nhân vật tranh đấu cho dân chủ nổi tiếng ở Việt Nam, đã bị tuyên án 18 tháng tù sau khi ông đăng bài trên Internet để chỉ trích tình trạng thiếu tự do thông tin.

Bình Nhưỡng lên án Hà Nội đầu hàng Mỹ

Trong một buổi họp báo, phát ngôn nhân bộ Ngoại giao Bắc Hàn đã lên án Hoa Kỳ "xúi giục" Nam Hàn trong việc người tị nạn: "Gần đây nhà chức trách Nam Hàn, dưới sự xúi giục và chỉ đạo của Mỹ, đã bịa ra cái gọi là "sự đào tẩu và chuyển giao hàng loạt của người miền Bắc". Họ đã đưa đi hàng trăm người miền Bắc, đa số là phụ nữ và trẻ em, đến Nam Hàn theo các nhóm sau khi dụ dỗ họ sang Việt Nam theo từng giai đoạn qua ngả gần Bắc Hàn."

Đồng thời cũng chỉ trích Việt Nam là đã "thông đồng" với Nam Hàn trong vấn đề đưa người tị nạn sang Nam Hàn: "Điều không nên bỏ qua là Việt Nam đã cấu kết với các nước trong vụ này. Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (Bắc Hàn) có đủ thông tin chứng minh rằng Việt Nam liên quan đến âm mưu của nhà chức trách Mỹ và Nam Hàn trong việc dụ dỗ và bắt cóc các công dân Bắc Triều Tiên. Qua việc dính líu này, Việt Nam tự bộc lộ là họ có thể uốn mình trước mọi hành động bội phản, từ bỏ ý thức căn bản về trách nhiệm và đạo đức giữa các quốc gia để đáp ứng quyền lợi của mình."

Mỹ huấn luyện Công An VN về ma túy

Các giới chức thuộc Cơ quan Bài trừ Ma túy, Hải quan và Bảo vệ Biên giới, và Bộ An ninh Quốc nội của Hoa Kỳ bắt đầu huấn luyện các viên chức thuộc các ngành cảnh sát và hải quan Việt Nam về việc thực thi các biện pháp nhằm chận đứng nạn buôn lậu ma túy tại nước cộng sản này.

Khóa học kéo dài 8 ngày với sự tham dự của khoảng 30 nhân viên Việt Nam thuộc bộ Công an, cục hải quan và an ninh phi cảng cũng như các đơn vị cảnh sát tại thành phố Sài Gòn và các thành phố quan trọng khác.

Trong thập niên qua, nạn buôn lậu ma túy ở Việt Nam đã tăng vọt dù luật Việt Nam về ma tuý rất khắt khe và thường áp dụng án tử hình đối với những kẻ phạm pháp.

Các biên giới có nhiều nơi dễ qua lại của Việt Nam đã biến nước này thành một nơi lý tưởng cho bọn buôn lậu ma túy. Ma túy từ Trung Quốc và khu Tam Giác Vàng thường được đưa lén vào Việt Nam trước khi bán ra các nước phương Tây.

Ân xá tù già, bệnh

Hơn 10 ngàn tù nhân ở Việt Nam sẽ được phóng thích trong khuôn khổ của bốn đợt ân xá trên cả nước nhân dịp lễ quốc khánh 2 tháng 9.

Phái viên AFP trích thuật tin tức báo chí Việt Nam nói rằng Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã loan báo kế hoạch đặc xá vừa kể hôm 28 tháng 7 vừa qua và các trại giam đã được lệnh đề nghị danh sách các tù nhân được đặc xá.

Ông Trần Đại Hưng, phó trưởng ban nội chính Trung ương, cho biết để được hưởng biện pháp khoan hồng này, các tù nhân phải thụ án ít nhất là 2 phần 3 bản án và có hạnh kiểm tốt; các tù nhân già yếu bệnh tật sẽ được ưu tiên cứu xét.

Cũng theo lời ông Trần Đại Hưng, trong năm 2005, chính phủ CSVN cũng sẽ thực hiện thêm các đợt đặc xá trong tháng 2 nhân dịp Tết Âm Lịch và trong tháng 5 nhân ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chí Minh. Tưởng cũng nên nhắc lại là cuối tháng tư vừa qua, nhân dịp kỷ niệm 29 năm ngày cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc, giới hữu trách ở Hà nội đã ra lệnh xoá án hoặc giảm án cho hơn 11 ngàn 760 tù nhân, trong đó có 31 công dân nước ngoài.

300.000 nàng dâu Đài Loan khổ vì dở Hoa ngữ

Nữ Phó Tổng Thống Đài Loan đang tìm hiểu về vấn đề số nàng dâu Đài loan gốc Việt bị đối xử như nô lệ tình dục.

Theo nghiên cứu của tổ chức An sinh Xã hội Eden tuyên bố trên báo Đài Loan News, ngôn ngữ là trở ngại lớn nhất mà số phụ nữ có chồng Đài loan đang phải chịu. Nó ảnh hưởng lớn

đến cuộc sống lứa đôi và dẫn đến nhiều xung đột giữa mẹ chồng và nàng dâu. Tổ chức dự định mở nhiều lớp dạy miễn phí cho những người sắp có chồng hay vợ ngoại quốc, đồng thời sẵn sàng tư vấn cho những người chồng, vợ mà người phối ngẫu là dân Đài loan, sao cho cách xử thế phù hợp với phong tục tập quán của hai nền văn hoá của chồng hay vợ.

Ngoài công tác mục tiêu của tổ chức, Eden còn liên kết với tổ chức khác, như Around Taiwan Health Care Alliance. Và cơ quan sau này đã giúp cho tổ chức 59,000 mỹ kim để giúp cho các nàng dâu Đài loan. Alliance hiện có 13 nhà thương nổi tiếng của Đài Loan tham gia vào chương trình giúp cho 300 ngàn nàng dâu Đài Loan, trong đó nàng dâu Việt đông hơn cả.

Biểu tình vì rác

Liên tục trong 3 ngày 6, 7 và 8 tháng 8, hàng trăm người dân phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng đã vây chặt đường vào bãi rác Tràng Cát, ngăn không cho các xe rác của Công ty môi trường đô thị Hải Phòng đưa rác vào bãi.

Tình trạng bất ổn nói trên bắt nguồn từ nguyên nhân xâu xa là người dân không nhận được tiền bồi thường lên đến gần 10 tỷ đồng khi bị di dời để thiết lập bãi rác vào năm 1997. Số tiền nói trên được biết là đã chuyển cho các đơn vị liên quan, nhưng chỉ có những người thân cận của cán bộ lãnh đạo xã Tràng Cát được nhận. Thêm một lý do nữa là bãi rác quá gần khu dân cư, chỉ có 1,4 km thay vì phải là 15km, mà lại chỉ được phủ một lớp đất quá mỏng nên đã gây ô nhiễm toàn bộ môi trường sống tại khu vực này. Người dân không thể trồng cấy, nuôi trồng thủy sản, nguồn nước ngầm bị nhiễm độc, mùi hôi thối nồng nặc quanh năm.

Hồi 11 giờ trưa ngày 7 tháng 8, tại trụ sở UBND phường Tràng Cát đã diễn ra cuộc họp giữa các cơ quan trách nhiệm của thành phố với trên 30 đại diện của người dân khu vực này để giải quyết vấn đề. Sau 6 giờ họp liên tục, cuộc họp kết thúc mà không có sự thống nhất nào giữa chính quyền và người dân. Kết quả hàng ngàn người vây chặt trụ sở UBND phường, không cho xe chở cán bộ ra về. Lúc 9 giờ 30 tối, lực lượng công an cảnh sát đến để giải vây cho các cán bộ này khi tới khu vực Cống Đen đã bị người dân chặn xe, lật đổ hai xe cảnh sát xuống mương nước. Nhiều công an bị dân rượt đánh.

Sau 3 ngày không đổ được rác, nội thành Hải Phòng đã đầy ngập rác rến. Theo ông Trần Huy Tản, Giám đốc Công ty Đô thị Hải Phòng, rác phải đóng vào bao và tạm chứa tại bãi rác Thượng Lý. Đồng thời, một địa điểm rộng 100ha tại huyện Thủy Nguyên sẽ được chọn làm bãi rác tạm. Tình hình chưa biết sẽ được giải quyết ra sao.

Cúm gà, dịch gà

Có 4 trường hợp tử vong vì cúm gà từ ngày 30-7 đến ngày 2-8 xảy ra trong tỉnh Hậu Giang, 170 cây số tây-nam Saigon.

Hậu Giang là 11 trong 12 tỉnh miền Nam ghi nhận cúm gia cầm tái phát - khoảng 50,000 con gà đã chết và bị giết trong tháng qua.

Được biết 16 người đã thiệt mạng tại Việt Nam trong năm nay sau khi bị nhiễm vi khuẩn cúm gia cầm H5N1.

Trong khi đó, theo tin của báo *Thanh Niên*, tại Đông Anh, huyện ngoại thành của Hà Nội, các gia đình nuôi gà đang phải đối mặt với thử thách mới: những con gà đẻ đến ngày cho trứng bỗng dưng lờ đờ rồi lăn đùng ra chết. Theo chẩn đoán, những con gà này bị mắc bệnh marek, một thứ bệnh vô phương cứu chữa.

Đức Giáo Hoàng sẽ thăm La Vang?

Hàng trăm ngàn người hành hương đang đổ tới La Vang để tham dự lễ hành hương hàng năm.

Thánh địa La Vang, thuộc tỉnh Quảng Trị, là nơi mà người ta tin là Đức Mẹ Maria đã hiện ra hồi năm 1798. Tuy không phải là kỳ đại hội, nhưng linh mục Nguyễn Vinh Doang từ nhà thờ La Vang nói với đài BBC rằng cuộc hành hương năm nay có thể tập trung tới 200 ngàn tín đồ.

Cuộc hành hương La Vang vài năm trước đã thu hút sự chú ý của quốc tế khi ý định mời Đức Giáo hoàng Gioan Phao lồ Đệ nhị tới tham dự đã bị chính phủ CSVN gạt bỏ. Thế nhưng linh mục Doang nói sang năm vào đúng kỳ đại hội chắc chắn sẽ có lời mời chính thức gửi tới Đức Giáo hoàng.

Sự kiện Đức Mẹ hiện hình được lưu truyền là xảy ra khi các tín đồ phải tới La Vang để phụng thờ Chúa dưới thời Vua Cảnh Thịnh khi triều đình cấm đạo.

Nhà thờ Bạc Liêu bị phá sập

Sau biến cố 30 tháng 4.1975, các cơ sở tôn giáo như trường học, bệnh viện, nhà thờ đã bị chính quyền cộng sản "mượn dùng", "chiếm hữu", hoặc "quản lý hộ" dù trên giấy tờ vẫn là tài sản của Giáo Hội. Một trường hợp điển hình là Nhà thờ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời ở số 22 Trần Phú, phường 3, thị xã Bạc Liêu, được xây dựng từ năm 1963.

Trong biến cố 30 tháng Tư năm 1975, ngôi nhà thờ này được Ủy ban quân quản trưng dụng làm doanh trại, sau đó bàn giao cho Uỷ ban Nhân dân tỉnh Minh Hải làm trường chuyên và kế tiếp là Nhà trẻ Hoa Mai. Từ năm 1980 đến nay, liên tục nhiều năm Linh mục quản hạt và Cha Sở họ đạo Bạc Liêu cùng đơn thư gởi đến các cấp chính quyền xin hoàn trả lại ngôi nhà thờ nhưng không được đáp ứng.

Sau gần 30 mươi năm bị nhà nước trưng dụng, đùng một cái vào đầu tháng Sáu vừa qua, giáo dân và các vị linh mục chủ chăn của thị xã Bạc Liêu đau đớn khi phải chứng kiến ngôi nhà thờ của họ bị phá sập một cách công khai, có phép của chính của chính quyền địa phương.

Trước sự việc này, vị chủ chăn của Giáo phận Cần Thơ, Đức Cha Emmanuel Lê Phong Thuận đã chính thức lên tiếng qua thư gửi các cơ quan, ban ngành của Tỉnh Bạc Liêu để "phản đối việc đập phá Nhà thờ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời". Kế đó, Linh mục Nguyễn Tấn Lợi, Quản hạt Bạc Liêu ký tên đại diện cho 17 linh mục và các giáo dân trên đơn gửi các cơ quan, ban ngành của Tỉnh Bạc Liêu để phản đối vụ này, và xin giải quyết trả lại ngôi nhà thờ.

Tuy nhiên, theo thư phúc đáp của UBND tỉnh Bạc Liêu gửi cho Đức Cha Lê Phong Thuận, Giám Mục Cần Thơ và linh mục Nguyễn Tấn Lợi, Quản hạt Bạc Liêu, thì nhà thờ đã được linh mục Nguyễn Văn Nhì hiến cho nhà nước từ năm 1975, do đó họ không đồng ý giải quyết trả lại và xác định nhà nước "tiếp tục quản lý sử dụng cho công việc công ích là phù hợp với pháp luật hiện hành".

Thư phúc đáp cũng nêu hàng loạt các văn bản pháp luật, công văn của thủ tướng để trả lời rằng "nơi đây thuộc diện được xác lập là loại tài sản thuộc sở hữu của nhà nước", "không thuộc diện xem xét trả lại". Và yêu cầu không nên tiếp tục gửi đơn xin lại nữa, còn nếu muốn "có cơ sở sinh hoạt tôn giáo mới" thì "phải có tờ trình yêu cầu riêng để các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết thoả đáng theo chính sách tôn giáo hiện hành của Đảng và Nhà nước ta".

Cũng cần nói thêm, theo chính sách tôn giáo hiện hành, trong nghị quyết về "công tác tôn giáo" của Hội nghị trung ương 7 khoá IX (13/01 đến 21/01/2003) của đảng cộng sản có đoạn: "Đối với việc khiếu kiện liên quan đến nhà và cơ sở tôn giáo đã chuyển giao cho chính quyền hoặc đoàn thể sử dụng: về nguyên tắc, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành; riêng đối với những trường hợp nhà, đất do tôn giáo đã hiến tặng có văn bản xác nhận thì không đặt vấn đề trả lại". Chẳng biết đây là loại văn bản xác nhận nào, và chính quyền Tỉnh Bạc Liêu có trưng ra được văn bản đó không hay đây là một trường hợp chiếm dụng, nhưng dầu cho có đi nữa thì cũng cần phải hiểu rằng Nhà thờ thuộc tài sản chung của Giáo Hội, linh mục chỉ là người quản lý, không được "hiến", bán, cho, tặng trên danh nghĩa cá nhân.

1 Tu sĩ Cao Đài bị bắt vì truyền giáo

Công an Việt Nam đã bắt giữ một chức sắc đạo Cao Đài, theo tin đài Á Châu Tự Do.

Công an Cai Lậy cho biết đã bắt giữ một chức sắc của đạo Cao Đài, cáo buộc vị này về tội lợi dụng dân chủ để truyền đạo bất hợp pháp và tội lường gạt.

Người bị bắt là Hiền tài Hồng Thiện Hạnh, 57 tuổi và vợ. Công an địa phương cho biết ông Hạnh treo bảng chữa bệnh, nhưng thật sự là hoạt động truyền đạo mà không xin phép. Các giới chức Cai Lậy cũng nói ông Hạnh còn lường gạt tín đồ cả chục ngàn đô la.

Có một thực tế trong xã hội VN bây giờ, là rất nhiều

giáo phái mới xuất hiện trong nước, và cả các giáo phái ngoại nhập từ Đài Loan, Hồng kông, Los Angeles... Các giáo phái này sinh hoạt tuy là bất hợp pháp nhưng lại được công an đỡ đầu để truyền đạo thoải mái tại nhiều địa phương như Chợ Lớn, Lâm Đồng, Bảo Lộc... bởi vì các giáo phái này đã tung tiền mua được cán bộ nhiều địa phương.

20 tạp chí trong nước họp 'Chống Diễn Tiến Hòa Bình'

Đảng CSVN đang hâm nóng mặt trận văn hóa, liên tục cho tập huấn, tọa đàm về cái gọi là "hiểm họa diễn tiến hòa bình."

Bài báo nhan đề "Báo chí cần nhận diện kỹ hơn hoạt động diễn biến hòa bình" đăng trên tờ *Lao Động* hôm 20-8, có nguồn gốc từ báo *Hà Nội Mới*, đã tường trình về việc ông Nguyễn Khoa Điềm, người chỉ huy về văn hóa tư tưởng cả nước, đến dự một buổi họp của hơn 20 tạp chí lý luận để ra chỉ thị về cách chống đỡ trước các luồng thông tin tự do. Bài báo ghi nhận:

"Nâng cao hiệu quả tuyên truyền chống diễn biến hòa bình trên tạp chí" là chủ đề cuộc tọa đàm khoa học do Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương tổ chức ngày 18.8, tại Hà Nội, với sự tham dự của đại diện hơn 20 tạp chí trong các lĩnh vực lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, văn học nghệ thuật..."

Bài báo cho biết, ông Nguyễn Khoa Điềm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương đã đích thân "tới dự và phát biểu," một thành ngữ được hiểu là "tới để ban chỉ thị."

30.000 SV du học, chỉ 120 SV về nước

Bài báo nhan đề "Khi nẻo về... còn xa" trên tờ *Tuổi Trẻ* ghi nhận có đoạn nguyên văn như sau:

"Hiện nay có khoảng 25.000 du học sinh Việt Nam du học tự túc và vài ngàn du học sinh theo chế độ chính sách nhưng theo báo cáo của Bộ Giáo dục - đào tạo trình Quốc hội năm 2004, mới chỉ có 120 trường hợp quay về liên hệ với Bộ trở lại cơ quan cũ hoặc tìm việc làm mới. Điều đó đáng để giật mình. Dễ hiểu, khi tiếp cận với phương pháp, điều kiện giáo dục và làm việc mới ở nước ngoài, khi trở về nước với trình độ tổ chức và phương tiện môi trường làm việc không đảm bảo, họ thường bị hụt hẫng và có người bất đắc chí..."

150 thiếu nhi VN đòi nhà nước bảo vệ trẻ em

150 thiếu nhi Việt Nam đã trình một danh sách 15 điểm hối thúc chính quyền bảo vệ trẻ em tránh khỏi tệ nạn lao động thiếu nhi và nạn mua bán trẻ em.

Danh sách vừa kể đã được trình bày sau một cuộc hội thảo dài 4 ngày tại Hà nội do các cơ quan Liên Hiệp Quốc và những tổ chức thiện nguyện bảo trợ.

Đây là cuộc hội thảo đầu tiên có sự tham dự của các trẻ em từng là nạn nhân của tệ nạn mua bán người, và theo kế hoạch, các cuộc hội thảo tương tự sẽ được tổ chức trong thời gian tới đây tại 4 nước khác ở Á châu là Trung quốc, Thái lan, Kampuchia và Lào.

Tuy không có con số chính xác về những nạn nhân của tệ nạn này, nhưng theo các giới chức Việt Nam, con số vài ngàn vụ án được ghi nhận trong thập niên qua chỉ là một phần rất nhỏ của tổng số những vụ trẻ em bị khai thác sức lao động và tính dục trái phép. Tháng 6 vừa qua, các cơ quan truyền thông Việt Nam trích dẫn báo cáo của ngành công lực cho biết trong năm 2003, có 1,758 phụ nữ và trẻ em Việt Nam bị mua bán ra nước ngoài, chủ yếu là Trung quốc, Kampuchia, Hồng kông, Đài Loan và Tân Gia Ba; và trong số vừa kể, chỉ có 870 người được giới hữu trách giúp đỡ và đưa về nước.

Hoa Lục cấm CSVN bay tới Trường Sa

Phát ngôn viên Bộ ngoại giao Trung Quốc tuyên bố rằng các chuyến bay thương mại nối liền VN và quần đảo Trường Sa là bất hợp pháp, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc sau khi Thứ Trưởng vận tải CSVN Nguyễn Tiến Sâm loan báo các chuyến bay thương mại sẽ bắt đầu ngay khi phi trường trên đảo Trường Sa Lớn với phi đạo 600 mét, hoàn thành cuối năm nay.

Những Chuyện Bên Lề Thế Vận Hội

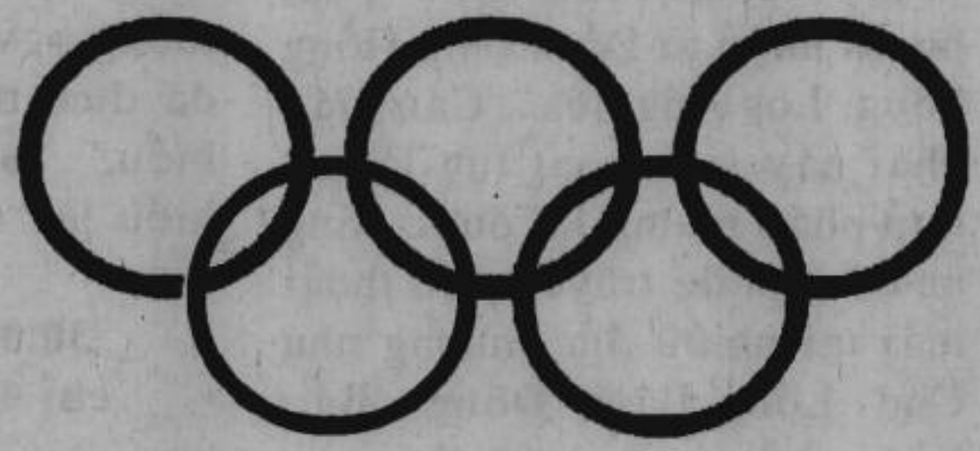

Mường Giang

*N*ăm 1896, lần đầu tiên Thế Vận Hội Mùa Hè (Olympic), được tổ chức vô cùng trọng thể tại kinh đô của nước Hy lạp là thành phố Athens. Đai Hội năm đó kéo dài trong 10 ngày, nhằm vào tháng 4 dương lịch, tuy là mùa xuân nhưng thời tiết lại trở nên giá băng cóng buốt bất chợt, một hiện tượng tréo cẳng ngỗng, chưa từng thấy xảy ra tại bán đảo Balkan. Trong lần đó, chỉ có 13 nước tham dự với 311 nam vận động viên (không có nữ) nhưng ngoài nước chủ nhà là Hy Lạp, số còn lại của các nước tới tham dự, hầu hết là sinh viên, học sinh. Họ đến để du ngoạn hơn là tranh tài, chiếm huy chương, đạt kỷ lục.

Theo quy định thì cứ bốn năm một lần, thế vận hội lại được tổ chức, tại bất kỳ quốc gia nào, có đủ điều kiện đăng cai. Do hoàn cảnh loạn lạc của hai kỳ thế chiến (1914-1918 và 1939-1945), nên từ năm đầu tiên 1896-2004, có tất cả 25 lần tổ chức, ngoại trừ các năm 1916, 1940 và 1944 bị hủy bỏ.

Ngoài ra, còn có Thế Vận Hội Mùa Đông bắt đầu từ năm 1924, cũng được tổ chức bốn năm một lần và cùng năm với Thế Vận Hội Mùa Hè nhưng chỉ thi đấu các môn thể thao mùa đông như Băng Cầu, Trượt Tuyết và các môn thể thao diễn ra trên băng.

Sau Thế Vận Hội thứ 16 được tổ chức tại thành phố Albertville, Pháp Quốc vào năm 1992, đã có sự thay đổi, do quyết định của Ủy Ban Thế vận Hội Quốc Tế (POC). Theo đó, Thế Vận Hội Mùa Đông được tổ chức trước Thế Vận Hội Mùa Hè hai năm. Như vậy, vào năm 1994, Thế Vận Hội Mùa Đông lần thứ 17, được tổ chức tại thành phố Lillelhammer của Na Uy. Còn Thế vận Hôi Mùa Hè lần thứ 22, được tổ chức năm 1996 tại thành phố Atlanta, Hoa Kỳ.

Sáng ngày 13-8-2004, Thế Vận Hội Mùa Hè lần thứ 24, đã được long trọng khai mạc tại Thủ Đô Athens, Hy Lạp, trước sự hiện diện của 70.000 khán giả. Chương trình được hơn 4 tỷ người trên hoàn cầu, theo dõi qua màn ảnh truyền hình trực tiếp, với sự trình diễn của 9000 nam nữ nghệ sĩ. Kỳ thế vận hội này có sự tham dự của 200 quốc gia, trong số này có Việt Nam, Bắc Hàn, A Phú Hãn và Iraq. Năm nay số lượng Vận Động Viên rất đông đảo nhưng nhiều nhất vẫn là Phái Đoàn Thể Thao của Hoa Kỳ. Có 16.000 nam và 5500 nữ lực sĩ, ngoài ra còn 2000 phóng

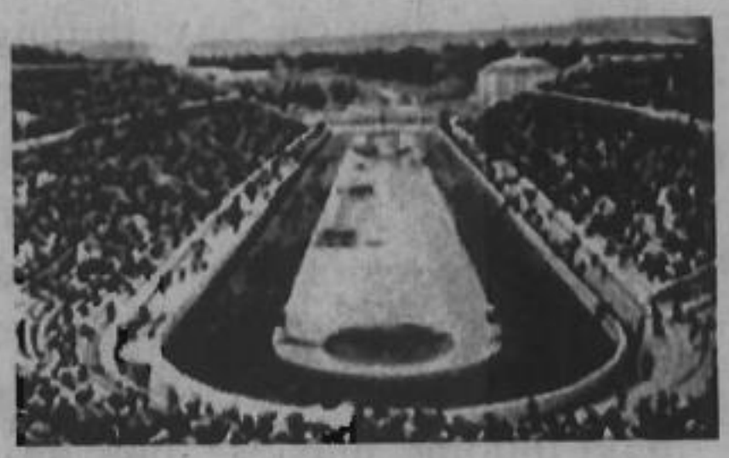

Cầu-trường và các huy-chương Thế-vận-hội đầu-tiên, 1896 tại Athens, Hi-lạp

viên, ký giả, cùng với một số lương nhân viên Khách Sạn, Kỹ thuật, An Ninh, Cảnh Sát kể cả Quân Đội... rất đông đảo, nhằm phục vụ và bảo vệ những ngày Đại Hội được tốt đẹp, thành công theo mong ước của tất cả mọi người.

Tóm lại trong 25 lần Thế vận Hội Mùa Hè, đã có không biết bao nhiêu điều bất hạnh đã xảy ra, mà tai tiếng nhất là vụ khủng bố táo bạo, do 8 người Palestine nhắm vào đoàn Lực Sĩ Do Thái, tham dự Thế vận Hội Mùa Hè, ngày 5-9-1972 tại thành phố Munich của Tây Đức. Kết quả 9 con tin Do Thái bị giết, đồng thời 5 tên khủng bố Palestine, trong số 8 người, cũng bị Đơn Vị Đặc Nhiệm Tây Đức bắn hạ. Bi kịch thảm sát trên được bít kín, không một phe nào tiết lộ, ngay cả Thủ Lãnh tổ chức Tháng Tư Đen của Palestine là Aboulyad, cũng không mở miệng một lời, cho đến khi bị ám sát chết năm 1991. Thêm vào đó, còn có không biết bao nhiêu lủng củng nội bộ, khiến cho Tổ Chức Thế Vận Hội bị tai tiếng và phê phán, làm mất đi phần nào ý nghĩa cao quý của mục tiêu là hướng dẫn nhân loại trên đường, tìm về Chân, Thiện, Mỹ. Nhưng dù thế nào chăng nữa, suốt 100 năm thế vận, cũng đã có không biết bao nhiêu thiên tài nam nữ lực sĩ, đạt được những thành tích, gương sáng lừng lẫy, làm rạng danh tinh thần Olympic, mà tiền nhân đã khai phóng từ năm 1896.

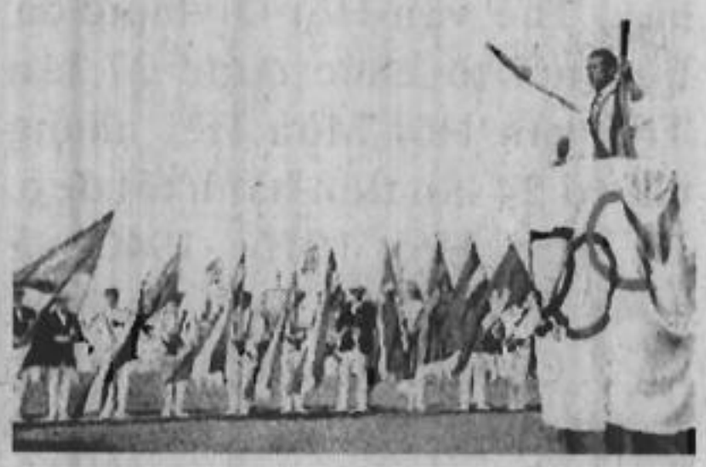

Thế-vận-hội Mùa Đông đầu-tiên năm 1924

HY LẠP VÀ PHONG TRÀO OLYMPIC

Hy Lạp có diện tích 131.945 km², nằm kế Thổ, Albanie, Nam Tư, Lỗ Ma Ni trên Địa Trung Hải. Dân số tính đến năm 2004 là 9.983.000 người, theo Chính Thống giáo hay Thiên Chúa Giáo phương đông, là một dân tộc có nền văn minh tối cổ, ngang với La Mã, Ai Cập, Trung Hoa và Ấn Độ. Thành phố Athens hiện nay, nằm trong danh sách đen, cùng với các thành phố Mexico City (Mễ Tây Cơ), Calculta (Ấn Độ), Le Caire (Ai Cập) và Los Angeles (Hoa Kỳ), là những nơi bị ô nhiễm nhất hoàn cầu. Nguyên nhân có sự cố trên, là do sự gia tăng dân số quá nhanh chóng, thành hỗn loạn. Thêm vào đó là sự xây cất vô trật tự, cùng với khối lượng xe cộ tràn ngập phố phường, khiến cho những thẩm quyền và cơ quan an ninh, không biết đâu mà mò. Do tình trạng trên, người Hy Lạp sống tại thủ đô, đã phát sinh ra từ ngữ *Nefos* có nghĩa 'Đám Mây', khiến cho xứ sở khai sinh ra phong trào Olympic, càng ngày càng mất dần những biểu tượng thân thương của một thời hoa mộng như cây Olive, biển Egeé, đền Acropole cũng như Sophocle... đều bị bụi thời gian tàn phá một cách tận tuyệt. Athens và Pireé là hai thành phố lớn nhất Hy Lạp, dù chỉ chiếm một diện tích có 1,03% của đất nước nhưng có trên 5 triệu người sinh sống và tập trung hơn 50% tài nguyên cả nước. Sự tập trung khủng khiếp này, khiến cho văn hào Marcel Proust của Hy Lạp (1871-1922), viết trong tác phẩm nổi tiếng *Một Mùa Đông của Hy Lạp* nhận xét rằng thành phố Athens đã tàn phá Hy Lạp mà không cho lại gì hết. Ngoài ra, tại Hy Lạp hay nói riêng Athens, chỉ có những người giàu, mới có khả năng kiếm cho mình, một chỗ để an giấc nghìn thu, dù rằng thời gian làm bạn với đất chỉ có 3 năm, sau đó lại di chuyển và lần cuối được nằm yên trong các hộp nhỏ bằng kim loại, xếp thứ tự y chang những hộp thư, tại các nhà bưu điện bên Hoa Kỳ.

Theo sử liệu, ta biết phong trào thể thao đã phát sinh tại Hy Lạp rất sớm, cách đây hơn 2000 năm. Do tình trạng chiến tranh xảy ra triền miên khắp nước, tinh thần thượng võ đã làm phát sinh phong trào thể thao, thật ra chỉ là sự rèn luyện cơ thể, giống như một thái độ thường trực gắn bó với mọi người hằng ngày. Ngày nay vẫn còn những tác phẩm điêu khắc, mô tả những cuộc thi đấu điền kinh của các lực sĩ. Thêm vào đó là các công trình kiến trúc xây dựng dành cho thể thao có trước Tây lịch hằng mấy trăm năm, nay vẫn còn tồn tại như sân vận động, trường thi đấu... công trình nào cũng rất đồ sộ, nghệ thuật và

giá trị tuyệt vời.

Do trên, khắp Hy Lạp luôn có những cuộc so tài thể thao nhưng qui mô và trọng thể hơn hết vẫn là những đại hội thể thao được tổ chức tại thành phố nhỏ Olympia, nằm sát rặng Olympus cao 2917 m. Thành phố này hiện nay còn thưa dân nhưng cứ bốn năm một lần, khi thế giới tổ chức thế vận hội mùa hè, hằng vạn người trong nước lại kéo về tham gia và chiêm bái thần Zeus, mấy nghìn năm qua được thờ kính trong ngôi đền cổ kính và tượng thần thì được đúc bằng vàng khối với ngà voi.

Có rất nhiều truyền thuyết và thần thoại về nhân vật đầu tiên khởi xướng phong trào thi đua tại Olympia, nhưng chung quy vẫn bắt nguồn từ những lễ hội dân gian, cúng được mùa với những cuộc thi tài giúp vui, dần dần trở thành các cuộc so tài qui mô mà niên lịch đầu tiên được ghi nhận vào năm 776 trước tây lịch. Dựa vào tài liệu còn lại, ta biết thuở đó, điều kiện tham dự đại hội thể thao rất khắt khe, cấm nông dân, thợ thuyền và những người nô lệ không được tham dự. Nói chung người được tham dự thể thao, ngoài là dân Hy Lạp, còn phải nằm trong các tầng lớp cao trong xã hội, có cả trí thức, khoa bảng và quân đội. Đặc biệt, thời gian có đại hội Olympic, cũng là thời kỳ hưu chiến giữa các phe phái trong nước. Điều này cho thấy ý nghĩa cao cả của thể thao là hòa bình.

Thời kỳ cực thịnh của Olympic là khoảng năm 600-449 trước tây lịch. Những năm này, đế quốc Ba Tư xâm chiếm Hy Lạp, nhà cầm quyền dựa vào đó, kêu gọi dân chúng trong nước, phát huy phong trào thể thao, vừa rèn luyện cơ thể cũng như quân sự, để xông pha chống trả kẻ thù.

Vào thế kỷ thứ II trước tây lịch, Hy Lạp có nội loạn nên bị đế quốc La Mã đánh bại và trở thành một thuộc địa của đế quốc này. Các Hoàng Đế La Mã đã chiếm đoạt hầu như tất cả những phương tiện thể theo từ Olympic, đem về thành Roma. Do trên, lần Đại Hội thể thao thứ 175, vào năm 80 trước TL, đã tổ chức tại La Mã. Tại Hy Lạp vào năm ấy, chỉ còn cuộc thi chạy bộ của các thiếu nhi mà thôi. Tóm lại, những cuộc thi đấu thể thao dưới thời Cổ Hy Lạp gọi chung là Đại Hội Olympic, hoàn toàn mang ý nghĩa tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội, có tính cách xã hội hơn là những cuộc thi đua thể thao đúng ý nghĩa. Trong suốt thời gian bị đô hộ, cũng có vài vị Hoàng Đế La Mã quan tâm tới Thế Vận Hội như Aphucoste (30 Tr.TL-14 Sau Tl), Noron (54-68) nhưng tới thời Nữ Hoàng Theodore, vào năm 394, đã ra lệnh cấm tuyệt thi đấu thể thao. Do trên phong trào Thế Vận Hội Olympic, đã chìm sâu vào giấc trầm kha, cùng với đất nước Hy Lạp suy thoái suốt 1500 năm, tính từ ngày ấy.

Chính Nam Tước Pie De Cubertanh là người đầu tiên đã vực dậy phong trào thế vận hội, đồng thời thổi một luồng gió mới, khi ông đề xướng những ý tưởng mới mẻ, đầy nhân đạo, công bằng và trên hết là mở rộng cánh cửa vận động trường, để đón nhận tất cả các lực sĩ khắp năm châu, bất cứ ai có đủ điều kiện giao đấu, mà không cần phải phân biệt đối xử, nam hay nữ, giàu nghèo, màu da và tôn giáo. Chính cuộc nói chuyện của ông trước sinh viên của trường Đại Học Sorbon, tại Paris, Pháp quốc vào năm 1892, đã khai sinh ra Thế Vận Hội Olympic Quốc Tế, gọi tắt là IOC, có sự tham dự của 79 Liên Đoàn Thể Thao cũng như các trường Đại Học, của 13 quốc gia ban đầu tại Âu Châu, gồm Pháp, Hy Lạp, Anh, Nga, Áo, Bỉ, Tây Ban Nha, Hòa Lan, Ý, Thụy Điển, Boheme và Hung Gia Lợi. Kết quả các cuộc hội nghị, được công bố chính thức vào ngày 23-6-1894, quyết định phục hồi Thế Vận Hội Olympic, thống nhất các Liên Đoàn Thể Thao Thế Giới, ban hành những nguyên tắc cũng như thể lệ căn bản cho các cuộc tranh tài, đồng thời thành lập một Ủy Ban Điều Hành và Lãnh Đạo. Thế Vận Hội Quốc Tế, lúc ban đầu gồm 15 Uỷ Viên, đại diện cho 13 nước tham dự.

Cũng kể từ lần thi đấu đầu tiên năm 1896 tại Athens, tới năm 2004 cũng tại thành phố này, Thế vận Hội Olympic đã liên tục tổ chức được 27 lần Thế vận Hội Mùa Hè, nhưng chỉ có 24 lần tiến hành tốt đẹp. Ba Đại Hội 1916, 1940 và 1944 bị bãi bỏ vì thế chiến 1 và 2. Cũng do hoàn cảnh chiến tranh, nên Ủy Ban Thế vận Hội chỉ nhóm họp được 16 lần, mà phiên họp thứ 9, cũng là

phiên cuối cùng, vào năm 1930 tại Bá Linh (Đức), rồi bị gián đoạn suốt 43 năm cho tới 1973, đại hội lần thứ 10 của Uỷ Ban Thế Vận Hội Tế, mới tái nhóm tại thành phố Vacna của nước cộng sản Hung Gia Lợi. Ngày nay, mục tiêu của phong trào Thế vận Olympic, ngoài sự so tài của các nam nữ lực sĩ, còn là cơ hội để mọi người phát huy mọi lãnh vực, phục vụ cho phong trào Olympic, bao gồm văn học nghệ thuật, tâm lý và sinh học. Do các cải tổ đáp ứng được nhu cầu, cho nên phong trào thể thao đã bành trướng thật mạnh mẽ như được mang vào đôi hia bảy dặm, kể từ sau thế chiến thứ 2 chấm dứt năm 1945.

Tóm lại, Thế Vận Hội Olympic quốc tế ngày nay, là sự đoàn kết giữa các nước trên thế giới, sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính Phủ và người dân trong nước và trên hết là mục đích chung của Ba tổ Chức Thể Thao gồm: Ủy Ban Olympic Quốc Tế (IOC), Ủy Ban Olympic Quốc Gia (NOC) và các Liên Đoàn Thể Thao Quốc Tế (IFC). Ba tổ chức này hình thành Một Ủy Ban Hỗn Hợp và do Vị Chủ Tịch của IOC chủ tọa trong mọi đại hội quốc tế. Hơn 100 năm qua, nhờ thể thao, mà các quốc gia thù nghịch đã gần cảm thông được, khi đứng dưới ngọn cờ Thế Vận Hội, mà điển hình là Nam và Bắc Hàn, qua các kỳ Thế vận Hội, được tổ chức tại Hán Thành, Atlanta, Sidney và hôm nay tại Hy Lạp.

Theo tài liệu, từ năm 1896 tới 2004, Uỷ Ban Olympic thế giới có 7 chủ tịch, gồm Démetrius Vikélas (1835-1908) người Hy Lạp, Nam tước Pieere de Coubertin (1863-1937) người Pháp, Bá tước Herri De Baillet Latour, mất năm 1942 người Bỉ, Sigfris Edstrom (1870-) người Thụy Điển, Avery Brundage (1887-1975) người Mỹ, Huân tước Lord Killanin (1914) người Tích Lan và đương nhiệm Chủ tịch Juan Antonio Samaransh, người Tây Ban Nha.

Riêng lá cờ Thế Vận Hội, được biết do Nam tước Pierre de Coubertin là người đưa ra sáng kiến thực hiện, có hình chữ nhật màu trắng, ở giữa có 5 vòng tròn liên kết, với 5 vòng khác nhau, được chấp nhận năm 1913 và xuất hiện lần đầu tại Đại Hội Thế vận Paris năm 1914 nhưng tới năm 1920, mới được chính thức thừa nhận. Năm màu khác nhau của 5 vòng tròn trên lá cờ, là biểu tượng thống nhất trong phong trào thể thao thế giới của năm châu.

Về phần thưởng, trước đây ở Cổ Hy Lạp, các lực sĩ thắng cuộc thường được thưởng tài vật hay nô lệ và một vòng hoa nguyệt quế, đội trên đầu. Bắt đầu từ năm 1896, tại Thế vận Hội Thứ 1-Athens, mới có huy chương nhưng chỉ là Bạc. Về sau có thêm huy chương Vàng, Đồng là phần thưởng duy nhất của Uỷ Ban Thế Vận Hội. Ngoài ra, các lực sĩ thắng cuộc thi đấu còn nhận thêm phần thưởng khác tại quốc gia của họ.

Về hình thức, từ năm 1896-1920 giống nhau nhưng bắt đầu từ năm 1928, các huy chương được thiết kế trên mặt chính, hình Nữ Thần Chiến Thắng Nike và có dây đeo cổ, từ năm 1960 tới nay.

THẾ VẬN HỘI OLYMPIC TỪ 1896-2004

Thành phố Olympia là quê hương ngàn đời của các cuộc so tài thể thao thời Cổ Hy Lạp. Đây chỉ là một thành phố nhỏ, nằm về phía tây bắc bán đảo Poteponere của Hy Lạp, giữa thung lũng rặng Olympia, nơi giao lưu của hai con sông Cloden và Anphia. Từ ngàn xưa, người ta đã xây dựng về phía đông thành phố, ngay trên bờ sông Anphia, một vận động trường bằng đá hoa cương, có tới 50.000 chỗ ngồi. Ngoài ra còn có một Viện Bảo Tàng, trong đó có một quả tạ, nặng 143,5 kg, trên có ghi tên lực sĩ Hy Lạp là Bibon, sống vào thế kỷ VI trước Tây Lịch.

Năm 490 trước TL, Ba Tư xua hơn 100.000 quân và 60.000 chiến hạm, vượt biển Egié, đổ bộ vào bình nguyên Marathon nhưng bị Hy Lạp đánh bại tan tành. Hoàng Đế Mintiat ra lệnh cho một viên tướng tên Philipit, chạy bộ về kinh đô Athens, cách xa chiến trường tới 200 km, để báo tin chiến thắng. Nhưng Philipit dù cố gắng ngày đêm, đến độ quần áo tơi tả, cũng chỉ tới được giữa quảng trường Olympia, một khoảng đường dài 42 km 195 km, thì ngã lăn ra chết vì kiệt sức. Từ đó, để kỷ niệm chiến thắng, người Hy Lạp cổ đã chọn Olympia làm địa điểm thi đấu thể thao và đem môn chạy Marathon vào chương

trình thi đấu nhưng vẫn luôn giữ đúng con số 42 km 195.

Với người Cổ Hy Lạp, ngọn lửa hồng được xem như là một biểu tượng, nói lên vẻ đẹp cao thượng của tâm hồn con người, là khả năng phát huy mọi cảm hứng, tư tưởng của nhân loại. Do trên phong trào Olympic từ ngàn xưa đã dùng ngọn lửa thiêng để kích thích tinh thần thi đấu của các lực sĩ.

Tháng 5-1934, Chủ tịch Uỷ Ban TVH Bá Linh năm 1936 là Theodore Lenon, đề nghị lấy ngọn đuốc, được thắp sáng trên đỉnh núi Olympic, Hy Lạp, rồi chuyền tay vận chuyển tới tận nơi tổ chức Đại Hội. Ngày 20-7-1936, lần đầu tiên trong lịch sử Thế vận Hội Olympic, các lực sĩ đã chuyền tay nhau, chuyển ngọn đuốc thiêng, suốt 12 ngày đêm, qua tay 3075 người, trên con đường từ Athens tới Bá Linh-Đức Quốc.

NHỮNG KỶ LỤC VỀ RƯỚC ĐUỐC

Trong lịch sử tổ chức Thế vận Hội, chưa bao giờ có một cuộc rước đuốc nào lại phải trải qua một đoạn đường dài nhiêu khê, lên thác xuống ghềnh như cuộc rước đuốc tại Đại Hội Thế Vận Sydney, vào ngày 10-5-2000, do 850 lực sĩ Hy Lạp, chuyền tay chuyển ngọn đuốc trong 11 ngày, từ Olympia tới thủ đô Athens. Rồi hành trình lại tiếp tục trên đoạn đường 17.000 km, xuyên qua 13 quốc gia, tới bờ Thái Bình Dương. Ngày 22-5-2000, đuốc tới đảo Guam (Hoa Kỳ) và 7-6-2000 có mặt tại Tân Tây Lan. Ngày 8-6-2000, đuốc vào Úc và đi xuyên qua tất cả các Tiểu bang với hành trình 27.000 cây số, trong vòng 100 ngày, do 11.000 người chuyền tay, chuyển đuốc tới Sydney. Kỷ lục trên đã vượt xa Thế Vận Hội 1996 tại Atlanta, khi hành trình rước đuốc chỉ dài 24.135 km, xuyên qua 2 quốc gia và mất 84 ngày.

Trước khi khai mạc Đại Hội Thế Vận 2004 vào tháng 8 năm nay tại Athens, ban tổ chức đã cử hành nghi thức thắp ngọn đuốc thiêng ngay tại thánh địa Olympia, Hy Lạp. Nữ diễn viên Thalia Prolopiou, được chọn thủ vai Tu Sĩ, đã dùng một gương phẳng phản chiếu mặt trời, thắp lên ngọn lửa, biểu tượng của Vị Thần Thái Dương Apollo, vào ngày 24-4-2004, ngay tại Ngôi Đền thờ Thần. Tới ngày 4-6-2004, đuốc Thế vận từ Olympia, được rước qua 34 quốc gia, hành trình dài 78.000 km, trước khi trở lại đấu trường Athens-Hy Lạp.

ĐẠI HỘI THẾ VẬN TỪ 1896-2004

. TVH lần 1 tại Athens, Hy Lạp: khai diễn từ 6/4/1896-15/4/2004, có 13 nước tham dự với 195 nam lực sĩ , dự đấu 9 môn thể thao.

. TVH lần 2 tại Paris, Pháp: Khai diễn vào năm 1900, được đánh giá là một trong những đại hội thể thao thế giới vô cùng tồi tệ. Nguyên do vì thời gian khai diễn thế vận hội lại trùng hợp với cuộc triển lãm quốc tế, cũng đang diễn ra tại kinh đô ánh sáng. Mặt khác vì còn quá mới mẻ, nên Ủy Ban Tổ Chức không đủ kinh nghiệm, khiến cho vấn đề thi đấu thật khó khăn, chẳng hạn như thi bơi lội, không phải trong hồ bơi mà là dòng sông Seine, nước vừa bẩn lại chảy xiết, khiến cho thành tích đạt được không đáng ca tụng, vì nhờ sức nước chảy xuôi.

. TVH lần 3 vào năm 1904, tại thành phố St. Louis thuộc tiểu bang Missouri, Hoa Kỳ. Do thông tin lúc ấy quá nghèo nàn, nên mọi người không có ấn tượng tốt về đất Mỹ, bởi vậy chỉ có 12 quốc gia tham dự mà thôi. Kết quả Hoa Kỳ đứng hạng nhất, với 244 huy chương đủ loại (78 vàng), thứ hai là Đức, còn Canada thứ ba. Đại Hội kỳ này cũng thất bại như lần 2 tại Paris, vì lúc đó người Mỹ cũng đang có Hội Chợ kỷ niệm 100 năm, người Pháp bán vùng Louisiana cho Hoa Kỳ.

. TVH lần 4 năm 1908 tại Roma, Ý nhưng bất thành vì núi lửa Vésuve bất thần hoạt động trở lại năm 1906. Do trên, đại hội phải dời sang Luân Đôn. Dịp này, hai kẻ tử thù Anh-Mỹ gặp nhau, nên đã có nhiều rắc rối nhưng nhờ vậy, lại thu hút được nhiều người tới tham dự.

. TVH lần 5 vào năm 1912 tại Stockholm, Thụy Điển, được đánh giá là thành công và hoàn mỹ, nhờ tài tổ chức của nước chủ nhà. Lần này cũng xảy ra xung đột giữa hai đội Liên Xô và Phần Lan, vì nước này từ năm 1809 bị Nga cưỡng chiếm và đô hộ.

. TVH lần 6 năm 1916 bị bỏ vì thế chiến thứ 1(1914-

1918).

. TVH lần 7 năm 1920 tại Antwerp, Bỉ, do ảnh hưởng của chiến tranh, nên buồn bã và thưa vắng. Với các nước Đồng Minh thắng trận, kể cả Hoa Kỳ cũng mệt mỏi. Riêng các nước bại trận trong trục như Phổ (Đức), Hung, Bảo Gia Lợi và Thổ Nhĩ Kỳ không được mời tham dự. Đặc biệt là Liên Xô cũng không cho bén mảng đến, nguyên do là nước này đang bị nhân loại nguyền rủa, là đã xuất cảng chủ nghĩa sát nhân, vô thần để tiêu diệt thế giới. Sự kiện nhục nhã này kéo dài tới năm 1952, Liên Xô mới được Thế Vận Hội cho phép tham dự trở lại.

Tuy nhiên, trong kỳ thế vận 1920 có một biến cố đặc biệt, đó là sự tham sự thi đấu đông đảo của các nữ lực sĩ. (nam: 2543 người, nữ: 64 người) và cũng là lần đầu tiên có một phái đoàn nữ lực sĩ Hoa Kỳ dự thi môn bơi lội và nhảy cầu. Thật vậy, lần đầu không có nữ, lần 2 năm 1900 chỉ có 11 người dự thi môn golf và quần vợt, lần 3 năm 1904 chỉ có 8 người thi môn bắn cung, lần 4 năm 1908 có 36 nữ thi nhiều môn.

. TVH lần 8 tại Paris, Pháp năm 1924: có nhiều người tham dự hơn, nên được coi là thành công so với những lần trước. Lần này có 44 nước tham dự với 3092 nam nữ lực sĩ và 60.000 khán giả.

. TVH lần 9 tại Amsterdam, Hoà Lan năm 1928: Bùng lên phong trào chống phụ nữ tham dự thi đấu thể thao, nhất là các môn thi điền kinh như chạy 800m, cử tạ. Dù vậy, năm đó có 290 nữ lực sĩ và 2724 nam. Tuy nhiên phụ nữ bị cấm thi môn chạy 800 m, cho tới TVH 1960 mới được thi trở lại.

. TVH lần 10 tại Los Angeles, Hoa Kỳ năm 1932, xem như là thất bại vì thế giới kể cả Mỹ đang điêu đứng trong cuộc suy thoái kinh tế năm 1932. Trong kỳ này có 1281 nam và 127 nữ lực sĩ của 37 quốc gia tham dự.

. TVH lần 11 tại Berlin, Đức năm 1936: Vì thấy Hitler có âm mưu tuyên truyền chủ nghĩa phát xít hơn là phát huy tinh thần thể thao, nên các nước đòi tẩy chay. Cuối cùng thấy Mỹ gửi 384 lực sĩ tới thi đấu, nên các nước khác cũng hùa theo. Trong kỳ thế vận này, nhờ những phát minh tiến bộ kỹ thuật ngành vô tuyến, nên thông tin thế vận được quảng bá nhanh chóng khắp năm châu. Kết quả Đức đoạt nhiều huy chương nhất, Mỹ đứng nhì.

. TVH lần 12 năm 1940 và TVH lần 13 năm 1944 bị bãi bỏ vì Thế chiến 2 (1939-1945).

. TVH lần 14 năm 1948 tại Luân Đôn, Anh quốc: Diễn ra trong cảnh điêu tàn sau cuộc chiến, nhà cửa đường phố cầu cống còn nguyên vết bom đạn. Do thiếu ngân sách, nên chính phủ phải mượn trại lính Anh, để làm làng thế vận. Tuy nhiên do ăn mừng chiến tranh đã chấm dứt, kỳ này lại có rất nhiều người tham dự.

. TVH lần 15 năm 1952 tại Helsinki, Phần Lan: kỳ này có phái đoàn Liên Xô tham dự nhưng chỉ được xếp hạng 7, còn đoàn Hoa Kỳ vẫn đứng đầu về số huy chương đạt được.

. TVH lần 16 năm 1956 tại Melbourne, Úc, bắt đầu cuộc chạy đua của Hoa Kỳ và Liên Xô, để dành tiếng vang nhưng Mỹ thì giàu vô tận, còn Nga thì chỉ mượn đầu heo nấu cháo, cho nên kết quả năm 1990 đã cạn nguồn và sụp đổ, đó là chuyện đời biết đâu mà mò. Trong kỳ này, phái đoàn Liên Xô đứng nhất, Mỹ hạng nhì.

. TVH lần 17 năm 1960 tại La Mã, Ý Đại Lợi: Được mọi người ngợi khen vì lịch sự, đẹp và thánh thiện. Dịp này, hãng truyền hình CBS của Hoa Kỳ đã chính thức trở thành vua truyền thông, khi từng giờ phút đem hình ảnh các trận thi đấu tại vận động trường, quảng bá khắp năm châu. Riêng truyền hình Eurovision chỉ phát hình tới các nước Âu Châu mà thôi.

. TVH lần 18 năm 1964 tại Tokyo, Nhật Bản: Để thu hút thế giới, chính phủ Nhật đã tiêu hơn 3 tỷ mỹ kim. Điều này cho thấy nhờ Mỹ giúp đỡ tận tình, nước Nhật đã phục hồi mọi mặt một cách đáng nể.

. TVH lần 19 năm 1968 tại Mexico: trong lúc tại Miền Nam, Việt Cộng lợi dụng ngày tết thiêng liêng để tắm máu đồng bào vô tội, nhất là ở Huế chôn người tập thể, thì mấy ngày trước khi có TVH, chính phủ Mễ Tây Cơ cũng cho quân đội tàn sát người nghèo, biểu tình vì bị cúp trợ cấp, để lấy tiền lo đại hội thể thao. Rồi khi bế mạc, Mỹ đen và Mỹ trắng lại đánh nhau trước khán đài khi nhận huy chương.

. TVH lần 20 tại Munich,

Tây Đức: Lần này có đổ máu ngay trong làng thế vận. Vào ngày thứ 11, một toán đặc công 8 người Palestine, xông vào khu dành riêng cho Do Thái, bắt đi 9 lực sĩ và lấy đó làm áp lực bắt chính phủ nước này phải thả hết các tù binh của nhóm Tháng Tư Đen. Giữa lúc còn đôi co, thì chính phủ Tây Đức đã hốt trọn ổ. Kết quả, 9 con tin Do Thái chết rụi cùng với tên khủng bố Palestine. Có điều đến nay, không ai biết là các lực sĩ Do Thái lúc đó, do ai giết.

. TVH lần 21 năm 1976 tại Montréal, Gia Nã Đại: Là một thất bại ê chề về tài chánh, nguyên do vì muốn giữ an ninh trong những ngày đại hội, chính phủ đã bỏ hơn 100 triệu mỹ kim để lo gìn giữ với hơn 16,000 người gồm nhân viên, cảnh sát kể cả quân đội. Tiếp đó là vụ đại hội bị 24 nước Phi Châu tẩy chay, nguyên do họ đòi trục xuất Tân Tây Lan ra khỏi Thế vận Hội, vì nước này đã giao lưu thể thao với Nam Phi, là quốc gia đang bị thế giới trừng phạt vì chính sách kỳ thị chủng tộc. Do làm ăn lỗ lã trên, tới nay thành phố Montréal vẫn chưa trả xong món nợ 1,5 tỷ rưỡi đô la năm nào. Nam Phi đã bị Ủy Ban TVH cấm cửa từ năm 1948.

. TVH lần thứ 22 tại Mạc Tư Khoa, Liên Xô năm 1980: Coi như thất bại hoàn toàn vì bị 61 nước tẩy chay, vì lúc đó nước này đang xâm lăng A Phú Hãn. Do một mình một chợ, nên hầu hết huy chương đều giao cho người Nga vì không ai tranh giành.

. TVH lần 23 tại Los Angeles, Hoa Kỳ năm 1984: Dù bị Liên Xô và 13 đàn em trả đũa, nhưng kỳ này nhờ giao khoán cho tư bản tổ chức, nên TVH đã lời được 225 triệu đô la, còn hãng truyền hình ABC Mỹ thì thu được 435 triệu tiền quảng cáo.

. TVH lần 24 tại Hán Thành, Nam Hàn năm 1988: Kỳ này ngoài các thành tích thể thao đạt được, chương trình còn lồng thêm tiết mục quảng cáo thời trang, bởi nữ lực sĩ Florence Griffith Joyner, với ba huy chương vàng về môn chạy bộ 100m, 200m và 400m, qua những bộ quần áo được thiết kế lạ mắt, cùng 10 ngón tay dài nhọn sơn đủ màu sắc sặc sỡ. Nhưng kỳ này cũng có chuyện đáng buồn, là nam lực sĩ cử tạ Ben Johnson của Canada, bị đòi lại huy chương vàng môn chạy bộ 100 m, vì sử dụng Doping (thuốc kích thích). Ngoài ra còn có 9 lực sĩ môn cử tạ, cũng dính và bị đuổi về nước.

. TVH lần 25 tại Barcelone, Tây Ban Nha năm 1992: Đánh dấu sự hốt bạc của các thành phố được giấy phép tổ chức. Đại hội thể thao kỳ này có nhiều nét đặc biệt, đó là sự việc đế quốc Liên Xô đã tan rã nhưng tại TVH, 15 nước Cộng Hòa và Nga vẫn thi đấu chung dưới ngọn cờ thể thao. Nam Phi được phép thi đấu vì đã từ bỏ chế độ kỳ thị chủng tộc. Riêng Đức giờ đã thống nhất, nên chỉ có một phái đoàn và đoàn lực sĩ nam nữ Trung Cộng, bắt đầu vào sân chơi của nhà giàu, thay Nga quăng tiền ra cửa sổ... để chuẩn bị sập tiệm.

. TVH lần thứ 26 tại Atlanta-Hoa Kỳ năm 1996: Đánh dấu 100 tổ chức thi đấu thể thao. Năm 1896, lần thứ 1 tổ chức tại Athens chỉ tốn 475.000 mỹ kim, thì năm 1996 mất 1,7 tỷ mỹ kim. Đại hội diễn ra trong 17 ngày, có 15.000 lực sĩ của 197 nước tham dự, với 2 triệu khán giả có mặt tại chỗ và 3,5 tỉ người theo dõi trên truyền hình. Đại Hội đã sử dụng 40.000 công nhân mọi ngành, đem phúc lợi cho thành phố Atlanta 4 tỷ đô la, từ mọi nguồn thu nhập. Trong kỳ này, nhiều nước Á, Phi dành được nhiều huy chương vàng như Syrie, Burandi, Iran, Nam Hàn, Bắc Hàn, Nhật Bản, Trung Cộng. Tệ nhất là Ấn Độ, chỉ có 1 huy chương đồng về quần vợt nam và là huy chương duy nhất trong 100 thế vận hội. Các nước Costa Rica, Ecuador cũng chiếm được huy chương và dĩ nhiên, với một lực lượng hùng hậu hơn 700 lực sĩ, Hoa Kỳ đã đứng đầu về số huy chương, thứ 2 là Nga, thứ 3 là Đức, Trung Cộng đứng thứ 4, Nam Hàn thứ 10 và Nhật Bản thứ 14.

. TVH lần thứ 27 tại Sydney, Úc Đại Lợi năm 2000: Khai mạc tối 15-9 trước hằng trăm ngàn khán giả có mặt, nữ lực sĩ thổ dân Úc là Cathy Freeman, vô địch thế giới về môn chạy bộ nữ, đã châm ngọn lửa thiêng mang về từ đỉnh Olympic-Hy Lạp vào đài lửa tại vận động trường. Kỳ này có 198 quốc gia tham dự với 12.500 nam nữ lực sĩ và 6000 nhà báo. Tất cả thi đấu trong 16 ngày với 28 môn thể

thao và phái đoàn lực sĩ Hoa Kỳ vẫn chiếm được nhiều huy chương nhất.

NHỮNG CHUYỆN BÊN LỀ THẾ VẬN ÍT NGƯỜI BIẾT:

Thế Vận Hội Là Sân Chơi của người giàu: Theo những bật mí động trời từ *Los Angeles Times* và *Industry Magazine* năm 2000, thì kể từ ngày Thế Vận Hội được vực dậy tại vân động trường Athens năm 1896 bởi Nam tước người Pháp là Coubertin tới nay, thì ý nghĩa ban đầu của nó, càng lúc càng lu mờ: nguyên nhân cũng chỉ vì tiền và có bàn tay của người giàu chen vào. Cũng nhờ những tiết lộ này, ta biết được sự Ủy Ban Thế vận Hội (IOC) hằng năm đều có tài trợ cho tất cả các nước hội viên (có Việt Cộng Xã Nghĩa), dù giàu hay nghèo, số tiền từ 40.000-90.000 đô la, để dành cho sự phát huy bộ môn thể thao. Riêng các lực sĩ tham dự Thế vận Hội, năm 1996 được phát mỗi người 800 đô la. Năm 2000 tăng lên 1200/1 người, dĩ nhiên những nước có đông người tham dự như Hoa Kỳ, Trung Cộng, Nga... thì ôm nhiều bạc hơn. Riêng tại Xã nghĩa VC, không biết số tiền trợ cấp của Uỷ Ban TVH có được dùng để lo cho chuyện thể thao hay không? còn các nam nữ lực sĩ tham dự TVH có nhận đủ tiền theo tiêu chuẩn quốc tế?

Nhiều năm qua, cái được gọi là Uỷ Ban Thế Vận Hội (IOC) bị lấm tai tiếng và phản đối từ mọi phía. Họ cho là những người nắm quyền quá già nua, phe nhóm, kỳ thị nam nữ và nhất là chỉ nhắm mắt chạy theo những người giàu. Điều này cũng chẳng có gì ngạc nhiên, vì đây là một tổ chức quyền lực và giàu có nhất thế giới, qua lợi nhuận có từ những hợp đồng béo bở với các nhà tài trợ, doanh nghiệp và nhất là giới truyền thông. Tóm lại Uỷ Ban TVH ngày nay không phải đơn thuần là một tổ chức để phát huy tinh thần thể thao, mà là một Siêu Công Ty Liên Quốc giàu sụ, cho nên những người trọng cuộc, không ai muốn làm mích lòng những ông chủ nhà giàu.

Một phát hiện mới của báo chí, đã làm đau lòng những lực sĩ, khi tại những bức vách đá cẩm thạch trong bảo tàng viện, dành vinh danh những nam nữ lực sĩ, thì Uỷ Ban lại dành những chỗ trang trọng và sáng sủa nhất để ca tụng hơn 50 công ty, đã tặng cho họ tiền triệu như NBC, Samsung, Coca-Cola... Mức thu nhập hiện thời của Uỷ Ban TVH, theo báo chí, hơn 900 triệu đô la/1 năm và đây cũng là những bí mật tuyệt đối, người ngoài khó lòng biết tới, dù năm 2000, một phóng viên của tờ *Los Angeles Times* được cho coi, theo yêu cầu. Dĩ nhiên Hoa Kỳ và các công ty của họ, đã được chia ngọt xẻ bùi, thì cứ ngậm miệng hưởng lợi, báo chí có phanh phui, chẳng qua cũng là màn lấy vải the che mắt thánh, nhằm nhò gì.

Nói chung, cách đây hơn thế kỷ, người ta chưa hề nghĩ tới chuyện lợi nhuận trong lãnh vực thể thao. Bằng chứng là đài BBC Luân Đôn, chỉ trả cho Uỷ Ban Thế Vận có 3000 đô la, để được quyền tường thuật suốt mùa thi đấu. Món tiền tuy tượng trưng nhưng cũng là căn bản về khái niệm bản quyền của truyền hình. Chính Peter Ueberoth, một thương gia người Mỹ tại California, đã đặt viên đá đầu tiên kinh doanh Thế Vận Hội năm 1984 tại Los Angeles, bằng hình thức Ban Bản Quyền Truyền Hình, cũng như kéo theo quảng cáo bám theo truyền hình, qua chương trình Thế Vận Hội. Đây cũng là một cơ hội đổi đời qua thể thao. Sự đăng quang của các nam nữ lực sĩ trúng tuyển, sẽ là con đường giàu sang tuyệt đỉnh. Cho nên muốn vậy, phải có tiền, có phương tiện, để đạt tới mức tài nghệ thượng thừa, một điều không bao giờ giới nghèo làm được kể cả Mỹ, trừ phi có thánh tích.

Tại Hoa Kỳ, muốn vào Đại Học không phải là chuyện dễ, vì lệ phí rất cao. Ta thấy trong đoàn nam nữ lực sĩ Hoa Kỳ, về môn điền kinh, chạy bộ, nhảy xa, các đội bóng rổ, bóng chuyền, đa số là các lực sĩ da đen. Họ là những người gặp được thánh tích, đi vào đại học qua cửa thể thao, như là một phép lạ trong xã hội tiền.

Không còn chỗ đứng cho những tên côn đồ:

Càng ngày, mọi người càng mến mộ những ngôi sao thể thao lịch sự và thánh thiện. Những quảng cáo gọi là "Fair Play" nay đã vào bóng tối. Nắm được thời cơ và tâm lý người tiêu thụ, các công ty luôn mời gọi những tài danh thể thao gương mẫu, giúp họ quảng cáo sản phẩm của mình.

Tháng 12-1996, tuần báo *Forbe* của Mỹ đã tiên phong đem những thói hư tật xấu của một số cao thủ thể thao Hoa Kỳ lên diễn đàn mổ xẻ. Nhà báo dựa vào quảng cáo của hãng giày Vila, trên truyền hình, để mở hồ sơ của Laimbeer, một tên côn đồ nổi tiếng, trong giới bóng rổ Mỹ: "đánh người bằng cùi chỏ, đá móc lén, chửi nhiếc trọng tài và hành hung nhà báo, hãng truyền hình..." Tóm lại nhờ tất cả những thói hư xấu đó, mà bấy lâu nay đương sự hốt bạc qua quảng cáo, truyền hình. Từ năm 1996, "Fair Play" đã trở thành mốt thời thượng trong giới thể thao, vì nhờ nó mà người ta hốt bạc. Nhưng chuyện gì cũng phải kết thúc, huống là chuyện xấu, dù ở Mỹ. Cho nên sau đó, tự nhiên những cao thủ như Dennis Rodman, Charles Barkley... những kẻ nổi tiếng chơi xấu trong nghề bóng rổ Mỹ, cũng bị chìm xuống đồng thời với Michael Jordan và nhất là O.J.Simpson, qua nghi án giết vợ. Rồi thì Kodak và Pepsi cũng xấu hổ lây, khi họ trót lỡ chọn thần tượng Mike Tyson chuyên gia đánh vợ, hiếp dâm và cắn tai đối thủ tại võ đài.

Tóm lại nước Mỹ dù gì chăng nữa cũng là một siêu cường, người Mỹ lịch sự và dân chủ, cho nên không có một lý do gì dung túng bọn côn đồ, đã và đang múa may quay cuồng làm ứa gan thiên hạ.

Thế Vận Hội lần thứ 28, đã chính thức khai mạc vào lúc 17 giờ 45 giờ quốc tế, ngày 13-8-2004 tại Thủ Đô Athens của Hy Lạp. Năm nay có 202 nước tham dự với 10.000 nam nữ lực sĩ. Ngọn lửa thiêng từ Olympia, sau khi diễn hành khắp ngũ đại châu, đã trở lại vận động trường. Đặc biệt trong ngày khai mạc, trên hàng ghế danh dự, có gia đình Thủ tướng Anh Tony Blair và Cựu Tổng thống Hoa Kỳ G. Bush cùng với công chúa Anh Anne. Mặt khác, chuyện liên quan tới TVH cũng vừa được đài BBC Luân Đôn phanh phui rằng là, Ủy Ban TVH tham nhũng, bán phiếu cho quốc gia mình (Anh), được tổ chức TVH năm 2012 tại Luân Đôn. Ngoài ra, trong thời gian giao đấu, nhiều lực sĩ vì sử dụng thuốc kích thích, đã bị lấy lại huy chương vàng và đuổi về nước như Robert Fazeka của Hung và Irina Kornhanenko của Nga.

Cũng liên quan tới TVH, từ năm 1980 Việt Cộng đã tham gia thế vận hội, nguyên do chắc là để nhận tiền trợ cấp của Uỷ Ban Thế Vận Hội, cũng như tiền chi phí cho các lực sĩ. Năm 1996 tại TVH Atlanta, HoaKỳ, có 6 lực sĩ tham dự. Riêng năm nay, VC cho đi đông hơn, có 26 lực sĩ và 10 huấn luyện viên. Dĩ nhiên ai cũng muốn cho quốc gia mình thắng cuộc, để vinh dự lây nhưng với VC thì mục đích không phải là vậy. Hãy nghe nữ lực sĩ Vũ Bích Hương, người tham dự TVH 1996 tâm sự "dù mang tiếng là thi đấu, nhưng khoảng cách tài nghệ quá xa, chúng tôi tới để có mặt và học kinh nghiệm".

Thì ra phái đoàn thể thao của VN đến vận động trường quốc tế, mục đích chỉ để khoe lá cờ máu với thiên hạ năm châu, nhưng cờ VC và cờ Trung Cộng đâu có khác nhau mấy, làm như vậy, chắc để chứng tỏ rằng VN giờ chỉ là một tỉnh của người Tàu. Những điều trông thấy càng đau đớn lòng. ●

Bảng xếp hạng Olympic 2004:

1) Mỹ: 35 huy-chương vàng, 39 bạc, 29 đồng,	cộng 103.
2) Nga: 27 vàng, 27 bạc, 38 đồng,	cộng 92.
3) Trung Cộng: 32 vàng, 17 bạc, 14 đồng,	cộng 63.
4) Úc: 17 vàng, 16 bạc, 16 đồng,	cộng 49.
5) Đức: 14 vàng, 16 bạc, 18 đồng,	cộng 48.
6) Nhật: 16 vàng, 9 bạc, 12 đồng,	cộng 37.
7) Pháp: 11 vàng, 9 bạc, 13 đồng,	cộng 33.
8) Ý: 10 vàng, 11 bạc, 11 đồng,	cộng 32.
9) Nam Hàn: 9 vàng, 12 bạc, 9 đồng,	cộng 30.
10) Anh: 9 vàng, 9 bạc, 12 đồng,	cộng 30.
Hoà lan hạng 13, với 4 vàng, 9 bạc, 9 đồng,	cộng 22.
Hi-lạp hạng 17, với 6 vàng, 6 bạc, 4 đồng,	cộng 16.
Canada hạng 19, 3 vàng, 6 bạc, 3 đồng,	cộng 12.
Na-uy hạng 32, với 5 vàng, 0 bạc, 1 đồng,	cộng 6.

CSVN bị loại ngay từ vòng đầu, về tất cả mọi môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Tin tức từ tuần báo *Forture*
- VOA news và *Người Việt*
- *BBC Worldwide*
- *Réponse à Tout*
- *Los Angeles Times*
- *The Industry Standart Magazine*

Mạnh và Yếu

Sơn Tùng

Mới đây, trong một lần lên tiếng trước công chúng, Thống đốc California Arnold Schwarzenegger, cựu tài tử Hollywood có tục danh "ông bắp thịt", đã gọi các nghị viên Đảng Dân Chủ ở Cali là "*girlie men*", vì họ đã gây chậm trễ cho việc thông qua ngân sách tiểu bang do ông ta đề nghị. Ông ta nói to với đám đông:

"Nếu họ không có can đảm tới đây đối diện các *you* và nói, 'tôi không muốn đại diện các *you*, tôi muốn đại diện các nhóm đặc quyền, các nghiệp đoàn, các luật sư ở tòa...' nếu họ không có can đảm, tôi gọi họ là *girlie men.*"

Trong lúc đám đông hoan hô nhiệt liệt thì các ông nghị Đảng Dân Chủ nhao nhao phản đối ông thống đốc, kết tội ông ta đã xúc phạm phụ nữ và giới đồng tính luyến ái, và đòi "ông bắp thịt" xin lỗi. Nhưng Schwarzenegger không xin lỗi và còn cho nữ phát ngôn viên Margita Thompson nói thêm: "Các chính trị gia mềm yếu vì họ đã để cho các nhóm có đặc quyền đẩy chạy quanh."

Xuất xứ của hai chữ "*girlie men*" là từ một chương trình của *Saturday Night Live*, trong đó hai lực sĩ cử tạ vai u thịt bắp đã dùng để chế giễu những đấng mày râu không có bắp thịt như họ. Nhờ "ông bắp thịt" thống đốc Schwarzenegger, hai chữ này có lẽ sẽ trở nên thông dụng và đã làm cho nhiều chính trị gia cảm thấy bị dị ứng.

Người đang sợ bị chê "yếu" hơn cả là Nghị sĩ John Kerry, ứng cử viên tổng thống của Đảng Dân Chủ. Sợ bị cho là "yếu" nên trong bài diễn văn chấp nhận đảng đề cử ra tranh chức tổng thống, John Kerry đã nhắc đi nhắc lại chữ "mạnh" (*strength*) tới 17 lần trong lúc siết chặt nắm tay và gân cổ lên giọng tối đa như sư tử gầm. Mở đầu bài diễn văn trước Đại-hội Đảng Dân Chủ, John Kerry đã đưa cao tay ngang trán chào theo kiểu nhà binh và dõng dạc nói lớn: "Tôi là John Kerry, và tôi trình diện để thi hành nghĩa vụ." Kerry lặp lại câu nói khi trình diện nhập ngũ hơn 40 năm về trước ngụ ý nói với cử tri Mỹ rằng ông ta "mạnh" hơn George W. Bush, khi ấy đã đăng vào Vệ Binh Quốc Gia để khỏi đi Việt Nam. Và trong khi John Kerry gầm thét trước máy vi âm thì trên màn ảnh lớn chiếu những đoạn phim do Hollywood thực hiện những cảnh tác chiến ở Việt Nam theo kiểu loại phim "Combat" với Trung úy John Kerry mặc áo giáp, tay cầm M- 16 và những chiếc giang tốc đĩnh (swift boat) rẽ sóng ào ào trên sông Cửu Long ở miền Nam Việt Nam.

Nhưng một nhóm sĩ quan Hải quân cùng đơn vị với John Kerry ở Việt Nam vừa tung ra cuốn sách mang tựa đề *Unfit for Command – Swift Boat Veterans Speak Out Against John Kerry*, tố cáo John Kerry đã bịa đặt hay cường điệu những "chiến công" ở Việt Nam để được thưởng những huy chương cao quý giúp ông ta rời Việt Nam về Mỹ sớm – 4 tháng thay vì một năm, và những người này cho rằng Kerry không xứng đáng để chỉ huy ngay cả một chiếc giang thuyền, và không thể nào làm tổng tư lệnh Quân đội và tổng thống Mỹ.

Hai người đồng tác giả cuốn sách là John O'Neill, người đã chỉ huy chiếc giang tốc đĩnh sau khi Kerry về Mỹ,

và Tiến sĩ Jerome Corsi, một nhà văn có uy tín, đã dẫn chứng nhiều tài liệu và phỏng vấn hơn 200 người từng là đồng đội hay cấp trên của John Kerry, từ cấp tướng trở xuống.

Cuốn sách được những nhà bình luận vô tư đánh giá là khả tín vì những sự kiện được trình bày đầy sức thuyết phục, và những người đóng góp vào cuốn sách không làm chính trị và không có tham vọng chức quyền. Một điều khác nữa, nếu họ đặt chuyện và nói láo có thể bị đưa ra tòa và sạt nghiệp vì John Kerry với bà vợ tỉ phú có thừa tiền để kiện.

John Kerry không kiện dù cuốn sách có thể làm hại cuộc tranh cử của ông ta. Ngược lại, ông ta đã phải rút lại vài câu chuyện bịa đặt, như câu chuyện về "Đêm Giáng Sinh ở Campuchia". Trong một bài viết cho tờ *Boston Herald* vào tháng 10/1979, John Kerry kể: "Tôi nhớ đã trải qua đêm Giáng Sinh 1968 ở Campuchia 5 dặm bên kia biên giới và bị bắn bởi quân đồng minh Nam Việt Nam say rượu và mừng Lễ Giáng Sinh. Điều phi lý có thật là suýt bị giết chết bởi chính đồng minh của chúng ta trên một đất nước mà Tổng thống Nixon tuyên bố là không có quân đội Mỹ tại đó."

Sự phi lý đã trở thành không có thật vì hiển nhiên là tháng 12/68 Richard Nixon chưa làm tổng thống Mỹ, và theo các nhân chứng trong cuốn "*Unfit for Command*" thì đêm Giáng Sinh 1968, John Kerry đóng ở một vị trí thuộc tỉnh Sa-đéc, cách biên giới Campuchia 50 dặm. Như vậy, việc bị "quân đội Nam Việt Nam bắn vì say rượu" cũng là hoàn toàn bịa đặt với mục đích tô màu trang sử "anh hùng" của John Kerry và phỉ báng quân đội VNCH. Sau khi bị lật tẩy, John Kerry đã rút lại câu chuyện tưởng tượng ấy nhưng không hề xin lỗi "đồng minh Nam Việt Nam". Trái lại, ông ta đã làm bạn với "kẻ thù" CSBV. Ngoài việc đã giúp chúng xâm chiếm miền Nam VN qua phong trào ngụy hòa, phản chiến. Sau chiến tranh, "mối tình" của John Kerry với CSVN càng nồng thắm hơn. Ông ta đã tích cực vận động Mỹ thừa nhận và thiết lập bang giao với Hà Nội, ký hiệp ước mậu dịch song phương và giết chết dự luật nhân quyền cho Việt Nam.

Không những chỉ móc ngoặc với CSBV, John Kerry cũng có thành tích trong thời Chiến tranh Lạnh đã ve vuốt Liên Sô và phe cộng sản Sandinista ở Nicaragua.

Nay, John Kerry ra tranh cử tổng thống Mỹ với nhãn hiệu "mạnh" trong khi Đảng Dân Chủ vẫn được dân Mỹ coi là "yếu" hơn Đảng Cộng Hòa về quốc phòng, và riêng John Kerry bị coi là yếu nhất vì thành tích phản chiến và hơn 20 năm ở Thượng viện đã liên tục bỏ phiếu cắt giảm ngân sách quốc phòng, tình báo, cắt giảm vũ khí và thường bất nhất, ba phải trong mọi vấn đề.

Cựu Tổng thống Clinton đã bênh vực John Kerry trong bài diễn văn đọc trước Đại hội Đảng Dân Chủ rằng "sức mạnh và sự khôn ngoan không mâu thuẫn với nhau – chúng đi cùng với nhau", và cho rằng John Kerry có cả hai. Nhưng một số người đã dẫn chứng rằng ông ta thiếu cả hai đức tính ấy, và trong cuộc bầu cử vào tháng 11 sắp tới, dân Mỹ sẽ phải chọn giữa một người tự xưng là "mạnh" nhưng đã có thành tích "yếu", hay tái cử một ông tổng thống đã chứng tỏ là một nhà lãnh đạo cương quyết trong thời chiến.

Riêng cử tri Mỹ gốc Việt thì đa số đã bày tỏ lập trường sẽ không dành lá phiếu cho John Kerry. "Kẻ nào là bạn của kẻ thù ta là kẻ thù ta". Có lẽ John Kerry nghĩ rằng lá phiếu của người Mỹ gốc Việt không nhiều nên đã coi thường và bất chấp nguyện vọng của khối cử tri này, nhưng nhiều người tiên đoán cuộc tranh cử năm nay sẽ rất ngang ngửa, khít khao và có thể tái diễn sự căng thẳng như bốn năm trước khi Thống đốc Bush chỉ thắng

"Unfit for Command", cuốn sách lật tẩy "người hùng" John Kerry

Phó Tổng thống Gore với hơn 500 phiếu tại Florida. Ai dám bảo đảm năm nay chuyện ấy sẽ không xảy ra tại một tiểu bang có đông cử tri Mỹ gốc Việt cư ngụ (như California, Texas, Virginia,..)? Và khi ấy John Kerry có hối tiếc thì cũng đã quá muộn. Không có quyết định sai lầm nào mà không phải trả giá. Và nếu chuyện ấy xảy ra, cộng đồng người Mỹ gốc Việt bị coi là "yếu" sẽ trở thành "mạnh".

Là một kẻ làm chính trị theo chủ nghĩa thời cơ, có lẽ John Kerry nghĩ rằng CSVN mạnh nên đã ngả theo chúng và phản bội "đồng minh" Nam VN. Nhưng có thật CSVN mạnh?

Không thiếu người trên mặt đất này coi CSVN là mạnh sau khi chúng thắng thực dân Pháp (1954) và đế quốc Mỹ (1975). Thậm chí có kẻ đã bốc rằng ở Việt Nam cứ "ra ngõ là gặp anh hùng" – anh hùng nhiều hơn củi. CSVN cũng vỗ ngực tự khoe là "vô địch", "bách chiến bách thắng." Nhưng, chắc cũng có nhiều người không tránh khỏi thắc mắc: phải chăng dân Việt Nam là một dân tộc kỳ lạ, trong khi làm chấn động thế giới với những chiến công hiển hách, nhân dân Việt Nam lại ngoan ngoãn để cộng sản cai trị và tước đoạt quyền làm người mà không nổi dậy chống lại, thậm chí còn dửng dưng không cần biết tới ở bên trong và bên ngoài nước có những người đang tranh đấu cho tự do của họ.

Mới đây, nhân việc Hạ viện Hoa Kỳ thông qua quyết nghị về nhân quyền cho Việt Nam, thay thế bản dự luật HR.2833 đã John Kerry giết chết năm 2001, ông Nguyễn Hải Sơn ở Sài-gòn đã can đảm gửi ra hải ngoại một bài qua Internet, trong đó có đoạn như sau:

"Ngày 22.7.2004, báo Tuổi Trẻ lại mượn lời bà Grace Cheng, phó giáo sư khoa Chính trị Hoa Kỳ, trường Đại học Hawaii Pacific: 'Đa số người Mỹ không quan tâm đến dự luật nhân quyền VN', và tôi có thể thêm rằng: 'Đa số người VN cũng không quan tâm đến dự luật nhân quyền VN'. Ô hay! Tại sao thế nhỉ? Bởi vì, người dân VN đâu có biết nhân quyền là cái gì, đâu có thấy được mặt mũi của nhân quyền ra sao, nên chẳng có ai quan tâm. Cái lo toan lớn nhất của người lao động VN là làm thế nào mỗi tháng được tăng lương, mỗi sáng được ăn tô phở nóng chứ không phải ăn gói xôi một ngàn, mỗi chiều đi làm về có một chút gió trong căn phòng ngột ngạt ẩm thấp... Còn nhân quyền là cái xa xôi, trừu tượng và hình như không có thật. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc khó hiểu. Họ không biết đến những quyền lợi cơ bản của họ nhưng lại có những hành động làm chấn động địa cầu. Cái văn hóa mà đảng đã dạy cho người dân của họ là phải chảnh choẹ, khoa trương, hình thức, lố lăng, kệch cỡm, tha hóa... trong một thế giới văn minh và thực dụng.

"Không như lần trước, chính quyền Hà-nội tổ chức dân chúng mit-tinh phản đối dự luật nhân quyền, tất cả các thành phần của Mặt trận Tổ-quốc từ mẹ, chị, cựu chiến binh... cho đến các em thiếu nhi đều đồng loạt chống cái gọi là dự luật nhân quyền VN năm 2001. Lần này, họ có vẻ yếu xìu, họ chỉ lấy lời của hai người phụ nữ để phản đối một dự luật có quyết định đến sự sống còn của họ. Đó là dự luật nhân quyền VN năm 2004, mang mã số HR.1587."

Điều mà ông Nguyễn Hải Sơn cho là "khó hiểu" thật ra cũng.. dễ giải thích nếu ta làm một công việc hợp lý là phân biệt giữa "đảng" và nhân dân, giữa kẻ thống trị và người bị trị. Cộng sản đã xảo quyệt tự đồng hóa mình với nhân dân; cái gì cũng "nhân dân"- nhà nước nhân dân, tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, công an nhân dân, quân đội nhân dân, v.v. nhân dân đẻ ra "đảng", và "đảng" là của nhân dân – nhưng trên thực tế, không dưới chế độ nào người

dân bị đàn áp cho bằng dưới chế độ cộng sản. Đảng bảo làm gì thì làm như vậy, bảo đi đường nào thì đi đường ấy, bảo vào Nam bắn giết đồng bào thì vào Nam, bảo ra đường biểu tình chống luật nhân quyền cho chính mình thì ra đường... chống lại mình! Đó là nguồn gốc của những hành động "làm chấn động địa cầu". Nhân dân miền Bắc đâu có tự động kéo nhau vào Nam "chống Mỹ cứu nước"? Nhân dân miền Bắc chỉ không dám chống lại khi bị "đảng" lùa ra "đường mòn Hồ Chí Minh" để vào Nam dù biết là "sinh Bắc tử Nam". Sự hèn nhát của những cá nhân đã tổng hợp thành sức mạnh cho "đảng" để tạo nên những việc "làm chấn động địa cầu". Nếu có dân chủ, nhân quyền, nhân dân miền Bắc đã chống lại cuộc chiến tranh xâm chiếm miền Nam do "đảng" phát động. Vì vậy, "đại thắng mùa xuân 1975" không phải là của nhân dân Việt Nam. Nhân dân miền Bắc cũng như nhân dân miền Nam đều là những nạn nhân của "đảng". Chẳng ai hãnh diện, "chảnh choẹ" với việc "giải phóng miền Nam", trừ bọn đảng viên chóp bu – những kẻ thống trị đội lốt nhân dân.

Nghe nói trong "Viện Bảo tàng Cách mạng" ở Hà-nội có trưng bày chiếc xe đạp đã được dùng để "thồ" cả ngàn kí-lô quân trang vũ khí tiếp tế cho bộ đội "đi Nam". Đã có bao nhiêu chiếc xe như vậy được dùng trong suốt gần hai mươi năm "đảng" phát động cuộc chiến tranh đánh chiếm miền Nam? Bao nhiêu cuộc đời đã tan nát cùng với những chiếc xe khốn khổ như vậy dọc đường mòn Trường Sơn? Họ đã mất xác cùng với chiếc xe đạp mà có khi cả đời họ mơ ước được làm chủ. Đó không phải là những anh hùng mà chỉ là những nạn nhân đáng thương của một chế độ man rợ.

Cái gì đã làm cho người "dân công" gầy còm, thiếu ăn ở miền Bắc có sức mạnh "thồ" mấy trăm kí-lô vượt hàng ngàn cây số núi rừng rất dễ bỏ mạng vì bom đạn, bệnh tật, thú rừng? Lòng căm thù "Mỹ ngụy"? Lòng yêu nước và yêu xã hội chủ nghĩa? Hay chỉ vì sợ?

Lance Armstrong vượt qua Khải Hoàn môn Paris lần thứ 6

So với tay đua Lance Armstrong vừa thắng lần thứ sáu liên tiếp "Vòng Pháp quốc", người "dân công" miền Bắc VN mạnh hơn hay yếu hơn?

Có lẽ Armstrong "yếu" hơn. Tám năm trước, anh ta từng bị bệnh ung thư dịch hoàn (testicular cancer) đã lan lên óc và phổi. Đáng lẽ chỉ chờ chết, Armstrong đã bình phục như một phép lạ. Và lạ hơn nữa, Armstrong đã luyện tập đạp xe đua và tham dự *Tour de France* năm 1999, và đã thắng trước sự ngạc nhiên, nghi ngờ và ghen tức của nhiều người. Ngạc nhiên vì Vòng Pháp quốc là một cuộc đua xe đạp nổi tiếng nhất thế giới được tổ chức hàng năm với 21 chặng rất gian khổ kéo dài gần một tháng với những cuộc leo núi đổ đèo, dầm mưa dãi nắng. Người ta ngạc nhiên vì một người vừa thoát chết vì bệnh ung thư đã hạ mấy trăm tay đua thượng thặng của nhiều quốc gia để đoạt chiếc áo vàng chạy vào Khải-hoàn-môn ở Paris. Báo chí Pháp đã nghi ngờ Armstrong dùng thuốc cường lực, đã viết những bài ác ý để tạo một đám mây đen trên vinh quang của tay đua Mỹ. Armstrong bị ghen tức cũng vì anh ta là một người Mỹ, sống trong một "nền văn minh xe hơi", không mấy ai đi xe đạp, chỉ đạp xe cho bụng bớt to, và đua xe đạp không phải là môn thể thao được ưa chuộng tại Mỹ. Ngạc nhiên,

nghi ngờ, ghen tức càng tăng lên khi Armstrong thắng Vòng Pháp quốc lần thứ hai vào năm sau và liên tiếp đoạt cúp thêm bốn lần nữa. Ngày chủ nhật 25.7.2004, Armstrong, 32 tuổi, đã đạp chiếc xe đua vào Paris trước những con mắt vừa ngưỡng mộ lẫn ghen tức để đi vào lịch sử 101 năm của Vòng Pháp quốc là tay đua đầu tiên đã thắng liên tiếp 6 lần. Những nghi ngờ bị đánh tan vì thử nghiệm y khoa trong các cuộc đua chưa bao giờ tìm thấy thuốc cường lực trong nước tiểu Armstrong.

Armstrong được coi là một hiện tượng về sức mạnh của ý chí và của thể lực, và đã đem lại niềm hy vọng cho hàng triệu người mắc bệnh ung thư trên thế giới. Armstrong không chỉ có hai cánh tay mạnh (như tên của anh ta), nhưng còn có đôi chân bằng sắt và một ý chí bằng thép tôi.

Mỗi khi xem ti-vi, nhìn Armstrong đạp xe băng băng trên các chặng đua của Vòng Pháp quốc, tôi không tránh khỏi liên tưởng tới những "dân công" oằn mình bên những chiếc xe đạp chất đầy súng đạn trên đường mòn Trường Sơn, hay những chiếc xe đạp của người dân đâu đó trên các nẻo đường Việt Nam được dùng để "thồ" heo gà, tre nứa, than củi, và đủ mọi loại hàng hóa, vật liệu. Cũng là những chiếc xe đạp, nhưng hai thế giới khác nhau. Một thế giới vui tươi, tràn đầy sức sống và ganh đua. Một thế giới khác ảm đạm, kỳ quái và "chảnh choẹ".

Bao giờ nhân dân VN mới có thể góp mặt với cộng đồng nhân loại và ganh đua bằng sức mạnh tự do của mình, không bị "đảng" cướp đoạt để mạo nhân là "nhân dân"? Sức mạnh của đảng CSVN, cũng như sức mạnh của mọi đảng cộng sản khác, chỉ là sức mạnh vay mượn, chiếm đoạt của người dân bằng sự sợ hãi. Khi người dân hết sợ và đứng dậy, đảng cộng sản sẽ tan rã, như hàng mã dưới mưa rào, như đã xảy ra tại Liên Sô và các nước chư hầu Đông Âu.

Sức mạnh của nhân dân là sức mạnh có thật, và vô địch, nhưng chỉ bao giờ người dân ý thức được điều ấy. ●

chúa nhật nhìn mưa

Chúa Nhật người ta đi nhà thờ
Tôi không có đạo ngồi nhìn mưa
Nhìn người dưới phố đi thưa thớt
Trời đất quay tròn những cái ô...

Chúa Nhật ngày riêng của Chúa Trời
Ngày chung nhân loại... chẳng là tôi!
Nghĩ buồn chi lạ: Nhiều Tôn Giáo
Đấng Chí Tôn sao lại lắm Người?

Đức Phật, gọi là Đấng Chí Tôn
Giê Su chẳng thể đứng cao hơn?
Rồi Ma Hô Mết, rồi Thanh Hải
Và Huỳnh Phú Sổ tính vào luôn?

Sài Gòn có một ngôi Chùa đẹp
Bảng dựng lâu rồi một cái tên:
"Chùa Tam Tông Miếu" nghe ngồ ngộ
Người học đạo mà chữ nghĩa quên?

Chúa Nhật người ta đi nhà thờ
(có người gọi Chủ, lạ lùng chưa?)
Nếu là Ngày Chủ thì tôi tớ
Những kẻ làm công... cứ ngó mưa?

Mưa trời từng giọt rơi vào mắt
Nước mắt trời như nước mắt mình
Tôi tự hỏi tôi rồi cúi mặt
Bàn tay mấy giọt nước long lanh...

trần vấn lệ

Chiếc Bánh Nướng Nhân Táo

Nguyễn Văn Thông

Hai vợ chồng già tóc bạc trắng cuối cùng lôi nhau đến văn-phòng tâm-lí gia Rivkin. Họ đang tức-bực nhau, mà lại thường-xuyên, vì một chuyện không to-tát gì lắm. Nếu không tìm lối giải-quyết, một là hai ông bà sẽ chết sớm vì cao máu, hai là sẽ không còn sức đâu mà... tức nhau nữa!

Bà già tung cửa văn-phòng vào trước. Chưa kịp ngồi, bà ta đã phân-bua:

- Bác-sĩ coi, hai bên ông bà cụ tôi đều sống dai cả, mà thử hỏi tôi phải sống thêm vài chục năm nữa chịu-đựng cái ông chồng nhà tôi thế này thì khổ thân tôi đến chừng nào?

Trước hết, nhà tâm-lí phải mềm như chiếc gối bông đối với bệnh-nhân của mình, để mặc họ xổ tung những gì ứ-đọng trong lòng, chẳng khác gì khúc ống thoát bị nghẹt. Chịu khó nhận những vung-vãi tung-toé bắn vào mình có khi còn dễ chịu và dễ tìm nguyên-nhân căn bệnh hơn là gặp phải bệnh-nhân lầm lầm lì lì, cậy mãi không chịu mở miệng. Đôi vợ chồng già này không gặp khó-khăn bước đầu, mà chuyện của họ nghe ra cũng đơn-giản. Cả hai đều thích ăn bánh nướng nhân táo, nhưng ông thì muốn mua hiệu này, còn bà thì muốn hiệu khác, có thế thôi. Bên nào thua thì tức mình không chịu được, nhìn chiếc bánh gầm gầm gừ gừ, chỉ muốn chụp lấy quẳng mẹ nó ra cửa. Còn bên thắng chưa kịp hả-hê được bao nhiêu thì đã phải canh chừng chiếc bánh như mèo canh chuột, chỉ sợ mình sơ ý một cái là đối-thủ sẽ vồ lấy. Thế là mình ăn không những đã mất ngon, mà còn phải cố nuốt cho hết, vì không lẽ lại vứt đi để cho nó nhìn mình bằng con mắt thắng-thế, hoặc nói những câu nghe lộn ruột muốn ói bánh ra thì mình chịu gì nổi!

Sau khi để hai ông bà khai-phóng những gì ứ-đọng trong lòng, gặp riêng rồi gặp chung, nhà tâm-lí mới rút-tỉa và lần giở dần-dần những gì đã chôn chặt trong lòng hai ông bà từ mấy chục năm về trước, hồi họ còn là cặp vợ chồng trẻ, duyên-dáng, đẹp đôi. Hồi ấy họ yêu nhau chẳng thua một cặp tình-nhân nào. Tay trong tay, vai kề vai, chia ngọt sẻ bùi. Ăn miếng gì cũng có nhau, gặm bánh mì cũng ngon, chẳng cần phải là bánh nướng nhân táo. Trước khi cưới nhau, cô gái có việc làm rất ưng-ý, nhưng lấy chồng, cô phải bỏ công việc của mình. Thôi thì hầu như đạo nào cũng dạy xuất-giá tòng phu, chứ không lẽ bắt chồng bỏ việc theo mình. Hơn nữa tính anh ấy cũng có vẻ trịch-thượng, không muốn lụy bên vợ.

Cô dâu mới thiết nghĩ, yêu nhau là phải hi-sinh cho nhau. Tiền-bạc nhiều hơn một chút ăn thua gì với hạnh-phúc vợ-chồng. Cô chôn kín những so-đo hơn thiệt của mình vào lòng, cố quên đi những gì dễ chịu mà đáng lẽ cô được hưởng. Đã là hi-sinh mà cô lại đem đi nói với chồng, như thế thì còn gì là hi-sinh, còn đâu là công-phúc. Tay phải làm việc lành thì không nên cho tay trái biết cơ mà!

Nhưng thỉnh-thoảng cô không nén được tiếng thở dài. Lòng này biết tỏ cùng ai? Người ta lấy vợ lấy chồng là để bày-tỏ, thông-cảm lẫn nhau. Chẳng phải là thời quen nhau, cô đã mơ-ước một hạnh-phúc được giãi-bày, được hiểu bởi một người thương yêu mình còn hơn cha mẹ mình đấy sao? Không phải vợ chồng có nghĩa là cả hai nên một đấy ư? Cô đã từng tưởng-tượng rằng, trong tình-yêu, mình sẽ được bơi lội trong biển nước yêu-thương mênh-mông, được tung cánh trên bầu trời trong xanh bát-ngát. Thế mà anh ấy hình như bắt-đầu khép kín hơn sau ngày cưới. Anh ta ít nói hơn, thích coi ti-vi hơn, ý riêng hơn, cái gì cô cũng phải chiều, cả những chuyện nhỏ-nhặt, nhất là chuyện ăn uống. Vậy là niềm mơ-ước phai dần, hạnh-phúc vợ-chồng ngày một nhạt, thay-thế bởi những bổn-phận

làm vợ và làm mẹ.

Những việc bổn-phận hàng ngày làm cô quên đi được khá nhiều những phiền-muộn, nhất là những ý riêng của chồng. Các con làm cho cô vui hơn, và cũng đỡ phải bận tâm chiều ý riêng của chồng. Mình bận-rộn trăm ngàn thứ việc lo cho con cái, ông ấy muốn ăn kiểu gì thì tự làm lấy mà ăn, người gì mà khó tính như ma! Ông ấy có vẻ như ngày một khó tính hơn, nhưng kệ ông ấy, hơi đâu mà lo. Nhưng mấy đứa con, càng lớn thì càng có vấn-đề. Vấn-đề lớn nhất là chúng đang có cái khó tính của bố chúng nó. Nhiều khi bực mình, cô chửi toáng lên cho hả dạ. Rõ là chửi con nhưng trong đầu cô nghĩ đến chồng. Ít ra phải chửi một trận cho nó đã!

Chửi xong, không thấy đã, nhưng thấy mệt. Nhất là thấy mình bớt là người mẹ hiền, người vợ ngoan. Xấu-hổ với hàng-xóm là một chuyện, xấu nhất là đối với chính mình. Mình có bao giờ muốn trở thành một con người dữ-giằn như vậy đâu. Mình bao giờ cũng quí-mến những con người có nhân-cách, biết xử thế dịu-dàng. Mình chưa được như những người ấy thì mình cũng lấy họ làm gương-mẫu mà noi theo. Nhưng kì-lạ, hễ tức lên rồi thì cái giọng của mình gầm lên lúc nào không hay, đôi khi giật mình nghe như tiếng của ai. Mình đâu có muốn nặng tay, thế mà lúc ấy bát đĩa, nồi niêu mình đụng tới nó cứ kêu xoang-xoảng! Sự tức-giận biến mình không còn là mình nữa. Mình không còn kiểm-soát được mình nữa.

Nghe nhà tâm-lí phân-giải, bà già cảm thấy có lí. Thực ra chiếc bánh nướng nhân táo không phải là vấn-đề, mua ở tiệm nào cũng không quan-trọng. Hai ông bà giành nhau để chứng-tỏ vị-trí của mình. Ông giành để chứng-tỏ quyền-bính. Bà giành để chứng-tỏ sự bất-phục. Nếu không về chuyện bánh nướng nhân táo thì sẽ có một thứ nào đó thay-thế vào đó. Mà hiện nay, có thể bên cạnh chuyện bánh nướng nhân táo còn có một số những chuyện lặt-vặt khác.

Bà đã phải chịu đựng quá nhiều, nhưng không nhận được sự bù-đắp, không được cảm-nhận, không được thông-cảm. Những chuyện bất-đồng lớn tưởng rằng có thể chôn-vùi bằng khả-năng chịu-đựng, thì nó tìm cách lòi ra ở những chuyện nhỏ. Nhà tâm-lí bảo rằng, đó là một hình-thức tái-dụng tự-động. Hàng tuần đổ rác, mình xếp loại nào ra loại ấy, đồ nhựa, vỏ chai, vỏ nhôm... để riêng ra để thành-phố tái-dụng, để mặt đất không bị lẫn những chất-liệu khó biến-hóa về đất, và để các nguồn chất-liệu thiên-nhiên không bị cạn-kiệt. Chuyện tái-dụng chất-liệu thì mình mất công như vậy, còn chuyện tái-dụng tâm-lí thì tự nó đến, khỏi phải đụng ngón tay, dẹp nó ở chỗ này thì nó sẽ lòi ra ở chỗ khác, trừ khi vấn-đề được giải-quyết thoả-đáng.

Chuyện chiếc bánh nướng nhân táo của đôi vợ chồng già xem ra không lạ trong cách sống của nhiều người chúng ta. Tôi đặc-biệt lưu ý đến trường-hợp của những người rất tốt-lành đã và đang thực-hành tính hi-sinh, chịu-đựng những trái-ý xử-thế trong cuộc sống. Trong các bài Thánh-kinh đọc ở nhà thờ, có Bài Ca Đức Mến Thánh Phaolô quảng-diễn về giới-răn yêu-thương Chúa dạy thường được giảng-dạy.

"Trong các ơn huệ của Thiên Chúa, tôi xin chỉ cho anh em con đường trỗi vượt hơn cả. Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên-thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm-choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên-tri, và được biết hết mọi điều bí-nhiệm, mọi lẽ cao-siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia-tài cơ-nghiệp mà bố-thí, hay nộp cả thân-xác tôi để chịu thiêu-đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi. Đức mến thì nhẫn-nhục, hiền-hậu, không ghen-tương, không vênh-vang, không tự-đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng-giận, không nuôi hận-thù, không mừng khi thấy sự gian-ác, nhưng vui khi thấy điều chân-thật. Đức mến tha-thứ tất cả, hi-vọng tất cả, chịu-đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất. Ơn tiên-tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chăng? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu-biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu-biết thì có ngần, ơn nói tiên-tri cũng có hạn. Khi cái hoàn-hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cao trọng hơn cả là đức mến."

(Cor 13)

Đúng là bản nhạc ca-tụng đức-tính yêu-thương. Niềm tin, sự hiểu-biết, tài-năng, sự quảng-đại bố-thí (không vì yêu-thương), hoặc sự hi-sinh can-trường đến chết đều không cao trọng bằng sự yêu-thương. Có yêu-thương rồi thì có mọi sự. Tình yêu chu-toàn lề-luật, chính thánh Phaolô cũng đã nói như vậy. Hoa-trái của yêu-thương là tha-thứ, hi-vọng, chịu-đựng, nhẫn-nhục, hiền-hậu, không ghen-tương, không tự-đắc. Tôi thường thấy ở các nhà thờ giảng-dạy nhiều ở phần này.

Thế thì phải chăng các tín-hữu đang được dạy để vùi lấp những thứ mà không bao lâu chúng sẽ lòi lên đòi quyền tái-dụng? Vợ nhường-nhịn chồng cái tính không bao giờ đóng cánh cửa tủ chạn (cabinet) cho tới một ngày chén đĩa li tách bay vèo xuống sàn nhà vỡ tung toé. Chồng chịu-đựng sự nói dai của vợ cho tới một ngày ông bỏ nhà đi suốt đêm không về. Chúng ta nghĩ sao? Khuyên họ nhường-nhịn hơn một tí nữa ư? Chịu-đựng thêm một thời-gian nữa chăng? Cho tới bao giờ? Rồi sau đó thì sao? Chắc nhiều người chúng ta không đồng-ý lắm về sự đạo-đức có tính đè-nén này. Không phải rằng chúng ta khao-khát một đời sống vẹn-toàn, tự-do, và mọi tiềm-năng thể-chất và tinh-thần được phát-triển hay sao? Đạo phải là con đường đáp-ứng nỗi khao-khát ấy. Đạo phải giải-thoát chúng ta.

Thánh tông-đồ Phaolô là một bộ óc của giáo-hội Kitô-giáo không những ở thời giáo-hội tiên-khởi mà còn cho mọi thời-đại qua những lá thư giảng-dạy ngài gởi cho các giáo-đoàn. Vậy thì không lẽ ca-tụng đức yêu-thương, nói tới hoa-trái của yêu-thương mà ngài không nói gì tới cách vun-trồng yêu-thương hay sao? Tôi đi tìm và gặp. *"Trên hết mọi sự, anh em hãy có đức yêu-thương, đó là dây ràng-buộc mọi điều toàn-thiện... Với tất cả sự khôn-ngoan, anh em hãy học-hỏi và nhủ-bảo lẫn nhau"* (Col 3, 14-16)

Ngài và các tác-giả Thánh Kinh nói nhiều về cách vun-trồng hơn là hoa trái của đức tính yêu-thương. Cách vun trồng nào cũng căn-bản từ gốc rễ. Làm đất, diệt sâu bọ, tưới nước, bón phân đúng cách thì cây sẽ đâm hoa kết trái. Người ta không nên và không thể ép cây sinh hoa trái khi không biết vun trồng. Trong cách xử-thế yêu-thương, chúng ta hãy "học-hỏi và nhủ-bảo lẫn nhau" như cách vun trồng, phần này không ít khó-nhọc. Chúng ta có quyền mong-ước ngày mùa cây yêu-thương mang hoa trái nặng chĩu trên cành, không phải thứ hoa sâu và trái chín ép. ●

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Tháng 7, 8 MATA nhận được quà của :

- Cháu Phạm An, Hamburg, Germany	25.00 US$
- Anh chị Giang T. Bui, Danbury, CT	50.00 US$

Thầy trò mù của MATA hết lòng ghi ơn quí cụ, ông bà, anh chị, các em, các cháu và anh chị toà báo Làng Văn về những món quà vật chất và tinh-thần. Khuôn mặt của thầy trò ngày một tròn hơn và tươi hơn vì những món quà yêu thương này.

Kính chúc quí ân-nhân sức khoẻ và mọi sự an-lành. Riêng chúc các em và các cháu trở lại trường học chăm và giỏi. (Nguyễn Văn Thông).

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sàigòn (gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.

Do Thái: Chân Dung Một Xã Hội Phân Rã.

Minh Đạo

(Bài II)

Cánh tả Do Thái chia rẽ giữa nhu cầu đoàn kết quốc gia và tinh thần cấp tiến

Thủ lãnh kiên định của đảng Lao Động Shimon Pérès sẽ là ngoại trưởng trong chính phủ Sharon? Vài tuần nữa mới biết được. Nhân vật kỳ cựu của cánh tả, thêm một lần thử thời vận, liên minh với cánh hữu, một liên minh hiểm nghèo nhưng được 3/4 trong số 21 dân biểu và đa số cử tri của đảng Lao Động ủng hộ.

Từ nhiều tuần qua chính phủ liên minh của thủ tướng Sharon bị suy yếu vì đã loại trừ hai bộ trưởng thuộc cánh cực hữu, phe đối lập chính đã vận dụng mọi cách tránh cho chính phủ Sharon không bị sụp đổ. Điều này làm tổn hại cho phần còn lại của cánh đối lập như đảng Yahad (hậu thân của đảng Meretz) do Yossi Beilin (đồng tác giả kế hoạch hoà bình Genève), đảng Cộng sản và đảng của người Do Thái gốc Ả Rập. Sự ủng hộ ngược đời này được biện minh là để cứu vãn kế hoạch triệt thoái khỏi Gaza do thủ tướng Sharon đơn phương áp đặt bất chấp sự phản đối của thành phần cứng rắn trong chính phủ liên minh. Phe tả chưa chính thức tham gia chính phủ không phải vì còn có những bất đồng căn bản mà vì còn chờ xem Sharon có thoát khỏi bị truy tố vì đã dính líu vào các vụ tham nhũng hay không. Ngày 15.6 một vị Chưởng lý đã tuyên bố không truy tố Sharon. Shimon Pérès đã tham gia chính phủ, tháng 7 vừa qua.

Bao giờ cũng vậy, trong các thời kỳ xáo trộn, một chính phủ đoàn kết quốc gia vẫn nhận được nhiều thiện cảm của cử tri, ngay trong đảng Lao Động. Dầu sao sự kiện này cũng làm tổn hại đến uy tín của cánh tả và trong giới hoạt động cho hoà bình. Sự tham gia chính phủ cũng làm đảng Lao Động mất đi tính đối lập và khả năng thay thế (chính phủ Sharon). Giữa tháng 3 năm 2000 và cuối năm 2002, đảng Lao Động đã tham gia chính phủ lần thứ nhất, mặc nhiên thừa nhận các kế hoạch quân sự và an ninh của vị lãnh tụ già nua của đảng Likoud, chẳng hạn việc cô lập chủ tịch Arafat, việc tái chiếm gần như toàn bộ các thành phố ở Cisjordanie, gia tăng các vụ ám sát các nhân vật lãnh đạo quân sự và chính trị trong cánh cực đoan Palestine.

Từ sau thất bại ở Camp David (7.2000), và trong tiến trình hoà bình, cánh tả Do Thái im hơi lặng tiếng và bị chia rẽ sau những cuộc tấn công cảm tử của người Palestine làm nhiều thường dân Do Thái chết. Sự liên kết kỳ này với cánh hữu chỉ làm gia tăng sự chia rẽ này, điển hình là sự thất bại thảm hại của đảng Lao Động trong cuộc bầu cử tháng giêng năm 2003.

Tình thế ngày nay có nhiều đổi khác, có những khía cạnh tích cực. Các cuộc tấn công cảm tử đã giảm cường độ tới mức chấm dứt trên lãnh thổ Do Thái từ tháng 3.2004. Nhiều sáng kiến được đưa ra chứng tỏ cánh tả đã lên tinh thần. Những người bất tuân thượng lệnh (refuznitks) - những binh sĩ từ chối chấp hành mệnh lệnh phục vụ trong các vùng lãnh thổ bị chiếm - đã lên tới hàng ngàn, một phong trào mà chỉ mới gần đây thôi là "không thể tưởng tượng được". Các tổ chức phụ nữ (Makhsom Watch) lập ra ngày càng nhiều để

cảnh giác các vụ vi phạm nhân quyền ở các trạm kiểm soát của quân đội. Những người tranh đấu cho hoà bình ủng hộ các cuộc tuần hành diễn ra hàng ngày trong lãnh thổ Palestine để phản đối việc xây dựng bức tường an ninh - một phần lấn sâu vào lãnh thổ Palestine - ngăn chia Do Thái và Cislordanie để ngăn ngừa khủng bố và để bảo vệ các trại di dân bất hợp pháp.

Nhưng chính vào ngày 15.5 cánh tả Do Thái đã tái sinh: một cuộc biểu tình qui tụ 150.000 người chưa từng được tổ chức từ 10 năm qua ở thủ đô Tel Aviv đòi Do Thái rút quân ra khỏi Gaza, đánh dấu sự gia tăng trong đa số người Do Thái đòi nối lại các cuộc thương thảo với phía Palestine. Điều này chứng tỏ một sự khác biệt lớn lao với kế hoạch của cánh hữu, vẫn thường theo chính sách đơn phương hành động. Ngay trong nội bộ cánh tả cũng không hoàn toàn đồng ý. Dân biểu đảng Lao Động Colette Avital, một người chủ trương đối thoại, chỉ trích nghiêm khắc: "Ngay trong giới chúng ta cũng có nhiều người còn tin rằng chẳng có ai phía Palestine để có thể thương thảo, vì thế họ ủng hộ kế hoạch giải tỏa đơn phương và tham gia chính phủ".

Nhiều người hoạt động hay các nhà lãnh đạo cánh tả cũng nghĩ rằng việc đơn phương giải tỏa Gaza là "một cơ hội lịch sử không thể bỏ qua" , và "một bước đầu đáng khích lệ" dù Sharon không hề gợi ý đến "bước tiếp theo" , chẳng hạn số phận vùng Cisjordanie, trừ việc giải tỏa 4 trại di dân biệt lập.

Sự tham gia chính phủ Sharon lần này của cánh tả có thể làm tiêu tan khả năng thay thế chính sách của thủ lãnh đảng Likoud. Dầu sao cũng có những tham vọng. Tin rằng việc chinh phục chính quyền phải thông qua cánh trung, cựu thủ tướng Do Thái Ehoud Barak đang cố gắng lập ra cánh trung bằng cách liên kết với cử tri của đảng thế tục Shinoui. Điều này càng làm suy yếu thêm cánh tả cấp tiến, vốn đã rất thiểu số. Bằng cớ là Kế hoạch hoà bình Genève, về phía Do Thái, do lãnh tụ Yossi Beilin soạn thảo chỉ nhận được sự ủng hộ trong nội bộ đảng Yahad. Cuối cùng, cánh tả truyền thống cũng bị Sharon tước mất sáng kiến giải tỏa Gaza để giải quyết vụ xung đột và cũng chính họ, phe tả, là những người đầu tiên đề nghị xây một bức tường ngăn cách Do Thái và vùng Cisjordanie theo đường ranh trước năm 1967. Nay các chính trị gia phe tả lại im lặng khi cánh hữu thực hiện bức tường ấy và lấn sâu vào một phần lãnh thổ Palestine.

Bất lực, không có khả năng đưa ra một chương trình xã hội trước chính sách kinh tế tự do của chính phủ và không có một vị lãnh tụ có đủ uy tín rộng rãi, cánh tả truyền thống cũng khó vượt qua những khó khăn. Dân biểu đảng Lao Động Youli Tamir phát biểu trên báo Haaretz rằng ngày nay đảng của bà chỉ là "thứ hết thời"!

Sự tăng cường ở hai đối cực và sự xuất hiện cánh trung

Ouri Ram, giáo sư khoa xã hội đại học Ben Gourion ở Beer Sheva giải thích về hiện tượng tăng cường ở cả hai cực chính trị, cả tả và hữu, một bên là phe dân tộc chủ nghĩa, bên kia lại chú trọng vào sự toàn cầu hóa và lãnh thổ tính về quốc tịch.

Chủ nghĩa quốc gia thời mới lập quốc "Một nước Do Thái của người Do Thái " đã thụt lùi, từ đó nảy sinh hai cực chính trị: Cực thứ nhất đặt căn bản trên tính toàn cầu và các giá trị phổ quát và "cuộc cách mạng" các định chế chính trị khởi đầu từ toà án tối cao phán rằng việc cấp quốc tịch Do Thái dựa theo lãnh thổ tính (sinh đẻ trong lãnh thổ Do Thái). Cực thứ hai gồm các thành phần theo chủ nghĩa quốc gia, các trào lưu chính thống trong tôn giáo và chủng tộc, định nghĩa "Quốc gia Do Thái của người Do Thái (quốc tịch dựa theo huyết thống) và dân chủ" càng ngày càng suy yếu. Một cực khác thiên về định nghĩa "quốc gia Do Thái cho người sống trong lãnh thổ Do thái" (định nghĩa dựa vào lãnh thổ tính). Sự khác biệt này tạo ra những cuộc tranh cãi gay gắt. Trong cuộc tranh chấp với người Palestine, hai cực càng ngày càng tách rời, từ đó nảy sinh khuynh hướng chiết trung, càng ngày càng mạnh lên.

Về thành phần chính trị, đa số người Do Thái theo cánh trung (centrisme) nhưng tinh

thần chính trị lại có tính triệt để: hoặc người ta theo chủ trương "quốc tịch theo chủng tộc", quốc gia như một cộng đồng bộ lạc mà chất keo gắn bó là Do Thái giáo (Judaisme). Hoặc quốc gia gồm các người sống trong lãnh thổ trong tinh thần bình đẳng giữa các công dân. Giữa hai cực ấy nảy sinh những tranh chấp giữa tôn giáo và thế tục, giữa giới giàu và giới nghèo, vì thế các nhà hoạch định chính sách đang tìm cách thoát ra cảnh đối nghịch này. Lấy một thí dụ: Quốc gia thiết lập sự bình đẳng giữa các công dân trong khi lại cấm bán đất cho những người không phải gốc Do Thái. Một người Do Thái gốc Ả Rập đã thắng kiện ở toà án tối cao, được phép có một mảnh đất. Nhưng từ ngày đó ông ta vẫn không đến ở được. Mới đây, cựu thầy cả Bakchi Doron tuyên bố ủng hộ các cuộc hôn nhân dân sự. Vị giáo trưởng này đã phải đối phó với tình trạng người ta càng ngày càng tìm cách tránh né các cuộc hôn nhân tôn giáo.

Ngày nay, quan niệm "quốc tịch theo chủng tộc" có vẻ thắng thế trong dư luận quần chúng. Điều này giải thích lý do Sharon có thể chiếm lãnh trung tâm quyền lực chính trị. Nhưng, từ 20 năm, nền chính trị cứ chuyển từ phía này sang phía khác, như một quả lắc đồng hồ. Một phong trào công dân nảy sinh từ những năm 1990 cùng với sự phát triển kinh tế, các lãnh vực của đời sống cũng mở rộng và kích thích cá nhân hơn. Sau cuộc Intifada và biến cố ngày 11.9 ở Mỹ, về mặt chính trị, tinh thần dân tộc chủ nghĩa thắng thế. Nhưng sự đối kháng cũng rất mạnh. Benyamin Nétayahou, tổng trưởng kinh tế, người chủ trương "siêu tự do", đã thực hiện chính sách của mình. Nhưng đồng thời ông ta lại theo chủ trương chống người Palestine đến cùng trong khi nền kinh tế trong tình trạng chiến tranh không thể không có sự can thiệp của chính phủ. Cảnh ngược đời là dân chúng càng ngày càng ngả theo phái hữu và cực hữu. Nhưng không thể kéo dài mãi. Nétanyahou bãi bỏ chính sách trợ cấp xã hội. Y tế và giáo dục cũng bị giảm, thất nghiệp tăng. Thử hỏi còn bao lâu người dân có thể gửi con ra chiến trường với cái tủ lạnh trống trơn!

Cánh hữu chơi lá bài "tinh thần quốc gia" của khối người bị nhiều thua thiệt vì cuộc chiến để chống người Palestine. Càng lo sợ là nạn nhân của tình trạng toàn cầu hóa người ta lại càng tìm cách trốn vào chủ nghĩa quốc gia và tôn giáo. Trong giới những người chống lại kế hoạch giải tỏa Gaza cũng có những người tự hỏi có nên tìm một nơi khác sống tốt hơn?

Xét về lý, cũng có những điều lạc quan. Tự do ngôn luận ở Do Thái đã gia tăng so với hơn 40 năm trước. Sự phát triển thị trường cạnh tranh thúc đẩy sự phát triển các mối tương quan và lòng khoan dung cũng lớn hơn. Nhưng chừng nào cuộc tranh chấp còn, người ta không thể phát triển, nâng cao các tiềm năng. Trước áp lực của thực tế, tất cả các khuynh hướng đều phát triển, nhờ đó tinh thần dân chủ cũng mở rộng. Bằng cớ là sự mở rộng của các tổ chức phi chính phủ ONG về quyền con người. Nhưng đồng thời, ở cánh hữu, cũng vẫn còn tinh thần phân biệt chủng tộc với người Palestine. Ở Do Thái, đạo Judaisme không còn chỉ là khía cạnh văn hoá mà trở thành một hệ tư tưởng để động viên chính sách bành trướng. Người ta thấy có sự tăng cường ở cả hai đối cực và sự sụp đổ của cánh trung yếu đuối. Ariel Sharon đang tìm cách chèo chống giữa hai cực này. Kế hoạch giải tỏa Gaza của ông ta chỉ là để duy trì Cisjordanie cho Do Thái. Nhưng sự từ bỏ Gaza cũng đồng thời chứng tỏ rằng người Do Thái không còn sẵn sàng trả bất cứ giá nào cho cuộc chiến này.

Một chính sách thực dân tai hại và không lối thoát

Từ khi lập quốc năm 1948, Do Thái không ngừng tìm cách vùng vẫy thoát ra cái vỏ đầu tiên của mình, bằng võ lực nếu cần. Vì nhu cầu an ninh quốc gia thực cũng có, vì bị ám ảnh một nỗi sợ truyền thống và nhất là vì chính sách bành trướng thực dân do các chính phủ Do Thái cả tả và hữu luôn theo đuổi, Do Thái đã mở rộng lãnh thổ của mình hơn gấp hai lần so với biên giới hợp pháp do Liên Hiệp Quốc lập ra từ năm 1948. Và cũng đồng nghĩa với việc xâm chiếm một vùng lãnh thổ Palestine tương đương

do nhu cầu an ninh! Nhân việc xây bức tường an ninh, Do Thái cũng lấn chiếm hàng trăm mẫu đất đang trồng ô liu của người Palestine ở Cisjordanie mặc cho cả thế giới lên án.

Sau đây là một vài khía cạnh về tình trạng thực dân hóa trên các lãnh thổ của người Palestine, dưới mắt các nhà báo.

Khái niệm "chiếm đóng dân sự"

Những căn nhà với hành lang xây bằng đá đỏ ở Jérusalem, các biệt thự ngói đỏ cao tới 8 thước, các công viên xanh trong các khu sang trọng vắng vẻ... Một cuộc dạo chơi trên các khu phố ở Maaleh Adoumim chẳng có vẻ gì giống như đi dạo dọc theo một khu di dân Do Thái cũ, thông thường được ghi dấu bằng các kiểu kiến trúc đồng thể tẻ nhạt. Và cái cảm giác lạ lẫm này chẳng phải ngẫu nhiên.

Ngay cả trước cuộc "Chiến tranh ném đá" (Intifada) lần đầu, năm 1982, các chính quyền Do Thái đã quyết định Maaleh Adoumim (Les hauts rouges) sẽ không giống bất kỳ khu di dân nào và còn xa khái niệm về lịch sử của Homa Oumigdal là người, trong thập niên 30, đã theo đuổi một chính sách chiếm đóng bằng bạo lực. Và cũng rất xa lạ với hình ảnh các căn nhà tạm xây vội trên các đỉnh đồi trong khi chờ đợi xây dựng lại với các vật liệu vững chắc hơn. Kế hoạch xây dựng Maaleh Adoumim đáp ứng mục tiêu rất rõ: Thành lập một tỉnh lớn chừng nào có thể được, theo các kiểu kiến trúc của Thomas Leitersdorf, trong một tác phẩm viết chung về các kiểu kiến trúc các trạm di dân Do Thái mang tên Sự chiếm đóng dân sự (Occupation Civile).

Khái niệm này gồm việc lựa chọn một nơi trong các lãnh thổ (Palestine) có thể xây dựng một tỉnh có thể tương đương với bất kỳ một trại di dân nào về các cơ sở dịch vụ công cộng và về phẩm chất các nhà ở. So với những gì đã được xây dựng trước thì đây là một cuộc cách mạng. Nhiều địa điểm đã được các kiến trúc sư nghiên cứu nhưng Ủy ban xây dựng, do Sharon điều khiển, chỉ giữ lại hai điều đáng quan tâm: Địa điểm nào cho phép kiểm soát tốt hơn trên đa số các trục giao thông? Và địa điểm nào có thể phát triển nhanh nhất, có thể cạnh tranh với Jérusalem? Đồi Maaleh Adoumim đáp ứng hai yêu cầu này: 2000 đơn vị gia cư đã được xây ngay trong đợt đầu.

Sau 20 năm, khu di dân đã trở thành một tỉnh trung bình với 67 vườn trẻ, 10 trường tiểu học, 7 trường trung học và 28 nhà thờ Do Thái, một trung tâm thương mại rộng 17.000 mét vuông không tương xứng với nhu cầu của 30.000 dân trong một vùng lãnh thổ bị chiếm đóng mà 48% ở độ tuổi dưới 21: Maaleh Adoumim đã là "một tỉnh Do Thái trên đất Palestine", một điển hình của chính sách thực dân hóa!

Đa số dân trong khu di dân thuộc loại lớn nhất này không nghĩ đến ngày có thể bị đuổi khỏi khu này. Các chính quyền Do Thái nối tiếp không ngừng hứa rằng "đất này sẽ vĩnh viễn thuộc về Do Thái"!

Từ Maaleh Adoumim, tầm nhìn như vô giới hạn: phía bắc là sa mạc Judée, một giải hoành sơn chắn đất Jordanie ở phía tây; các ngọn đồi Bényamin lổn nhổn đất đá màu đỏ và nâu sậm xa ngút tầm mắt. Chỉ có một phía chân trời bị che khuất bởi các khu nhà mà trắng ở Đông Jérusalem. Các tay trung gian địa ốc ca ngợi không tiếc lời về các ưu điểm của khu di dân lớn nhất trong vùng đất bị chiếm đóng. Các tấm biển quảng cáo rao bán các gia cư 3, 4, 5 phòng với tầm mắt "không thể bị che khuất". Trong tốc độ sẽ xây cất, cái "tầm nhìn" này chắc hẳn cũng sẽ "hoà tan" vào các con đường đầy hoa vàng của khu gia cư bình thường.

Ba mươi ngàn dân cư ở đây chắc cũng không còn nhớ rằng 23 gia đình đầu tiên tới định cư từ năm 1976 là khởi đầu một thí dụ điển hình về sự thành công của chính sách thực dân hóa qua các chính phủ Do Thái từ năm 1967. "Người ta đã có thể xây dựng Maaleh Adoumim ở Néguev (phía đất Do Thái)", Gabi Barzikai, phó quận trưởng từ 12 năm nay và đã cư ngụ ở đây từ ngày chính thức thành lập tỉnh từ năm 1982, vẻ tươi cười, khoe: "Nhưng chúng tôi xây dựng ở đây vì cần có sự hiện diện của Do Thái để bảo vệ Jérusalem. Đất này cũng chưa bao giờ là đất của người Palestine. Lúc đầu chẳng có ai trên đồi này trừ vài dân du

mục Ả Rập. Chúng tôi đã mở mang nó và thế là thành đất của chúng tôi"!

Mục tiêu chính trị, ngay từ đầu đến nay vẫn còn giá trị rõ ràng, ngay cả với thời gian, dưới mắt đa số người Do Thái, Maaleh Adoumim là một thành phố như các thành phố Do Thái khác! Sự phát triển nhanh không thể tưởng tượng nổi của thành phố đã được cấp qui chế thị xã từ năm 1992, cùng chia xẻ với một khu di dân duy nhất khác Ariel là khu ngoại ô phía đông Jérusalem (10 km), một khu kỹ nghệ dài 7 km với tham vọng phát triển một cách tự nhiên vùng phía đông Jérusalem trở thành không thể đảo ngược được. "Chúng tôi biết chúng tôi đang ở bên kia đường ranh xanh (phân chia Do Thái-Palestine từ năm 1949), nhưng thành phố là một phần trong toàn thể thuộc Do Thái và điều này sẽ thành văn bản đồng thuận với phía Palestine", bà Bar Zikai xác nhận một cách bình thản.

Cùng một tín niệm với đảng Likoud, bà Bar Azir còn dựa vào các lời tuyên bố của các chính phủ Do Thái kế tiếp. Thủ tướng Ehoud Barak thuộc đảng Lao Động, năm 1999 đến thăm thành phố, đã tuyên bố "Mỗi một căn nhà được xây nơi đây, sẽ là một thành phần vĩnh viễn của Do Thái". Thật không còn gì để nói!

Tháng 4 năm nay; Sharon cũng có cùng một thông điệp, lại còn thêm một "bảo lãnh" phụ: bức tường an ninh xây giữa Do Thái và vùng Cisjordanie sẽ bao bọc luôn khu di dân này. "Có một sự đồng thuận giữa chúng tôi về số phận thành phố này", viên phó thị trưởng kết luận.

Vợ chồng Yves và Eva đã ở đây từ 4 năm trong một chung cư 3 tầng loại bình dân, cũng có cùng một tín niệm: "Ở đây chẳng có ai coi chúng tôi là những kẻ cực đoan. Maaleh Adoumim chẳng còn là đất của người Palestine. Ở đây ông cũng thấy cả những người phái tả". Vả lại, trái với những khu di dân khác, đại đa số dân cư ở đây không phải là những người theo đạo Do Thái. "Họ đến vì những lý do cá nhân hơn là những ý thức hệ", Yves kết luận, coi như cả vùng Cisjordanie cũng là một phần thuộc Do Thái.

Đôi vợ chồng gốc Pháp này có hai con nhỏ. Họ đã chọn nơi này vì phẩm chất của các cơ sở công ích, không phải giống như một tiền đồn. "Chúng tôi có đủ thứ: vườn trẻ, trung tâm thương mại, an sinh xã hội, bể bơi, thư viện và có cả một câu lạc bộ những người nói tiếng Pháp rất sạch và đẹp", Yves kể. " Với cảnh quan sa mạc, ở đây thật là một khung cảnh thiên đường"! Câu hỏi một ngày nào đó khu này có thể bị giải tỏa không được đặt ra. "Chỉ có một lần tôi bị sốc khi thấy Yossi Beilin và người Palestine Abed Rabbo (đồng tác giả sáng kiến hoà bình Genève) nói về Maaleh Adoumim trên truyền hình. Một người nói nếu chúng ta giải tỏa phần này, người ta sẽ cho chúng ta chỗ khác. Họ nói về khu nhà của chúng tôi". Ở đây, 70% đảng viên Likoud bỏ phiếu chống lại kế hoạch giải tỏa Gaza của Sharon. "Phần tôi, tôi bỏ phiếu thuận". Ông phó thị trưởng nói: "Cái giá phải trả cho Gaza quá đắt. Nhưng cũng phải trả lại chút đỉnh để có nhiều hơn". Ông ta nói, ám chỉ để giữ lại các trại di dân ở Cisjordanie.

Nếu trong đầu mọi người Maaleh Adoumim là một phần của Do Thái thì qui chế "khu di dân" còn mang lại cho thành phố này nhiều thuận lợi hơn: 90% chi phí vườn trẻ do nhà nước trả. Yves và Eva nhận được 10.000 đô la để mua một căn hộ trong chung cư. Qui chế giảm thuế đã bị hủy bỏ từ năm ngoái nhưng giá nhà vẫn thấp hơn giá thị trường. "Giá một căn hộ 4 phòng, có ban công khoảng 125.000 đô la. Ở Jèrusalem, phải trả thêm 20.000 Euros nữa". Armand Ohayon, người trung gian địa ốc, nói. Và giá còn có khuynh hướng giảm vì Nha Thị Chính muốn mở rộng hết sức việc xây dựng các khu nhà mới, với nhân công rẻ người Palestine. "Phía bắc thành phố, chúng tôi xây thêm 3500 đơn vị gia cư. Trong 7 năm tới, thành phố sẽ có 45.000 dân. Phía nam, sự phát triển của thành phố sẽ sáp nhập một khu nhỏ hơn gần Keda", Phó thị trưởng giải thích. Đối với các nhà chức trách, phần "được" chẳng phải chỉ là bất động sản mà vì tính chất chiến lược của khu này đã được xác nhận ngay từ đầu: để hình thành một vành đai bao quanh Jérusalem. Diện tích 55 cây số vuông cấp cho Maaleh Adoumim còn lớn hơn cả Tel Aviv (600.000 dân) để làm biên giới tỉnh. Những kế

hoạch mới như xây dựng cả một quần thể du lịch với 3 khách sạn liên kết với Jérusalem chia cắt các làng Ả Rập và cắt Cisjordanie làm hai, "Một con đường được làm để nối kết các làng Ả Rập với nhau", bà Bar Zikai, người vẫn có thiện cảm với sự kiện người Do Thái và người Ả Rập sẽ cùng nhau sử dụng con đường, cho biết.

Từ năm 2001 Maaleh Adoumim đã được phép mở một đường hầm nối với phía đông vào thành phố Jérusalem, được giới thiệu như là để giảm thời gian di chuyển vào Jérusalem chỉ còn 1/3. Công trình này hiển nhiên nhằm vào mặt an ninh và để tách biệt chủng tộc (ségrégatisme). "Nhờ đường hầm này chúng tôi không nhìn thấy các làng Palestine nữa", Ohyon nói. Mặc dù ở bên cạnh gần Abou Dis và Azzariyé là hai thôn xóm ở Đông Jérusalem, ngày nay một bức tường cao 8 mét cắt vùng thánh địa làm hai. Người Maaleh Adoumim không còn liên hệ gì với các láng giềng người Palestine. "Ngày trước chúng tôi đã đi chợ ở Azzariyé, nay thì thôi! Bọn Ả Rập hay làm những điều tầm bậy"! Người trung gian địa ốc nói. Từ bức tường bê tông có thể nhìn thấy con đường dẫn xuống Jèrusalem, được coi như một điều "đáng tiếc" nhưng "cần thiết". Khi công trình hoàn thành, dân cư ở Maaleh Adoumim sẽ có thể quên một cách vĩnh viễn rằng họ đang ở trên lãnh thổ của người Palestine.

Givat Haroé: một khu di dân bất hợp pháp ở Cisjordanie.

Những di dân ở đây còn trẻ, thường có đạo Do Thái, đa số sinh ra trong các trại di dân, không ngừng theo đuổi chính sách thực dân hoá. "Người Ả Rập phải từ bỏ giấc mơ của họ. Đất này là của chúng tôi", họ nói thế.

Trong vùng Cisjordanie, ở Givat Haroé ngổn ngang những tấm bê tông đúc sẵn, có vẻ là của những căn nhà sắp được xây. Viên tướng tư lệnh vùng Cisjordanie đã ra lệnh phải ngưng việc xây cất. Lập ra từ năm 2003, Givat Haroé là một trong hàng chục khu di dân bất hợp pháp vì không được phép của các nhà chức trách Do Thái. Trong khoảng mấy năm gần đây, các khu di dân bừa bãi này bành trương ra, cắm rễ vào khắp vùng Cisjordanie.

Givat Haroé hiện nay đang trong tình trạng "án treo" . Cho tới nay, chưa có một khu di dân bất hợp pháp nào bị giải tỏa một cách chắc chắn, dù đã có những cảnh cáo của chính phủ. Trại Éli nằm trên con đường nối Jérusalem và Naplouse. Một tấm bảng giới thiệu khu di dân này như là một phần của khu di dân chính thức từ khởi thủy, mặc dù cách xa tới 40 cây số. Cách nay 1 năm, nó chỉ tụ họp khoảng một chục nhà tạm do xe kéo, ngày nay, con số này đã gia tăng và các lối vào đã được trải nhựa giống như các khu phố khác, một địa điểm đã được thực dân hoá, cố tạo ra một vẻ "đã trở thành bình thường"!

Tình trạng thực dân hoá Cisjordanie không thể bị đảo ngược bởi Intifada, trừ vài trường hợp đặc biệt, như 4 khu thiết lập ở phía bắc mà Sharon muốn giải tỏa. Nhiều người Do Thái bị hấp dẫn bởi các chính sách xã hội, giá nhà rẻ và cũng tránh được các cuộc khủng bố, đã kéo đến các trại di dân lớn như Maaleh Adoumim hay một phần lớn, ở Gouch Etzion. Những người lựa chọn nơi này vì lý do tư tưởng, chẳng hạn ở Givat Haroé, ngày nay cũng có những khó khăn biện minh cho sự gắn bó của mình vào vùng đất này. Ngoại trừ hơn 200.000 người sống ở phía Đông Jérusalem, các trại di dân ở Cisjordanie cũng gây nhiều trở ngại vì sự mở mang tự phát, một sự phát triển bình thường! Các chính phủ Do Thái, cả tả lẫn hữu, chẳng bao giờ chống đối. Dân cư ở đây phần lớn còn trẻ, quá nửa đến từ Éli, một nửa đến từ các tỉnh Do Thái khác như Jérusalem hay Petakh Tiqva.

David 27 tuổi, có đạo, sống ở đây với vợ từ 5 năm nay. Anh đã trải qua 1 năm ở Eli trước khi tới Gèvat Haroé và cũng đã từng ở trong một trại hợp tác lao động kibboutz phía Bắc. "Sống ở đây thật phức tạp, nhất là trường hợp chúng tôi. Chúng tôi không có xe hơi mà bạn bè cũng ngại đến vì lý do an ninh", David thổ lộ. Tương lai không vững chắc của khu này không làm David nao núng. "Tôi sẽ còn ở đây trong 4, 5 năm nữa. Điều đó không quan trọng. Do Thái cần chúng tôi và chúng tôi vẫn luôn luôn ở đây để giữ đất". Giống như đại đa số di dân ở đây, ngày nay David không có

sự tiếp xúc với các láng giềng người Palestine và cũng từ chối mở cho họ một lối đi nếu như anh tránh được việc giải tỏa. "Tôi không có vấn đề gì với người Ả Rập. Tôi cũng có những bạn bè Do Thái gốc Ả Rập ở Kibboutz. Có thể sống bình thường phải quấy với họ nhưng họ phải từ bỏ giấc mơ của họ: đất này là của chúng tôi".

Đa số dư luận rộng rãi ủng hộ kế hoạch giải tỏa Gaza không thuyết phục nổi David. "Ngày nay, những người ở Tel Aviv không chịu nhìn thẳng vào sự thật. Họ chỉ muốn yên thân, họ gắn bó với những lý lẽ tưởng chừng hợp lý nhưng hoàn toàn chỉ là ảo tưởng. Trước đây tình thế còn yên tĩnh hơn rất nhiều trước khi họ theo đuổi các hiệp ước hoà bình. Quá nhiều người Do Thái do dự, ngần ngại. Trong lúc đó, người Ả Rập lại sẵng sàng chấp nhận hy sinh". Ở Eli, David đã dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu Torah và các công việc nho nhỏ khác để kiếm sống. "Đời sống của chúng tôi, trên danh nghĩa dân tộc, không phải chỉ thu vào khuôn khổ vùng đất này. Ai không coi việc sống ở đây mang một ý nghĩa quan trọng là người không gắn bó với những giá trị Do Thái".

Ở lối vào Givat Haroé, Koren 20 tuổi, lớn lên trong trại di dân Emmanuelle, thuộc loại "siêu chính thống", một trong số hiếm hoi giới chức tôn giáo thi hành quân dịch trong một đơn vị đặc biệt dành riêng cho giới này: tiểu đoàn Nahal Haredi. Súng tiểu liên đeo chéo qua vai mỗi khi Karen ra ngoài trạm gác. "Ở đây rất yên tĩnh", Karen nói. Khu di dân không cần tường rào và chẳng bao giờ bị tấn công. "Chúng tôi đuổi bọn Ả Rập đi khi họ đến gần. Thật là dễ dàng làm cho họ hiểu mình"! Karen cười, chỉ một bụi cây cách khoảng 500 mét ở đầu một dải đất dài trước đây vẫn canh tác nhưng từ nay những chủ đất bị cấm lai vãng theo một lệnh quân sự. "Chúng tôi đã trồng những cây lựu ở đó để cho họ hiểu là khu đất này cũng thuộc vào Givat Haroé". Gần nhà tiền chế, dưới tấm vải bạt, những cây nho đã bắt rễ. Koren cũng chẳng thiếu gì "các dự tính"!

Xã hội công dân: những hình ảnh tích cực.

Do Thái là một quốc gia dân chủ hùng mạnh nhất về kinh tế và quân sự vùng Trung đông. Như nhiều trí thức, nhà văn, luật gia Do Thái đã nói: thực ra Do Thái không có gì phải sợ trước mối đe doạ của khối Ả Rập đang chìm đắm trong lạc hậu, tham nhũng, chia rẽ hận thù, tự tìm cách tiêu diệt lẫn nhau. Do Thái cũng là một quốc gia dân chủ. Một đặc điểm cơ bản của thể chế này là tính uyển chuyển về tâm thức chính trị, khả năng đối thoại và tìm được đồng thuận trên mọi vấn đề. Và nhất là việc tôn trọng tính phổ quát về nhân quyền và cùng chia sẻ những giá trị chung của nhân loại. Sức mạnh của xã hội công dân nhằm đối kháng với những sai trái, những khuynh hướng quá độ của nhà cầm quyền làm cho nền dân chủ vững mạnh. Muốn biết một nước có dân chủ hay không, cứ nhìn vào các tổ chức thuộc xã hội công dân mạnh yếu thế nào.

Do Thái ngày nay đang chia rẽ và suy yếu vì phải theo đuổi một cuộc chiến vừa phi lý vừa vô nhân đạo. Trong cảnh bế tắc về các đường lối chính sách của cả hai bên tả và hữu, xã hội công dân Do Thái càng ngày càng mạnh lên. Người ta gọi đó là "tiếng nói của lương tri Do Thái". Xin giới thiệu đôi nét tích cực về xã hội "không chịu luôn luôn theo đuôi làm vừa lòng chính phủ" này.

Phá vỡ sự im lặng.

Ở Hébron, khoảng 60 bức ảnh và lời các nhân chứng sống được ghi nhận. Các cựu quân nhân trẻ DoThái công khai kể lại những cảnh đàn áp, ngược đãi người Palestine ở Hébron.

Nước ảnh không tốt lắm và giá trị nghệ thuật cũng không có gì đặc sắc và cũng chẳng có tên tác giả lẫn dòng thuyết minh nhưng đã bầy rành rành trước mắt người xem những gì đã xẩy ra ở Hèbron. Mặc dù chỉ có tính tài tử, cuộc triển lãm Phá Vỡ Sự Im Lặng được tổ chức ở Viện Hàn Lâm Nhiếp Ảnh ở Tel Aviv đã thu hút khoảng 200 khán giả mỗi ngày. Đây là lần đầu tiên có một cuộc triển lãm ảnh như vậy.

Cuộc triển lãm do các binh sĩ Do Thái trẻ, sau khi mãn hạn quân dịch ở Hébron, thực hiện. Hébron là một tỉnh lớn ở Cisjordanie có 130.000 dân

Palestine và khoảng 400 di dân Do Thái rất cực đoan sống tập trung, được quân đội bảo vệ chặt chẽ. Cuộc triển lãm nhằm trình bày cho người Do Thái sự thật diễn ra hàng ngày ở Hébron mà họ không biết. "Chúng tôi muốn giải thích tại sao chúng ta đã để mất tinh thần đạo đức và mọi giá trị khi phải hành động với tư cách quân nhân trong các lãnh thổ bị chiếm đóng". Một binh sĩ trẻ phát biểu. Đó quả là một thái độ rất đặc biệt trong một quân đội không có thói quen nói về lương tâm.

Trong khoảng 60 bức ảnh, các binh sĩ trẻ đã ghi nhận như chứng cứ những gì họ đã trải qua khi phục vụ trong một vùng khó khăn nhất, xáo trộn nhất: Hébron. Trong một bức ảnh, người ta "khám phá" ra, sau một tấm vải ngụy trang đặt trên một trạm kiểm soát, trong một chiếc xe Jeep, một người Palestine bị bịt mắt, trói tay trong một khu hoang vắng thuộc cổ thành mà dân cư đã bị đuổi đi để bảo vệ hành lang qua lại của các di dân hay đã bỏ đi vì những lời đe dọa giết. Những di dân viết trên cửa sắt những cửa hàng đã bị nhà chức trách ra lệnh đóng cửa từ 3 năm nay, câu chưa từng nghe "Bọn Ả Rập vào phòng hơi ngạt!".

Nhiều tấm ảnh ghi lại những rắc rối giữa các di dân và binh sĩ có nhiệm vụ bảo vệ họ. Tấm ảnh một thầy tu một tay cầm súng, một tay cầm đàn ghi ta hơn hở ôm ghì một người lính trẻ. Trong một tấm ảnh khác, một binh sĩ uể oải ngồi trên một tấm bia kỷ niệm một bé gái di dân bị một tay súng Palestine bắn chết, nghe radio. Trên mặt trước một quán hàng của người Palestine, được xây tựa vào một bức tường, có dán một thông cáo quân sự ra lệnh đóng cửa, là hình một ngôi sao David, kèm theo câu "Kahana có lý". Kahana là một thầy tu theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc triệt để, đã bị ám sát ở Mỹ. "Đó là một cảnh phối hợp nhịp nhàng, hoàn toàn giữa nhà cầm quyền quân sự và đám di dân ở Hébron", một binh sĩ giới thiệu hình ảnh kết luận.

Phần lớn các binh sĩ nhân chứng che mặt khi được ghi hình. Người này nêu ra sự khó xử chứng kiến cảnh các đồng ngũ ném một quả lựu đạn cay vào lũ trẻ con Palestine để "đùa chút chơi". Người khác kể lại tâm trạng mình: "Dù thái độ của tôi ra sao đối với người Palestine, tôn trọng hay xem thường họ, theo qui định ở trại kiểm soát, tôi ở đây để cấm cản họ đi tới nơi họ muốn, vậy tôi là kẻ địch của họ. Trạm kiểm soát, tự nó, là một điều sỉ nhục đối với người Palestine". Những người khác làm chứng cho tình trạng căng thẳng tinh thần mà các binh sĩ phải chịu thường xuyên trong cái chảo dầu sôi Hénron này.

Nhìn chung, khách viếng thăm thích thú như được chìm đắm ngay giữa "vùng đất chiếm đóng". Vài người lấy làm tiếc là các cựu quân nhân này không làm nhiều hơn nữa. "Đúng ra họ có thể lợi dụng cơ hội để nói lên rõ ràng: phải rút khỏi các lãnh thổ chiếm đóng, phải gây áp lực lên xã hội Do Thái". Anet, một giáo sư tiếng Do Thái, đặc biệt đến từ Jérusalem, nói.

Một hình ảnh gây nhiều xúc động hơn cả những bài diễn văn và các tấm ảnh: cuối cuộc triển lãm, một tấm bảng gắn khoảng 60 chùm chìa khóa xe hơi, gây cho người xem một cảm giác rất khó chịu. Vật thường dùng này gây bối rối cho khách xem, với hàng chữ: "Ở Cisjordanie, tịch thu chìa khóa xe hơi là một hình phạt thông thường"!

Để khi soi gương không thấy xấu hổ.

Routh Keidar, 76 tuổi, thuộc đảng Lao Động, vẫn từ lâu là một nhà tranh đấu trong nhóm "Quan sát các trạm kiểm soát" nhằm mục đích giảm bớt các thái độ hung bạo của các lính gác và để có một thái độ cư xử nhân đạo hơn.

"Đồ phân biệt chủng tộc! Phân biệt chủng tộc", Ruth càu nhàu để cố tránh phải to tiếng tỏ sự nổi giận và xấu hổ của mình. Bà già vừa vượt qua một rào cản mà không bị kiểm soát, ngay giữa Cisjordanie, dưới chân đồi có trại di dân Kfar Tapouah. Phía dưới, xe hơi, xe tải, xếp thành hàng dài bất động. Trong các xe, những người Palestine vẫn nhẫn nhục chờ đợi. Chiếc xe chở bà Ruth và các bạn rời xa Naplouse. Bà già quay nhìn như muốn ghi nhận thêm hình ảnh: "Chúng tôi là người Do Thái. Họ là dân Ả Rập. Chúng tôi được tự do lưu thông. Họ thì không. Đấy không phải là kỳ thị chủng tộc à?"

Từ 2 năm nay, bà Ruth Kedar đã muốn loại trừ mối

bất bình này bằng cách tham dự vào nhóm quan sát các trạm kiểm soát Makhsom Watch, do một nhóm phụ nữ Do Thái lập ra từ ngày khởi đầu cuộc chiến Intifada. Ngày nay, mỗi tuần 6 buổi, 400 phụ nữ thay phiên nhau đi quan sát các trạm kiểm soát, các thái độ cư xử của binh lính Do Thái trong các vụ kiểm soát mà người Palestine phải chịu ở khoảng 15 trong vô số trạm kiểm soát rải khắp Cisjordanie sao cho có vẻ nhân đạo hơn.

Trong khung cảnh hỗn độn ở Havra, trạm kiểm soát chính lối vào Naplouse, sáu phụ nữ của tổ chức này chứng kiến cảnh cáu gắt của binh lính, súng lăm lăm chĩa vào phía đám đông đang chờ được phép đi qua. "Atra 'a" lời báo động một cuộc tấn công có thể xẩy ra đủ làm bế tắc mọi chuyện. Bà Ruth hỏi người chỉ huy trẻ tuổi. Rất căng thẳng, người chỉ huy cho biết bà chỉ có thể qua khi có lệnh giải tỏa báo động. "Cậu ta mới 19 tuổi, nhưng cuộc chiến tranh này làm cậu ta thành vua Louis thứ 14!", vợ một cựu sĩ quan không quân nói.

Dưới nắng trưa chang chang, trong đám bụi ở Beit Iba, một trạm kiểm soát phía đông Naplouse, bà Ruth Keida, người có "tinh thần hăng hái Palestine", sinh ra trong thời kỳ ủy trị của người Anh, xen kẽ những câu chuyện dí dỏm về tình trạng hiện nay và những tiếng cười trẻ trung. "Khi tới các trạm kiểm soát, tôi thấy trước hết sự cảm thông với những người mà vì họ, chúng ta đã lãng phí cuộc sống. Và tôi cũng cảm thấy rất xấu hổ. Chúng ta, người Do Thái, tại sao có thể làm những việc như vậy! Tôi không tin rằng vì an ninh nên phải áp đặt như vậy. Đa số trường hợp chỉ là để sỉ nhục và áp bức người khác. Chẳng phải tất cả họ là kẻ khủng bố. Mặc dầu vậy, đa số bạn bè tôi, kể cả những người thông thái nhất, đều cho những biện pháp áp đặt này là chính đáng, nhân danh chống khủng bố". Bà Ruth ngưng kể và đến vỗ vai một anh lính trẻ đã đóng ở trạm này từ 3 năm nay, chỉ một đám đông, hỏi: "Cháu có thể cho các bà già và trẻ con qua mau hơn không?" Những chú lính trẻ này, đôi lúc họ rất hiền lành, có khi họ rất hung dữ.", bà Ruth thì thầm. Lần này, họ chỉ kiểm soát căn cước rồi mở một lối đi. Bà Ruth quay lại, nháy mắt với các bà bạn. "Một chiến thắng nhỏ trong ngày"!

Vợ một cựu nhân viên ngoại giao, người đảng Lao Động, chuyển qua Meretz (phái tả cấp tiến thế tục, nay có tên Yahad), từ 2 cuộc bầu cử cuối, bà Ruth tranh đấu cho một cuộc giải toả toàn diện các vùng Palestine. "Tôi nghĩ rằng điều này hầu như không thể được! Dầu vậy, vẫn phải cố làm. Một dân tộc không thể thường trực sống trong vô luân được. Điều này làm suy nhược dân tộc ấy"!

Dầu vậy, ngày trước, sau khi Do Thái chiếm được Cisjordanie năm 1967, hai vợ chồng bà, trong tinh thần phấn khích, cũng đã từng đi cắm trại nghỉ ở những nơi xa nhất ở Judée và Samarie (tên các vùng trong thánh kinh). Thời ấy, Naplouse và Hébron còn dưới sự uỷ trị của người Anh, khái niệm "lãnh thổ Palestine", với bà Ruth, còn rất mơ hồ. "Từ sau cuộc chiến 1973 chúng tôi mới có ý thức về tình trạng này. Chúng tôi đã chiến thắng, nhưng với giá nào? Theo đuổi chính sách thực dân càng xa càng không thể chịu đựng nổi. Từ đó, tôi luôn luôn biểu tình tranh đấu cho hoà bình. Với Makhsom Watch, lần đầu tiên tôi tham dự một cách tích cực như vậy".

Chồng bà Ruth, xuất thân từ cánh hữu bảo thủ, cũng tham gia nhóm: "Trước nhất là nhờ các con tôi, chúng đã tham chiến ở Liban. Mùa thu trước, chúng cùng nhau giúp dân làng Palestine hái ô-liu khi họ bị bọn di dân xách nhiễu".

Một bác sĩ Do Thái trong vùng Palestine.

Bác sĩ phụ khoa Michael Atlas là một thành viên trong tổ chức phi chính phủ Y Sĩ Vì Nhân Quyền, từ 3 năm nay mỗi tháng một lần, vào ngày thứ Bảy, lại mang niềm vui tới khắp các vùng ở Cisjordanie. "Từ ngày đi quân dịch, tới cuối những năm 60, tôi chưa từng đặt chân tới các lãnh thổ bị chiếm đóng". Bác sĩ Atlas tự thú như vậy với giọng mang âm hưởng vùng Cahors (Pháp) nơi ông đã sinh ra cách nay 60 năm. "Cũng bình thường. Tôi cũng chẳng có gì làm ở đấy", ông nhìn với vẻ chế giễu những di dân Do Thái đang cắm cúi đo đạc trên con đường dẫn tới nơi ông sẽ làm việc hôm nay.

Trong một thôn Palestine

có 3000 dân, ngay giữa Cisjordanie, một căn phòng trong một trung tâm xã hội được cải biến tạm thành phòng khám bệnh, cùng với khoảng 12 đồng nghiệp Do Thái và Ả Rập, bác sĩ phụ khoa Atlas sẽ khám cho hàng trăm bệnh nhân đang kiên nhẫn ngồi chờ. Từ khi được thành lập năm 1988 trong vùng đất bị tạm chiếm, hội Y Sĩ Vì Nhân Quyền đã cùng làm việc với tổ chức phi chính phủ địa phương, rất được dân địa phương đón mừng. Bác sĩ Atlas tươi cười chào một dẫy phụ nữ đang kiên nhẫn ngồi chờ và bắt đầu một ngày làm việc dài. "Là bác sĩ chuyên phụ khoa, sự hiện diện của tôi ở đây chỉ có tính biểu tượng.", Michael kể. "Cả buổi sáng, thực sự tôi chỉ có thể khám cho một phụ nữ". Một trong số thân chủ của ông đến chỉ để nhờ xem cái vòng tránh thai có còn đúng chỗ hay không. Dân làng phần lớn đội khăn choàng che mặt, chỉ nghe các lời khuyên của bác sĩ về các săn sóc cơ bản. Bác sĩ hỏi bệnh tình, kê đơn thuốc, các bà ra xếp hàng lãnh thuốc trong một tiệm thuốc lưu động do một nhóm dược sĩ Do Thái phụ trách. Đối với Michael Atlas, điều chủ yếu không phải chỉ ở hoạt động y khoa. "Tôi tới vì lòng vị kỷ hơn là lòng vị tha. Trong cảnh bàng quan, quên lãng của đồng bào tôi, tôi muốn nhìn tận mắt, hiểu sự thật về những thảm kịch này. Các thế hệ trẻ càng ngày càng làm cho tình thế thêm trầm trọng, càng xa lánh hoà bình một cách nguy hiểm". Michael cũng có những người con thuộc cánh tả" nhưng chúng lại cho rằng "dân Ả Rập chẳng đáng tin".

Nhằm giảm thiểu khoảng cách giữa hai dân tộc sau 3 năm tranh chấp và để chống lại chính sách phân biệt của chính phủ là mục tiêu của tổ chức Y Sĩ Vì Nhân Quyền. "Chúng tôi ở đây để chứng tỏ cho người Palestine rằng vẫn còn có những người Do Thái nhân hậu", bác sĩ Shabtai, phát ngôn nhân của tổ chức nói. "Ở những nơi chúng tôi tới, trẻ con thấy các bác sĩ Do Thái và Palestine cùng làm việc và vui đùa với nhau là một hình ảnh đẹp đẽ". Michael thì bảo, "Tôi muốn tìm hiểu những vấn nạn của người Palestine theo cách nhìn của họ."

Mặc dù hành động dấn thân còn hiếm ở Do Thái, mặc dù có người em bị chết trong một cuộc tấn công cảm tử, bác sĩ Atlas không chịu chối bỏ danh hiệu Chiến sĩ Hoà bình. "Tôi dấn thân để bảo vệ tinh thần hai dân tộc cùng sống hoà bình bên nhau. Đó là dịp may cuối cùng. Dù vậy, tôi cũng không dám chắc là người Palestine vui lòng chịu nhận một nửa", Machael tâm sự, cùng chia xẻ mối lo ngại với nhiều người khác. Trong các cuộc nói chuyện với người dân ở Qusra, Michael cũng đã gặp những người Palestine "chỉ muốn tống cổ bọn Do Thái ra biển". Và ông ta cũng chứng tỏ cho người Palestine là, phía Do Thái, chẳng phải chỉ có những người " chĩa mũi súng về phía người Palestine"! ●

hò hẹn

Hò hẹn làm chi cho lỗi hẹn
thế nhân ai sống đủ trăm năm
cây đa bến cộ còn y đó
một mái chép khua hai bến sang
hò xong bài hát cơn gió thoảng
nước từ thủa trước dạt qua đây
hẹn nhau có một ngày hạnh ngộ
Ô lâu nhớ quá nước thêm dầy
lời vàng thốt ra ai giữ được
Trăm năm chinh chiến (lúc nào nguôi!)
lời hẹn năm xưa trong tim đó
chưa kịp về thăm chết trận rồi
cây đa bến cộ còn nguyên đó
Ô lâu vẫn hai mái chèo xuôi
Một thoáng trăm năm là mấy chốc
xưa sau vẳng lại tiếng ai cười

phương mỹ hoa

Phần Đất Hương Hoả

Lê Quốc

Ta về như lá rơi về cội
Bếp lửa nhân quần ấm tối nay
Chút rượu hồng đây xin rưới xuống
Giải oan cho cuộc biển dâu nầy...

(Thơ Tô Thùy Yên)

Sau những tháng năm lang bạt giang hồ để kiếm miếng cơm ... rồi đến biến cố 75, lưu lạc xứ người, tôi có hai lần về cố hương đáng nhớ trong đời.

Năm 1960...

Tôi trở về quê cũ. Quê tôi không có núi đồi hùng vĩ, không có cảnh trí nên thơ. Mùa thu không có mưa phùn rắc bụi. Mùa Đông không rét buốt, tái tê. Quê tôi là đồng ruộng mênh mông, mưa nắng hai mùa. Nắng chang chang khô cháy cánh đồng. Mưa rào rào lầy lội lối đi. Nhưng sao nhớ ơi là nhớ! Có những đêm buồn nơi gác trọ, khi nghe tiếng gió giao mùa xào xạc trên mấy ngọn cây sao - một niềm nhớ thương nổi dậy trong lòng. Nhớ những buổi chiều mưa rơi rả rích, tiếng "nhắc nhen" của con nhái bầu, đệm thêm từng hồi, giọng "uềnh oang" của loài ễnh ương đâu đó trong cánh đồng ngập nước... vọng lên như một điệu nhạc buồn thúi ruột, thúi gan. Nhớ tiếng chim bìm bịp kêu nước lớn, tiếng con cu đất cúc cu, cúc cu... ngoài bụi tre bên hè. Nhớ cây ô môi nhà ai, hoa màu tím nhạt nở rộ khi gió chướng thổi về... Nhớ những đêm về khuya có tiếng ai cất lên mấy câu vọng cổ *"Đêm khuya mờ mệt bóng vạc về... mà người thiếu phụ vẫn còn lặng ngồi bên nhịp*

cửa song .. đưa mắt tầm trông theo bóng vạc mà giọt lệ cảm hoài tự bao giờ đã chảy...", giọng ca nức nở vẳng lại từ ngoài vàm sông Long hồ.

Rồi đến ngày ba tôi ra đi về bên kia thế giới không kịp từ giã chúng tôi - để lại cho má tôi một đàn con 9 đứa - chỉ có chị hai tôi là có gia đình ở riêng. Má tôi trở thành goá phụ khi tóc còn xanh, nhưng bà chưa bao giờ nghĩ đến việc đi bước nữa. Suốt đời mẹ tôi tần tảo ngược xuôi, để nuôi đàn con nheo nhóc. Đời bà dường như chưa có một ngày hạnh phúc. Quê tôi đó. Tầm thường lắm! Nhưng những âm thanh, những hình ảnh đơn sơ mộc mạc nầy đã đi theo tôi khắp bốn phương trời và đã làm thành một phần đời của tôi. Tết năm ấy - tôi không "rũ áo phong sương nơi gác trọ" nữa ... tôi quyết định trở về thăm làng cũ.

Chiến tranh những năm đó chừng như tạm lắng như những đợt sóng ngầm chờ ngày bùng lên dữ dội hơn. Con đường làng khúc khuỷu quanh co, chưa bao giờ được tráng nhựa, mừng rỡ đưa tôi qua những thôn xóm nghèo nàn nhưng chứa đầy kỷ niệm thời thơ ấu... Bước chưn reo vui trên con đường cũ về nhà, lòng tôi rộn rã một niềm sung sướng. Mẹ tôi - một người đàn bà quê mùa nghèo chữ nghĩa, nhưng giàu tình thương, chạy ra mừng rỡ nắm lấy tay tôi, nghẹn ngào: "Sao lâu quá con không dìa thăm má?" Rồi má tôi bật khóc ... Ôi ! những giọt nước mắt chứa chan hạnh phúc mà cho đến sau nầy, đầu hai thứ tóc ở một phương trời xa lắc, xa lơ ... tôi cũng không bao giờ quên được. Rồi má tôi lăng xăng dọn dẹp, đốt nhang đèn, bày hoa quả cúng vái trên bàn thờ ... làm như để ông bà và nhứt là ba tôi về chứng kiến sự trở về của thằng con lang bạt. Má tôi ra chuồng gà bắt một con gà giò làm thịt, trộn gỏi bắp chuối. Má tôi biết tôi ưa thích món nầy. Tôi biết hôm ấy, trong lòng má tôi vui lắm! Còn cái tình lân lý bà con láng giềng, sao mà đậm đà trong ánh mắt, trong sự mừng rỡ viếng thăm.Tôi nghe cõi lòng ấm áp! Bây giờ tôi mới hiểu vì sao tôi thương nhớ cố hương!

Năm 2003...

Bốn mươi ba năm sau - lần nầy, từ vùng đất trích mịt mù, tôi về làng cũ với mái tóc bạc phơ, một cõi lòng héo hắt! Ra đi mang theo hình ảnh quê hương Sàigòn diễm lệ, Vĩnh Long thân yêu, Cần thơ, Mỹ Tho, Tây Ninh, trù phú... Bây giờ trở về cố hương Sàgòn nhưng không tìm thấy Sàigòn đâu cả mà chỉ thấy một thành phố ngùn ngụt khói bụi, ào ào tiếng xe. Hằng triệu chiếc xe Honda chạy trên đường, dầy đặc như bèo trong ao, không có chỗ hở, ngày đêm phun khói mịt mù.. Tôi ngơ ngác đi trên đường phố Sàigòn mà không thấy Sàigòn - giống như văn hào Lỗ Tấn khi đứng trên mảnh đất quê hương mà không thấy quê hương mình đâu cả. Ông còn cảm thấy: "Quanh tôi (Lỗ Tấn) là những bức thành cao vời vợi ngăn cách tôi với người đồng hương. Và điều nầy làm tôi buồn bã!".

Thật tình tôi không cố ý tiểu thuyết hóa hay có cái nhìn quá chủ quan, phiến diện - nhưng tất cả trước mặt tôi đều thay đổi... thay đổi đến độ làm tôi ngỡ ngàng và trong thoáng chốc, tôi không biết mình buồn hay vui. Tôi thấy mình là một người "ngoại quốc" hoàn toàn. Đi đứng lớ ngớ trước những khách sạn 5 sao, 4 sao loè loẹt, có cái không có bề ngang, xa trông như cái hộp quẹt - những siêu thị ngạo mạn với những nhân viên mặc đồng phục đứng gác, những phố xá hầu hết đều xây lên nhiều tầng cao chót vót, với những tên đường lạ hoắc. Với cách ăn mặc gần như "nhà quê" đối với dân Sàigòn bây giờ, tôi đi từng bước... mắt ngó dáo dác ... như một thằng Mán về thành. Dân chúng nói một thứ tiếng Việt Nam cứng ngắc, nhiều danh từ xa lạ... xưng hô giữa người trẻ giới Taxi, xích lô, xe ôm với hành khách người già là "bố": "Bố ơi! Đi đâu bố?", "Bố ơi! không có tiền thối"- tiếng "ba" hầu như không còn nghe nữa. Trong những khu phố nhà lầu 3, 4 tầng, khu phố thương mãi sang trọng, hay những công sở, phi trường, người ta thấy hầu hết là người miền Bắc. Thành phố vinh quang của những người chiến thắng vào "giải phóng" người miền Nam ra khỏi thành phố...

Tôi lang thang khắp nơi quen thuộc của Sàigòn để mong tìm lại một vài hình ảnh cũ. Ngoại trừ một vài chỗ - dù có thay đổi nhưng vẫn còn nhận ra được như nhà thờ Đức Bà, bến Bạch Đằng, tòa Đô chánh, công trường Con Rùa, bùng binh Sàigòn, Quốc hội cũ - còn lại ... tất cả đều thay đổi ... Sàigòn bây giờ khó mà phân biệt chỗ

công cộng và riêng tư, công thự trổ cửa phía sau thành cửa hàng[1], trường học phá rào thành tiệm buôn bán[2], lề đường thành chợ nhỏ bày hàng la liệt... một góc công viên, đường hẻm bên hông nhà người ta được giăng dây làm nơi giữ xe lấy tiền. Và cũng ít thấy hay hầu như không thấy tầng trệt một căn phố ở Sàigòn - kể cả những đường hẻm - mà không là một tiệm buôn. Buôn lớn, buôn nhỏ, nhà hàng sang trọng, quán cóc, quán nhậu, cà phê máy lạnh, cà phê vỉa hè.., cà phê ôm, cà phê "chim"[3] nhan nhản khắp nơi... Quán xá nhiều nhưng người ăn uống cũng tấp nập. Mở cửa, kinh tế thị trường, Sàigòn có nhu cầu ăn uống gia tốc cùng lúc với những dịch vụ và dân số. Sàigòn bây giờ với dân số 8 triệu - người đông nhung nhúc như kiến - Honda 3 triệu. Khách sạn nhiều hơn nhà thương, trường học. Quán ăn, tiệm nhậu nhiều hơn trạm y tế, câu lạc bộ thể thao. Đội ngũ người đi bán vé số đông hơn số người ăn mày[4]. Nữ hiệp sĩ "Zorro" mang khẩu trang, găng tay dài tới cùi chỏ, cỡi Honda chạy như bay... thay thế những chiếc áo dài tha thướt những chiều cuối tuần trên đại lộ Lê Lợi, Tự do ngày trước... Sàigòn còn có nhiều thứ mà trên thế giới không có... như chợ vợ, đội ngũ "cò", rao bán phụ nữ trên "internet". Sàigòn không có xe đổ rác công cộng và Sàigòn nước ngập tràn vào nhà khi trời mưa lớn và vô số những "hiện tượng"không thể kể hết được...

Mất rồi! Sàigòn không còn nữa. Sàigòn mất tên và cũng mất luôn nét diễm lệ, yêu kiều ngày trước. *"Saigòn ơi! tôi đã mất Người trong cuộc đời"*, câu hát buồn thấm thía những ngày đầu mất nước - bây giờ càng thấm thía hơn khi trở về ngay trên đất Sàigòn. Sàigòn - buồn lúc ra đi! Sàigòn - buồn hơn lúc trở về! Tôi choáng ngộp vì cái không khí oi bức, tiếng động ồn ào, người đông nhung nhúc, cảnh vật xa lạ bên ngoài và nỗi buồn mênh mang trong lòng... Vài ngày sau, tôi về quê tôi vùng Vĩnh Long, Long Hồ, Long Mỹ - châu thổ sông Tiền. Quê tôi nằm trên bờ sông Long Hồ - nhánh sông Tiền quanh co chảy vào làng mạc thôn xóm, tẻ ra thành những con rạch, con xẻo, con lươn bò vào tận những cánh đồng, đưa nước đổ vào các con đập, đìa, những ao hồ, vũng - có nơi ngập sâu thành các đưng lác, lau sậy ngút ngàn...

Con đường lộ đá lởm chởm dường như teo nhỏ lại so với ngày trước, đến nay vẫn chưa được tráng nhựa, cỏ mọc lấn ra, chỉ còn một lối mòn nhỏ hẹp ngoằn ngoèo, đưa tôi về làng cũ ... Lại một lần nữa, tôi chứng kiến một sự đổi thay đến ngậm ngùi. Con lộ nhỏ vất vả chạy vào thôn xóm. Mấy chiếc cầu sắt Long Thanh, Long Mỹ, Hoà Tịnh bị phá hủy từ ngày đầu cuộc tiêu thổ kháng chiến... đến nay, vẫn còn đó chưa được sửa chữa. Chỉ vài miếng ván gỗ chênh vênh bắc ngang mấy trụ sắt lâu ngày hoen rỉ.

Hàng sao già xen lẫn với mấy cây mù u hai bên đường, bị đốn mất, chỉ còn trơ lại những gốc cây mục nát cỏ mọc phủ đầy. Cánh đồng lúa xanh rì trải dài mút mắt ngày xưa đã biến mất sau những dãy nhà mọc lên san sát - nhà ngói, nhà gạch, nhỏ lớn đủ cỡ - thỉnh thoảng xen vào một căn nhà lá ủ rũ... nằm bên những căn nhà nhỏ tường gạch xây cất vụng về như một cô gái quê mùa làm dáng bằng những nét phấn son trây trét ... Đầu làng, cạnh cây cầu sắt, chợ nhỏ đã tan... Vài bà nhà quê chờ bán hết mấy bó rau hay mấy con cá trê, cá cầu cửng (cá lóc con) nằm bất động, bô bô nói chuyện trên trời dưới đất. Hai, ba ông Honda ôm, che mặt ngủ gục trên chiếc Honda chờ khách...

Cách đó không xa - ngày xưa là ngôi trường làng, nền đúc cao tới ngực, mang tấm biển đề chữ "École élémentaire franco indigène", dấu vết của thực dân mà ngày xưa tôi nào có hiểu gì. Nơi đây, tôi đã trải qua buổi học đầu đời với quyển vần ABC còn thơm mùi giấy mới. Còn ông thầy nữa, ông vừa nghiêm nghị, vừa dịu dàng - học trò vừa sợ, vừa thương. Ngày bãi trường từ giã thầy, chúng tôi khóc sướt mướt. Sau nầy, khi lớn lên tôi mới hiểu tại sao mình thương thầy. Học trò có đứa bị khẻ tay, bị đòn nhưng vẫn một mực thương thầy. Một lý do thật đơn giản là ông thầy ổng thương mình. Chỉ có tình thương mới kêu gọi được tình thương. Các thầy tôi giờ đây chắc đã ra người thiên cổ! Trước mặt tôi bây giờ - nơi ngôi đình làng và trường học ngày xưa - là một bãi cỏ hoang tàn... Tôi bỗng nghe lòng thấm thía, bâng khuâng!

Bước về nhà cũ... Căn nhà từ đường mấy đời thờ phụng tổ tiên còn đó... vắng vẻ, quạnh

hiu! Mái ngói rêu phong, tường vôi xám xịt lổ đổ những vệt nước mưa chảy dài trên vách. Mấy cọng rong rêu lơ thơ trên mái hiên nhà. Lu nước uống, má tôi thường treo một cái gáo dừa có cán trên vách trước hàng ba, đã biến đi đâu mất. Bàn ông thiên xiêu vẹo muốn gẫy xuống. Màu thời gian đã phết lên ngôi nhà một lớp sơn meo mốc, điêu tàn. Bước về đến sân, nhà vắng vẻ, im lìm! *"Khi tôi về, nghẹn ngào trong nắng. Tưởng gặp mẹ tôi rưng rưng đứng đón tôi về. Nào ngờ mẹ tôi ra đi bên kia cuộc đời... Không lời biệt ly cuối cùng trước khi phân kỳ"* (*Đường xưa lối cũ*, không nhớ tên tác giả). Mẹ tôi đã vĩnh biệt cõi đời mấy năm về trước. Anh chị em tôi cũng lần lượt ra đi cả rồi! Giờ đây, chỉ tôi và thằng em còn sống sót! Sắt đá cũng ngậm ngùi, huống hồ là tôi - thằng con chữ hiếu không dài hơn sợi tóc...

Thằng em không được thông báo, ngơ ngác chạy ra. Bất ngờ, nó không biết phản ứng ra sao, đứng nhìn tôi trân trối... Cả vợ nó gầy ốm, xanh xao cũng đứng lặng chưa biết nói câu gì. Hai đứa con lấp ló sau cửa nhìn ra vì không biết tôi là ai. Hồi lâu, thằng em nói:

- Anh mới về! Sao không báo cho biết, để tui đi đón?

- Anh muốn dành cho vợ chồng em sự ngạc nhiên và cũng muốn đi bộ trên đường làng để sống lại kỷ niệm cũ.

Thằng con trai và đứa con gái - con của nó - đã lớn đại rồi! Chúng nhìn ông già lạ hoắc, không có vẻ gì sang trọng như những Việt kiều khác. Tôi đoán chừng chúng nó thất vọng lắm! Thằng em ốm nhom, tiều tụy... tuy mừng gặp lại anh, nhưng mặt mũi bơ phờ, đôi mắt thụt sâu vô như người mất ngủ. Tôi đoán chừng cuộc sống của nó có lẽ vất vả lắm!

Anh em lâu ngày gặp lại có biết bao điều để nói. Tôi hỏi ngay về má tôi, nó chảy nước mắt thuật lại:

- Mấy năm đầu "giải phóng", má bị liệt nằm một chỗ, đi đứng không được. Vợ chồng tui phải thuốc thang, cơm nước, săn sóc ẵm bồng má. Cực khổ trăm bề! Tiền bạc cạn queo, ăn còn không đủ, tiền đâu uống thuốc. Má chỉ uống toàn xuyên tâm liên, lá nhàu, lá muồng. Khi đau nhức quá thì đắp lá nha đam mà chịu đựng. Kéo dài đến 3 năm, chịu không nổi nữa nên tối hôm đó, má nhìn tui trân trối, hai giọt nước mắt trào ra, rồi đi luôn...

Nghe thằng em nói... tôi không ngăn được nước mắt! Cổ họng như nghẹn lại. Má tôi thương con lắm! Bà là người quê mùa, dốt nát. Tình thương của má cũng biểu lộ một cách quê mùa. Nói năng, hành xử mọi việc cũng quê mùa. Má tôi hay khóc. Cái gì bà cũng có thể khóc. Một người quen trong làng mất, bà rươm rướm nước mắt. Tôi lên cơn suyễn, bà thức thâu đêm nhìn tôi thở không được, bà cuống cuồng như chính bà nghẹt thở... bà lại khóc. Chị Sáu tôi làm dâu bị bà già chồng hành hạ, ngược đãi... bà cũng khóc. Bán con heo, cắt cổ con gà, bà lầm thầm vái cho nó sớm đi đầu thai... rồi khóc. Có lần bắt con ếch, nhà không ai, bà bị bắt buộc phải chặt đầu, lột da nó, để làm món ếch xào lăn. Con ếch bị chặt đầu, hai chưn trước chập lại, đưa lên đưa xuống y vái lạy... Bà hoảng hồn bỏ dao, rơi nước mắt, rồi tha mấy con ếch còn lại. Má tôi hành xử như vậy cả đời. Đức Phật nói nước mắt chúng sinh chứa đầy bốn bể. Một mình má tôi chiếm hết một bể rồi!

Ngó lên bàn thờ khói nhang nghi ngút, tôi bước tới lạy má tôi mấy lạy để tạ lỗi với bà về thằng con không tròn chữ hiếu. Thằng em có vẻ như hận tôi lắm! Chờ mấy ngày sau cho tình cảm anh em lâu ngày gặp gỡ lắng xuống, nó bắt đầu hằn học với tôi. Khi hỏi về mấy người quen biết trong làng, ai còn, ai mất - ai lên ai xuống - ai giàu, ai nghèo - thằng em đay nghiến:

- Việt kiều người ta giàu lắm, họ gửi tiền cất nhà, cất cửa cho cha mẹ, về đây họ còn chê cái nầy, chê cái nọ.. thấy muốn đục vô mặt. Thằng Bảy Quẹo đó! Hồi đó nó chăn trâu cho Cả Chín ở ngoài đồng lúc trời xẩm tối, đám vượt biên đi ngang qua sợ bể, bắt nó đi luôn. Bây giờ qua Mỹ đem tiền dìa cất nhà gạch cho tía nó, mặt vác hất lên trời, thấy ghét! Tui mang tiếng là có thằng anh vượt biên mà má đau không tiền uống thuốc, thiệt mắc cở quá!

Tôi phân trần:

- Mấy năm đầu không đi học lại, anh làm đủ nghề: Rửa chén, làm bồi, làm phụ bếp, làm công trong xưởng thợ... để bảo lãnh vợ con. Xứ người cũng đâu có dễ! Hồi đó, anh cũng có gửi chút tiền về thuốc thang cho má mà!

- Thấm tháp gì, đợi ông gởi tiền về, chắc má đã chết khô rồi! Phải chi hồi đó có tiền

thuốc thang, chắc má chưa chết đâu.

- Sao không đưa má đi nằm nhà thương?

- Nằm nhà thương cũng phải có tiền chớ! Không lẽ đưa đầu gối cho họ đột sao? - Nhà thương công, chữa bịnh miễn phí mà?

- Về đây rồi biết. Sao hồi đó không lo cho má, bây giờ về chót chét?

Tôi làm thinh vì nghĩ anh em lâu ngày gặp lại, gây gổ làm gì. Tôi ôn tồn dỗ ngọt nó. Tôi cũng thương nó lắm! Nó cực khổ với má tôi nhiều trong khi tôi chẳng có một ngày trả hiếu cho mẹ. Cơn hằn học của nó chỉ tạm lắng xuống mấy ngày... rồi lại nổi lên. Mấy hôm trời nắng đổ lửa, nhà hết nước suối trong chai. Tôi không dám uống nước lóng phèn từ sông múc lên, sợ bị tiêu chảy. Nó bực dọc:

- Vậy chớ hồi đó đi lính, anh uống nước vũng trâu nằm đó, có sao đâu? Bây giờ bày đặt chê. Bên nầy tụi tui uống nước sông, có ai chết đâu. Việt kiều về đây bày đặt chê nầy, chê nọ.

Biết cãi với nó cũng vô ích lại thêm mất lòng anh em, tôi lựa lời nhỏ nhẹ với nó. Nó nghèo, mặc cảm đủ thứ và dường như đang có vấn đề gì lo lắng lung lắm... Nó hay thở dài! Mấy ngày nay, tôi nghe vợ chồng nó thì thầm to nhỏ trong buồng . Có hôm, nó bỏ nhà đi đến tối xẩm mới về. Tôi đoán chắc có điều gì quan trọng lắm. Thỉnh thoảng nó dọ hỏi bao giờ tôi trở về Mỹ. Dường như sự có mặt của tôi gây trở ngại cho nó...

Sáng hôm ấy, tôi đang đứng thơ thẩn trước nhà, nhìn lên cây vú sữa đã già cỗi, cành lá lơ thơ... và ngôi nhà tàn tạ, cột kèo gần rã mục mà chạnh lòng nhớ lại năm xưa, mấy anh chị em tôi sống quây quần bên người mẹ cả đời chỉ biết thương con. Bà cũng thương cả người hàng xóm. Bà kêu họ cho cất nhà ở trên mấy mẫu đất hương hoả, phía bên kia đường lộ. "Đất trống để làm gì! Cho người ta ở mình cũng được phước". Bây giờ, người ta chiếm hết. Chánh sách nhà đất của nhà nước mới, ai ở đâu thì làm chủ ở đó. Những người nầy, được cấp bằng khoán đỏ, sở hữu chủ phần đất đang ở, không tốn một giọt mồ hôi! Còn chỉ khoảng hơn một mẫu - nơi có ngôi nhà từ đường và mồ mả ông bà, mấy thằng cháu con người chị thứ năm chiếm hết phân nửa. Thằng em tôi chỉ còn khoản chục công vườn. Nhìn cuộc diện đất đai ông bà mất dần vào tay người khác mà bất lực không làm gì được, lòng tôi đau xót vô cùng!

Đang suy nghĩ miên man, bỗng có một người đàn bà xăm xăm đi tới. Nhìn tôi từ đầu đến chưn, bà ta phun ra một tràng như súng liên thanh:

- Việt kiều đây hả? Sao ăn mặc lôi thôi, lếch thếch vầy nè? Bộ không khá hả? Ủa, sao ốm nhách vậy? Bịnh hả? Việt kiều người ta mập mạp trắng trẻo, còn ông sao giống như bị sốt rét vậy? Dìa chơi chừng nào đi?

Tôi đứng chết trân không biết trả lời ra sao. Người đàn bà ngó dáo dác ra ngoài vườn, rồi quay sang tôi, hỏi trỏng:

- Thằng Đực có ở nhà không?

Tôi chưa kịp trả lời, bà ta the thé nói tiếp:

- Đực ơi! Ra đây, mấy bữa rày mấy trốn biệt ở đây? Mầy biết bữa nay là ngày mấy rồi không?

Vợ chồng thằng em chạy ra phân trần:

- Dì Sáu! Chuyện đâu còn có đó. Tui bận có khách chớ có trốn đi đâu. Trước sau gì, tôi cũng tính với dì mà!

- Tao không chờ được nữa. Quá hạn rồi. Tao kỳ hẹn cho mầy 3 ngày. Nếu không, tao kêu thằng công an chấp pháp giải quyết đó.

Bà Sáu ngoe nguẩy ra về, bỏ vợ chồng thằng em đứng đó, mặt mày thiểu não! Tôi gặn hỏi mãi, nó không chịu nói. Tôi buồn quá muốn bỏ về Sàigòn. Ngần ngừ mãi, thằng em đành thố lộ:

- Tui tính bán miếng đất nầy.

- Trời ơi ! Em nói thiệt hả? Đất hương hỏa, bán đi sao đành! Mồ mả ông bà còn đó, xương cốt của má còn chưa tan trong lòng đất, sao nỡ bán đi?

- Nghèo quá phải bán.

- Nghèo thì làm lụng xoay sở để sống, sao lại làm chuyện có lỗi với ông cha?

Thằng em nổi nóng:

- Mấy ông Việt kiều no cơm ấm cật, nói chuyện đạo lý nầy nọ, chớ còn tui, nợ nần vây phủ, túng ngặt quá... nếu không bán đất, tui phải đưa đứa con gái đi làm vợ mấy thằng Đài Loan, còn cha con tui phải vào tù. Anh nghĩ đi, tui phải làm sao đây?

- Trời ơi! Mầy nói cái gì? Sao lại đi tù? - Thụt két! Anh thấy hồi nãy đó, con mẹ Sáu Điểm đòi kêu công an bắt nhốt tui đó. Chuyện đến nước nầy,

tui không giấu anh nữa. Số là mấy năm gần đây, nhà nước mở cửa, thấy nhiều người buôn bán giàu có, đất đai bây giờ có giá lắm, tui mới đem miếng đất nầy cầm cố cho bà Sáu lấy tiền, bắt chước đi buôn hàng lậu từ ngoài khơi miệt Ba Động đưa vào đất liền. Mấy lần trót lọt, tui hừng chí tom góp tiền bạc định làm cú chót rồi ngưng, nhưng rủi là đường dây bị bể, hàng hoá bị tịch thu, tui mất trụm hết vốn liếng, sạt nghiệp... Thằng Cừ con tui - nó làm thủ quỹ ngân hàng huyện. Thấy tui khổ sở, túng ngặt, nó làm liều... Sẵn tiền Ngân hàng, nó bao đề sổ xố đuôi. Ban đầu, thấy kiếm ăn được, tui nhào vô phụ với nó làm lớn hơn, nhưng về sau lại bị thua mấy vố nặng quá, phải lấy tiền Ngân hàng thanh toán cho tay con... Bây giờ hoàn toàn trắng tay, nợ nần vây phủ, lại kéo thêm thằng con vào vòng nữa. Tui đã bó tay rồi! Sao anh lại về ngay lúc nầy cho tui thêm khó xử?

Tôi choáng váng mặt mày, đứng không muốn vững. Hồi lâu, lấy lại bình tĩnh, tôi hỏi:

- Bây giờ em tính sao?

- Còn tính gì nữa. Hết cách rồi! Chỉ tội cho thằng Cừ, tuổi đời quá trẻ mà phải mắc vòng lao lý!

Thấy cảnh ngộ khốn cùng của thằng em, lòng tôi như bị ai xát muối. Sau mấy đêm không ngủ, tôi bàn với thằng em thương lượng với bà sáu Điểm - nhân vật có thế lực hiện tại trong làng - để chuộc lại vài công đất có ngôi nhà cùng mấy nấm mộ ông bà và ba má tôi. Thằng em ngần ngừ. Nó muốn thằng con khỏi bị tù tội hơn là giữ vài ba công đất hương hoả. Tôi cố thuyết phục nó:

- Thằng cháu còn trẻ - có lẽ bị án nhẹ - người ta sợ tốn cơm sẽ thả nó ra, nó sẽ làm lại cuộc đời. Hơn nữa, anh đã hồi hưu với số trợ cấp tiền già vừa đủ sống, sức anh không kham nổi số nợ của em, làm sao giải quyết được. Em phải chọn một trong hai cách thôi!

Cuối cùng, vợ chồng thằng em nhìn tôi, nói trong nước mắt:

- Đành vậy chứ biết sao!

Mọi việc tạm giải quyết như trên. Bà sáu Điểm, vì thấy ngôi nhà mối mọt ăn muốn rã và mấy công đất đầy mồ mả nên chấp thuận một cách dễ dãi.

Phần đất hương hỏa của dòng họ mấy đời cũng theo thời cuộc... sang tay người khác. Chỉ còn một chút đất với vài nấm mộ và ngôi nhà thừa tự không biết còn giữ được đến bao giờ! Tôi buồn quá nên từ giã vợ chồng thằng em và hai đứa cháu, đón đò máy xuôi dòng sông Long Hồ ra tỉnh lấy vé xe đò về Sàigòn.

Buổi chiều, chiếc đò máy đưa tôi đi... từ từ tách bến. Đứng trên mạn thuyền, đưa mắt nhìn lần cuối phần đất ông cha giờ đây đã sang tay người khác, lòng tôi chua xót khôn cùng! Hàng cây hai bên bờ sông lùi dần sau con đò rồi biến thành một vệt dài di động, trước khi mất hút trong bóng hoàng hôn . Phần đất hương hỏa - mấy đời ông cha đã đổ mồ hôi và nước mắt trên đó - nay đã mất đi một cách tức tưởi... oan khiên!

Chút rượu hồng đây xin tưới xuống

Giải oan cho cuộc biển dâu nầy

(Thơ Tô thùy Yên) ●

qua biển nhớ

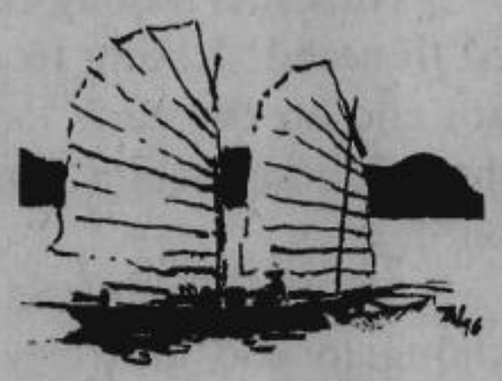

Bãi dâu hứng mãi muôn làn sóng
Sóng bể mênh mang vạn cổ sầu
Bến khói vẫn mơ cơn bão cát
Vườn xưa tiếc mãi khóm hoa ngâu!

vân nương

---

(1) Phía sau một công ốc vườn Tao Đàn ngó ra đường nguyễn Du.

(2) Trường TMK, đường Trần hưng Đạo.

(3) Khách mang lồng chim đến ngồi uống cà phê nghe chim hót tại vườn Tao Đàn.

(4) Chính quyền CS cho người ăn xin đi bán vé số để giảm bớt đội ngủ ăn mày, tạo bộ mặt đẹp cho thành phố.

Thứ Ba Béo

Nguyễn Trung Tây

Con sen nói với bà chủ,

- Tối hôm qua, con thấy ông ăn phở.

Không nói một lời, khuôn mặt sụ xuống, người đàn bà bỏ đi thẳng vào trong phòng tắm. Soi bóng trong gương, người thiếu phụ mặt buồn thiu, thở dài, "Có lẽ tại mập quá".

Xoa xoa những ngấn mỡ trên mặt, người đàn bà tiếp tục thở dài, giọng điệu bâng quơ, "Hèn chi anh ấy bỏ!".

Đi ra phòng ăn, người đàn bà nhìn vào dĩa khoai tây thái mỏng chiên ròn tan thơm mùi bơ và bánh mì kẹp thịt bò chiên cháy vàng. Bà ngần ngừ ngồi xuống ghế nhìn lên TV. Màn ảnh Plasma sắc nét tiếp tục quảng cáo thuốc viên làm gầy. Cô người mẫu đẹp như ca sĩ Britney Spears với khuôn mặt thon thon, ngực căng tròn nhô cao, eo nũng nịu gọn gàng đang nói, "Cứ ăn, nhưng uống, mỡ biến tan, bụng nhỏ lại". Cô gái tiếp tục cười tươi, tiếp tục mời gọi. Người đàn bà tiếp tục ngẩn ngơ nhìn. Khuôn mặt và eo bụng nhỏ nhắn của người mẫu quảng cáo tiếp tục khiêu khích. Ngây ngô đứng dậy, người đàn bà rời bỏ phòng ăn, đi ngang phòng khách, bước vào phòng tắm.

Nhìn vào trong gương, bà mập lại xoa nắn nhè nhẹ sóng mỡ nhấp nhô trên mặt. Ấn mỡ, mỡ chìm đỏ ửng. Buông tay, mỡ nổi trắng xanh. Chu môi, mặt thon gọn nhẹ. Ngậm môi, mặt mập nặng nề. Đẩy ngược lên phía hai tai, mỡ sụp xuống, da thẳng băng. Bà mập nhớ lại phóng sự chiếu trên TV đài Khoa Học Tự Nhiên về những

người hút mỡ. Bụng ông giám đốc mập tròn như ông Địa của bọn bọ dưới phố. Vào phòng mổ, thằng cha nằm dài trên giường trải khăn trắng toát. Y tá cho ngửi thuốc mê. Mắt thằng cha mơ màng. Chỉ đợi có thế, bác sĩ đâm thẳng cây đũa sắt nhọn màu bạc vào bụng mỡ khoáy khoáy. Tia laser xanh lè đốt cháy. Mỡ bụng vàng ươm ngã rạp. Từng tia sáng bắn ra, từng mạng mỡ chết gục. Xác mỡ chảy tan theo ống nhựa dẫn đi ra ngoài. Mỡ nước sền sệt như dầu nhớt xe, nhưng lấn cấn đục ngầu. Mỡ tan đi. Bụng xẹp xuống. Một tháng sau, thằng cha giám đốc hãng xe hơi quay lại văn phòng bác sĩ thẩm mỹ thôi những băn khoăn, ăn nói liến thoắng, giọng điệu tự tin, nụ cười tươi thắm.

Một lần nữa bà mập lấy ngón tay dí xuống những khối mỡ. Mặt bà tròn xoe, óng ánh màu mỡ. Mỡ đọng trên má. Mỡ rớt dưới cằm. Mỡ nặng nề kéo núi kéo đồi trên khuôn mặt béo tròn. Sóng mỡ vươn cao chập chùng. Ấn xuống. Mỡ lõm sâu. Buông ra. Mỡ u cục.

"Có lẽ tại mập quá!" Bước ra ngoài phòng tắm, bà mập lại thở dài, giọng điệu bâng quơ, "Hèn chi anh ấy bỏ!".

Bóng ma với khuôn mặt thon gọn của cô người mẫu chương trình thuốc viên làm gầy lại kéo tới khi bà mập ngồi xuống bàn ăn. Khoai tây thái mỏng và bánh mì kẹp thịt bò chiên thôi bốc khói, nguội ngắt. Người đàn bà bụng đói cồn cào. Đói xé ruột gan. Thịt da bần thần. Đom đóm nổ tung. Người ngây ngây sốt. Đứng dậy, bà mập đi xuống nhà bếp.

Con sen đang rửa chén bên cạnh bồn nước nhìn bà chủ, ánh mắt ngạc nhiên. Bà mập lơ đi, bước thẳng tới microwave. Giơ những ngón tay sơn màu đỏ chói lấm tấm màu xanh màu tím, bà mập bấm hai nút, một số, một chữ. Bà quay người lại, đi ra phòng ăn, không nói một câu, dáng điệu vung vẩy, mặt nặng như chì.

Bóng dáng Á Đông với eo bụng săn chắc của con sen từ trong nhà bếp đi theo ra tới phòng ăn khiến bà mập khó chịu. Đám bọ phương Đông lúc nào cũng gầy và trẻ. Lúc nào cũng mơn mởn như mới hai mươi. Con bé có chồng, hai con, gần bốn chục tuổi rồi mà mặt không sóng mỡ. Bụng nhỏ như bụng con gái. Nhìn ngang, cằm không rớt mỡ. Nhìn dọc, mỏng manh như diều. Bà mập thắc mắc không biết tại sao tụi bọ lúc nào cũng thon thả gọn gàng? Tại đói ăn thường xuyên, hồng huyết cầu gầy ốm tong teo nhiễm sâu mạch máu? Hay là tại nghèo, cơm gạo không có mà ăn, nói chi bơ sữa?

Hồi Kim mới nhận việc nấu cơm trông coi dọn dẹp nhà cửa cho bà, điện thoại reng từ sáng tới chiều. Thằng chồng gọi. Con sen mặt mày hớn hở chụp lấy, miệng rực rỡ liến thoắng tiếng nói lạ tai. Bây giờ thôi, không điện thoại, thằng chồng vác xe đưa đón. Ngày nắng cũng như ngày mưa, thằng đàn ông kiên nhẫn chờ đợi. Nhìn lén qua cửa sổ, bà thấy thằng chồng lăng xăng chạy ra mở cửa xe cho con vợ. Nhìn ngứa con mắt! Bà mập cao giọng,

- Kim. Mang dĩa thức ăn ra đây!

- Dạ.

Con nhỏ chạy ra, dáng điệu lanh lẹn. Khuôn mặt không sóng mỡ cười tươi. Eo thon nhí nhảnh trêu ghẹo. Nhìn đứa con gái thon thả gọn gàng, bà mập bỗng dưng nước mắt lưng tròng, giọng mũi nghèn nghẹn,

- Làm gì ở dưới bếp suốt từ nãy vậy?

- Con rửa chén.

- Mày có nghe thấy tiếng chuông microwave hay không?

- Có. Thì chuông vừa báo là con ngưng, thôi không rửa chén. Con chạy vô đây... Con mang hai dĩa thức ăn lên đây cho bà.

Mặt con bé không mỡ. Đẹp đẽ quá. Cúi xuống đặt chiếc khăn màu đỏ vào đùi, bà mập len lén nhìn eo thon không gợn mỡ của con sen. Bà ngẩng lên,

- Thôi làm việc tiếp đi.

Đúng như bà mập tiên đoán, đứa con gái quay đi. Lúc quay ngang, nó chìa ra cái cằm nhọn không dính mỡ. Cằm nhọn không rớt mỡ của con sen đâm thẳng vào trái tim của bà chủ. Ruột bà nhói đau. Cổ họng tắc nghẹn. Bà mập bần thần. Bà mập hờn giận. Bần thần dí sâu thân xác xuống lòng ghế. Hờn giận kéo tới lấp đầy bao tử. Bà mập xô ghế đứng dậy bước thẳng ra khỏi nhà. Bà đề máy xe nhắm hướng Bally Total Fitness.

Người con gái thông cảm nhìn theo ánh mắt ái ngại. Quay vô nhà bếp, cô chép

miệng lắc đầu,

- Một tháng rồi, bà chủ ngày càng mát.

Người huấn luyện viên Bally Total Fitness tươi cười dẫn người đàn bà đi coi những dàn máy nằm san sát trong phòng tập thể dục thẩm mỹ. Căn phòng rộng lớn buổi trưa ngập bóng người. Thanh niên trai tráng bắp thịt cuộn vồng bụng nở sáu múi. Con gái xuân thì mặt không sóng mỡ eo thon mỏng dính. Ông già hở lợi móm mém đạp xe. Bà lão tóc bạc chầm chậm đi bộ. Người người hăng say tập thể dục. Trước khi bỏ đi theo người huấn luyện viên, bà mập liếc nhìn người đàn ông trung niên Á Châu đang chạy trên máy. Người huấn luyện viên tiếp tục nói về máy đạp xe, máy leo núi. Bà mập tiếp tục mơ màng nhớ tới đàn ông mắt nâu tóc đen. Chỉ vào phòng tắm hơi nước nóng và phòng tắm hơi nóng với hai ba người cuốn khăn ngồi trong đó, người huấn luyện viên nói,

- Tắm hơi nước nóng hoặc tắm khí nóng sẽ làm người ta mất nhiều mỡ trong vòng một thời gian rất ngắn.

Bà mập hỏi lại, giọng ngạc nhiên,

- Trong vòng... Trong vòng bao lâu?

- Ngắn thôi, khoảng hai tuần, nếu bà tới đây thường xuyên.

Liếc nhìn ngón tay đeo nhẫn vàng, người hướng dẫn viên cười,

- Nếu muốn, bà và ông nhà có thể cùng tới đây. Hai vợ chồng cùng ghi danh, giá tiền sẽ rẻ hơn nhiều.

Bà mập tối xầm nét mặt, môi son đỏ chói mím chặt. Người huấn luyện viên lúng túng, yên lặng, rồi cất tiếng, giọng ngần ngừ,

- Xin lỗi, tôi... tôi thấy bà đeo nhẫn.

Bà mập long lanh cặp mắt, mặt nghiêm lại, giọng cương quyết, rõ từng chữ,

- Không sao. Thằng khốn nạn mất tích cách đây một tháng rồi.

Người huấn luyện viên trợn tròn mắt, che miệng, ái ngại,

- Thật không? Xin lỗi. Thành thật xin lỗi.

Nhìn khuôn mặt đối diện, người hướng dẫn viên yên lặng lượng định tình hình. Hiểu ý, bà mập quay lưng bỏ đi,

- Thằng khốn nạn bỏ đi... đi theo bồ nhí. Một tháng rồi.

Đi thẳng về hướng văn phòng, bà nói,

- Tôi muốn ghi danh.

Từ văn phòng Bally Total Fitness bước ra, bà mập nhìn ngang dọc tìm kiếm chiếc xe. Bãi đậu xe trưa nắng chật hẹp xe cộ. Trời cuối tháng giêng, thành phố New Orleans ngột ngạt hơi nước. Người bà mập ướt đẫm mồ hôi. Bà mở cửa ngồi xuống ghế da. Hơi nóng ẩm ướt đập thẳng vào mặt. Bà đề máy xe, vặn nút máy lạnh. Hơi lạnh êm đềm dịu ngọt mở mắt ma đói. Ma đói thức dậy xoè móng tay cào xé thành bao tử rỗng tênh của người đàn bà. Giờ này trong bụng rộng rãi thênh thang. Khoai tây chiên và bánh mì kẹp thịt có lẽ nguội ngắt vẫn còn nằm yên trên bàn ăn trải khăn đỏ rực rỡ trong phòng khách.

Bụng đói, bà mập nhớ tiệm Phở. Có một lần sau khi ăn hai cái chả giò, húp thêm mấy miếng nước thơm mùi hồi, bà mập cương quyết đẩy tô phở sang một bên, lòng dặn lòng không được ăn thêm. Phở, mập, mỡ, béo. Trong khi đó bà thấy con nhỏ Kim ăn uống ngon lành. Con sen tiếp tục nhai thịt bò thái mỏng dính chấm ớt đỏ trộn với ớt đen. Vừa húp nước súp thơm, Kim vừa ngồm ngoàm nuốt chửng những sợi mì trắng đục nói,

- Một tuần con vào trong Bally Total Fitness năm lần.

- Năm lần.

- Con nói thật. Trong đó họ có nhiều máy lắm. Máy chạy. Máy đạp. Máy leo. Con thích nhất là máy chạy bộ. Vừa chạy trên đó vừa nghe nhạc. Chạy nhanh chạy chậm. Lên dốc xuống đồi. Kiểu nào cũng được. Mồ hôi đầy người, con đi vô phòng tắm hơi nước nóng, ngồi trong đó xông hơi khoảng 10 phút. Khoảng hai lần 10 phút như vậy là xẹp mỡ. Bà nhìn con nè, bụng không mỡ là vậy đó. Hồi mới qua Mỹ, chồng con gọi, nửa đùa nửa thật, "con voi béo".

Kim mơ màng,

- Hồi đó chồng con cuối tuần là mất bóng. Ngày thường bạn bè hú một tiếng là biến dạng. Nửa đêm về nhà, anh ấy nằm vật ra trên giường cất tiếng ngáy. Có nhiều lần con ngửi thấy mùi nước hoa lạ phảng phất trên người, sợi tóc tơ dài vướng trên cổ áo. Con điên lên, khóc gần chết, mất sưng húp. Con nghĩ tới ông chồng John Bobbitt và bà vợ

Lorena. Cầm dao rồi, lại buông xuống. Buông xuống rồi, lại cầm lên. Nhưng vẫn không dám. Con sợ. Con sợ ở ác, kiếp tới sinh ra làm thái giám.

Xa vắng biến mất, mặt Kim cương quyết,

- Qua cơn xúc động, tỉnh lại, con biết tại sao anh ấy hay bỏ nhà đàn đúm với bè bạn. Bởi... bởi con mập quá. Đúng là con voi béo. Hồi mới bên trại tỵ nạn qua, bạ gì con cũng ăn. Xôi, bún, phở, con ăn thả dàn. Người phì ra như ông Địa. Nhìn mình trong gương mà còn thấy nản. Hèn chi anh ấy gọi "con voi béo".

Nhớ lại chuyện trong quán Phở, vừa lái xe, bà mập vừa lẩm bẩm,

- Con voi béo, đúng là con voi béo.

Tiệm ăn McDonald's ngay tại ngã tư mờ ảo thấp thoáng. Chữ M vàng tươi vẫy tay mời gọi. Cơn đói hùng hổ đập cửa. Dạ dầy tự động mở toang. Ma đói nhập thẳng vào người. Bà mập run run. Run lên bần bật. Trán toát mồ hôi. Người nóng ran nhớ tới hambuger ướp mỡ chiên vàng. Chất béo chảy lênh láng trên môi. Nước mỡ óng ánh mầu vàng. Khoai tây chiên French Fries bốc khói quyến rũ. Ketchup đỏ tươi rực rỡ mời gọi. Lưỡi người đàn bà ngập trong nước miếng. Nước miếng ứa tràn rỉ hai bên mép. Bà mập nuốt ừng ực. Bà mập mân mê bụng. Bụng hai ba ngấn. Ngấn mỡ bồng bồng. Bồng bồng cao cao. Cao cao sóng mỡ. Liếc kiếng chiếu hậu. Mặt tròn xoe mỡ. Mỡ béo u cao.

Bà mập nuốt nước miếng, mím chặt hai vành môi đỏ chói lái xe thẳng tới tiệm Phở. Đẩy cánh cửa kiếng dầy loang lổ những dấu tay, người đàn bà bước lên sàn nhà lát gạch màu đỏ. Bà khách kéo ghế ngồi xuống nhìn bà chủ tiệm Phở. Bà chủ mặt bóng mỡ nhưng gọn gàng. Bà khách len lén nhìn xuống phía dưới. Bà chủ, bụng không mỡ, mỉm cười đưa ra thực đơn,

- Bà gọi phở tô số mấy?

Bà khách nuốt nước miếng,

- Tôi không ăn phở. Hai phần chả giò.

Một tháng rồi, bà mập đều đặn ghé thăm Bally Total Fitness. Mỗi ngày bà ở trong đó khoảng một tiếng. Ngày đầu tiên là ngày cực khổ nhất trong cuộc đời. Những vòng bánh xe quay tròn đều. Quay tới. Người rực nóng mồ hôi. Quay vòng tới. Hơi nóng bốc lên mặt. Quay vòng tới nữa. Mồ hôi thấm chân tóc lăn chảy những hột to tròn. Quay thêm vòng tới nữa. Mồ hôi thấm ướt chân mày hình cung. Quay thêm một vòng tới nữa. Mồ hôi đâm thẳng vào mắt. Mắt xót. Bà mập xót xa với cuộc tình.

Hơn một năm rồi, thằng chồng Á Châu tự nhiên thay đổi. Năm vừa rồi, ba lần nó về Việt Nam nói thăm mẹ già ung thư tử cung.

Lần thứ nhất bà đi theo. Tuần đầu tiên, nó giới thiệu bà với mẹ chồng và họ hàng. Họ hàng chăm chú nhìn cô con dâu béo tốt người Mỹ. Làn da vàng đen lạ lùng làn da trắng hồng. Tóc đen xơ xác liếc nhìn tóc vàng óng ả. Mắt nâu hạt dẻ xa lạ mắt xanh đại dương. Người gầy ốm đói xăm soi người mập dư thừa. Hai vợ chồng bàn với nhau. Nó đồng ý để bà thuê khách sạn. Tuần tiếp theo, nó để bà nằm lăn lóc một mình trong phòng. Thì cũng chẳng sao. Bà mập biết mẹ chồng ung thư thời kỳ thứ ba, người hôi mùi thần chết. Bà muốn thằng chồng tự do báo hiếu kiểu phương Đông. Bà mập hỏi có cần giúp đỡ chi không. Nó lắc đầu. Bà đi ra Bắc, thăm Vịnh Hạ Long. Về Trung, bà viếng Cố Đô Huế của Tết Mậu Thân 68. Vô Nam, bà đi tới Củ Chi xem địa đạo hầm chông. Bà còn tính đi nữa, nhưng nó gọi về Sài Gòn. Cuộc du lịch quê hương nhà chồng trong vòng năm tuần đầy thú vị.

Hai tháng sau, nó lại mua vé về Việt Nam, viện cớ mẹ đau. Rồi kỳ sau nữa. Bất ngờ một hôm bà mập thấy tấm hình cô gái nằm ở trong ví của thằng chồng. Cô gái Việt tóc đen nhánh da căng mọng mặt trẻ măng. Bà nhìn hàng chữ viết sau tấm hình. Nấn nót viết lại hàng chữ, sáng hôm sau bà mập nhờ Kim dịch sang tiếng Anh. Thì ra cô gái trong tấm hình viết, "Tặng anh yêu dấu".

Bước về phòng riêng, bà mập nghẹn ngang cần cổ, nhịp tim ngưng lại, bụng nhói tưng tức, mồ hôi vã ra, cặp mắt long lanh. Đóng mạnh cửa lại, bà mập trời đất tối sầm, máu dồn lên mặt, mặt màu đen xám, xám đen thù hận. Thù hận đứa con gái Việt Nam, giống dân bé nhỏ loắt choắt như bọ. Bọ lấn chiếm nhà cửa. Bọ dựng thương xá. Bọ tơ tưởng chồng

bà! Bà mập thù đứa con gái trong tấm hình.

Bà mở cửa, đi ra nhà bếp tìm kiếm ly nước lạnh. Khuôn mặt thon gọn không sóng mỡ của đứa con gái xa lạ lung linh nhếch mép cười trong ly nước. Bà nghiến răng bóp vỡ ly thủy tinh. Nước lạnh pha trộn máu đỏ rơi vãi lênh láng sàn nhà bếp.

Bà bỏ đi ra phòng khách. Tay bà run lên. Ngón tay co giật. Hơi thở đứt quãng. Bà nhìn chung quanh tìm kiếm. Thằng chồng cười duyên dáng trên tường. Giật tấm hình xuống, bà đập nát bức hình ra từng mảnh vụn. Những mảnh thủy tinh bắn sâu vào bắp chân người bị tình phụ. Máu đỏ bàn tay mời gọi máu đỏ bắp chân. Máu tay máu chân rủ nhau nổi lửa nấu sôi máu đỏ trong tim. Máu đỏ trong tim đau thắt cuồn cuộn sủi bọt. Nhìn quanh. Ông Địa bụng phệ ngồi chễm chệ một góc cười ha hả. Nhấc cao lên. Đập mạnh xuống. Ông Địa vụn tan cắm sâu bắp chân người đàn bà. Máu đỏ tiếp tục chảy. Máu ghen bốc cao có ngọn. Mắt bà long lanh. Tay tiếp tục đập, miệng bà lẩm bẩm tặng anh yêu dấu. Yêu dấu nào? Yêu dấu nào trong cuộc đời phản bội này? Thằng đàn ông này là của bà. Nó không thuộc về bất cứ một người nào khác mặc dù bà có béo có mập như một con voi. Béo? Bà giơ tay mân mê da mặt. Mập? Sóng mỡ nhấc nhở chân dung. Béo mập? Người đàn bà nhìn lên bức hình thời con gái. Đứa con gái xuân thì một thời nhíu mày, cười đểu, bĩu môi gọi con voi béo. Con voi béo? Nước mắt bà mập vòng quanh. Bà nghĩ tới lửa đỏ. Nổi lửa đốt nhà. Bà sẽ cháy như một con bê thui. Nhìn lên trần nhà, bà mập tìm kiếm vị thế thuận tiện cho sợi dây. Thân xác treo lơ lửng. Bà nghĩ tới nhà để xe. Bà mập đề máy lên cho khói xăng bốc cao mịt mờ trong nhà xe. Bà nghĩ tới hoa hồng và hoa cúc chất đầy trong phòng. Đóng cửa sổ lại, nằm xuống nệm giường, bà mập ngủ yên thôi băn khoăn với béo mập sóng mỡ. Bà nghĩ tới thuốc độc. Màu trắng tinh thuốc tẩy rực sáng trong đầu. Uống nguyên bình thì chắc ăn. Ruột bà đứt ra từng khúc tái xám. Mặt bà tối đen lại. Nhìn chung quanh, bà mập tiếp tục tìm kiếm.

Cánh cửa nhà mở tung,

dọc đường sương gió

Mười năm dan díu mộng
Một thoáng dở dang say
Phải chăng giấc tỉnh là đây
Ngẩn ngơ trên bước lưu đày xa xăm

Ao đầm giá lạnh
Soi mảnh trăng hờ
Bóng lau ngồi rũ xương khô
Lá không che kín trọn mùa heo may

Gió thốc mưa bay
Tháng ngày ròng rã
Nhớ câu từ giã hôm nào
Thương người một bóng xanh xao đợi chờ

Bóng nhện giăng tơ
Đường tơ dang dở
Nước non xẻ nhớ chia tình
Tóc ai mây Sở, bóng mình sông Ngô

Lỡ bước giang hồ,
Cơm khô muối nhạt
Bến đêm gió tạt ngang rừng
Gội sương mái tóc lúc dừng đợi sang

Nửa khuya chợt thấy mơ màng
Áo em hoa cúc hiện vàng nẻo trăng

trần minh hải

thằng chồng phản bội ngỡ ngàng ngơ ngác. Nhìn cảnh đổ vỡ tan hoang trong căn phòng khách, nó trợn tròn mắt kinh ngạc. Bà mập chỉ thẳng vào mặt thằng chồng,

- Đi ra khỏi nhà của tao.

Hai tháng rồi. Người chồng không quay về. Hai tháng rồi, Kim tiếp tục là gạch nối giữa hai người.

Sau khi ông chủ bị đuổi ra khỏi nhà, mấy hôm sau, Kim ngập ngừng nói,

- Ông đang ở nhà người bạn làm chung hãng.

Bà mập đứng dậy, bỏ đi thẳng ra xe.

Một tháng sau, Kim dò đường,

- Tối hôm qua, con thấy ông ăn phở.

Không nói một lời, bà mập đứng dậy đi thẳng vào trong phòng tắm. Dĩa khoai tây thái mỏng chiên ròn tan thơm mùi bơ và bánh mì kẹp thịt bò chiên cháy vàng hụt hẫng nhìn theo người thiếu phụ. Soi bóng trong gương, bà mập quyết định lái xe tới Bally Total Fitness tham gia chương trình thể dục thẩm mỹ.

Hai tuần sau nữa, Kim ngần ngại,

- Ông nói với con... mẹ của ông bệnh... bệnh ngày càng nặng.

Bà mập tiếp tục nhìn lên màn ảnh TV tập theo những động tác chương trình làm gầy bớt mỡ. Một. Hai. Ba. Cúi xuống. Ba. Hai. Một. Ngẩng lên.

Kim tiếp tục,

- Ông hỏi con bà có khoẻ không? Con nói bà bình thường, gầy tóp lại. Con cũng nói với ông là bà vô Bally Total Fitness tập thể dục, gần hai tuần rồi.

Bà mập liếc xéo, môi bĩu cong,

- Nó trả lương cho mày bao nhiêu một tháng làm gián điệp vậy?

Kim lắc đầu lia lịa,

- Không, không! Ông không cho con chi hết.

Cách đây mấy hôm, Kim nói,

- Ông bảo là bà nghi oan cho ông.

- Oan?

- Hình đó là hình em gái ông đó! Em họ, con gái ông chú ruột.

Cứ như vậy. Hai tháng rồi.

Chiều hôm nay, bà mới mở cửa nhà, Kim đã mở miệng,

- Con gặp ông ở trong văn phòng bán vé máy bay về Việt Nam.

Bà mập nhìn Kim nghi ngờ. Bà yên lặng, tiếp tục đi vào phòng. Bất chợt bà dừng bước ngay cánh cửa, giọng trống không,

- Lúc nào?

- Trưa nay.

Kim nhìn theo người đàn bà. Bà chủ vẫn đứng ở ngay khung cửa. Kim buông nhẹ,

- Con thấy ông gầy, gầy lắm, người xanh lét.

Người đàn bà đi vào phòng, đóng cửa lại. Nhìn mặt mình trong gương trên bàn phấn, người thiếu phụ xoa xoa cằm. Trời chiều cuối tháng Hai thành phố New Orleans ẩm thấp hơi nước. Hôm nay thứ Ba. French Quarters tối nay sẽ tưng bừng với đại hội Thứ Ba Béo[1].Ngày mai Thứ Tư Lễ Tro, bắt đầu mùa thương khó.

Nhìn mặt mình trong gương, người đàn bà không thấy những nét thay đổi trên khuôn mặt sóng mỡ. Nhưng bà mập biết bà rớt xuống hơn 40 pounds trong vòng một tháng vừa qua. Một tháng rồi, sáng trước khi ra cửa tiệm, bà mập thôi không cereal với sữa bò tươi, ngưng trứng gà omelet, miễn bánh chiên waffle thơm lừng với nước đường syrup ngọt béo. Trưa một đĩa rau. 5 giờ chiều ghé vào Bally Total Fitness. Đạp xe. Chạy bộ. Bơi sải. Tắm hơi nước nóng. Tối ăn bình thường, nhưng không thịt.

Nhiều đêm đói thắt ruột, đói rã rời, ngủ không được, bà mập trằn trọc với chăn êm nệm ấm. Vươn tay sang bên cạnh, bà đụng phải gối bông nằm chơ vơ. Bà thở dài, cô đơn, trống vắng. Không biết giờ này ông ấy đang ở đâu? Giây phút bà nổi cơn điên đuổi chồng đi, ông im lặng. Nhìn cảnh vật tan hoang trong căn phòng khách, nhìn Kim đang thập thò trong nhà bếp, chồng bà mập cúi đầu xuống bước đi thẳng một mạch. Bà chép miệng thằng này nhát như chuột.

Ngày mai Thứ Ba Béo. Lại thêm một lần Mardi Gras. Lại thêm một điểm mốc đánh dấu những nhọc nhằn với kiếp người, với duyên phận.

Từ thời ấu thơ, từ những ngày đầu tiên của cuộc đời sau khi bố mẹ gốc Ái Nhĩ Lan hứng chí lấy nhau, sinh ra cô con gái èo uột, bà đã được nếm mùi đoạn trường. Tối tối mẹ uống rượu đập phá đồ đạc.

Đêm khuya con bé rú gào không ai buồn dỗ. Nửa đêm bố ra quán rượu kiếm gái. Sau mấy năm chiến tranh nô lệ Nam Bắc, miền Bắc, dưới quyền lãnh đạo của người bố tấn công miền Nam. Người mẹ thua lớn tại toà. Con bé về ở với bố. Bố cưới dì ghẻ. Dì ghẻ gốc Ý đày đọa con nhỏ. Dì ghẻ gọi con bé với đủ thứ tên tục tĩu dơ dáy. Bố đứng đó cười híp mắt lại. Con bé tiếp tục bơ vơ lạc loài, ngớ ngẩn lớn lên, mông, cằm, mặt, mỡ dư thừa, ngoại trừ bộ ngực. Eo bụng, mỡ tiếp tục mọc. Bộ ngực, tiếp tục nhỏ xíu. Bạn bè trong lớp gọi "con voi béo". Hôm dạ tiệc Prom ra trường, mấy thằng bạn học gài con nhỏ uống rượu, tính làm hỗn. Nó giẫy dụa. Một thằng đè nó xuống sàn nhà. Con nhỏ tiếp tục chống cự. Tát. Cào. Cấn. Vô ích. Tuyệt vọng, nó rút trâm cài tóc đâm thẳng vào ngực thằng con trai. Máu phun có vòi. Con nhỏ chưa tới 18 tuổi. Quan tòa tha bổng. Hai tháng sau, con bé 18 tuổi, bố đuổi ra khỏi nhà chửi đồ sát nhân!

Con nhỏ bụi đời. Đói, phải tiếp khách. Có một lần thằng khách to như bò rừng xỉn tát nó. Nó tông cửa chạy ra ngoài. Từ đó quyết định bỏ nghề. Con nhỏ ghi danh đi học, ở trong cư xá, sống bằng tiền trợ cấp học bổng. Học được hai khóa, toàn điểm C điểm D, nó bỏ học đi lấy chồng. Một năm sau chồng chết. Tài xế xe vận tải mười sáu bánh say rượu cán dẹp chiếc xe Buick tám máy. Thằng chồng nát vụn. Tiền bồi thường như lá mùa thu rụng xuống ví tiền người góa phụ. Một chuyến xe tang, góa phụ biến thành bà chủ.

Bà mập vẫn không biết mình có thương thằng chồng đầu tiên hay không, nhưng một năm sau, bà bước tới bước nữa. Ông thứ hai làm trong hãng tủ lạnh bị ung thư phổi. Hai năm sau, chết cấp kỳ. Luật sư kiện. Hãng đền tiền. Đếm mệt xỉu.

Cả một đời tìm kiếm, tìm hoài, người đàn bà vẫn chưa kiếm ra nét ác phụ trên khuôn mặt. Có lẽ mình cầm tinh con nhện đen, con nhện đen mập. Nếu không, tại sao lại giết ba thằng đàn ông rồi? Bà bước tới một bước nữa với thằng bồ Việt Nam thời trung học.

Thằng chồng thứ ba, năm 1975, nhập trường học chung lớp Mười Một. Người nó đen cháy nắng đảo Guam. Tiếng Anh vớt vát ăn đong, Yes, Yes. No, No. Trưa hai đứa ăn chung với nhau. Đứa con gái chỉ nó từng chút, xếp hàng lấy vé, ăn tô súp trước, dĩa cầm tay trái, giấy lau tay để trên đùi. Cứ y như mẹ hiền chăm lo cho thằng con trai lớn. Tối tối, nó đến nhà con nhỏ học bài. Con nhỏ sửa lại bài luận văn cho nó. Đền ơn nghĩa, sinh nhật 17 tuổi của con nhỏ, thằng con trai tóc đen tặng cây trâm cài tóc màu nâu vàng mua dưới phố Tàu. Con nhỏ hỏi tại sao nâu vàng? Thằng con trai nói không biết. Con nhỏ nói màu nâu mắt anh và màu vàng tóc em.

Hai mươi năm chung sống với người chồng Á Đông, bà mập chép miệng thằng này hiền khô, thương người. Thám tử mới xác nhận với bà về gốc tích tấm hình. Người con gái trong hình là cô con gái của ông chú làm nghề bán mình trên sông Hương. Chồng bà giúp đỡ đưa tiền mở sạp bán quần áo cho đứa em gái làm lại cuộc đời.

Bà mập biết tội mình lớn quá!

Hít hơi vào, bà bước ra phòng ăn. Kim đang lui cui cuốn chả giò.

- Kim.

- Dạ.

- Biết ông đang ở đâu không?

Kim lanh lẹ,

- Con biết. Con có số điện thoại của ông.

- Đưa số điện thoại đây.

Tối nay Thứ Ba Béo. Bây giờ bà mới nhận ra cổ Kim quấn đầy xâu chuỗi màu tím, xanh, và vàng của Mardi Gras.

Tối nay sẽ xuống French Quarters, cổ đeo đầy xâu chuỗi, tham dự Đại Hội Thứ Ba Béo. Tối nay Thứ Ba Béo, tối phá lệ. Tối nay ăn bất cứ món gì bà thích. Tối nay ăn beefsteak chiên bơ kiểu Nữu Ước với khoai tây hấp. Ngày mai Thứ Tư Lễ Tro, bà mập sẽ ăn chay đền tội.

Bà mập quay vô phòng. Nhìn vào trong gương, bà mập yên lặng. Người thiếu phụ thôi, không nói chi hết nữa. ●

1.Mardi Gras, Thứ Ba Béo, lễ hội lớn của người Hoa Kỳ được tổ chức một ngày trước Thứ Tư Lễ Tro của người Thiên Chúa Giáo. Lễ Hội Mardi Gras với những diễn hành hằng năm được tổ chức tưng bừng và lớn nhất tại thành phố New Orleans, tiểu bang Louisiana, Hoa Kỳ.

Những Chiếc Hàng Rào

Lê Hoài Niệm

*N*hững người bạn tôi từ xa tới chơi đều nói,

- Nguyên thành phố này chỉ có khu mày ở là đặc biệt. Nhà nào cũng "kín cổng cao tường." Mà tao nghĩ bây giờ khu mày ở toàn là người Việt không hà, tại sao không nói nhau dẹp hết hàng rào cho rồi? Khu mày ở chắc dân bản xứ không chịu nổi mùi nước mắm, cá khô nên dọn đi hết rồi phải không?

Tôi cười cười giải thích rằng hồi trước lúc gia đình tôi mới dọn về đây, cả khu này đều chưa có ai dựng hàng rào cả. Chỉ mấy năm sau này các hộ đua nhau dựng hàng rào cho đúng với "trào lưu" mà thôi.

Khi vợ chồng tôi mới dọn vào khu này, ngoài chúng tôi ra, chỉ có thêm một gia đình nữa là người Việt nam, còn lại tất cả đều là người bản xứ. Cả khu phố không một tiếng con nít chạy đùa. Những căn nhà trong khu phố này được xây lên từ thập niên 50. Khi các căn nhà mới được xây xong, những cặp vợ chồng trẻ kéo nhau đến đây xây dựng tổ ấm. Giờ đây, hơn năm mươi năm sau, những cặp uyên ương đó giờ đã trở thành ông bà lão. Chỉ mấy năm sau khi gia đình tôi dọn đến đây, dân ở khu này theo nhau dọn vào *nursing homes* gần hết. Một số dọn về ở với con cái. Một số nữa dẫn nhau vào nghỉ dài hạn trong nghĩa trang.

Người đi dành chỗ cho người đến. Thành phố này so ra tương đối an ninh, và trường học cũng tốt, nên người Việt mình thích mua nhà ở đây. Dần dần, người Việt nam dọn vào khu này rất nhiều. Lúc đầu khi có gia đình mới dọn vào, vợ chồng tôi mừng lắm, chạy qua thăm hỏi. Khi gia đình ông bà Ngự và năm cô con gái mới dọn đến ở xéo xéo nhà tôi, vợ chồng tôi dẫn hai đứa con nhỏ qua thăm, chào hỏi. Chúng tôi gõ cửa, ông Ngự ra mở cửa, nhưng

không mời tụi tôi vào, mà bước hẳn ra ngoài hiên rồi khép cửa lại nói chuyện với chúng tôi. Chúng tôi chỉ chào hỏi mấy câu rồi dẫn nhau về. Sau này, tôi nghe người khác nói lại rằng ông bà Ngự không thích qua lại với các gia đình có con nhỏ, sợ khi đến chơi nhà ông bà, tụi nhỏ chạy nhảy làm dơ nhà. Còn các con gái ông bà thì không qua lại với ai trong khu này. Ông bà Ngự luôn tự hào rằng các con ông bà rất gia giáo, đầy đủ công dung ngôn hạnh. Tuy nhiên, đến giờ này cả năm đều chưa ai có chồng. Các thanh niên vùng này thường nói sau lưng ông bà Ngự rằng, "Làm như mấy đứa nó đẹp *nghiêng thùng đổ nước* không bằng. Đứa nào đứa nấy nhìn giống ông Ngự, xấu đau xấu đớn mà bày đặt! Có ma nó thèm rước".

Dĩ nhiên là ông bà Ngự không qua lại với ai nên những lời "mạo phạm" đó không đến tai họ. Nhưng vì để cho các cô có thể dạo quanh vườn mà không ai dòm ngó, "mất duyên" các cô, ông Ngự cho người đến dựng hàng rào cao, bao quanh nhà. Chỉ vì ở đằng trước thành phố không cho dựng hàng rào cao, nên đằng trước, tuy là có rào, nhưng người ta cũng có thể nhìn vào nhà được. Tuy nhiên, các cửa sổ nhà ông bà màn cửa kéo lại suốt ngày, nên nhìn vào cũng chỉ thấy những tấm màn cửa mà thôi.

Dần dần, những gia đình "mô phạm" theo gương ông bà Ngự dựng hàng rào trắng bao quanh nhà. Khúc bên tôi vẫn chưa, còn thoáng, gia đình tôi và gia đình anh chị Thắng, cách chúng tôi một nhà, vẫn chạy qua chạy lại. Gia đình ông bà Morgan ở giữa rất dễ thương. Vì không có con cái nên hai ông bà rất thương hai đứa con tôi. Hai ông bà vẫn cho chúng chạy qua sân của họ hái táo và anh đào trồng sau vườn. Nhưng cách đây hai năm, bà Morgan quá yếu nên hai ông bà dọn vào khu của các người già ở để tiện cho các cô y tá chăm sóc. Căn nhà họ để bảng bán chưa được mấy tuần đã có gia đình ông bà Lương dọn vào ở.

Ông bà Lương chỉ có một đứa con là thằng Tâm. Cả xóm này không có đứa nào phá như nó. Hai đứa con tôi, con bé Hương 8 tuổi và thằng nhóc Thiện mới 5 tuổi, quá nhỏ để chơi chung với thằng Tâm lúc đó đã 12. Hai vợ chồng anh chị Thắng lại không có con, nên thằng Tâm hay chạy qua bên đường chơi với đám con nhà bà Nguyên. Bà Nguyên có ba đứa con, nhưng không biết cha của chúng là ai. Bà Lương lúc mới đầu cũng thân với vợ tôi và chị Thắng. Tôi và anh Thắng có qua lại thân thiết với nhau, nhưng chúng tôi không thích nhậu, nên không được liệt kê vào "típ" bạn của ông Lương. Mấy lúc đầu ông ta cũng hay mời anh Thắng và tôi qua chơi, nhưng sau đó thấy hai đứa tụi tôi không biết nhậu mà chỉ giỏi phá mồi nên ông ta không thèm mời nữa. Ngoài anh Thắng ra, tôi cũng không thân với ai, vì đi làm về tôi thích coi ti vi và xem sách báo hơn. Nên ngoài anh Thắng ra, chẳng ai thèm thân với tên "mọt sách" như tôi.

Vợ tôi và chị Thắng cũng chỉ thân với bà Lương mấy tháng đầu thôi. Sau đó, bà Lương không thích qua lại với chị Thắng nữa. Vợ tôi nói bà Lương bảo với vợ tôi rằng chị Thắng "đài các" quá, đi làm về chỉ biết trồng hoa thôi chứ không biết trồng rau để ăn. Rồi bà còn nói chị Thắng là "cây độc không sinh trái." Tôi nói vợ tôi đừng nói lại cho chị Thắng nghe chỉ buồn, vì tụi tôi biết nguyên do hai vợ chồng không có con được là do anh Thắng bị bệnh bẩm sinh không thể sinh con.

Sau đó một thời gian, vào một ngày cuối tuần lúc tôi đang cùng anh Thắng xem cuốn phim *action* mới mua về, chúng tôi nghe tiếng động sau nhà, chạy ra, chúng tôi thấy cả mấy chậu hoa của chị Thắng đang nằm vương vãi dưới chân cầu thang. Chị Thắng cũng vừa ra kịp để thấy thằng Tâm con ông bà Lương chạy thoắt qua nhà. Chưa đầy mấy mươi giây đồng hồ sau, bà Lương một tay dắt thằng Tâm đang khóc, tay kia cầm con dao phay, chắc đang chặt thịt, bước hùng hổ sang nhà anh chị Thắng. Mới bước đến chân cầu thang, nhìn thấy chúng tôi đang còn đứng trên lan can nhà, bà lớn tiếng,

- Nó còn con nít, lỡ làm bể có mấy chậu hoa của cô thôi. Cô làm gì mà chưởi nó, còn đòi đánh nó nữa?

Chúng tôi chưng hửng. Anh Thắng nhẹ nhàng lên tiếng,

- Chúng tôi đã nói gì đâu? Mới ra chỉ kịp thấy cháu Tâm chạy về nhà thôi. Chị hỏi anh Long đây coi.

Bà Lượng vẫn lớn tiếng,

- Thì các người cùng một phe với nhau, dĩ nhiên che chở cho nhau. Không lẽ con tôi nói xạo? Trong xóm này ai cũng khen nó ngoan ngoãn, lễ phép mà anh dám bảo nó nói xạo à?

Tôi muốn phì cười khi nghe bà ta nói con bà "ngoan ngoãn". Đằng sau lưng ông bà thiên hạ đều nói hai ông bà già mới có con nên chiều thằng con riết sinh hư. Nhưng tôi không dám cười sợ họa lây. Bà ta mà phóng con dao lên chúng tôi chắc có người trở thành "tiết canh dzịt."

Bà Lương hùng hổ,

- Các người coi chừng tôi đó! Lớn rồi mà ăn hiếp con nít!

Nói xong bà lôi thằng Tâm, xách dao về. Anh Thắng đùa,

- Hú vía! Nếu bả "phi đao" chắc có án mạng.

Sau vụ đó tôi giúp anh Thắng dựng hàng rào trắng quanh nhà. Và cũng từ đó chiến tranh lạnh giữa bà Lương và vợ tôi bắt đầu. Tuy vẫn ở bên cạnh, hai người đàn bà "đằng đằng sát khí" mỗi khi gặp nhau. Mỗi khi tôi gặp ông Lương tôi cũng vẫn chào hỏi, và ông ta cũng gật đầu chào tôi, nhưng vì sợ bà Lương bắt gặp, nên ông ta chỉ chào hỏi qua loa chứ không dám nói chuyện lâu.

Chiến tranh lạnh kéo dài được mấy tuần thì một hôm, đang đọc sách ở nhà, tôi nghe tiếng gõ cửa đằng sau gấp gáp. Chạy ra mở cửa, gặp bà Lượng mặt đằng đằng sát khí,

- Hai đứa con của anh chị sang dẫm nát vườn rau của tôi rồi kìa. Con cái gì mà mất dạy!

Tôi nóng mặt,

- Bác nói sao? Hai đứa con tôi đi qua ông bà Ngoại chơi với vợ tôi từ hồi sáng rồi làm sao qua phá vườn nhà bác được?

Bà ta không nhượng bộ,

- Tôi đi chợ từ sáng, về nhà đám rau của tôi đã bị nát bấy. Thằng Tâm nói hai đứa con của anh chị sang chơi rồi phá phách, dẫm nát vườn rau của tôi. Anh còn chối hả?

Nhìn sang nhà ông bà Lượng tôi thấy "quý tử" của ông bà cùng mấy đứa con nhà bà Nguyên đang đứng lấp ló sau nhà, cười hích hích.

Tôi bực bội,

- Hai đứa con của tôi không có qua nhà bác. Với lại tụi nó cũng còn quá nhỏ để chơi chung với "cậu quý tử" nhà bác.

Rồi không đợi bà ta nói xong, tôi đóng cửa, mặc bà ta chửi rủa, ra cửa trước, tức tốc xách xe đi mua đồ về dựng hàng rào.

Với sự giúp đỡ của anh Thắng và mấy đứa em, hàng rào nhà tôi được dựng xong trong ngày đó làm chiều hôm đó, khi vợ tôi về, vào nhà rồi mà cứ tưởng đi lộn nhà. ●

xích lô

Lá me bay ngang cổng Chùa
Ông già dừng chiếc xích lô ngó trời
Chiều mưa
Phố quạnh hiu người
Không ai mỏi bước ngỏ lời với ai...

Lá me bay
Con đường dài
Ông già nhấn gót
Xe quay bánh tròn
Người ta gọi sợ hơi mòn?
Ờ thôi mưa gió bay buồn lá me...

Lá me bay trắng chiều về
Ông già vuốt mặt đầm đìa nước mưa
Cái mui xe che xích lô
Đầu ông tóc rũ mơ hồ nón tơi...

Lá me bay bay giữa trời
Ông già ráng đạp như hồi trẻ trung
Tội cho ông cái lưng còng
Hồi xưa lưng đó gánh gồng ba lô!

trần trung tá

Ngày Cuối Tuần

Nguyễn Hoài Phương

Mấy ngày cuối tuần, Trung đến thăm bà chị họ ở thành phố Hannover. Chiều thứ Sáu, ông anh rể vào làng mua mấy con vịt về làm mấy đĩa tiết canh và một xoong măng miến khao em vợ. Tối đến hai anh em lại ngồi vừa nhâm nhi chè Tàu, vừa chuyện trò.

Mấy chén nước chè có tác dụng ngay. Cả đêm Trung trằn trọc hoài, mãi gần sáng mới thiếp đi thì lại ngủ say quá. Lúc Trung thức giấc, mặt trời đã lên cao, hai đứa trẻ, con bà chị dậy từ lúc nào, đang chơi với nhau trên sàn. Trung vừa gập chăn, ga vừa hỏi cháu:

- Bố, mẹ đâu rồi, Tuấn Anh, Vân Anh?

- Không biết. - Con bé Vân Anh trả lời trống không.

- Đi làm rồi...

Thằng lớn đính chính cho con em, nhưng cũng vẫn trống lốc như vậy.

Trung hỏi tiếp:

- Mọi ngày bố mẹ đi làm cả thì các cháu ở nhà với ai?

- Ở bên cô Hiền, với bạn Hải Anh, Lan Anh...

- Với bạn Đức, bạn Việt nữa.

Trung hơi ngạc nhiên, chả lẽ một cô Hiền nào đó lại nhiều con đến vậy, chàng hỏi thêm nữa:

- Đức, Việt, Hải Anh, Lan Anh là em bé của nhà cô Hiền à?

- Không! Mẹ bảo cô Hiền còn mấy tháng nữa mới đẻ em bé. Đức, Việt là con chú Liễn, cô Thoàn; Hải Anh, Lan Anh là em bé nhà bác Chạch với bác Nụ già.

Đến bây giờ thì Trung hiểu, cô Hiền chửa, ở nhà

trông con cho bố mẹ của hai đứa này và mấy người kia đi làm. Một mình trông sáu đứa như thế cũng mệt, nhưng thu nhập chắc chắn là cao, chỉ cần mỗi đứa bốn trăm, một tháng cô cũng thu hơn hai ngàn rồi.

Đánh răng, rửa mặt xong, Trung vào bếp lo chuẩn bị ăn sáng cho mấy cậu cháu.

Chưa khi nào Trung phải cho bọn trẻ con ăn uống. Đến hôm nay chàng mới thấy phần nào cái khổ sở của công việc tưởng như rất là giản đơn ấy của các bậc bố mẹ. Cả hai đứa, chẳng đứa nào chịu ngồi vào bàn ăn, Trung hò hét khản giọng chúng vẫn không nghe, cứ chạy rầm rập từ bếp vào phòng khách rồi vào buồng, leo lên giường bám vào nhau nhảy chồm chồm, xong lại leo xuống, đứa mở cửa ban công chạy ra ngoài, đứa leo lên bệ cửa sổ xem máy bay, xem tàu... Trung phải một tay thìa, một tay bát chạy theo hai đứa từng bước. Đút được một thìa vào mồm đứa nào rồi chàng lại ra sa-lông ngồi vừa xem ti-vi vừa trông chừng, đợi chúng ngậm chán chê, nuốt đi để còn đút thìa khác... Cứ thế, phải mất hàng giờ, mấy cậu cháu mới xong bữa, mà có được nhiều nhặn gì cho cam, mỗi đứa ăn không hết nửa cái bát con nông choèn choẹt.

Cơm cháo xong, đến đoạn mặc áo quần cho tụi nhóc đối với Trung cũng là một thử thách. Hình như bọn trẻ con chỉ chờ đến những dịp như thế này để trêu tức người lớn. Vất vả lắm Trung mới lột được quần áo của hai đứa ra... Được tự do thân thể chúng khoái chí nhảy tâng tâng trên giường, giẫm, đạp, lôi, kéo làm đống chăn, ga, lộn tùng phèo. Chúng chui vào trong cái đống hỗn tạp ấy, đứa này trèo lên đầu, lên lưng đứa kia, lấy chăn, gối bịt mồm, bịt mũi nhau, vừa mới cười sằng sặc xong đã thấy khóc choe choé... Đến lúc Trung đãn được từng đứa một ra giường thì chàng cũng đã thấm mệt.

Trung không biết, mỗi lần mặc áo quần cho hai đứa con, ông anh bà chị chàng phải tốn bao nhiêu thời gian. Trung xỏ được ống quần vào chân này thì chân kia chúng đã tuột ra. Áo cũng vậy, chúng vùng vằng không chịu giơ tay, chàng hết hơi mới cài được một hàng cúc, song chẳng biết chúng vặn vẹo, kéo lên, kéo xuống như thế nào mà đến lúc nhìn lại thì thấy một vạt cao, một vạt thấp, chênh lệch nhau đến những hai khuy.

Nhìn vào tủ lạnh của anh chị thấy rỗng tuếch, không biết rồi chiều nay, rồi ngày mai ăn, uống bằng cái gì, Trung nghĩ vậy nên dẫn hai đứa trẻ và kéo cái xe đẩy xuống chợ, mua sắm các thứ xong về nhà đã thấy đến lúc nấu cơm trưa... Chiều, lúc bọn trẻ con ngủ dậy, thấy còn hơi sớm để chuẩn bị cho bữa tối, chàng mới mặc quần áo đẹp cho bọn nhóc, (bộ lúc sáng, chúng đã kịp bôi bẩn vào lúc đi chợ và bữa ăn), rồi mấy cậu cháu đưa nhau ra bờ hồ chơi... Được ngày nắng đẹp, thiên hạ kéo nhau ra hết đây, nhìn chỗ nào cũng thấy toàn những người là người.

Sau khi la cà chán chê ở các quán kem, quầy nước ngọt trên bờ hồ, xem cá, vịt trời, thiên nga bơi lội, đài phun nước, kính viễn vọng..., thấy người ta bơi thuyền ngang dọc trên mặt hồ, bọn trẻ con cũng kéo áo cậu đòi thuê thuyền. Trung dọa: -"Cậu không biết chèo chống, ra ngoài kia sóng to, ụp thuyền, con cá to nó ăn thịt..." nhưng chúng vẫn một mực không chịu. Cả hai đứa đồng thanh khóc ầm lên, bảo về nhà cũng kiên quyết không nghe, cứ dẫm chân bịch bịch xuống đất một mực bắt vạ. Vừa may lúc đó có một cái tàu thủy chạy xung quanh hồ, một vòng một giờ, vừa cập bến chàng đành lôi hai đứa xuống, đến lúc ấy chúng mới tạm bớt thút thít.

Tàu đông, trong khoang không còn lấy một ghế trống, Trung phải dắt cháu ra ngoài. Vừa bước chân lên boong chàng đã nghe như có tiếng ai gọi tên mình:

- Anh Trung!

Trung quay về phía tiếng gọi, dẫn cháu đi tới và nhận ra người quen ngay:

- Hằng! Sao lại gặp em ở đây?

Nhìn xung quanh Hằng không thấy ai là người Việt, chàng mới phân vân hỏi tiếp:

- Mà em đi với những ai thế này?

Lúc ấy Hằng mới nói:

- Có một mình em thôi. Buồn quá, đi dạo... Tha thẩn đến bến dưới kia, gặp cái tàu này vừa tới, cứ bước đại lên, may đến đây gặp anh.

Ghế cạnh chỗ Hằng ngồi còn vừa đủ dành cho hai đứa trẻ con, Trung phải đứng dựa

lưng vào lan can tàu, nhưng chính vì vậy mà chàng có dịp quan sát kỹ người bạn gái đã lâu không gặp của mình.

Hằng vẫn trẻ đẹp, như cách đây năm, sáu năm, lúc hai người lần đầu tiên biết nhau. Ngày ấy Trung vừa bỡ ngỡ bước chân xuống tàu ở thành phố Braunschweig, chàng định tìm nhập trại tỵ nạn nhưng chưa biết đường đi lối lại như thế nào, có mảnh giấy ghi địa chỉ để trong túi lại chẳng để ý móc ra, móc vào thế nào, rơi biến đâu mất. Trung còn đang lóng ngóng ra ra vào vào mãi nơi cửa ga, hy vọng gặp một người Việt nào đấy để hỏi... Mãi đến gần trưa, chàng mới thấy Hằng và mấy người bạn nữa từ trên xe Bus xuống một bến ngay cạnh ga. Trung xách va-li lên, đang định chạy lại hỏi, thì mấy người đã bước tới bên chàng.

- Hình như anh cũng định nhập trại phải không ạ? Một người trong bọn hỏi.

- Vâng! -Trung đáp. - Nhưng tôi không biết đường. Các bạn làm ơn chỉ hộ tí.

- Đường vào trại xa, khó tìm lắm. Anh chịu khó đợi thêm lúc nữa, chuyến tàu sau sắp tới, xem có người nào đến nữa không rồi bọn em đưa về một thể.

Họ đi ra sân ga chờ. Tàu đến nhưng không có người Việt nào sang, cả bọn mới quay ra, lên xe Bus về trại.

Dọc đường đi, có người hỏi Trung:

- Anh từ đâu sang đây? Sao đi có một mình, liều thế?

- Bọn mình đi từ Nga sang. Đi bốn thằng, cả đoạn đầu trót lọt nhưng đến biên giới Tiệp, Đức thì mình bị công an Tiệp tóm, chúng giam cho một ngày rồi thả. Từ bấy chẳng thấy mặt mấy ông bạn kia đâu? Chẳng biết đã nhập được trại hay chưa?

- Bọn em nhìn thấy rồi, họ nhập trại cách đây hai hay ba ngày gì đấy, trong mấy người có một cặp, mà ông chồng cực béo, mà lùn, ục à, ục ịch, trán hói bóng lộn, phải không?

- Thế thì không đúng đâu! Toán bọn này toàn con trai thôi.

- Còn các bạn thì ở đâu sang? Trung hỏi.

- Bọn em từ Tiệp sang. Đi lại cũng vất vả lắm. Đến đây rồi còn mất cả ngày tìm đường, người chỉ chỗ này, người chỉ chỗ khác... Các ông, các bà ấy tiếc thời gian, không đưa mình đến nơi được. Nhập trại rồi, bọn em mới nghĩ ra cách hàng ngày ra ga xem có ai không biết đường thì đưa vào. Anh là trường hợp thứ mười mấy rồi đấy.

- Ra thế! Thật may cho tôi quá. - Trung cười. - Cứ như mấy người ở Hội Từ Thiện ấy.

- Bọn em thích thế. Với lại trong trại nhiều thời gian, chẳng biết làm gì...

Làm thủ tục nhập trại xong xuôi, Trung cũng nhập vào bọn của Hằng luôn. Hàng ngày mấy người ra ga, xem có ai muốn nhờ dẫn vào trại thì giúp đỡ..., một công việc tưởng như rất thừa của bọn vô công rồi nghề.

Quen nhau rồi Trung biết Hằng nguyên là học sinh trường múa Hà Nội. Đoàn văn công của nàng giải tán bằng cách cho diễn viên đi lao động xuất khẩu. Bạn bè Hằng đi Nga, đi Đức, đi Bun,... Hằng và mấy người khác sang Tiệp, vào làm ở một nhà máy dệt. Lúc hợp đồng bị hủy, tay trưởng đoàn kiêm phiên dịch nẫng toàn bộ số tiền bồi thường, tiền vé máy bay của cả đoàn rồi lặn một hơi mất tăm, kệ chị em muốn biến đi đâu thì biến... Đang có chiến dịch chạy sang Đức xin tỵ nạn, có mấy người bạn gần đấy rủ rê, Hằng đi luôn, hành trang thật nhẹ nhàng, một bộ quần áo trên người và một sắc du lịch.

Sau mấy ngày ở Braunschweig, nộp giấy tờ, chụp ảnh, lăn dấu tay xong, Trung, Hằng và các bạn được chuyển về một trại chuyển tiếp ở Oldenburg. Thời gian ở đấy là để chờ đợi nên ai cũng thấy rất dài.

Trại Oldenburg nguyên là một cơ sở an dưỡng dành cho các cụ già được sửa sang lại nên nhà cửa rộng rãi, thoáng mát, phong cảnh đẹp, cách trung tâm thành phố có mấy bến xe Bus; Trung, Hằng và mấy người bạn chàng mới quen đến đây như để dự một trại hè nào đó vậy.

Hàng ngày, ngoài hai, ba bữa ăn, mấy người rủ rê nhau vào trung tâm thành phố, thăm thú các cửa hàng, mua sắm, gửi thư từ, xem phim ảnh, viện bảo tàng... Chiều họ đi dạo thành từng toán trên bờ hồ, bẻ bánh mì ném cho cá ăn và lật cỏ tìm trứng vịt trời đẻ rơi. Tối đến ngồi quanh bàn đánh bài, đánh đố nhau, hoặc hò hát cho đến khuya... Hằng có giọng hát trong veo, mỗi lần nàng

cất tiếng hát là cả dãy nhà dài im phăng phắc, tưởng như ai cũng nín thở...

Chiếc tàu thủy đi men theo bờ để du khách có dịp ngắm nghía cả cảnh phố xá, rừng rú trên bờ lẫn cảnh tàu bè, thuyền lớn, thuyền nhỏ, vịt trời, thiên nga, chim chóc trên mặt hồ, Trung nói với bạn:

- Hằng có thấy giống cảnh hồ ở trại Oldenburg không?

- Giống lắm, có điều cái hồ đằng kia nhỏ hơn.

Nàng đáp rồi hỏi lại:

- Anh có nhớ cảnh chiều chiều mấy anh em mình ăn uống xong lại đi lạo dạo quanh hồ tìm trứng vịt trời về cải thiện không?

- Nhớ chứ! Cả cảnh mấy thằng lấy dây chỉ và kim khâu của chị em làm cần câu vịt trời, câu cá nữa.

- Sao ngày ấy hội mình không bị mấy ông quản lý hồ bắt nhỉ?

- Chắc là gặp may, chứ hội khác, khối thằng bị bắt đấy.

Hằng trầm ngâm nhìn vào mắt Trung:

- Em thấy những ngày ấy thật vui. Bọn em có cảm giác như vẫn ở bên Tiệp... , đi tị nạn mà như đi hội ấy, chẳng ai lo nghĩ gì cả.

- Thế nên đến lúc đi trả lời thẩm vấn người ta quay cho chẳng biết đường nào mà lần...

- Em nhớ có đứa nói sang đây để xem mặt mũi đồng D Mark như thế nào, đứa khác lại bảo tôi thấy bạn bè đi thì cũng đi theo...

- Đấy có lẽ là dịp vô tư cuối cùng của anh em mình. Bây giờ người ta không sống như thế nữa đâu.

- Em biết...

Tàu đã đi hết một vòng xung quanh hồ, lên đến bến rồi Trung rủ Hằng:

- Em có rỗi không? Về nhà bà chị anh ăn cơm tối nay đi.

- Thế ra anh không ở thành phố này à? Nàng hỏi lại.

- Không! Tận miền Nam Đức, cách đây xa lắm...

Trung đưa Hằng về nhà, nấu cơm, xúc cho bọn nhóc mỗi đứa một bát xong hai người ngồi vào bàn vừa ăn vừa nói chuyện.

- Anh Trung có nhớ chị Huyền không? Hằng hỏi trước.

Trung nhớ lại một chị, người Hà Nội, có nước da tai tái như bị sốt rét, tốt bụng, rất hay cười. Chị lấy lý do sang thăm ông anh làm phiên dịch bên Tiệp rồi để sang Đức xin tỵ nạn ngay:

- Nhớ chứ. Chị Huyền thạo tiếng Anh, suốt ngày cặp kè với Hằng chứ gì! Chắc bây giờ bà chị đã chồng con đàng hoàng rồi.

- Chị ấy mất rồi. Sốt cao, vào bệnh viện chưa được hai ngày thì chết, bác sĩ không tìm ra nguyên nhân. Đám tang của chị ấy buồn lắm..,

- Anh nhớ là chị ấy có một người bạn mới quen nhưng rất thân, người Ấn Độ. Không biết lúc về chỗ định cư rồi hai người có liên hệ được với nhau không?

- Còn. Hôm chị ấy mất, anh ấy khóc tưởng muốn chui theo xuống mồ luôn...

Hằng có vẻ hơi buồn, nên Trung muốn nói lảng sang chuyện khác:

- Số anh lạc loài, phải đi đến một nơi khỉ ho cò gáy, chẳng biết gì cả. Thế còn mấy người kia thì sao, bọn Trung, Hải, Kỳ, Quốc, Nam, Hùng, Anh, Dũng, Cường, Quyết, Tiến, Chiến, Thắng... ấy?

Hằng cũng vẫn chẳng vui hơn:

- Các anh ấy chỉ sống được với nhau một hai năm đầu, lúc mà tất cả chỉ mới biết có đồng tiền trợ cấp của xã hội. Những năm về sau này được phép tìm việc làm thì mạnh ai người ấy đi... Người chí thú làm ăn, lo vợ con, nhà cửa, xe cộ, thu vén gửi về Việt Nam mua nhà, mua đất, người lang thang, rượu chè, cờ bạc rạc dài, người buôn bán, người kết bè, kết đảng, lừa lọc, trộm cướp..., vào tù, ra tội.

- Chán nhỉ! Trung thở dài.

- Em nghĩ, chung qui mọi khốn nạn đều vì đồng tiền và sự thiếu hiểu biết mà ra cả.

- Ở chỗ anh cũng vậy. Từ ngày có hiệp định yêu cầu người Việt Nam mình hồi hương, các vị ấy hoạt động mới khiếp chứ.

Hằng cười:

- Hoạt động như thế nào?

- Thì quanh đi, quẩn lại chỉ có mấy kiểu lập bè, lập đảng, biểu tình, tuyệt thực...

- Thế thì em biết. Hôm nọ ở Bonn, chỉ vì tranh nhau cái micro để chụp ảnh, ghi âm, lập hồ sơ mà mấy vị suýt nữa đánh nhau đấy. Ở chỗ em người ta còn rủ nhau rình hôm nào có đoàn văn công nào từ Việt Nam sang biểu diễn ở đâu đấy thì rủ nhau đến để biểu tình, ném đá, ném cà chua, trứng thối...

Nhớ khi còn ở trại, phòng của Hằng chẳng ngày nào là không có khách, các chàng trai trong trại, ngoài trại thấy bóng một cô gái đẹp thì tìm đủ mọi

cách làm quen, tán tỉnh... Nhưng ngày ấy Hằng không thân với ai hơn là Phúc, người cùng đi với nàng từ bên Tiệp. Lúc Hằng đứng dậy bảo phải về Trung mới hỏi:

- Sao hôm nay lại đi chơi có một mình, chồng, con đâu?

Hằng cười, buồn buồn:

- Bọn em ly dị rồi.

- Sao vậy?

- Vì ông ấy hăng quá! Một dạo hăng đi cày, hết việc này đến việc khác, hàng tháng trời không tưởng gì đến vợ con ở nhà, dạo khác hăng bài bạc Casino, dạo này thì hăng mít tinh, biểu tình, tuần hành..., như vừa nãy anh bảo là hăng say hoạt động ấy.

Lúc ra đến đường, sắp chia tay, Hằng hỏi Trung:

- Bao giờ anh về?

- Khoảng vài ngày nữa.

- Thế thì mai, nếu có thời gian anh ghé qua chỗ em. Hannover còn nhiều cảnh đẹp, em sẽ dẫn anh đi chơi.

Và Hằng mở ví, lấy đưa cho Trung một tấm danh thiếp có địa chỉ, số Telephon của nàng.

Trung cho tấm card vào ví mình. Tối đến, rửa ráy và cho bọn trẻ con ngủ nghê xong, chàng mới lôi tấm danh thiếp ra xem. Trên mảnh giấy nhỏ, cứng, chàng thấy ghi mấy hàng chữ rất đẹp, toàn bằng tiếng Đức:

FRAU TRAN-INGE
Brl.... Str. 100
Tel:....

Trung thấy man mác buồn...

Thì ra là bây giờ bạn chàng đã có một cái tên Tây. Phải chăng là cứ muốn ở lại đất nước này thì phải làm như vậy.

cố hương ơi! ta nhớ xót xa

Tưởng hết đời sau vài cuộc rượu
Vài ván cờ thua được với ngươi
Đâu hay nỗi sầu ngày chất ngất
Cố xứ mơ về rượu chẳng vơi.

Nhớ em - nhớ suốt mùa đông giá
Tận hết hè thu đến sạch xuân
Cùng đường một đứa rồi trăm đứa
Thua thời, lãi rượu sống trần thân.

Khổ nay lũ ngốc bàn thế sự
Giương đôi mắt trắng, miệng mồm hôi
Ta ngựa què, buông cương lững thững
Mỏi đường xa, ngoảnh lại chiều rồi!

Nhớ em - nhớ sạch đời tâm huyết
Trăng nước lâu ngày cũng vắng tanh
Muốn khóc cho nguôi, đầu lại bạc
Khom lưng may mãi cái không thành.

Lại lũ ngốc huênh hoang ngày tháng
Quên thân sống bám, sống không nhà
Khổ ta nay tùng tâm bất lực
Đoạn trường chết thảm giữa yêu ma.

Sáng nay viễn xứ đời teo lại
Từ có mơ hoài đến sạch không
May ta còn rượu, ngươi còn rượu
Uống giải sầu chuyện chẳng thành công.

Nhớ ơi! Cố xứ ngày lưu lạc
Cỏ nội hương đồng nghĩa cố nhân
Một dải non sông màu lá chuối
Nhớ hoài, tha thiết bóng ai thân.

Tưởng hết đời, đêm về mãi rượu
Và quên tuốt luốt chuyện ngày qua
Rút cuộc chẳng quên mà mãi nhớ
Cố hương ơi! Ta nhớ xót xa!

phạm cây trâm

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Nhớ Về Làng Thạch Cáp

Huy Vũ

*V*ào khoảng giữa năm 1948, quân đội viễn chinh Pháp từ căn cứ Trung Hà thuộc tỉnh Sơn Tây vượt sông Đà lên tiến chiếm thị trấn Hưng Hoá. Thị trấn bé nhỏ này nằm ở phía bên kia sông Hồng, đối diện với làng Bản Nguyên của tôi. Vì thế gia đình tôi phải tản cư vào làng Thạch Cáp. Nhờ một thời gian khá dài tạm trú ở đây, nên tôi được biết một số điều khá đặc biệt về làng này.

Trước năm 1945, làng Thạch Cáp hay làng Gáp thuộc tổng Vĩnh Lại, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Người dân trong vùng còn gọi làng Gáp là Tứ Xã hay Ngũ Xã, vì nó có tới bốn hay năm làng nhỏ gom lại. Đến khi Việt Minh cướp chính quyền, làng Thạch Cáp trở thành xã Việt Tiến. Cũng vào thời gian này, cấp Tổng bị bãi bỏ; cấp Phủ-Huyện-Châu được gọi chung là Huyện; nên làng Thạch Cáp cũ hay xã Việt Tiến mới thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Làng Thạch Cáp nằm lẻ loi trên một một gò đất giữa cánh đồng trũng khá lớn. Phía bắc ăn thông với làng Sơn Dương. Phía tây và nam liên ranh với các làng Bản Nguyên, Quỳnh Lâm, Thành Chu, Vĩnh Lại và Trình Xá. Phía đông tiếp giáp với làng Do Nghĩa và Sơn Vi. Vùng đất mà làng Gáp toạ lạc không cao hơn mặt ruộng là bao, nên muốn có một căn nhà không bị ngập nước vào mùa mưa hàng năm, người dân phải đào ao để lấy đất đắp nền, và vì thế trong làng ao hồ chằng chịt.

Làng Gáp, có người bảo, được hình thành vào thời Hùng Vương, vì từ làng Gáp tới làng

Cổ Tích, nơi được coi là kinh đô của các vua Hùng, không lấy gì làm xa lắm, chỉ vào khoảng bảy tám cây số theo đường chim bay, và cũng không có sông sâu, núi cao ngăn cách, nên việc đi lại giữa hai nơi này được coi là không có gì là khó khăn. Ngoài ra còn có một chuyện cổ tích kể rằng: "Vào thời xa xưa, ở giải đất giữa làng Vầy (Sơn Vi) và làng Gáp (Thạch Cáp), cứ vào khoảng tháng Mười hàng năm, người ta thấy có một loại cây mọc thành từng bụi. Lá tựa như lá mía. Thân tựa như thân lau sậy. Hạt có hình dáng như chiếc thuyền và khi già rụng đầy mặt đất. Chim chóc từ khắp nơi kéo đến ăn rất đông. Một trong những vị quan Lang, tức hoàng tử của vua Hùng đi tuần thú tới vùng này, thấy thế mới nghĩ rằng 'chim ăn được thì người cũng ăn được', nên ăn thử, thấy ngon miệng và khoan khoái. Vị quan lang này bèn lấy hạt dạy dân trồng tỉa".

Làng Thạch Cáp, vào thời Hán học thịnh hành, đã có nhiều người đỗ cử nhân, tiến sĩ và ra làm quan với các triều đại Lê Lý Trần... Một trong những nhà khoa bảng này đã từng là bạn văn chương thi phú của nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Trong số những người đỗ đạt, có nhiều người đã mở trường ngay trong làng để dạy học. Học sinh trong làng và các làng lân cận kéo đến học rất đông.

Đa số dân chúng trong làng Thạch Cáp sống bằng nghề nông. Ba phần tư ruộng đất của làng này, nằm trong vùng trũng, nên chỉ cấy được vụ chiêm duy nhất. Cầy bừa và gieo mạ vào tháng Một. Cấy vào tháng Chạp. Gặt vào tháng Năm. Tháng cấy lúa là tháng lạnh nhất trong năm. Người đi cấy hầu như phải ngâm gần nửa người trong những thửa ruộng đầy nước lạnh buốt. Tháng gặt lúa, lại là tháng nóng nhất trong năm. Trên đầu, nắng như đổ lửa. Dưới chân, nước nóng bỏng như nước sôi. Mồ hôi tuôn ra như tắm. So sánh với những làng chỉ làm vụ Mùa, thì làng Gáp, làm vụ chiêm, vất vả gấp bội.

Dân đông, và nghề nông lại không cung cấp đủ công việc làm cho dân làng, nên ngay từ những ngày đầu, nghề dệt và nghề mộc đã có chân đứng vững vàng trong làng này. Trong làng còn có miếu thờ Tổ nghề dệt cũng như miếu thờ Tổ nghề mộc. Hàng năm cứ đến ngày giỗ tổ, dân làng tổ chức tế lễ rất linh đình.

Số người sống bằng nghề dệt khá đông, nên trong làng dường như lúc nào cũng nghe thấy những tiếng kẽo kẹt từ những chiếc khung cửi phát ra. Vào những lúc vải bán chạy, thợ dệt phải làm việc khá mệt nhọc, và "con cò" của những chiếc khung cửi trong làng cũng có dịp may để "mấp máy suốt đêm thâu [1]". Vải do làng Thạch Cáp sản xuất có sợi rất thô nên được gọi là vải sô. Mặt khác, khổ lại hẹp, chỉ độ 50 hay 60 phân tây, nên còn gọi là vải ta, để phân biệt với vải tây, khổ rộng tới 90 phân hay 1 mét, do nhập cảng hay do nhà máy dệt Nam Định sản xuất.

Nghe nói, trước đây nghề dệt làng Thạch Cáp rất phát đạt. Nhờ đó mà trong làng có nhiều nhà ngói hơn các làng khác. Khi vải rộng khổ của nhà máy dệt Nam Định do người Pháp thiết lập được bán ra rộng rãi trên thị trường miền Bắc, đã làm cho nghề dệt cổ truyền làng Gáp xuống dốc. Trong chiến tranh Việt Pháp 1945-1954, vùng kháng chiến ở liên khu Bắc Việt hầu như bị bế quan toả cảng, nên ngành dệt cổ truyền ở đây đã có cơ hội phát đạt trở lại. Vào dịp này, ngành dệt đã kéo theo một số ngành nghề phụ thuộc khác, không chỉ riêng cho làng Gáp, mà cho cả các làng lân cận, cũng phát triển theo. Đó là nghề trồng bông, cán bông, bật bông và nghề kéo sợi[2]. Trong làng có những buổi chợ phiên dành riêng cho ngành dệt và các ngành phụ thuộc. Vào ngày này có nhiều con buôn từ các tỉnh rất xa như Tuyên Quang, Yên Bái, Cao Bằng đến cất hàng. Chỗ này người bán và kẻ mua bông. Chỗ nọ người bán và kẻ mua sợi. Chỗ kia người bán và kẻ mua vải. Tiếng mặc cả, tiếng trả giá ồn ào chen lẫn với tiếng bật bông tịch tịch tàng tàng râm ran khắp chợ.

Làng Gáp ngày xưa chẳng những đã cung cấp vải, mà còn cung cấp nhiều toán thợ mộc cho các tỉnh miền Bắc. Thường thì mỗi toán thợ mộc của làng này gồm 3 người: thợ cả, thợ hai và thợ nhỏ. Thợ cả là người có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm trong việc cất nhà, đóng tủ, đóng bàn ghế v..v... Thợ hai cũng biết đầy đủ như thế, nhưng so với thợ cả về tài nghệ và kinh nghiệm thì có phần kém hơn. Thợ nhỏ, thường là một chàng trai còn vị thành niên và chỉ là người học việc, nên đục, đẽo, cưa, cắt được đặt dưới sự hướng

dẫn, lúc của thợ cả, lúc của thợ hai. Có lẽ vào thuở xa xưa, thợ mộc khó kiếm được việc làm hoặc tiền công không được khá, nên những người làm nghề thợ mộc trong làng này, không mấy người có nhà cao cửa rộng. Từ xưa đã có một câu ca dao chế giễu rằng: "Thợ mộc đẽo gỗ nghênh ngang. Cái nhà hấn ở như hang chuột chù".

Tuy nhà cửa lụp xụp, nhưng một khi được mướn cất nhà hay đóng bàn, ghế, giương tủ rồi, thợ mộc thường được gia chủ kính trọng, cho ăn uống đầy đủ và ngủ nghê trên giường cao, chiếu rộng. Vào khoảng năm 1942 hay 1943, gia đình tôi có mướn một toán thợ mộc người làng Gáp sửa nhà. Hàng ngày, me tôi phải lo cho họ ba bữa cơm. Cơm được nấu bằng loại gạo ngon, và thức ăn phải luôn luôn đầy đủ, không cá thì thịt. Me tôi bảo, nếu cho ăn "rối" thì mình thiệt, vì họ sẽ "múa tối ngày". Có nghĩa là nếu cho ăm đạm bạc, họ chỉ đục đẽo qua loa cho hết ngày giờ mà thôi. Dân làng trong vùng tôi thời xưa thường bảo nhau rằng: "Chớ có cho thợ mộc ăn uống kham khổ, vì chẳng những họ sẽ múa rối tối ngày mà còn yếm bùa Lỗ Ban nữa. Khi đã bị yếm rồi, thì gia chủ sẽ muôn đời không cất đầu lên được".

Vào năm sửa nhà, tôi vẫn còn là một cậu bé con, nên thường lân la bên cạnh, lúc thợ cả, lúc thợ hai, lúc thợ nhỏ để xem họ cưa xẻ, đục đẽo. Tình cờ một hôm, tôi đến gần chỗ ông thợ cả đang đẽo cột nhà. Không biết vô ý hay bị tổ trát, ông bị lưỡi rìu chạm vào mắt cá chân, máu tuôn ra có vòi. Ông ta hấp tấp thảy chiếc rìu xuống đất, đút tay vào trong quần. Sau một tiếng "rột" khô khan phát ra, mặt ông nhăn lại. Ông kéo ra một nắm lông đen xì, và vội vàng đắp lên vết thương. Lạ thay, máu đang phun ra có vòi, lập tức ngưng lại. Viên thợ Hai cầm một miếng vải, chạy đến giúp ông cột vết thương. Không biết, vì trước con mắt quá đỗi ngạc nhiên của tôi, hay vì muốn truyền lại một phương thuốc cầm máu "gia truyền" cho viên thợ Hai, ông vừa suýt soa vừa giả thích: "È hè, lông dái có hèm nghe bay!".

Trong làng Thạch Cáp, ngoài miếu thờ tổ nghề dệt và nghề mộc còn có miếu Trò Trám nữa. Miếu này có người gọi đùa là miếu thờ tổ nghề "đúc". Trong những năm tản cư vào làng Gáp, tôi được nghe kể về ngôi miếu rất đặc biệt này. Có lẽ vì muốn nhắc nhở dân làng không được quên bổn phận sinh con đẻ cái để nối dõi tông đường, hay muốn tạo điều kiện cho trai gái trong làng có cơ hội gập gỡ nhau để nên vợ thành chồng, hoạc muốn chống lại "định chế" khắt khe "nam nữ thọ thọ bất thân" của Khổng Giáo, mà miếu Trò Trám được dựng lên để thờ bộ sinh dục của một người nam và của một người nữ. Hai bộ phận này được đục đẽo bằng một loại gỗ quí, được sơn phết cầu kỳ và được cất giữ rất cẩn trọng ngay trong miếu. Hàng năm cứ vào ngày lễ[3] dân làng tụ lại để cúng bái rất linh đình. Vào ngày lễ hội, sau những màn tế lễ và hát xướng là đến tiết mục chính gọi là "linh tinh tình phộc". Trong tiết này, một cậu trai cầm bộ phận sinh dục của phái nam và một cô gái nắm giữ bộ phận sinh dục của phái nữ, từ sau bàn thờ tiến ra phía trước. Họ múa may quay cuồng một chút như là để khích động, rồi sáp lại gần "lắp ráp" hai vật linh thiêng vào với nhau trong tiếng vui cười và la hét của những người xem lễ.

Sau buổi lễ, trai chưa vợ, gái chưa chồng, do hẹn hò từ trước hoạc do tao ngộ, kéo nhau ra rừng trám[4] không xa ngôi miếu là bao, để tự do hú hí và tâm tình suốt đêm. Lệ làng không cấm trai gái trong đêm này đi sâu và xa hơn nữa vào "lãnh vực" riêng tư của nhau. Có điều là người con gái dường như đã được căn dặn trước là cần phải biết rõ gốc gác người bạn trai, hay ít ra cũng nắm được một vài "tang vật" hay "chứng tích" về người bạn qua đêm ấy, để lỡ ra còn trình cho làng biết. Làng chẳng những không phạt vạ mà còn hoan hỉ đứng ra lo liệu đám cưới cho nữa.

Làng Thạch Cáp còn tục có tục lệ "ném quân" với làng Sơn Dương vào ngày mồng Ba tháng Ba âm lịch. Hai làng chỉ cách nhau một cánh đồng hẹp, và cứ vào ngày này hàng năm, sau khi cúng tế ở đình xong, là dân hai làng kéo nhau ra giữa cánh đồng giữa, dàn hàng ngang, reo hò, lượm đất ruộng ném lẫn nhau. Các làng lân cận cũng kéo đến tham chiến. Muốn hỗ trợ làng nào thì đứng vào chiến tuyến của làng ấy. Làng Bản Nguyên của tôi, có lẽ vì kế cận với làng Gáp nên đứng chung với họ. Còn làng Kinh Kệ ở phía trên làng tôi, liên ranh với làng Sơn Dương, nên lại đứng trong hàng ngũ của làng này. Có rất

nhiều người bưu đầu, sứt trán trong dịp này. Vì đông dân, nên làng Thạch Cáp hầu như năm nào cũng thắng. Theo tục lệ của hai làng, bên thắng chỉ được đuổi đến bìa làng bên thua mà thôi, và một khi tới đây là chiến cuộc được coi như chấm dứt, dân làng nào trở về làng ấy. Dân cả hai làng tin rằng, nếu tục lệ này không được tôn trọng, thì trong năm sẽ xẩy ra những vụ hoả hoạn lớn, không làng này thì làng nọ, hoặc cả hai.

Vào bốn hay năm ngày trước tết Nguyên Đán, làng Thạch Cáp còn có tục lệ bắt cá cúng đình. Vào ngày này, dân trong làng cũng như dân các làng lân cận, sẵn sàng lưng mang giỏ, tay cầm nơm, khi đến giờ ấn định, được phép cùng nhào xuống đầm của làng ở giữa cánh đồng chiêm để bắt cá. Bắt được cá nhỏ, được tự do mang về ăn tết. Bắt được cá lớn phải nộp cho làng để cúng đình. Một số người làng tôi đã tham dự "đại hội" bắt cá này cho biết, vì có tới hàng ngàn người cùng nhảy xuống đầm một lúc, nên mực nước đầm dâng cao làm ngập nhiều mẫu đất quanh đầm.

Trong làng Thạch Cáp, tôi nhớ có tới bốn ngôi đình. Ngôi giữa làng, không chỉ lớn hơn ba ngôi kia, mà còn là một trong những ngôi đình lớn nhất trong vùng. Những cây cột đình, chẳng những to lớn mà còn toàn là loại danh mộc nữa. Ngày xửa ngày xưa, việc cưa xẻ, đục đẽo, trạm trổ toàn bằng tay, nên dù là thợ mộc đông và sẵn trong làng đi nữa, làng Gáp cũng cần phải có thời gian hàng chục năm để thu mua vật liệu cùng thi công, mới có thể hoàn tất được một ngôi đình to lớn và công phu như thế.

Ngôi đình lớn và đẹp ở giữa làng Gáp này đã để lại trong tôi một sự việc, tính đến hôm nay đã hơn 50 năm trôi qua, nhưng không thể quên được. Số là vào đầu năm 1948, vì e ngại quân Pháp sẽ tiến chiếm các làng ven sông Hồng Hà, trong đó có làng Bản Nguyên của tôi, nên vào một buổi tối sáng trăng, tôi được sai dẫn đường cho một số gia nhân, khuân vác một số đồ đạc lỉnh kỉnh của gia đình đi gửi trong nhà một người quen ở làng Gáp. Khi trở về, đi qua ngôi đình này vào lúc nửa khuya, chúng tôi nghe tiếng khóc than não nề của một phụ nữ từ trong ngôi đình thoát ra: "Ối trời cao đất dầy ơi ! Tôi có làm Việt gian Việt giếc bao giờ đâu mà nỡ đánh đập tôi tàn nhẫn thế này". Trong chuyến gửi đồ vào ngày hôm sau, tôi hỏi ông chủ nhà về tiếng khóc đêm qua.Ông cho biết là, công an làng ông có bắt được một người đàn bà, không biết từ đâu tới. Vì nghi là Việt gian, nên khám xét đồ đạc mang theo rất kỹ và đã tìm thấy một lá cờ tam tài xanh, trắng, đỏ của thực dân Pháp giấu trong nẹp áo. Rành rành như thế mà bà ta còn cố cãi, nên bị tra tấn nhừ tử.

Lúc bấy giờ nghe nói như thế, có lẽ vì còn quá trẻ, nên tôi hết sức khâm phục đám dân quân du kích và công an làng Thạch Cáp. Mấy năm sau, không khỏi hết hồn, vì tình cờ tôi phát giác ra được rằng, hầu hết các áo lạnh hay áo dài may bằng đoạn hay sa tanh của thầy me tôi và của chúng tôi đều có nẹp sanh trắng đỏ như quốc kỳ của Pháp. Cũng may cho gia đình tôi, chỉ tản cư vào những làng mạc quen biết trong vùng mà thôi. Nếu vào các làng xa lạ, mà bị bắt gặp với những quần áo có nẹp xanh đỏ trắng như thế, chắc gia đình tôi cũng có người phải bỏ mạng rồi. Nghe nói, chỉ vì sự ấu trĩ của nhà cầm quyền Việt Minh lúc mới lên cầm quyền, mà không biết bao nhiêu người vô tội bị giết lầm như trường hợp người phụ nữ đáng thương trên đây. Rất có thể người phụ nữ đó đã trở thành người thiên cổ ngay trong đêm ấy. Nếu vì oan khuất mà linh hồn còn vất vưởng nơi cõi thế, xin nhận những dòng chữ này như một lời cầu nguyện hay là một nén hương muộn màng để linh hồn sớm được tiêu diêu miền cực lạc.

Tôi không được rõ những vị được tôn vinh làm thành hoàng và được thờ phụng trong các ngôi đình làng Thạch Cáp có sự nghiệp như thế nào, mà chỉ nghe dân làng đồn rằng các vị này linh thiêng lắm. Họ đã giúp cho dân làng Gáp ăn nên làm ra, và tai qua nạn khỏi rất nhiều lần. Đặc biệt đã có một lần đốt cháy một máy bay Dakota của Pháp, khi bay tới làng Gáp để thả bom. Tôi không biết có phải là thành hoàng làng Gáp đã đốt chiếc máy bay Dakota đó thật không? Song sự việc một chiếc máy vận tải của Pháp bốc cháy và rớt xuống làng Gáp là điều có thật. Chính tôi và rất nhiều người làng tôi chứng kiến.

Biến cố này xảy ra vào mùa hè năm 1951. Khi ấy, gia đình tôi không còn trú ngụ trong làng Thạch Cáp nữa mã đã trở về làng cũ, vì sau chiến dịch Cao Bắc Lạng vào năm 1950, quân đội Pháp ở căn cứ Hưng Hoá đã

rút về Trung Hà. Hôm đó, vào khoảng 3 giờ chiều, tôi và vài người bạn cùng xóm, đang chăn trâu trên cánh đồng giữa làng tôi và làng Gáp. Bỗng chúng tôi nghe thấy tiếng ì ầm rất nặng nề, dường như của nhiều chiếc máy bay cùng phát ra một lúc. Một lát sau, chúng tôi thấy nhiều chấm đen hiện lên ở chân trời phía Đông Nam làng tôi, cũng là phía Đông Nam làng Thạch Cáp. Tiếng ì ầm cứ mỗi lúc lại lớn lên, và các chấm đen cứ mỗi lúc một to ra. Chẳng mấy chốc chúng tôi thấy rõ một đoàn máy bay vận tải, gồm 9 chiếc bay theo đội hình 3 X 3 hướng về làng Thạch Cáp. Khi bay trên vùng trời trên làng này, thì những chùm bom đen xì chui ra từ dưới bụng của chúng. Những tiếng nổ ầm ầm và những đám khói đen, khói trắng bốc lên. Khi bay khỏi làng Gáp một đỗi khá xa, chúng vòng về hướng cũ, rồi mất dạng.

Những tưởng như thế là xong. Không ngờ độ hơn một giờ sau, lại thấy đủ chín chiếc quay trở lại, và khi bay đến làng Thạch Cáp từng chùm bom đen xì lại tiếp tục rơi xuống. Song lần này, chúng tôi thấy một trong 3 chiếc của toán cuối đột nhiên bốc cháy. Chỉ mấy giây sau chiếc máy bay này bị gẫy làm hai đoạn, rồi rớt xuống rặng tre xanh. Những chiếc khác dường như đã vội vàng biến mất vào chân trời. Đó là lần đầu và cũng là lần cuối dân chúng trong vùng Phú Thọ thấy được không quân Pháp dùng máy bay vận tải cải tiến để thả bom trải thảm xuống vùng kháng chiến ở liên khu Bắc Việt.

Sau biến cố này, dân chúng làng Thạch Cáp cũng như dân chúng trong vùng đồn đại rùm beng lên rằng, thành hoàng làng Thạch Cáp đã đốt cháy một chiếc máy bay cùng 6 tên "giặc lái" của không quân Pháp ngay trên bầu trời làng này, và làm cho chúng kinh hồn táng đởm, không bao giờ dám trở lại ném bom làng này nữa.

Làng Thạch Cáp còn một điều khá ngộ nghĩnh đáng nói nữa là những con đường vào làng cũng như những con đường trong làng vào mùa mưa thường bị ngập nước, nên những chỗ lội tương tự như Chỗ Lội Làng Ngang của cụ Nguyễn Khuyến không thiếu gì. Trong thời gian lánh cư ở làng Gáp, tuy mới hơn 10 tuổi, song tôi thường phải qua lại những chỗ lội như thế nhiều lần. Đôi khi tôi cũng thấy các bà, các cô lội ngược chiều, có lẽ vì cho tôi con nít con nôi không đáng kể, nên đã vén váy lên thật cao cho khỏi ướt, khi gặp chỗ sâu đến gối, đến háng hay hơn nữa, và đã phơi cả "sự đời" ra ngoài, trông rõ mồn một. Có lẽ lúc ấy quả là tôi còn con nít thật, nên dù thấy "trắng như con cúi" hay "đen như mõm cho" tôi cũng không một chút mảy may "cảm động".

Tuy đã hơn năm mươi năm trôi qua, song mỗi khi nhớ đến làng Gáp tôi vẫn có cảm tưởng như mới ngày nào. Những người mà tôi quen biết, cũng như những người mà tôi gặp gỡ dù chỉ là một lần trong làng này, chắc phần lớn đã trở thành *người của muôn năm cũ* và không biết hồn của họ *đang ở đâu bây giờ*! ●

Chú thích:

1. Thơ Hồ Xuân Hương.

2. Cán bông: dùng một dụng cụ có hai trục song song với nhau để tách bông ra khỏi hạt. Bật hay bắn bông: dùng một dụng cụ giống như cây cung lớn làm cho bông tơi và liên kết với nhau phồng lên thành một khối xốp lớn. Kéo bông: dùng xa, một tay quay, một tay kéo bông xốp thành một sợi dài, cuốn vào một trục nhỏ, tạo thành những con cúi hình quả trám lớn bằng cổ tay người lớn.

3. Rất tiếc vì quá lâu rồi nên tôi không nhớ được là ngày nào trong tháng giêng.

4. Trám là một loại cây lớn cho quả ăn được. Có hai loại trám chua và chám đen. Người miền Nam gọi là "trái cà-na".

---

thu nhớ người

Ngẩn ngơ chào đón ngọn thu phong
Nhớ bạn tri âm nát cả lòng
Mới đó mà bao mùa đổ lá
Nhạc buồn réo rắt khúc sầu đông!

Người đi biền biệt trong sương lạnh
Kẻ ở phôi phai nhạt má hồng
Thức trắng canh thâu buồn viễn xứ
Chập chờn mộng mị với hư không.

ngọc an

TIẾNG MÕ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân

(tiếp theo)

Lễ giáo đám cưới lần lượt phục hồi, áo dài, khăn đóng, lọng tàn được mấy người trưởng thượng trong làng bắt đầu mua sắm. Hội học trò lễ cúng đình cũng được thành lập do ban tế tự tập nên, tới ngày lễ cúng thần hoàng thì rước gánh hát bội về hát đủ ba đêm rất đúng theo phong tục. Rồi một đội lân với lễ nhạc, học trò lễ mặc áo thụng uy nghi, đi thỉnh sắc thần từ nơi nhà ông Cả Chánh đi ra ngoài Đình làng có gióng trống chầu nổi lên inh ỏi. Thời gian này dân chúng hân hoan miệng nở nụ cười, vì khi thật sự sống trong một đất nước độc lập tự do, thì trong tay của họ thứ gì cũng có; kể cả những diềng mối cang thường, lễ lạc đối với tiền nhân.

Còn tới ngày rằm tháng bảy âm lịch thì tại ngôi chùa làng có cúng thí cô hồn, đổ giàn có gắn lưỡi ông tiêu, để cho con nít vui chơi trong những ngày hội lớn. Trong những ngày tháng đó, người dân hầu như quên dần hình ảnh Việt Minh trong những năm dài kháng chiến. Họ không hề nhớ tới Hồ Chí Minh, được "mệnh danh" là cha già dân tộc, đang ngóng cổ trông chừng coi dân chúng miền Nam có nổi dậy hay không, để cho ông ta còn chuẩn bị binh lính gởi vào giải phóng. Bây giờ họ chỉ lo chí thú làm ăn, nên trong vòng có mấy năm mà cơ ngơi của họ phát lên trông thấy rõ. Từng ngôi nhà ba gian hai chái cột dầu vuông, cất theo kiểu chữ đinh được dựng lên trông rất là uy nghi bề thế, đất cát trù phú khắp nơi, làm cho ngôi làng Lộc Thuận nổi tiếng một thời vì ở chỗ nào cũng làm ra lúa gạo.

Cũng có nhà khá giả, đi lên thành phố Mỹ Tho ráp một chiếc xe đạp hiệu Alcyon, mỗi khi có việc đi đâu thì họ đạp chiếc xe đạp coi cũng rất là trưởng giả. Mặc dầu hiện tại thì họ cũng chỉ mới đủ ăn, nhưng nhờ hoàn cảnh đất nước thanh bình, tương lai chắc chắn, họ không ngần ngại để mà sắm sửa. Những tờ báo *Thần Chung, Tia Sáng, Điện Tín, Đuốc Nhà Nam* lần lần xuất hiện, qua mấy người chủ xe đò mua trên tỉnh mang về bán lại cho dân chúng để kiếm lời. Nhờ vậy mà người dân ở nơi đây tiến bộ lần lần, hiểu biết thêm rất nhiều tin tức khắp nơi trên thế giới.

Miền Nam được sống trong một cõi thanh bình, từ mũi Cà Mau chạy dài ra tới con sông Bến Hải (vĩ tuyến 17). Không có ở đâu thiếu lúa gạo, hay thiếu miếng ăn, mà người dân phần đông còn có của dư để dành tích luỹ. Mặc dầu chế độ ông Ngô Đình Diệm đã ưu đãi Công giáo rất rõ ràng, bất cứ ở đâu cũng xây cất nhà thờ thâu nhận giáo dân, còn một triệu người Bắc di cư thì được đối xử như con cưng muốn gì được nấy. Nhưng người dân miền Năm cũng chẳng so bì, vì hạt cơm hạt gạo ở đây kiếm dễ như trở bàn tay, chỉ cần chịu cực một chút thì ở đâu cũng có. Mọi người sẵn sàng mở rộng tấm lòng, không phân biệt Bắc-Nam, mà chỉ có dang tay ra đùm bọc. Nhờ thế mà trại Dinh Điền cho người Bắc di cư được nhanh chóng dựng lên, để chia cơm xẻ áo cho những người đi tỵ nạn. Đất cát phì nhiêu, ai muốn khai phá bao nhiêu cũng được, không giới hạn số mẫu đất hoang, nên tập thể người Bắc di cư đã hội nhập dễ dàng, để từ đó họ thành lập nên những họ đạo lớn như: Hố Nai, Gia Kiệm...

Còn ở trong tỉnh Bến Tre nầy, thì các trại Dinh Điền cũng có lập nên, nhưng chỉ một số lượng nhỏ không có gì đáng kể. Chỉ có một trại ở trên xã Thới Lai, và một trại nhỏ ở dưới ấp Giồng Kiến thuộc xã Tân Định mà hầu hết đều theo đạo Thiên Chúa. Nhưng họ ăn mặc rất phân biệt với người miền Nam: quần thì cắt đáy

ngã tư, với trên đầu chít khăn mỏ quạ. Còn ngay chỗ thắt lưng thì quấn ruột tượng lòng thòng, có người còn đổ gạo vào trong đó mang đi, khác với ở trong Nam thì người ta hay gồng gánh.

Nhưng rồi đời sống vẫn hài hòa, mặc dầu người Bắc di cư giọng nói trọ trẹ rất khó nghe, và cách ăn uống hay mua bán của họ cũng đều khác lạ. Chẳng hạn khi mua xong thì họ phải xin thêm, nếu không cho thì họ cũng thò tay bốc đại. Còn rau luộc thì họ lấy nước chan cơm, nhưng gặp rau đắng biển nước đắng nghét thì làm sao ăn cho được. Thế là họ đem dĩa rau ra trả lại, một sự cãi lộn rần trời, làm cho cả chợ Lộc Thuận xúm lại coi, rốt cuộc lại phải chạy đi kêu ông cha cố đạo ra giải quyết.

Phải nói sức lực của con người phá núi bạt sông, cho nên chỉ cần một năm mà dãy đất hoang từ con kinh Chà, chạy ra tới mé sông Ba Lai người dân cũng bắt đầu khai phá. Tiếng hạ cây, tiếng dọn đất của người dân vang lên trong nắng sớm, để tạo ra một cảnh sống sung túc. Họ chẳng cần biết đến chánh quyền của họ là ai, chánh phủ của họ đang đi theo một siêu cường nào, mà họ chỉ biết ăn no rồi đi ra rừng khai phá, mong sao đất thuộc để cấy cày, tiếp tục đời sống nông dân thật thà chất phác.

Cuộc sống tuy chưa được văn minh nhưng hết sức ấm no trong cảnh thanh bình, vì dưới rạch, dưới sông thì cá ụt móng như cơm sôi; còn tôm cua, cá đối, cá chẽm, cá ngát, cá kèo thì không biết làm gì cho hết. Nên họ đặt nò hoặc đóng đáy đem về đổ đống làm phân bón, đặng để dành trồng bí, trồng dưa, hay trồng thuốc giồng hút cho thơm khói.

Trong lúc mọi người đang hăng hái làm ăn như vậy, từng tốp vần công, đổi công với nhau ơi ới hú vang trời, thì ông Mười Bờ và mấy người kia đang phá đất bỗng giựt mình, vì bị ông Cha nhà thờ kêu ra dạy việc. Sau một hồi rào đón, ông Cha cho biết dây đất đó là của nhà Chung. Tuy mọi người dân ở đây cũng không ai biết nhà Chung là nhà gì, nhưng họ cũng hiểu mang máng là đất đó hiện thời do ông Cha làm chủ.

Ông Cha tỏ ý định lấy đất lại để cho con chiên làm, vì mọi người khai phá không có hỏi xin, bây giờ Cha lấy lại mà không có bỏ tù ai cũng là phước đức. Rồi cũng trong đạo chúa, có ông Bảy Đăng là một người đạo Chúa rất thuần thành, ông ta đi đến từng nhà để rỉ tai, là người nào muốn giữ phần đất lại làm, là phải đi vô đạo nhà thờ thì mới được.

Ngộ biến thì phải tùng quyền, thôi thì đạo gì cũng vậy, hễ mình làm lành lánh dữ thì được yên vui, bởi vậy mà mấy người dân khai khẩn dây đất đó bỗng dưng trở thành con chiên của chúa. Chỉ có ông Mười Bờ thì bị bà già và mấy người anh chị em phản đối kịch liệt mà thôi. Bởi vì gốc gác gia tộc nầy từ miền đất Quảng Nam trôi giạt vào đây lập nghiệp, đã bao đời theo đạo Phật thờ cúng ông bà, bây giờ bỗng dưng theo đạo Chúa bàn thờ dẹp bỏ. Nhưng có đói thì đầu gối cũng phải bò, chớ đừng có nói gì tới lý tưởng cao xa, bởi vô đạo Thiên Chúa ngày hôm nay là ân sủng. Cho nên chẳng mấy chốc mà gia đình ông Mười Bờ lại thuộc kinh, và siêng năng đi nhà thờ thật là ngoan đạo, mấy lệ giỗ trong nhà cũng đều nhanh chóng bỏ qua, chỉ còn có lại là ngày Chúa Nhật đi nhà thờ đọc kinh xin lễ.

Nhiều lúc hai vợ chồng cũng nghe thiếu vắng một cái gì, vì trong đời sống mà không có một lệ giỗ để xã giao với lối xóm bà con, thì mối dây chòm xóm mỗi ngày càng thêm lỏng lẻo. Nhưng luật lệ trong đạo Chúa lúc bây giờ rất là nghiêm nhặt. Cái gì có dính dáng đến hai chữ "cúng kiến" cũng đều cho rằng chỉ có cúng quỉ cúng ma, chớ họ không hề nghĩ tới đó là một phong tục đã có tự ngàn năm, một cái lệ giỗ như vậy tượng trưng cho nguồn cội, để cho con cháu có dịp sum họp với gia đình, để tưởng nhớ tới ông bà cha mẹ tổ tiên, mà trong cuộc sống có thể vì bận rộn mưu sinh nhiều khi cả năm trời chưa gặp mặt.

Trong những năm tháng đó ở xã Lộc Thuận nầy rất là sung túc, nhà nào cũng có dí lúa bồ. Vịt tàu hãng có người nuôi tới cả mấy trăm con. Còn trâu bò thì họ cũng đang bắt đầu gầy dựng. Một dải đất ngoài miệt Cả Muồn mênh mông chạy ra tới ngoài sông Ba Lai chưa người khai phá đang hứa hẹn một cuộc sống ấm no. Chỉ cần chặt ruồng cây xả bỏ đó, chờ tới tháng ba âm lịch nắng gắt thật khô, chích cho một mồi lửa

cháy sạch, để lộ ra một màu đất thịt đen tuyền, mà trên mặt đã quánh đặc chất phù sa, nhờ vào những tháng nước nổi từ trên sông Cửu Long tràn xuống. Lúc đó chỉ cần khai mương cho ráo sạch chất phèn, cấy lúa xuống nó sẽ bén rễ chưn, chừng hai mùa sau thì sẽ trở thành đất thuộc, đến chừng đó thì có thể trồng bất cứ thứ gì cũng tươi tốt.

Một khi cuộc sống của người dân ở đây bắt đầu dư giả thì họ nghĩ tới chuyện cho con đi lên Mỹ Tho, hoặc Bến Tre để theo học bậc trung học mà họ hằng mong mỏi tuy trước đây vì làm lụng không đủ ăn nên không dám nghĩ tới. Ngày hôm nay có gia đình còn khá giả tới mức đi lên tỉnh mua hẳn một căn nhà để cho con cháu có chỗ ở đặng đi học. Mỗi tháng, họ chỉ cần chở gạo, củi đuốc, mắm muối đem lên, thì trong vòng mấy năm sau ở trong nhà đã có một cậu, hay một cô tú tài để cả dòng họ xúm nhau mà hãnh diện.

Cặp theo hai bờ kinh con rạch Cả Muồn, người ta trồng thử dừa bung, với dừa xiêm để làm thí nghiệm. Không ngờ loại dừa nầy chịu được nước mặn, nên nó cũng tốt tươi, thế là có người lên mô trồng một lúc cả mẫu vườn. Chỉ trong có mấy năm mà sức lực con người đã biến cả khu rừng nước lợ trở thành một dải lúa vàng tươi mút tầm mắt trong những mùa gặt hái.

Từng toán công đập bồ, công gặt... mang hái, mang liềm đi ra ruộng vào buổi sáng tinh sương, với hai bàn chân trần bước trên đầu rạ. Máu bàn tay bàn chân của nhiều người bị rạ liếm, đã nhỏ xuống trên những thửa ruộng này, nhưng bù lại họ có được chén cơm ngon, mà cuộc sống nông dân ngày đêm mong mỏi. Những giống lúa Phụng Lùn, Cà Đun Sen, Nàng Thước, Nàng Thơm... loại nào cũng ngon cơm và nặng hột được nông dân giữ làm giống. Chiều về, sau một ngày làm việc ngoài đồng, trên bếp của họ đã có nồi cơm thơm dẻo, còn dưới sông rạch thì lúc nào cũng sẵn sàng tôm cá.

Thời gian đó, mọi người dân ở nơi đây còn quen sống với cuộc đời thôn dã cổ truyền, lúa thì phải xay tay, rồi đổ vô cối giã cho tới khi nào trắng hạt. Tuy vất vả nhưng hạt cơm rất dẻo rất mềm, vì đã giữ lại một lớp cám bên ngoài làm ngọt chén cơm, nên dù chỉ ăn với muối tiêu tới no cũng còn chưa thấy ngán. Nhưng đời sống luôn luôn thay đổi, lúa xay tay trở thành lỗi thời.

Ông Biện Trăm, sinh trưởng tại xã nầy, là một điền chủ giàu sang, lúc chiến tranh thì ông ta chạy giặc lên thành phố Mỹ Tho lập nghiệp. Hôm nay yên giặc thì ông ta lại về làng chuẩn bị mở ra một cái nhà máy xay lúa chà gằn. Ông ta mướn nhân công xắn đất móng trâu đắp nền nhà máy, ngay chỗ cái bến ghe gối đầu với dây đất của ông Bảy Vở, để cho việc chuyên chở lúa gạo bằng đường ghe được dễ dàng, còn đường bộ thì chỉ cần hàn bít con xẻo cống đá chạy ngang, thì cái nhà máy xay lúa nầy sẽ có được hai mặt đường đi, trên bờ và bến nước lúc nào cũng nhộn nhịp ghe xuồng. Khi nước lớn thì ở bên mấy xã Châu Bình, Phú Khương họ chèo xuồng qua bên nây đổi nước ngọt chở về trong mùa nước mặn.

Con rạch Cả Muồn lúc nầy được khai thông mấy xẻo trong ngọn, nên nước từ trong nguồn dồn xuống chảy băng băng, chỉ cần hai mùa nước nổi thì nó sẽ khoét hòm thành búng rộng mênh mông, vì thế mà thiết lập một cái nhà máy xay lúa chà gằn ở ngay chỗ nầy thì hốt bạc.

Quả thật ông Biện Trăm có đầu óc siêu phàm, tính toán đúng chóc nên chừng nửa năm sau thì cái nhà máy mở tiệc khánh thành, máy nổ ống khói chọc thẳng lên trời phun khói ra xình xịch. Thế là bao nhiêu cối xay, cối giã, nong nia một thời bầu bạn với nông dân, bây giờ lại bị bỏ bê nằm chỏng chơ ngoài hè cho bụi giăng nhện bám.

Trong xã nầy chỉ tội nghiệp cho chú Hai Hung, chuyên nghề đóng cối xay từ đời cha truyền con nối tới nay, tay nghề rất là vững chắc, bây giờ lại đâm ra thất nghiệp. Chú buồn mà không biết than thở cùng ai, nên gia đình chú quyết lòng xay lúa rồi giã gạo như trước kia, chớ không thèm gánh lúa tới nhà máy để chà cho tiện.

Nhưng rồi chú Hai Hung cũng không chống nổi mệnh trời. Một ngày kia chú nấu một mâm cơm, bày ra cúng để tạ tội cùng với tổ nghiệp ông bà, xin phép cho chú phóng sanh một đống đất sét dùng để xảm nêm vì một cái cối xay hay dở đều do đất sét với răng nêm, mà phải làm bằng cây đước, răng cối xay mới là bền vững.

Tội nghiệp cho chú Hai Hung! Sau khi cúng vái xong

rồi, chú rưng rưng biểu vợ con bưng hết đống đất sét đem đắp nền nhà, còn đống dăm đước để làm răng cối xay, chú cũng cho hết vợ con làm củi. Chớ còn để nó lại làm chi, trong lúc cả xóm, người ta cứ gánh lúa đi tới nhà máy để đợi chờ xay gần cho trắng gạo.

Tiếng nhà máy xay lúa của ông Biện Trăm chạy rù rù, bạn hàng xáo bán gạo dập dìu quần áo đỏ đen, khiến làng Lộc Thuận nông thôn bỗng dưng khoe sắc. Chiều chiều mấy đứa thanh niên tụ tập gần đó để đá cầu, còn dưới bến ghe thì có mấy chiếc ghe mắm từ miệt Hồng Ngự chạy xuống đậu để bán cho bà con lối xóm.

Những người Bắc di cư ở trên dinh điền của xã Thới Lai, cũng chèo ghe bơi xuồng chở lúa xuống đây để chà gạo. Vì đây là một cái nhà máy xay gạo độc nhứt ở huyện Bình Đại nầy, cho nên trên bờ thì xe bò chở lúa tới chất trong kho nhà máy đầy vun, còn ở dưới bến xuồng thì ghe đậu nối đuôi nhau chật nứt.

Hai năm lặng lẽ trôi qua, người dân cũng không còn nhớ đến tổng tuyển cử là gì, mà họ chỉ lo chí thú làm ăn, để mong khai phá mấy công đất hoang trở thành đất thuộc. Vì vào thời đó ở miền Nam đất đai phì nhiêu màu mỡ, dưới sông thì tôm cá rất nhiều, còn trên ruộng đồng chỗ nào làm ruộng cũng có cơm, phải nói đó là những năm hòa bình thạnh trị.

Cũng thời-gian đó, ông Ngô Đình Diệm đã đánh dẹp được loạn quân Bình Xuyên, với giải giới quân đội Cao Đài, Hòa Hảo. Trước kia chánh quyền Pháp trang bị súng ống cho hai tôn giáo nầy, biến họ thành những sứ quân, tạo ra cảnh bất ổn triền miên, để cho Pháp rảnh tay đô hộ. Nay ông Ngô Đình Diêm đã nhanh chóng ổn định tình hình, từ chỗ về nước chẳng có binh gia, bây giờ hai anh em ông với mấy cha cố linh mục đã gồm thâu nửa nước, truất phế vua Bảo Đại để lên ngôi, mở đầu cho một thời đại mới...

Nhưng rồi chánh phủ Ngô Đình Diệm, lại để cho cái đám nịnh thần lộng quyền đẻ ra không biết bao nhiêu tội ác; tạo cơ hội cho đám cán bộ Việt Minh nằm vùng tác động bà con. Thoạt đầu cán bộ nằm vùng là ông Sáu Thơi ở dưới ấp Giồng Kiến. Ông lấy cớ đất cát của ông cũng như của bà con đang làm, bị ông cha nhà thờ Giồng Kiến tước đoạt, lấy lại cho bổn đạo làm, và nói rằng đó là đất của nhà Chung. Nhưng có thiệt là đất nhà chung hay nhà riêng thì không ai biết. Người ta chỉ biết họ đã bỏ công ra khai khẩn đất hoang, đã đổ ra không biết là bao nhiêu mồ hôi lao khổ thế mà bây giờ bị tước đoạt trắng tay, nên khi ông Sáu Thơi hô hào lên tranh đấu, thì bà con gần hết ấp Giồng Kiến kéo nhau đi xuống huyện Bình Đại dâng kiến nghị biểu tình. Họ bị ông quận trưởng sở tại thẳng tay đàn áp, lựa ra một số đầu sỏ bắt nhốt rồi giải giao lên trên tỉnh.

Mấy ông Việt Minh nầy thì lúc nào cũng khôn trật đời. Trực diện biểu tình thì họ đâu có dám đi, mà chỉ núp trong bóng tối rồi xúi giục. Rốt lại ở ấp Giồng Kiến có 5 người bị bắt, trong số đó có Tư Hiệp là một thanh niên tuấn tú, vừa mới cưới vợ chẳng bao lâu, nghe lời xúi dại nên bị đi ở tù tới 3 năm trời. Từ khám lá trên tỉnh Bến Tre, Tư Hiệp bị giải giao lên trên trại giam Biên Hòa khổ sai lao động. Ở đây Tư Hiệp lại bị mấy cán bộ Việt Minh móc nối tuyên truyền, từ một anh nông dân tay lấm chưn bùn, đã trở thành một người có cảm tình với Việt Minh rồi đi theo cộng sản. Những người như Tư Hiệp trong xã hội không phải là hiếm. Bởi đó mà thành phần đi theo cộng sản cứ việc nhân lên, chẳng bao lâu mà miền Nam chỗ nào cũng có cơ sở nằm vùng của họ khiến cho chánh quyền lao đao, mà càng bắt bớ trấn áp người dân, thì Việt Minh nằm vùng càng có cớ tuyên truyền mạnh thêm.

Sang tới đầu năm 1957, thì lực lượng Công Dân Vụ của ông Diệm ra đời, mặc toàn là quần áo bà ba đen đi tới đâu như hung thần tới đó. Không biết họ lãnh lương ở đâu, và cấp bực tới cỡ nào, nhưng ai cũng biết đó là cánh tay của Thiên Chúa giáo, của đảng Cần Lao Nhân Vị do ông Ngô Đình Nhu làm thủ lĩnh. Dân làng Lộc Thuận ai nấy đều né mấy người nầy, một phần vì lực lượng nầy phần đông là người Bắc di cư nói trọ trẹ khó nghe, nên gây ra khoảng cách giữa người dân và cán bộ công dân vụ.

Trong lúc đó thì cái đám Việt Minh nằm vùng ở xã Lộc Thuận, như Năm Chắc, Tư Hòa, Tư Trừ, Năm Quận, Bảy Ruộng, Hai Cảnh, Hai Đầy,

Chín Thông, Tám Rổ, Tư Trừ, Tư Chánh, Mười Nhơn, bà Ba Ấu, bà Tư Đều, bà Tư Đầm, bà Hai Chiêm, bà Mười Thêm, ông Năm đầu sói và những người cán bộ nòng cốt trung kiên khác ra sức tuyên truyền. Họ là người địa phương, được Cộng-sản huấn luyện nên ăn nói khéo léo, được lối xóm thương mến che chở. Lúc đó ông Hai Lục là đại diện xã, nếu muốn bắt thì hốt gọn như trở bàn tay, nhưng đất trời dường như sắp đặt phải có chiến tranh, nên Việt Minh ngờ ngờ ra đó mà không ai vây bắt, mà họ chỉ bắt những người dân vô tội, rồi đem về đồn đánh đập để kiếm tiền. Nhờ vậy mà bọn Việt Minh mới có cớ tuyên truyền, dụ dỗ. Chẳng bao lâu người dân đi theo họ rất đông, giúp Việt Minh có một cơ sở hậu cần rất là vững mạnh.

Bên cạnh đó, mấy ông làng xã lo vơ vét ăn hối lộ của dân lành, lo đi kiếm vợ nhỏ một dọc hai ba bà, chớ đâu thèm biết trách nhiệm của mình là lo giữ gìn an ninh lãnh thổ. Lần lần Việt Minh mỗi lúc một mạnh hơn. Thỉnh thoảng vào lúc đêm khuya, truyền đơn lại rải xuống tại chợ ngã tư, kêu gọi đồng bào hãy vùng lên giải phóng, để phá tan chế độ kềm kẹp ngụy quyền, và đòi hỏi phải tổ chức tổng tuyển cử hiệp thương, theo đúng trong bản văn của hội nghị Geneve đã ký ngày 21.7.1954 ở bên Thụy Sĩ.

Cũng bắt đầu từ đó, mấy người cán bộ Việt Minh họ lặn thật sâu, nhưng cũng chỉ quanh quẩn ở xóm làng, chớ chưa dám thoát ly ra rừng, vì hiện tại thì mấy cụm rừng ở đây còn quá mỏng, chỉ cần vài đại đội bao vây thì trốc gốc hết trơn. Bởi đó cán bộ Việt Minh cứ bám theo dân mà nấp lánh.

Rồi cảnh mua quan bán tước tại miền Nam xảy ra, cái chức đại diện xã Lộc Thuận cũng lên giá. Ông Tư Thạnh là một người buôn bán ơ nồi, cả cuộc đời ông sống trong chiếc ghe chà dom, o bế được một bà ở tại chợ Lộc Thuận lấy làm vợ. Thấy cái chức đại diện xã coi vậy mà dễ ăn, chớ còn buôn bán ơ nồi lúc nầy sao ế ẩm, thế là Tư Thạnh dùng tiền bạc lo đi đút lót và lên nắm chức đại diện xã nầy. Chẳng bao lâu ông ta cũng giàu to, vì lớp bòn rút của dân, lớp của công nho không sao kể xiết.

Nhưng ông đại diện Thạnh nầy là người Phật giáo thuần thành, ông ta không ăn cánh với mấy ông cha bề trên, nên hơn một năm sau thì cái chức chủ tịch xã phải bàn giao lại cho ông Hai Xộn. Ông nầy không ai biết gốc gác ở đâu, người ta chỉ biết ông ta là người Công giáo đi theo quê vợ về đây lập nghiệp.

Nghe trong gia đình bên vợ ông ta nói lại, hồi trước ông ta đi lính Bình Xuyên, làm tới ông ách thượng sĩ chớ không phải nhỏ. Hồi Bình Xuyên bị lính của ông Ngô Đình Diệm rượt tới đường cùng, ông Bảy Viễn thì được máy bay Pháp rước tại Bà Rịa đưa về bên đó vinh thân, còn cái đám đàn em bỏ lại mạnh đứa nào đứa nấy rã ngũ tan hàng. Hai Xộn có cất một cái thum hớt tóc để kiếm cơm, nhờ thế mà mau chóng quen biết hết bà con trong xã ấp và được dân xóm ngã tư gọi ông ta bằng ách Xộn.

Đùng một cái Hai Xộn lên nắm chức đại diện xã nầy, bộ mặt Bình Xuyên năm xưa của ông ta lại tức tốc hiện ra, vừa phách lối vừa khó khăn khiến cho cô bác ở đây rất là khổ sở. Ông đại diện Xộn là người có trình độ quân sự hẳn hòi, nên chẳng bao lâu sau ông ta bắt dân xấn đất cất một cái đồn dân vệ tại chợ, ngoài có hào sâu bao bọc, chông sắt, chông tre cắm tua tủa chĩa mũi lên trời. Mỗi sáng, lính dân vệ trong xã đều có chào cờ rồi hát bài "toàn dân Nhớ Ơn Ngô Tổng Thống".

Cũng bắt đầu từ lúc đó chiến tranh bột phát. Đạo luật số 10/59 của chánh phủ Ngô Đình Diệm ra đời, lê máy chém đi khắp nơi, chém đầu Việt Minh nằm vùng để giữ gìn trật tự. Nhưng Hồ Chí Minh đoán được thời cơ đã đến, liên kết với Miên, Lào làm thành một khối. Rồi bọn Việt Minh nằm vùng tích cực hoạt động đêm ngày, ra sức móc nối với nhau, chẳng mấy chốc con đường mòn Hồ Chí Minh thành hình, thông thương từ Nam ra tới Bắc.

(còn tiếp)

BÓNG ĐEN DĨ VÃNG

truyện dài
(phóng tác)

TỐNG MINH LONG QUÂN

(tiếp theo)

Cảnh nhà yên lặng được mấy tuần thì một buổi chiều, Rita điện thoại cho Mike ở văn phòng. Hôm đó là ngày thứ bảy, Mike phải vào văn phòng để làm thêm giờ phụ trội, lo cho một vụ án quan trọng nên quên cả thời gian. Lorraine và Mike hứa đưa hai con đi picnic vào buổi chiều. Giọng của chị Rita hổn hển ở đầu giây:

- Ông Page nên về nhà gấp. Tui không biết bà nhà ở đâu. Bả bỏ hai đứa nhỏ ở nhà một mình. Hôm nay tui không có làm nhưng có dịp đi ngang tui ghé thăm hai cô nhỏ thì thấy chúng nó ở nhà có một mình từ sáng tới giờ. Trời ơi, rủi chuyện gì xảy ra.. Bà không có gọi tui lại để trông hai cô mà lại bỏ đi đâu..

Mike nghe xong, quýnh quáng lái xe chạy về nhà như điên. Hai cô con gái gặp bố về thì tủi thân khóc rấm rức, nói là mẹ đi đâu bỏ chúng nó từ sáng đến giờ, tụi nó sợ quá.

Mike yêu cầu chị Rita ở lại giữ con cho mình, sau đó giận dữ đi ra ngoài lùng kiếm vợ. Sục xạo khắp các quán rượu cả ba tiếng đồng hồ mà không thấy bóng dáng Lorraine ở đâu, Mike điện thoại về nhà thì nghe chị Rita báo cáo. Lorraine đã về nhà, say khướt đi không nổi.

Khi Mike về đến nhà thì thấy Lorraine đang ngồi trong bếp, tay vắt vẻo cầm điếu thuốc, đôi mắt đỏ ngầu. Thấy Mike bước vào thì Lorraine vội vàng lên tiếng xin lỗi, lấy lý do có công việc gấp phải đi gặp người ta. Giọng của Lorraine lè nhè.

Mike giận dữ mắng vợ như tát nước. Lorraine chỉ làm thinh nghe, không cãi lại. Nhưng khi Mike đụng đến người nàng thì Lorraine la bài hải như bị ai cắt cổ không bằng. Hình như Lorraine đang bị ám ảnh bởi chuyện gì hãi hùng lắm. Mới phút trước thì Lorraine co rúm người lại, sợ cả những đụng chạm của chồng. Phút sau thì Lorraine van xin chồng ôm mình cho chặt để nàng đỡ sợ.

Sáng hôm sau tỉnh rượu, mặt Lorraine có vẻ bẽn lẽn và xấu hổ. Lorraine hứa với Mike là chẳng bao giờ nếm một giọt rượu nào nữa. Thôi thì Lorraine hứa đủ điều. Mike nghe vậy nhưng không tin những lời hứa của vợ, Làm gì một người ghiền mà bỏ
dễ dàng thói hư tật xấu của mình, nếu không có một biến cố lớn xảy ra trong đời?

Mike dặn chị Rita không được bỏ hai cô con gái của mình ở nhà với mẹ nó. Không có Mike thì chị Rita phải trông nom hai đứa trẻ cho đến khi Mike về. Mike cố tìm hiểu tâm trạng của vợ, cố đặt mình vào hoàn cảnh của vợ để thông cảm cho nàng hơn. Lorraine đã bấn chết lầm một cậu bé. Rồi lại mất việc, một công việc mà từ trước đến nay Lorraine rất hãnh diện. Mike chỉ thấy, nếu như Mike thì chàng lấy làm xấu hổ lắm. Nhưng Lorraine thì không. Nhiều khi Mike muốn lựa lời an ủi vợ nhưng hễ mỗi lần nhắc đến lầm lỗi của nàng thì Lorraine lại lên tiếng ong óng, đổ lỗi cho chồng là lo làm ăn quá nên hai vợ chồng không có thời giờ tâm sự. Tinh thần Lorraine suy sụp cũng chỉ vì chồng mê làm việc quá.

Hễ Mike đem lý lẽ ra nói phải trái cho Lorraine biết thì nàng là bẻ ngược lại, đổ hết lỗi cho Mike. Những việc nàng làm cũng chỉ vì thần kinh suy nhược trong một mái gia đình thiếu hạnh phúc.

Thấy Lorraine ương ngạnh, nói năng ngang bướng như vậy riết rồi Mike đâm ra mệt mỏi. Đêm nào Mike cũng ở lại văn phòng làm việc đến tối mịt mới về. Chàng sợ về nhà, phải đối diện với người vợ như vậy. Lúc nào Lorraine cũng có vẻ như muốn gây hấn. Hễ Mike mở miệng ra nói tiếng nào là Lorraine mỉa mai nói móc

họng trở lại. Nhưng không phải lúc nào Lorraine cũng đáng ghét như thế. Có khi thì Lorraine khóc lóc, quỳ xuống ôm chân chồng mà xin tha thứ. Có những lúc nhìn vợ co ro, van xin mình ôm thật chặt vào lòng khiến Mike thương vợ muốn rớt nước mắt.

Cuộc sống vợ chồng như vậy kéo dài thêm vài tuần lễ thì Mike không còn chịu nỗi nữa mà chính mình đi tìm bác sĩ phân tâm để nói chuyện. Sau khi nghe Mike kể lể tâm tình, bác sĩ nói là tình trạng này phải sửa đổi gấp. Lorraine phải đi tìm bác sĩ phân tâm nói chuyện, còn không tinh thần Mike sẽ bị suy xụp, xuống luôn như Lorraine. Bác sĩ khuyên Mike, nếu như Lorraine nhất định không sửa đổi thì Mike phải xa vợ. Không thể để tình trạng này kéo dài.

Mike nghe lời bác sĩ khuyên như vậy nhưng không nỡ làm theo. Chưa bao giờ Mike nghĩ đến việc xa Lorraine. Nhớ lại thuở hai vợ chồng còn hàn vi, Lorraine gia nhập cảnh sát, đi làm đem đồng lương về nuôi chồng ăn học. Bây giờ nếu Mike rời xa nàng thì mang mặc cảm vô ơn một người vợ đã hy sinh hết lòng với mình.

Một lý do khác khiến Mike cố gắng thêm một lần nữa khuyên vợ đi gặp bác sĩ là vì hai cô con gái càng ngày càng sợ mẹ. Chúng thấy mẹ lúc nào đôi mắt cũng đỏ ngầu nên chúng không dám lẩn quẩn bên mẹ mà chỉ rút vào phòng, những lúc không có Mike ở nhà.

Mike cứng rắn buộc Lorraine phải đi gặp bác sĩ với mình, nếu không thì hai vợ chồng bàn chuyện chia tay. Đến lúc này thì Lorraine đồng ý đi.

Hai lần đầu Lorraine đi chung với Mike. Mấy lần sau Lorraine đi một mình. Sau vài lần đi gặp bác sĩ phân tâm, Lorraine về nhà hớn hở nói với chồng:

- Anh thấy không, bác sĩ nói em tâm lý vẫn bình thường, không có bệnh hoạn gì. Đi chỉ tốn tiền vô ích.

Khi Mike đến gặp riêng bác sĩ, ông ta cho biết là chính miệng Lorraine nói là mình bình thường, không cần đi gặp bác sĩ nữa. Nhưng khi bác sĩ đòi thử máu thì Lorraine phản đối, không chịu làm.

Không cần nói ai cũng biết Lorraine vẫn lén lút uống rượu. Càng lúc uống càng nhiều. Nhưng Lorraine cứ chối bai bải là mình chỉ uống vui vài ly chứ không có ghiền. Riết rồi Lorraine tránh không đi ra ngoài, cứ lẩn quẩn ở trong nhà. Mỗi buổi sáng khi chồng con đi khỏi nhà là Lorraine bắt đầu mua rượu, giấu mấy chai rượu ở góc này góc nọ để Mike đừng bắt gặp và uống tì tì thay bữa ăn. Ngày nào đi làm về Mike cũng thấy vỏ chai không bỏ ở thùng rác.

Cảnh gia đình vợ chồng Mike kéo dài tình trạng này thêm sáu tháng thì Mike quyết định đòi ly dị. Tính từ ngày Lorraine bị đuổi ra khỏi sở cảnh sát cũng đúng thời gian này. Mike không chịu nổi cảnh người vợ bê tha chè chén nhưng trong lòng vẫn còn thương vợ nên Mike đồng ý dọn ra, ký giấy để lại căn phòng với tất cả đồ đạc cho Lorraine mà không lấy đi một thứ gì. Lúc đầu nghe Mike nói sẽ giành quyền nuôi hai đứa con thì Lorraine dẫy nảy không chịu, nhưng đến gần ngày Mike bắt đầu dọn ra thì Lorraine tỏ vẻ không cần nữa. Mike cho
Lorraine năm ngàn tiền mặt để phòng thân và hứa trợ cấp mỗi tháng ba ngàn theo sự đồng ý của hai người trong tờ ly dị.

Khi Mike đem giấy ly dị cho vợ ký tên, khuôn mặt Lorraine vẫn vui tươi và ký tên ngay lập tức, không cần đọc kỹ hay hỏi han gì thêm. Mike nghi ngờ Lorraine không hiểu tầm quan trọng của sự chia tay này, có thể nàng tưởng Mike chỉ dọa cho nàng sợ mà thôi. Nhìn vợ mỉm cười, Mike trầm giọng hỏi:

- Em có hiểu là em vừa ký giấy tờ gì không hở Lorraine?

- Em biết chứ.

Mike nắm tay vợ siết chặt, nói bằng giọng ngậm ngùi:

- Anh dọn ra, đem theo hai con. Nhưng bất cứ lúc nào em cần đến anh thì cứ điện thoại. Anh giúp được gì cho em, anh rất sẵn lòng. Lorraine, em cần có người giúp đỡ. Anh chỉ muốn em nhận thức được điều này.

Nhìn vợ lăng xăng phụ mình dọn quần áo bỏ vào va li, quì gối dưới đất để cố kéo phẹt-mơ-tuya cho mấy va li, Mike mủi lòng muốn khóc. Lorraine mặc quần jean, đi chân không, lo sắp xếp quần áo cho chồng con cách chu đáo. Mái tóc vàng óng của

Lorraine xoã xuống khi nàng cúi người thu xếp khiến Mike cảm thấy thương vợ quá, chỉ muốn ôm nàng vào lòng và thèm muốn làm tình như thuở hai người còn mặn nồng khi xưa. Mike thấy mình thật là điên.

Hai vợ chồng Donny và Tina đến phụ Mike dọn ra. Mấy cô con gái của Lorraine đã quen Tina nên chạy lại nắm tay người đàn bà cách mừng rỡ, làm như được đón đi chơi xa không bằng. Sau bao nhiêu năm chung sống với nhau, chỉ cần một buổi chiều là thu xếp xong cho cuộc chia tay.

Mike nhìn Lorraine hỏi:

- Tina sẽ chở hai con đi chung xe với họ trước. Em có muốn nói lời từ giã con hay không?

- Thôi được rồi, em không muốn nói gì để tụi nó buồn.

Lorraine nghe giọng hai cô con gái hỏi Tina là tại sao mẹ chúng lại không đi theo. Rồi có tiếng của Tina trả lời là mẹ sẽ đến thăm hai cô bé sau. Tiếng Donny ngoài sân nói vọng vào, cho biết đồ đạc đã chất lên xe hết rồi, sẵn sàng lên đường. Mike trả lời là chờ thêm vài phút nữa Mike sẽ ra. Lorraine nghe giọng nghẹn ngào của chị Rita chào từ giã Julia và Sally. Hình như chị ta khóc thì phải. Rita đã giữ hai cô bé này từ khi mới lọt lòng nên có nhiều tình cảm sâu đậm.

Mike đi xuống bếp tìm Lorraine. Nàng đang cầm một ly. Thấy Mike vào, Lorraine đưa cao ly lên nói:

- Anh coi nè, em uống sữa chớ không phải uống rượu đâu đó nghe.

Mike đứng sát vào bàn ăn nói nghẹn ngào:

- Thật tình anh không muốn dọn ra đâu Lorraine.

- Em không nghĩ vậy.

Lorraine cố lấy giọng tự nhiên mà nói đùa nhưng đôi mắt nàng đượm một nỗi buồn tha thiết.

Mike nhìn vợ bằng đôi mắt đỏ hoe:

- Anh yêu em, Lorraine.

Lorraine hất mái tóc ra sau cho khỏi vướng mắt, nhìn Mike nói nhẹ nhàng:

- Em cũng yêu anh nhiều.

Hình như giữa hai người không còn gì để nói nữa. Mike tiến đến gần nàng, ôm chặt người vợ cũ trong tay. Lorraine dựa đầu vào vai Mike giống như thường ngày. Mike vẫn nghe mùi hương của mái tóc người mình yêu. Mike dụi đầu vào tóc vợ và hôn vợ thắm thiết. Lorraine ngẩng mặt nhìn Mike. Ôi, đôi mắt đẹp mà lúc nào Mike cũng say đắm và không thấy ai đẹp hơn vợ của mình. Nhìn khuôn mặt vô tư này, Mike thấy bất nhẫn với quyết định của mình nên nói nhẹ:

- Em hứa với anh là kiếm người giúp đỡ cho em trong lúc này nghe?

- Em không có gì mà. Anh đừng lo gì cho em cả.

Donny nổ máy xe chờ sẵn. Mike từ trong nhà đi ra, lê những bước chân nặng nề. Hình như Mike đang khóc. Donny nhìn bạn hỏi:

- Không sao chứ?

Mike leo lên xe ngồi, rút khăn mù xoa ra hỉ mũi vừa nói:

- Tôi cảm thấy bất nhẫn quá. Hình như nàng không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Donny choàng tay qua vai bạn an ủi:

- Này anh bạn, tôi trải qua ba lần như vậy rồi nên thông cảm. Chia tay lúc nào cũng buồn nhưng thời gian rồi cũng qua đi, lúc đó anh sẽ thấy nhẹ người với quyết định của mình. Anh đã cố gắng giúp đỡ nàng bao nhiêu lần rồi.

Mike vẫn ương ngạnh nói:

- Có thể chúng tôi sẽ trở về chung sống lại với nhau.

Donny bóp mạnh đầu gối Mike nói đùa:

- Trời đất ơi, bao giờ anh mới chịu mở mắt, đối diện với thực tế? Nàng say sưa cả ngày, tình cảnh vợ chồng như vậy đâu có tốt. Nàng sẽ lôi anh xuống vực thẳm chung với nàng. Nếu như nàng không tìm người giúp đỡ để cai rượu thì anh nên quên nàng đi, cứ coi như nàng đã chết. Tin tôi đi, ly dị là cách tốt nhất cho tương lai anh. Đừng có buồn, cứ tự nhủ lòng là nàng đã chết, đã xuống địa ngục thì như vậy anh sẽ dễ quên nàng hơn.

Mike im lặng gật đầu. Trái tim Mike vẫn nặng chình chịch. Mike nhắm mắt lại và nói nhẹ nhàng:

- Tôi yêu nàng rất nhiều.

Lorraine ngồi trên ghế sa lông, cầm máy bấm loạn xạ để đổi đài ti vi. Bây giờ thì Lorraine không cần giấu mấy chai rượu như trước nữa. Nàng hoàn toàn tự do, muốn làm gì thì làm. Trên mặt bàn, chai rượu vodka còn hơn phân nữa. Lorraine cảm thấy xấu hổ cho

sự nghiện ngập của mình mà không thể nào cưỡng lại được. Nàng cũng biết mình không đáng được mọi người kính trọng. Nàng thấy mình không đủ can đảm cắt mạch máu mà tự tử cho rồi. Có lẽ Trời đâu muốn nàng chết cách dễ dàng như vậy. Nàng phải sống để bị trừng phạt về những việc làm của mình.

Ngồi lơ mơ, Lorraine uống hết chai rượu lúc nào không hay. Nàng đi khắp nhà kiếm chai khác.

Vào phòng ngủ, Lorraine ngẩn ngơ nhìn tủ quần áo của hai vợ chồng, giờ trống tuếch, không còn quần áo của Mike mà chỉ còn lại quần áo của mình. Lorraine buồn bã đi xuống bếp, kiếm được chai rượu mình giấu lúc trước. Lorraine trở ra phòng khách, tiếp tục uống đến say mới khật khưỡng đi vào phòng của hai cô con gái. Lorraine leo lên chiếc giường tí hon của con mà nằm. Mùi hương của đứa con gái nhỏ còn quện trong gối. Lorraine có cảm tưởng mình đang hôn vào đôi má bầu bĩnh của con. Nàng ôm chiếc gối xiết mạnh vào lòng. Nàng lại bò qua giường đứa con gái kia, lấy chiếc gối đưa lên mặt hôn khắp nơi. Lorraine thầm thì nói:

- Trời ơi, mấy đứa con yêu của mẹ..

Đầu óc Lorraine quay mòng mòng trong cơn say. Lorraine nhướng mắt nhìn hình ảnh mấy con thú của giấy dán tường. Căn phòng dễ thương của hai cô công chúa. Lorraine kéo chiếc mền nhỏ nhắn màu hồng của con quấn lên người. Lorraine hình dung cảnh người ta quấn tấm vải trắng lên xác thằng bé đã chết. Lorraine cảm thấy nghẹt thở như có ai chận ngực mình. Lorraine nghe tiếng của Lubrinski:

- Mạnh giỏi không hở Lorraine?

- Ơ.. vẫn mạnh.. Còn bạn thì sao?

Lorraine cau mày. Nàng nghe giọng một người đàn bà la hét to. Tiếng la thật hãi hùng khiến nàng sợ và muốn phát điên lên. Lorraine lồm cồm ngồi dậy và chạy ra khỏi phòng của con. Nhưng hai chân Lorraine mềm như hai cọng bún, đi không nổi khiến Lorraine phải bò lê dưới sàn nhà để về phòng ngủ của mình. Tiếng la của người đàn bà vẫn vang trong lỗ tai. Lorraine đứng lên, nhìn vào khuôn mặt của người trong gương. Lorraine bụm miệng, cắn môi cố không hét lên thật to. Người đàn bà đang la hét là chính nàng đây. Lorraine sợ hãi đến tuôn mồ hôi đầm đìa.

Khuôn mặt Lubrinski trong tấm hình đang nhìn nàng mỉm cười như trấn an. Lorraine chồm người chụp tấm ảnh, ôm vào lòng và nói:

- Trời ơi, Lubrinski, anh hãy giúp em.

- Được rồi cục cưng. Uống hết ly này đi. Sau đó chúng ta đi quậy phá cả thành phố này cho vui. Em có muốn đi quán rượu không?

- Đi chớ sợ gì, tên chó đẻ.

Lorraine nhếch một nụ cười cay đắng và cảm thấy cơn say bắt đầu dịu xuống.

Đêm đó là đêm đầu tiên Lorraine đi ra ngoài uống rượu một mình. Nàng điện thoại kêu taxi đến, đưa nàng đến khu phía tây của Hollywood, nơi mấy chị em ta thường tụ tập để kiếm khách. Lúc này Lorraine vẫn còn đủ tỉnh táo để đi kiếm mấy quán rượu nằm xa ở khu vực cảnh sát thường đi tuần, sợ phải chạm trán mấy bạn đồng nghiệp thuở xưa.

Lorraine từng lui tới khu vực này nên biết rành từng quán rượu lẫn hộp đêm, thuộc mặt hết mấy cô điếm đứng đường. Ngày xưa chính Lubrinski dẫn Lorraine đi đến đây. Sau những ngày làm việc căng thẳng, Lubrinski thường rủ Lorraine đến khu này làm một hai ly rượu để lên tinh thần.

Sau những ngần ngại của đêm đầu tiên đi một mình, mấy tuần lễ sau là Lorraine không còn sợ gì nữa cả, lui tới đây thường xuyên. Lorraine không nhớ mỗi đêm mình về nhà bằng cách nào. Cứ bấm số điện thoại đặc biệt của dịch vụ đưa đón người say rượu không lái nổi xe. Sáng ngày tỉnh dậy, Lorraine thấy mình đang ở trong căn appartment của mình là yên tâm. Có ngày Lorraine nằm lì trong nhà, uống rượu từ sáng đến chiều, đến tối lại ngóc đầu dậy, gọi taxi đi đến quán rượu. Chưa lúc nào Lorraine thực sự tỉnh cơn say. Riết rồi mấy ông tài xế tắc xi trong khu vực biết nhẵn mặt của Lorraine.

Đi chợ, đi ngân hàng, đi uống rượu, Lorraine đều gọi tắc xi và trả tiền cách rộng rãi, lúc nào cũng thêm tiền típ hậu

hình cho mấy bác tài. Thật tình mà nói, đến lúc này Lorraine vẫn chưa lo lắng gì cho tương lai vì nghĩ thế nào nàng cũng tìm ra một việc làm khác để sinh sống. Ngoài ra tiền trợ cấp của Mike cũng đủ sống thong thả.

Hình dáng bên ngoài Lorraine trông vẫn còn hấp dẫn. Nàng vẫn còn chịu khó tắm rửa, mang quần áo đến tiệm giặt ủi nhưng tửu lượng nàng lại lên cao. Ngày xưa còn uống lén lút vì sợ chồng biết. Bây giờ Lorraine uống tì tì cả hai chai vodka một ngày như chơi.

Từ từ, Lorraine không còn muốn ngó ngàng gì đến chợ búa, bếp núc vì nàng không còn thích ăn mà chỉ thích uống. Khi nào đói thì Lorraine khui đồ hộp ra ăn quấy quá cho xong. Chỉ có uống mới quan trọng. Mỗi đêm đi ra ngoài uống rượu thành thói quen, riết rồi Lorraine không còn thấy ngượng ngùng khi làm quen người lạ mặt. Ngồi uống với người đàn ông này vài ba ly, sánh vai người khác ngất ngưởng vài ba ly khác. Người đàn ông lạ mặt nào Lorraine cũng gọi tên họ là Lubrinski. Khi cơn say lên thì Lorraine thấy ai cũng giống Lubrinski cả. Lorraine không nhớ những người đàn ông này đã làm gì mình vì nhiều khi thức giấc, Lorraine thấy mình nằm trong căn phòng khách sạn rẻ tiền nào đó. Mấy Lubrinski trong giấc mộng đến rồi đi trên thân xác của Lorraine nhưng nàng không thèm để ý. Điều cần thiết là Lorraine cần có rượu để uống cho say, cho quên khuôn mặt một người đàn bà đang la hét lên vì sợ hãi. Chỉ có say mới làm Lorraine quên được nỗi đau trong lòng, sự nhớ nhung hai cô con gái nhỏ. Hơn nữa, uống rượu Lorraine mới đỡ cảm thấy lẻ loi. Lúc nào Lorraine cũng quen những người bạn mới mỗi ngày.

Xa Mike không bao lâu thì cuộc sống Lorraine càng ngày càng đi xuống dốc. Những người mà Lorraine quen trong quán rượu, nghĩ họ là những người bạn nhưng phần đông họ chỉ lợi dụng tiền bạc và xác thịt của nàng. Dịch vụ tắc xi đưa đón người say không còn muốn đến đón Lorraine nữa, bởi vì càng ngày tiền bạc càng eo hẹp nên lắm lúc nàng đổ quạu, mắng chửi họ là những kẻ bóc lột, ăn cắp tiền của nàng. Hơn nữa, nhiều lần Lorraine say khướt, nằm khèo trong tắc xi, không còn nhớ để trả tiền cho cuốc xe của mình. Đánh thức Lorraine dậy khi xe đưa về tới nhà, Lorraine không đếm nổi tiền để trả. Nàng mở toang ví và đưa ra phía trước. Chính mấy bác tài phải rút tiền trong ví ra của nàng ra để lấy đủ tiền cuốc xe của mình.

Lúc đầu đến khu vực này Lorraine sợ chạm trán với bạn đồng nghiệp cũ, nhưng dần dần Lorraine không còn e ngại nữa. Nàng lân la đến mấy khu vực bình dân dành cho dân Mỹ đen và dân du thủ, du thực để uống rượu cho rẻ. Bây giờ thì Lorraine có thái độ bất cần đời. Nhiều đêm Lorraine làm quen cả một nhóm quái ngồi uống rượu chung, sau đó rủ cả bọn về nhà mình chơi. Nhóm quái này theo Lorraine về nhà, khui thêm rượu uống cho đến khi Lorraine say, lăn quay ra ngủ trên sàn sa lông, không còn biết trời đất gì nữa cả. Nhóm quái tự động rút lui, không quên khuân theo những món đồ quí giá trong nhà của nàng theo họ. Hàng xóm bắt đầu than phiền khi Lorraine mời mấy người bạn không có vẻ dân đàng hoàng lui tới, nói cười ồn ào. Nhưng Lorraine không đếm xỉa gì đến hàng xóm láng diềng. Tiền bạc cạn dần. Không còn tiền mua rượu để uống, Lorraine bắt đầu bán đồ đạc trong nhà. Lúc đầu còn bán những đồ quí giá. Dần dần đến bàn ghế. Cuối cùng thì căn appartment cũng bán luôn. Ngày Lorraine dọn ra khỏi tòa buyn đinh của dân khá giả này, tất cả hàng xóm đều thở phào sung sướng.

Ra khỏi căn nhà, Lorraine cảm thấy thoải mái, nghĩ thầm trong đầu là từ nay nàng sẽ không còn bị ám ảnh bởi hình ảnh người đàn bà la hét vì sợ hãi. Vui hơn nữa là bán nhà xong, trong người mang theo một số tiền mặt, khỏi phải lo không có tiền ăn, tiền mua rượu uống.

Nhưng dọn về căn phòng trọ mướn ở khu phố bình dân không bao lâu thì Lorraine lại thấy hình ảnh người đàn bà kinh khủng này đang la hét với nàng. Lorraine lại kiếm phòng khác dọn đi. Từ đó cuộc đời Lorraine bắt đầu xuống dốc. Bạn bè nàng lúc này chỉ là mấy em điếm và mấy thằng ma cô. Những hôm kẹt tiền Lorraine cũng đi kiếm khách mua dâm như những nàng kiều sống về đêm. Nhưng một thân

một mình, Lorraine bị đám điếm và ma cô chận đánh vì làm ăn trong khu vực của họ mà không nằm dưới sự bảo trợ của đám ma cô này. Nhiều khi Lorraine nhớ lại thuở xưa, chính nàng đã đi bắt đám vạc ăn đêm này, nghe tiếng nàng là họ sợ như sợ cọp. Bây giờ thì nàng cũng chỉ như họ, có điều tệ hơn vì nàng không thuộc một băng đảng nào.

Đám ma cô lưu manh, biết Lorraine ghiền rượu, bọn họ chỉ cần mua rượu cho nàng uống cho thật say rồi mang về một chỗ nào đó, cho khách tìm hoa đến chơi để họ thu tiền. Khi say thì Lorraine không cần gì nữa. Biết người ta lợi dụng thân xác mình để kiếm tiền nhưng Lorraine không màng. Miễn sao có rượu uống mềm môi là được rồi. Khi say, Lorraine không còn bị ám ảnh bởi hình ảnh người đàn bà la hét. Say làm Lorraine bất cần đời. Đám đàn ông lợi dụng nhưng Lorraine cũng coi như pha. Khi tỉnh rượu, Lorraine thấy mình nằm trong những căn phòng lạ nhưng nàng không một chút bận tâm. Nàng chỉ sợ khi tỉnh rượu thì hình ảnh người đàn bà la hét kia lại hiện ra trong tâm trí. Lorraine có biết đâu, người đàn bà đó chỉ là sự ám ảnh của chính con người của mình. *(còn tiếp)*

đời còn ai

Từ ấu thơ đến thời trai trẻ
Mất mày rồi, tao chẳng còn ai
Nếu mày sống đến nay, có lẽ
Sầu trong tao cũng giảm một vài...

Tao sắp thành lão già khó tính
Chẳng tin tao, càng ngại tin người
Mày bên kia chối từ kiếp lính
Vẫn anh hùng như đứa dở hơi?

Mày dám lông bông xa lắm nhỉ
Tao thua mày cái đó rõ ràng
Tao vẫn khô khan che ủy mị
Vẫn khù khờ ra vẻ ngang tàng

Ngày xưa cuộc thế sao buồn quá
Tao mày nát óc cũng không xong
Hôm nay cuộc thế càng tơi tả
Mình tao tan tác một cõi lòng

Nhiều khi chiêm bao tìm mày đấy
Trách mày tệ bạc, lẩn biệt tăm
Nhiều khi ác mộng vùng tỉnh dậy
Nỗi buồn hiu hắt cả chỗ nằm

Nỗi buồn thời đó không tan được
Dù mày với tao đâu chia rời
Nỗi buồn bây giờ câu xé ngực
Ôi tao với mày xa ngút trời!

Thịt đã tan, xương rồi rã mục
Hồn mày tao nghĩ chắc bay về
Một miền trong vắt, không câu thúc
Không một tình yêu, không si mê

Hồn mày thanh thản rồi, trút sạch
Tất cả vấn vương, dứt nợ trần
Còn tao đeo đẳng tâm tư rách
Một vết thương dài tủi tiếc thân

Ba mươi năm không còn mày nữa
Buồn biết bao, ngày tháng chất chồng
Giữa những tiệc vui đầy khách khứa
Tao thèm tri kỷ, khát men nồng

Khát muốn điên, cổ khô, đắng ngắt
Đời còn ai nữa bạn trao hồn
Đời còn ai hiểu từng tia mắt
Của nhau tuổi trẻ chiến tranh buồn.

đằng phong

TIẾNG HÚ TRÊN ĐỈNH TÀ-LÀI

(truyện dài ma-quái)

PHẠM THĂNG

(tiếp theo)

Khi hắn chấm cô nào, hắn rỉ tai với cặp rằn thân tín, gã nầy cất cô công nhân đó vào sở lô cao su tuốt trong bìa xa vắng. Không nữ công nhân nào dám phản đối, khi họ không biết âm mưu mờ ám nầy. Có công nhân đã từng biết qua chuyện dê xồm của chủ Tây, họ bèn lập thành tổ 3 hoặc 4 người để cùng làm vần công. Nhờ vậy họ làm gần nhau, dầu bọn cai cặp rằn có muốn chọc ghẹo ve vãn cũng .. không lo.

Vợ chồng công nhân hai Cu có hai đứa con. Cô gái lớn thứ hai tên Nương vừa tròn 15 tuổi, đứa trai kế mới lên 7..

Là con nhà nghèo lam lũ, Nương lại rất trắng trẻo, da mặt mịn màng, tóc đen xoã ngang vai, da thịt tròn trịa, môi lúc nào cũng tươi, gò má đỏ hồng, răng trắng như ngà. Nương ham học, nhưng cha mẹ cho học đến hết lớp nhứt (ngày nay là lớp Năm) thì cha mẹ bắt buộc đi làm tiếp gia đình. Nương buồn lắm nhưng nghe lời. Khi vào xin việc, nhiều trai trẻ ngạc nhiên trước vẻ đẹp hiền hậu của Nương. Từ trước đến nay Nương chỉ đi đến trường rồi về lúc thúc trong nhà, ít ai gặp, giờ đây dầu mới 15 tuổi, nhưng Nương là gái dậy thì xinh xắn giữa đám công nhân lam lũ nầy. Tên cặp rằn Sáu De là người chỉ huy trực tiếp nhận Nương, hắn bố trí cho Nương làm trong sở nấu mủ cao su cho gần hắn.

Nương hồn nhiên làm việc không để ý đến lời khen, lời chọc của các trai trẻ. Tóc Nương đen dài được Nương túm gọn trong chiếc mũ trắng để lòi ra cái ót trắng ngần. Làm được hai tuần, khi được lãnh kỳ tiền lương đầu tiên trong đời, Nương hồi hộp và cảm động lắm. Nương đem hết về đưa má. Nương sung sướng vì được giúp đỡ cha mẹ, mà chưa bao giờ nghĩ đến tương lai. Nương cảm thấy vui vì được làm trong lò nấu gần nhà, nhưng Nương không ngờ vì làm bên lò lửa nên da mặt trắng mịn của Nương càng hồng hào, mơn mởn như hoa nở mùa xuân đã lọt vào mắt của thằng chủ dâm đãng nên một buổi sáng nhóm nấu cao su không thấy mặt Nương vào làm, có hỏi thì được Sáu De trả lời ậm ờ là đã bố trí Nương làm việc khác để đồng lương khá hơn. Mọi người nghe vậy thì biết vậy, nên lao vào việc làm hàng ngày của mình. Một số phụ nữ già kinh nghiệm nghi ngờ, ngao ngán thở dài thương hại cô bé.

Quả nhiên theo lời thằng Tây chủ và sự sắp đặt của cặp rằn Tám, Nương bị đưa đi cạo mủ ở ven rừng. Nương lo sợ quá, nhưng vì chưa biết gì những cạm bẫy ở đồn điền và các công nhân phụ nữ làm ngoài lô cạo mủ chưa hay biết để giúp Nương lập tổ, nên Nương theo xe tên Tám ra đi.

Khi đến lô sát biên rừng xa vắng, tên cặp rằn Tám lợi dụng chỉ dẫn cô gái phải làm thế nào và bao nhiêu cây phải làm trong ngày, gã đã đứng sát bên cạnh cô gái trinh nguyên hấp dẫn mà thèm lắm. Giả bộ chỉ dạy cách cầm dao tách vỏ cây thế nào, hắn nắm chặt bàn tay mềm mại của Nương muốn làm tới nhưng hắn e dè vì đã có lời dặn của thằng Tây La Ghì rằng hắn sẽ ra "thăm và kiểm tra" Nương khi đến sở mới nầy. Không biết chừng nào thằng chủ ra đến, cặp rằn Tám thấy rạo rực khi cô gái ngây thơ hỏi hắn:

- Sao chú không cho cháu làm tại lò nấu, vừa gần nhà, vừa không bơ vơ. Tại chỗ vắng vẻ nầy, cháu sợ quá... chú ơi. Cho cháu về làm tại lò nấu đi chú..

Cặp rằn Tám đang nhìn cái ngực no tròn xinh xắn của Nương phập phồng vì thở mà thèm khát, khi nghe cô gái nhỏ nhẹ hỏi, đã kéo hắn trở lại thực tế. Hắn nhìn con đường hun hút từ phía đồn điền chạy đến đây. Không có bóng người qua lại, vì giờ nầy ai lo việc nấy, các xe sở không còn việc phải ra đây, vả lại vùng nầy do hắn chỉ

huy ai lái xe ra đây làm gì, chỉ có chủ hắn sẽ ra đây thôi, nhưng giờ nầy chưa thấy. Hắn nhìn miếng mồi ngon trước mặt, nuốt nước miếng, thở dài, nhớ lại phận mình. Hắn nói:

- Ừ... ừ... thôi cô em rán làm cho xong lô nầy rồi mai... anh, ủa chú, sẽ sắp xếp lại. Nhớ làm vòng vòng tại đây theo mấy hàng cây nầy, đừng có sợ vì phía xa kia cũng có mấy chị đang làm. Chiều sẽ có xe đến rước về.

Gã thấy đội mắt Nương thơ ngây, thấy miệng đỏ tự nhiên, đôi má hồng vì mệt, bộ ngực phập phồng, hắn muốn làm ẩu quá. Ai biết đâu? Nhưng hắn không dám, theo kế hoạch thì chủ hắn, thằng Tây La Ghì sẽ ra đây bằng xe jeep. Hắn làm ẩu rủi Nương không chịu thì hư bột, hư đường hết. Hắn lên xe chạy đi mà tiếc lắm nên cứ ngoái nhìn cô gái, trong lúc Nương hồi hộp vì còn lại một mình nơi vắng lặng nầy.

Nương cắm cúi làm để quên sợ. Cô bé vừa dậy thì, thân hình căng tràn nhựa sống yêu đời, nào biết sự nguy hiểm gần kề khi từ xa chiếc xe jeep đang chạy đến.

Thằng Tây La Ghì có chiếc xe hơi để đi kiểm tra công nhân. Chiếc xe được đóng thêm cái thùng rộng rãi nơi băng sau. Hắn nói với vợ khi cho đóng thêm cái thùng xe thay thế mui bố: "Mình ở đồn điền cần chở đồ mỗi khi đi xa, và nhứt là đi vào đồn điền cao su kiểm tra công nhân, có khi bị mưa gió thình lình... thì cái thùng xe ích lợi lắm". Cái ích lợi nầy chỉ có hắn biết, và đám đàn em thân tín cũng nghi ngờ đoán ra nhưng bọn đầy tớ thân tín nào dám hở môi, chúng chỉ cười thầm và phục cái sáng kiến của thằng chủ dê xồm nầy.

Chiếc xe có thùng đã làm phương tiện giúp hắn thực hiện việc làm đen tối với các cô nhẹ dạ mà cũng là nơi chôn vùi tuổi thơ tức tưởi nghẹn ngào của các cô gái tốt khác. Chiếc xe đang chạy đến gần Nương.

Chiếc xe thằng La Ghì đậu sát bên Nương, cô gái nhỏ vẫn không biết vì đang cắm cúi việc làm để quên cái sợ một mình nơi chỗ vắng. Thằng Tây chủ bước xuống. Hắn nhìn nhận đàn em báo cáo đúng. Thân hình vừa độ lớn của cô gái tươi quá.

Nương đang với tay lên cao để cắt vỏ cây cao su làm bộ ngực của Nương căng lên, cái ót trắng ngần, cái lưng áo bị mồ hôi ướt dán sát vào da lậm nổi màu da thịt hồng, rồi đến cái eo lưng thon nhỏ của cô gái trinh nguyên của tuổi dậy thì, làm hắn nuốt nước miếng nói thầm:

- Ngon, ngon...

Bước lại sát bên Nương hắn cười hề hề, lúc đó Nương mới ngưng tay, ngạc nhiên. Từ trước đến nay cô chỉ thấy thằng chủ từ xa, bây giờ cô giựt mình quay lại thì thằng Tây La Ghì đã đến sát bên. Gả cười hềnh hệch, mùi rượu nực nồng bay vào mặt Nương. Gả nói tiếng Việt bập bẹ:

- Con gái... làm việc... mệt không? Hì hì... con gái đẹp quá.. Lại đây... lại đây..

Lần đầu tiên ra khỏi nhà lại lần đầu chạm trán với người đàn ông xa lạ, Nương xanh mặt lắp bắp:

- Dạ...dạ...

Thằng Tây nắm tay Nương kéo sát vô người hắn. Nương hoảng hốt co người, cố kéo tay ra, mắt nhìn quanh coi có ai để kêu cứu. Không bóng người. Tên cặp rằn Tám đã sắp đặt rồi mà! Nương co người ngồi xuống để cho hắn sút tay nhưng thằng Tây ăn uống no đủ mập mạp lại có hơi men, lòng dâm đang rạo rực nên hắn mạnh lắm. Hắn cúi xuống kéo Nương lên ôm sát vào người, để cảm thấy ngực căng phồng hồi hộp, đôi gò má từ xanh đổi sang đỏ của Nương càng làm lửa dục trong người hắn hừng hực. Hắn quàng tay sau lưng Nương và bồng lên đi như bay đến xe của hắn đã mở sẵn cốp sau. Nương vùng vẫy la lớn:

- Trời ơi... buông tôi ra... Ai cứu tôi...

Chỉ có tiếng gió ù ù trong tàng cây cao su, không có tiếng chim kêu, không có một ai thấp thoáng. Khu vực thằng cặp rằn bố trí rất xa công nhân khác..

Thằng Tây dư biết điều đó, nên không sợ gì. Hắn cười hềnh hệch thảy Nương lên xe. Cô gái té ngồi lên thùng xe thì hắn bước vội lên theo, đè nghiến Nương. Cô gái dẫy, đạp. Hắn cười khoái chí, rồi như đã thành thạo nhiều lần, hắn chụp chân Nương rán kéo sát vào vách thùng nơi đó có cái vòng như cái còng. Chân Nương đạp lung tung nhưng không qua được sức mạnh của tên Tây La Ghì nên chống cự một lát, hắn cũng tra được hai cườm chưn Nương vào hai còng đó. Tội nghiệp cô gái quá

sợ mà quá mệt vì chống chọi, hai chưn bị kềm chế nên chỉ còn uất ức nhìn hắn bằng đôi mắt toé lửa căm hờn. Hắn chồm lên người Nương hôn hít.

Cô bé không còn chưn để đạp chỉ còn hai tay nhưng đang bị hắn dằn ra hai bên, nước mắt cô gái dàn dụa, không còn sức nữa. Hắn thấy Nương mệt mà đã muốn im xuôi nên hắn buông tay để chồm lên ngực Nương, toan thực hiện việc hãm hiếp. Vừa lúc đó, với sức lực tự vệ cuối cùng của cô gái đang lớn, cộng với lòng căm hờn, Nương tung hai tay đấm túi bụi vô mặt hắn. Thằng Tây thấy miếng mồi ngon sắp được ăn vào miệng bỗng bị đấm mạnh liên hồi, hắn tá hỏa. Hắn không ngờ cô bé quá dữ lại mạnh, nên mặt mũi hắn lãnh đủ. Môi hắn bị dập, máu mặn thấm vào miệng làm hắn điên tiết, hắn vẫn đè trên bụng Nương, đầu hắn ngóc lên để tránh những cái đấm. Nương không còn biết gì nữa, cô cứ đem hết sức đấm vô mặt thằng Tây, mặc dầu lúc nầy hắn đã đề phòng nên né tránh được, hai chưn Nương bị còng chặt vào xe, nghiến da chảy máu, Nương cũng không biết.

Thằng Tây La Ghì đau quá, hắn hết còn thèm muốn mà căm giận nên đang đè trên người Nương, hắn đấm xuống mặt cô gái mấy cái như trời giáng làm Nương tá hoả, và với hai bàn tay to lớn, hắn chụp lấy chiếc cổ nhỏ nhắn mềm mại của cô gái, nghiến răng bóp lại. Càng tức và tiếc công, hắn càng bóp cổ Nương. Cô bé lả dần, nghẹt thở, lưỡi thè ra, nấc lên mấy hơi cuối cùng nhưng đôi mắt đỏ ngầu không khép lại. Đôi mắt Nương uất hận nhìn trừng trừng thằng Tây La Ghì.

Sau cơn tức bực, hắn không ngờ mình bóp mạnh tay làm cô gái chết.

Gã lạnh lùng, chùi môi bê bết máu vì bị đấm, chạy xe đến một lùm cây ở ven rừng. Chỗ nầy cuối ranh đồn điền, giáp với rừng, ít ai qua lại, hắn kéo xác Nương vào lùm rồi lái xe về gặp cặp rằn Tám dặn dò hắn phải thu dọn cho gọn...

Tên Tám nghe chuyện, hết hồn. Gã không ngờ chuyện lại xảy ra ngoài sự nghĩ của gã. Xưa nay, không nghe sự phản ứng nào để đến tai công nhân. Có chăng chỉ là sự uất ức căm hờn của các cô gái yếu thế bị thằng chủ Tây làm nhục mà không dám hở môi vì hổ thẹn, đành nuốt nước mắt để trong lòng. Lần nào thực hiện xong chuyện dâm đãng, thằng chủ cũng cho gọi tên cặp rằn thân tín lên để thưởng công bằng ly rượu "cỏ nhác", lần nầy cặp rằn Tám thấy bộ mặt hầm hầm với cái môi sưng vù của chủ rồi nghe hắn biểu đi "thu dọn cho gọn", cặp rằn Tám sợ quá, nhưng đâu dám cãi lịnh. Hắn lái xe ra chỗ bìa rừng vắng tìm xác Nương. Khi bước vào lùm cây, hắn hoảng hốt nhảy lùi ra vì hắn thấy cô gái đang mở mắt trừng trừng nhìn hắn. Cặp rằn Tám hoảng quá, trống ngực đập thình thịch. Hắn đứng thở một lát rồi tính vọt về, nhưng bỗng nghĩ hay là Nương đã hồi tỉnh sống lại? Hắn bước lại gần kêu nho nhỏ:

- Nương à ... Nương. Chú đây.. đừng sợ, ngồi dậy đi...

Kêu mấy tiếng không nghe trả lời mà sao im lìm không thấy cô gái nhúc nhích cựa quậy. Chỉ có gió trên tàng cây cao xào xạc. Vắng vẻ thê lương. Nhìn dáo dác xung quanh, cặp rằn Tám càng hoảng thêm vì chỉ có tiếng gió thì thầm. Hắn quên là do hắn bố trí cho cô gái trinh nguyên làm việc tại chỗ khuất xa vắng vẻ nầy, bây giờ chính hắn lại đụng phải thực tế: thằng chủ nói với hắn là cô gái bị nó tức quá nên bóp cổ chết rồi, sao Nương lại còn mở mắt như nhìn hắn? Cặp rằn Tám muốn bỏ chạy về kêu thêm đàn em, nhưng hắn không làm vậy vì sợ chuyện đổ bể tùm lum, chủ hắn bị bại lộ thì hắn là người chết trước. Hắn bạo gan bước lại vạch lá, kêu nữa: "Nương ơi.. cháu Nương.."

Không có tiếng trả lời, không có tiếng cục cựa, không có tiếng thở... Hắn nghĩ bụng: Chắc... chết rồi.

Sau cùng, hắn vẫn phải bạo gan bước lại bên Nương quan sát. Quả là cô gái đã chết rồi! Cặp rằn Tám run run lấy tay khều khều chưn của Nương. Đôi chưn vẫn còn mềm mại nhưng không phản ứng. Nhìn đôi chưn bị còng sắt làm sướt da, hắn bùi ngùi hối hận, van xin Nương:

"Cháu Nương ơi. Cháu sống khôn thác thiêng xin... đừng hờn giận chú. Chú đâu ngờ ra nông nổi nầy!"

Cặp rằn Tám biết chắc cô gái đã chết nên hắn chạy ra xe để lấy bao bố. Đây là loại bao bố to lớn như bao gạo 100 kí mà lúc nào hắn cũng đem theo để phân phát cho công nhân

thu lượm trái cao su rụng mang về sở dùng để chụm bếp hoặc để làm giống.

Tin tưởng vào lời kêu xin khẩn cầu nên cặp rằn Tám mạnh dạn hơn, hắn xách bao bố bước lại bên xác Nương để bỏ xác cô gái ngây thơ vừa bước vào đời đã bị âm mưu dâm đãng nên chết oan. Hắn ngồi xuống bên xác Nương, tay hắn run run vì đôi mắt đỏ ngầu của cô gái đang trợn trừng nhìn hắn. Hắn nhắm híp mắt, miệng lại van vái lầm thầm: "Cháu Nương ơi, đừng làm chú sợ. Chú vuốt mắt cháu nhắm lại nghen... hừ... hừ..."

Cặp rằn Tám vuốt mắt Nương nhưng đôi mắt căm hờn của cô gái không nhúc nhích, vẫn mở trừng trừng. Khi vuốt mắt, cặp rằn Tám không dám nhìn, khi vuốt xong hắn len lét liếc thì thấy đôi mắt Nương vẫn mở lớn. Hắn sợ quá, quýnh quíu hai tay nhưng rán bậm gan kéo bao bố trùm đầu Nương để kéo xuống. Vừa làm vừa run en, răng hắn đánh bù cạp. Càng bối rối, hắn càng vụng về kéo hoài cái bao không trùm hết xác cô gái. Đến hai chưn Nương, hắn run run cầm lên nhét vô bao. Trên cao chỉ có tiếng lá cây rừng xào xạt. Không một tiếng chim hót.

Cặp rằn Tám vác bao bố đựng xác Nương đem ra xe chạy đến một lùm cây lớn mà hắn đã biết. Đây là lùm cây rậm rạp có sáu cây dầu to lớn lâu đời nằm cạnh thung lũng nơi chưn đồi đá. Con đường xe chạy giữa hai đồn điền cao su của hai chủ nhân khác nhau chạy gần đến thung lủng thì phải đổ dốc và gặp lùm cây nầy nên đường xe phải chạy vòng tránh lùm cây hoang dã đầy gai góc để chạy thẳng đến La Ngà. Vì là con đường xuyên rừng vắng nên không có bóng người lai vãng và ít xe cộ thông thương, chỉ có chủ nhân hoặc cặp rằn đồn điền lâu lâu cần đi La Ngà gấp thì đi ngả nầy.

Cặp rằn Tám biết chỗ hoang dã nên hắn bậm gan đem bao bố đựng xác Nương đến sâu trong lùm, đào vội vàng lỗ đất để vùi xác người trinh nữ. Hắn mệt nhọc ra về uống gần nửa chai rượu đế mà đôi mắt cô gái vẫn như trước mặt hắn.

Chiều hôm đó hắn cũng làm bộ điểm danh để rồi tuyên bố không thấy Nương ra đón xe về sở nơi điểm hẹn của công nhân. Mọi người xôn xao hỏi thăm rồi chia nhau đi kiếm. Cha mẹ cô gái lo sợ chạy khắp nơi tìm con. Có công nhân đoán Nương là gái đẹp mới lớn, chắc đã theo tiếng gọi của người yêu mà bỏ trốn theo trai.

Cặp rằn Tám cũng thừa dịp nầy nói: Chắc là vậy rồi. Hắn nói: "Hồi sáng nầy, tui đưa cháu Nương đến lô cạo mủ thì thấy có thằng thanh niên đi xe đạp xa xa. Tui tưởng người đi đường nên không để ý... Hay là nó... dẫn cháu Nương đi rồi đó".

Gia đình Nương nghe nói vậy càng thêm buồn, mặc dầu biết con gái mình nhu mì chưa từng quen ai thì làm sao cả gan dám trốn nhà bỏ gia đình? Nhưng thực tế là qua đêm đó rồi qua hai ngày sau cũng không thấy con gái trở về, cha mẹ Nương cũng như đứa em trai đóng cửa khóc thầm. Đã mất con mà còn bị tiếng đồn con gái theo trai...

Nói về tên cặp rằn Tám, đêm đầu hắn phải cần uống nhiều rượu mới thiếp đi, hai hôm sau nếu người tinh mắt sẽ thấy hắn bơ phờ và đôi mắt láo liên sợ hãi. Trong khi đó tên Tây La Ghì không thấy gì nhưng đến đêm thứ ba, đang ngủ bỗng hắn ngồi dậy ú ớ chỉ vào vách tường vôi trước mặt. Vợ hắn hỏi, hắn nói lập cập bằng tiếng Pháp: "*Oh, les yeux, les yeux*". (Ô kìa, đôi mắt, đôi mắt)...

Nhìn theo tay hắn chỉ, vợ hắn không thấy gì cả. Trên tường là màu vôi trắng. Vợ hắn lầm bầm: Lại uống rượu say nên nói mớ...

Cứ như vậy, vài đêm hắn ngồi bật dậy, chỉ trỏ ú ớ... khi thì chỉ vào vách, khi lại chỉ lên trần nhà. Vợ hắn có hỏi, hắn lập bập câu nói: Đôi mắt, đôi mắt...

Ba tuần trôi qua, thằng Tây La Ghì sút sức trông thấy rõ. Mặt hắn hốc hác xanh xao. Chiều hôm đó trên đường từ sở mủ về nhà, hắn lại hết hồn vì một cành cây lớn rớt trên đầu xe jeep khi đang chạy. Con đường nầy trong khu nhà ở nên công nhân trồng hoa, tỉa lá sạch sẽ, làm gì có những cành cây khô còn sót trên cây? Vậy mà có cành cây rớt trên đầu xe. Chiếc xe không bị hư hại gì vì xe jeep của đồn điền thường đi băng rừng lướt suối, có khi bị suối chận đường, muốn qua dòng suối cạn đó phải nhờ đến dây cáp để kéo qua. Dây cáp cuốn trước đầu

mũi xe, có mô-tơ, khi cần sử dụng thì thả dây cáp ra rồi móc đầu dây cáp bên kia dòng suối, sau đó mô-tơ nổ máy để cuốn lại dây từ từ, xe sẽ được kéo qua. Xe của La Ghì sử dụng hôm đó là loại xe nầy, bị cành cây rớt cũng không bị hư hao, chỉ làm hắn sợ hết hồn. Cành cây chỉ rớt chậm một tí thì trúng vào hắn rồi. Đêm đó thằng chủ Tây dâm đãng phải uống hết nửa chai cỏ-nhắc mới không thấy đôi mắt trên tường. Bốn giờ chiều hôm sau hắn lái xe jeep dự định đến La Ngà để mua thêm rượu uống cho an thần. Không dè hắn lái thế nào mà cứ chạy lạc lòng vòng trong rừng cao su mà hàng ngày quen thuộc, mãi chiều xuống, sương lam của núi rừng sắp phủ vạn vật, hắn toan quay về nhưng như không còn biết tự chủ nên hắn lái xe chạy về La Ngà, hướng về con dốc cạnh thung lũng, nơi có sáu cây dầu trong lùm bụi um tùm và có vùi xác của cô gái chết oan mà hắn không biết.

Thằng chủ Tây La Ghì như không còn tự chủ nữa, xe hắn chạy đến gần con đường vòng

lùm cây nầy thì càng chạy nhanh vì đang xuống dốc. Hắn chỉ thấy lùm cây càng gần càng lớn, tàn lá toàn một màu đen âm u, bỗng hắn thấy từ phía đường vòng trước mặt một bóng người áo trắng nhỏ nhắn đang chận đầu xe. Phản ứng tự nhiên, thằng Tây bẻ quặt tay lái để tránh bóng người. Rầm! Xe hắn đã lủi vào lùm cây, tông trúng gốc dầu đầu tiên. Hắn bị hất lên cao, té xuống vào mô-tơ cuộn dây cáp trước đầu xe để cần cổ hắn bị móc sắt chận lại.

Thằng Tây La Ghì chết liền tại chỗ như bị người bóp cổ. Mãi đến ngày hôm sau công nhân theo dấu mới tìm được chiếc xe và xác của hắn bị kẹt trong móc sắt, mắt hắn trợn trừng, lưỡi lè ra như người bị bóp cổ.

Công nhân đem xác tên ác ôn về nhưng không ai biết đến chuyện cô gái chết oan và xác bị vùi nơi xó rừng đó, chỉ có một mình cặp rằn Tám biết thôi.

Hắn sợ lắm, hắn biết cô gái trinh trắng chết oan đang báo oán đây, nhưng hắn đâu dám nói ra, hắn đang sợ cô gái báo oán đến hắn. Mấy tháng sau, vợ tên chủ thua buồn, bán đồn điền cho người khác. Đến lúc nầy cặp rằn Tám mới dám đến tỏ thiệt với ba má Nương chuyện Nương bị thằng Tây làm chết, dĩ nhiên là hắn không nói do hắn nghe lời chủ đã bố trí cho Nương đi làm xa, mà chỉ nói là thằng chủ Tây sau khi làm cho Nương chết, sợ quá có thú thiệt với hắn nên hắn mới biết.

Ba má Nương thương con quá đổi đã lập bàn thờ để thờ Nương, nhưng cặp rằn Tám và mọi người biết cô gái hiển linh nên cùng nhau góp tiền lập miễu nhỏ để tưởng niệm Nương tại ven lùm cây đó. Và sau bao nhiêu năm tháng, ngôi miếu vẫn còn đây mặc dầu người chủ đồn điền sau nầy mở rộng đồn điền, ban đất cho con đường bớt dốc nguy hiểm, vẫn không dám đốn bỏ cây và lùm bụi.

Ngôi miễu nhỏ được dân chúng mỗi khi đi ngang dừng chân hoặc xe để thắp nhang cầu nguyện vì cô Nương thường giúp đỡ và hiển lộng oai linh để trừng trị những chàng trai nào có ý xấu muốn gạt gẫm người nữ. Các tên cặp rằn đồn điền bây giờ sửa đổi cách cư xử với công nhân. Có tên nào ngoan cố, còn ý xằng bậy với nữ công nhân ngoài lô cao su, hắn sẽ nghe tiếng cười lanh lảnh vọng từ xa... Tiếng cười của cô Nương! Tiếng cười báo trước cho tên đàn ông có ý xấu biết mà chừa đi kẻo hắn sẽ bị sùi nước miếng như bị ai chận họng. Có kẻ nào không tin cứ làm xằng, nhứt định hắn sẽ bị té ngửa bất tỉnh, hai tay tự vả vô mặt mình trước mặt nạn nhân.

Người ta còn đồn đãi là cô Nương hiển linh đã từng hiện hình phía xa xa là bóng cô gái áo trắng để răn đe kẻ chưa chịu tin vào lẽ phải. Nhứt là việc chủ nhân cho chứa bạc lấy tiền xâu để cho bọn cờ gian bạc lận đến móc hồ-bao công nhân, khiến cho họ bị đeo món nợ trả hoài không hết giờ đây đã bớt nhiều...

(còn tiếp)

Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Trò chơi hội chợ

Hỏi: Bác BC ơi, cháu là tay chơi basketball có hạng, đứng một chỗ ném banh vào rổ 100 lần thì vô được trên 95 lần. Vậy mà vô hội chợ ném banh, cháu ném 100 lần (tốn 33 đô-la) không vô được một lần nào hết. Cháu thử năm ba lần ở nhiều hội chợ khác nhau, đều bị y như vậy. Sao kỳ vậy hả bác? Có phải vì cháu "khớp" vì đi với bạn gái? Cháu thử mất trò ném xô, bắn súng hơi, ném vòng cổ chai, v.v. cũng rất ít khi trúng.

David Truong
Ontario

Đáp:

- *Ném bóng rổ:*

Cái vòng rổ trong hội chợ bao giờ cũng nhỏ hơn vòng rổ bình thường. Nếu để ý, bạn sẽ thấy câu cảnh giác treo đâu đó trong gian hàng ném bóng rổ. Luật Ontario buộc chủ gian hàng phải ghi rõ: "The hoop is non-regulation size to test your skill" (để trắc nghiệm tài năng của bạn, cái vòng này nhỏ hơn vòng do luật chơi qui-định). Cái vòng bóng rổ ở các hội chợ chỉ rộng vừa đủ cho quả banh chui qua lọt, khít-khao chừng một que tăm!

Đó là về cái vòng rổ, được cảnh giác trước. Những luật không buộc phải cảnh-giác, là:

- quả banh non hơi hơn quả banh bình thường nên sẽ dội mạnh hơn khi chạm vào bửng gỗ phía sau rổ (backboard), hay vòng sắt ở miệng rổ (rim).

- Tấm bửng phía sau vòng rổ có thể còn được làm bằng kim khí hay vật liệu cứng và dội mạnh hơn gỗ.

Muốn banh dễ vào rổ hơn, bạn đừng bao giờ dùng kỹ thuật dội bửng hay lăn nhẹ qua vòng. Quả banh trúng bửng hay trúng vòng sắt sẽ dội mạnh và ra ngoài. Chỉ có một cách là ném cầu vòng trực tiếp vào rổ (granny shot). Đưa banh từ điểm thấp giữa hai chân, ném bổng lên cao cho rơi vào vòng rổ. Thử xem! Hi vọng lần tới bạn ném 100 lần, sẽ vào rổ được 1, 2 lần! (Tức là bỏ ra 33 gia-kim để "thắng" một con búp bê trị giá 2$!)

- *Ném banh vào xô:*

Banh ném vào xô sẽ dội ra rất mạnh và văng ra ngoài, nhất là xô để nghiêng, hoặc dưới đáy xô có dán một trái banh tennis, hoặc một vật-liệu nào khác làm cho đáy xô có sực dội mạnh hơn. Luật cho làm như vậy, miễn phải có hàng chữ cảnh-giác: "Due to the simplicity of the game, buckets have been altered." (Vì tính cách giản dị của trò chơi, các chiếc xô đã được sửa lại).

Cách ném để chống lại sức dội ở đáy xô, là ném nhẹ vào cạnh miệng xô, để banh lăn nhẹ vào; hoặc xoay cho trái banh quay vòng quanh nó khi ném, và nhắm vào thành bên trong xô, trái banh sẽ chạy vòng vòng trong xô trước chạm đáy.

- *Bắn rơi sao vàng:*

Dùng súng hơi bắn 100 phát vào hình sao vàng in trên tấm giấy, treo cách họng súng khoảng 8 bộ (2,4 mét), sao cho nội trong 100 phát ấy, cái sao vàng rách và rơi rụng không còn dấu vết nào trên tấm giấy.

Hai điều cần biết:

- Hình sao vàng in trên giấy tái dụng, dễ rách khi bị bắn trúng nhưng không rách hết mà còn dính lại một chút màu vàng làm cho bạn bị coi là thua.

- Súng hơi được chỉnh sẵn theo lối bắn liên-thanh, chỉ cần bóp nhẹ một cái, hàng chục phát đã nổ, và chỉ một phát đầu trúng đích, còn các phát sau, súng bị giật hếch mũi lên cao ra khỏi mục tiêu.

Biết vậy, phải cầm súng cho thật vững, nhắm vào phần thấp nhất của mục tiêu rồi nín thở bóp cò thật nhẹ và nhả ra thật nhanh.

Từ từ mà bắn. Luật chơi không hạn định thời-gian.

- *Ném vòng vào cổ chai:*

Trò chơi không có gì "gian", chỉ cần khéo. Vòng ném tọt vào cổ chai sẽ tự nó dội ra ngoài. Chỉ khi nào ném xéo từ trên xuống, cạnh trước của chiếc vòng vừa bay qua khỏi cổ chai thì cạnh sau bị vướng, tuột nhẹ xuống, mới không dội ra ngoài. Hoặc chủ gian hàng cho phép ném hai vòng một lượt chồng lên nhau, khi vòng dưới lọt vào dội ngược lên, bị vòng sau đè xuống.

Phúc Lộc Thọ

Hỏi: Người Tàu coi ba ông Phúc Lộc Thọ không được tốt lắm phải không? Một ông ham tiền, một ông già còn thích vợ bé và con nhỏ, có đúng như vậy không? Xin bác BC cho biết sơ qua về ba ông này. Thành thật cảm ơn bác.

Lê Quang Trường
Saskatchewan

Đáp: Thực ra, người Trung-hoa rất mong ước được cả ba điều, phúc, lộc và thọ.

Phúc là những việc may lành đưa đến.

Lộc là bổng lộc, tiền bạc.

Thọ là sống lâu.

Hình vẽ tượng trưng cho phúc là con giơi (đồng âm theo Hoa-ngữ); lộc là con nai (đồng âm); thọ là chữ "thọ".

Hình vẽ tượng-trưng cho cả ba điều "phước lộc thọ" là ba ông cháu. Người ông tuổi cao, đầu nhô lên, chống gậy, tượng trưng cho "thọ". Người con bế cháu nhỏ, tượng trưng cho "phúc" (tứ đại đồng đường: cả bốn thế hệ ở chung một nhà, là có phúc). Người cháu cầm túi tiền, tượng-trưng cho "lộc".

Người đời bảo rằng người con (đã lớn tuổi, râu dài) mà còn có con nhỏ để bế tức là phải có vợ bé (thực ra ông này bế cháu!); và cậu con kè kè ôm túi bạc, là mê tiền. Đó chỉ là cách nói đùa cho vui, thực sự người ta không nghĩ vậy.

Thành ngữ bớt ăn

Hỏi: Hình như người Tàu từ thời rất xa xưa đã có câu thành ngữ nói rằng uống thuốc không bằng bớt ăn?

Hà Văn Thịnh
California

Đáp: Câu đó là "phục dược bất như giảm khẩu."

Ôn già Ba-tri

Hỏi: Thành ngữ "ông già Ba-tri" có nghĩa là "ông già gân"? và có phải là cụ Nguyễn Đình Chiểu?

Lê Văn Đặng
Texas

Đáp: Hiểu "ông già Ba-tri" là ông già "gân" cũng được, nghĩa là tuy tuổi già, nhưng tráng-kiện, quắc-thước, tính-tình cứng cỏi, không đầu hàng nghịch cảnh, dám làm những việc mà trai tráng chưa chắc đã dám làm hay làm nổi.

Nguyễn Đình Chiểu cũng là một loại "ông già gân"; nhưng ông già Ba-tri là người khác, tên là Thái-hữu Kiểm, sinh trước Đồ Chiểu mấy đời.

Khi chúa Nguyễn-phước Ánh còn bôn-ba trong Nam, có lúc dừng chân tại Cái-da-trại (làng Hưng-lễ, giữa Cái Mít và Sơn Đốc), ngụ ở nhà ông Cai-việc Hạc bên Rạch Ụ, gần mé sông Hàm-luông. Tại đây, chúa Nguyễn được qua Tri-châu Thái-hữu Chư sai con là Thái-hữu Kiểm thường-xuyên mang cơm gạo đến tiếp-tế.

Để trả ơn, khi lên ngôi, chúa Nguyễn (tức vua Gia-long) phong cho Kiểm làm Trùm Cả làng An-bình-đông, là vùng đất do ông nội của Kiểm có công khai-phá từ năm 1742.

Vài năm sau, Cả Kiểm cho cất chợ Ba-tri, đồng-thời cho đắp hai con đường, một nối chợ Ba-tri vào Vĩnh-đức-trung, một nối chợ vào Phú-lễ. Nhờ hai con đường mới, bạn hàng từ các nơi mang hàng hoá vào chợ Ba-tri rất nhiều, người mua kẻ bán đông đúc, ghe thương-hồ ra vào tấp-nập, cảnh chợ càng ngày càng phồn-thịnh khiến chợ cũ, tức là Chợ Ngoài ở làng An-hoà-tây, cách đó 3 cây số ngày càng sa-sút, tiêu-điều.

Về sau, chủ chợ An-hoà là Xã Hạc, cậy quyền-thế, cho dân gánh đất đắp đập chận ngang con rạch rạch dẫn từ cửa Hàm-luông và chợ Ba-tri, khiến ghe thuyền không còn đường vào chợ Ba-tri bổ hàng và cất hàng.

Cả Kiểm làm đơn kiện lên Huyện. Huyện phê: "Người ta đắp đập trong làng của người ta, kiện là kiện nỗi gì?"

Cả Kiểm kiện lên Phủ. Phủ đồng ý với Huyện, bác đơn.

Cả Kiểm quyết liệt kiện tới triều đình, bèn mời thêm kỳ lão là Tham trưởng Nguyễn Văn Tới và Hương trưởng Lê Văn Lợi, cùng nhau lội rạch,

băng mương, qua rừng vượt suối ra tới Đồng-nai rồi từ Đồng nai theo đường Cái quan ra Huế, đội đơn kêu nài tại toà Tam pháp.

Vua Minh Mạng cho đòi ba ông già Ba-tri vào chầu, hỏi han tự sự đâu đó cẩn-thận rồi phê vào đơn: "Làng thì làng riêng, rạch thì rạch chung, quan cai-trị sở tại phải đến coi việc phá đập.",Thế là Cả Kiểm thắng kiện, và văn-hoá Việt-nam có thêm thành-ngữ "Ông già Ba-tri." ●

mười năm buổi sáng

Mặt trời chưa lên. Sương mù đang xuống.
Một ngày phiền muộn sắp bắt đầu sao?
Hồi khuya chiêm bao thấy ngày rực rỡ,
bây giờ bỡ ngỡ trước bình minh sương...

Nghĩ tới Quê Hương nghe lòng cứ quặn.
Chút gì đăng đắng, vị thuốc đầu môi?
Những gì xa xôi bỗng gần trước mặt:
bếp lửa ấm mắt, que củi cháy tàn.
Khói lan. Khói lan như sương mù tỏa...

Em à, thương quá. Thương như chưa thương
cho nên cứ buồn từng đêm thậm thượt,
từng ngày lê thê. Ngày đi hứa về,
áo cơm bận bịu. Tử sinh chút xíu,
quê người mông mênh...

Muốn một lần quên...
như quên chìa khóa còn để trong xe..
Muốn một lần đi đừng quay mặt lại.
Cây mùa đơm trái, lòng ơi đơm gì?
Nụ hoa nở chi trong mù sương nhỉ?

Ngó ra ngoài bể, xanh xanh đồng dâu...
Không phải thế đâu, chỉ màu sương khói.
Những chiều vời vợi mong sáng tươi vui.
Nhưng câu thơ rồi lại buồn uất nghẹn...

Đời không bến hẹn, thua bầy chim dại!
Chỉ mây bay đi lát trưa trời gió.
Tình nào cũng lỡ cả tình Quê Hương...
Ơi đầu tóc sương vuốt từng buổi sáng.
Lát rồi vầng trán trăng lên ngỡ ngàng...

Năm tháng rụi tàn. Anh buồn như cỏ.
Hỡi em, con thỏ, gặm nỗi buồn không?
Anh ước như sông vòng quanh đám sậy
thấy em động đậy chiếc áo bà ba...
Mười năm đi xa, vẫn gần ảm đạm.
Mười năm, buổi sáng, mù sương bay bay...

lê hành khuyên

Binh bất yếm trá

Thấy trốn lánh trong hang hốc mãi cũng khổ mà chiến dịch bắt chước "bác" Cáo Hồ, "giết sạch cho đến thằng Mỹ cuối cùng" coi bộ cũng khó thành, một hôm Osama bin Laden liên lạc tổng thống Bush Con, đề nghị chơi trò đấu chó cho đỡ tốn mạng người, ai thua, người đó phải chịu vô tù của người kia sống cho tới già.

Hai bên đồng ý hưu chiến 5 năm để nuôi chó.

Osama bin Laden tìm mua được một con Doberman cái hung dữ nhất thế giới, cho lai giống với giống chó sói A-phú-hãn, loại chó sói khi đói, dám vây đánh cả cọp Nepal. Mấy tháng sau, 4 chú chó con ra đời, hình dung cổ quái mới nhác trông đã thấy sợ. Osama ngày đêm cho luyện tập 4 chú chó rồi chọn lấy con khoẻ nhất, hung nhất chờ tới ngày hẹn mang đến đấu trường.

Osama bin Laden cho 8 người khiêng cái cũi to tướng tới, thả chú chó Doberman lai sói ra trước, mọi người trông thấy lạnh người, chắc mẩm phen này Bush Con sẽ gỡ lịch Hồi giáo cho tới già.

Tới phen Bush Con cho xe trục kéo chiếc cũi dài ngoẵng tới, mở cửa. Con chó của Bush Con thò cái mũi nhọn ra trước, nghếch lên đánh hơi rồi từ từ lạch bạch bò ra, bò ra, bò ra mãi mới hết. Hoá ra một con Dachshund khổng lồ dài tới mấy thước. Khán giả không nhịn được, cười rộ lên. Dachshund đâu phải loại chó đánh nhau. Thân thể nó dài ngoẵng như thế kia, chó người ta muốn đớp vào đâu chả được!

Đã vậy, con chó của Bush Con mới ra khỏi cũi đã đánh hơi tìm chỗ có nhiều nước, băng băng chạy trốn tới đó. Con Doberman lai sói trông thấy địch thủ rùng rùng đuổi theo. Con Dahshund vẫn lạch bạch chạy. Chỉ trong một phút con Doberman đuổi theo gần tới nơi. Con chó của Bush Con đột nhiên quay ngoắt lại đớp một phát ngọt-ngào. Cả thân hình của con Doberman đột nhiên biến mất và chàng Dachshund bụng phồng to ra, từ từ bò vào một góc nằm nghỉ, chờ tiêu bớt con mồi...

Mùa Giáng sinh năm đó, Bush Con lò dò vào nhà tù thăm Osama bin Laden.

Laden hỏi:

- Này, tôi hỏi thật. Chúng tôi khổ công lắm mới rèn luyện được con Doberman dữ dằn đó. Còn các ông thì làm thế nào để có được con chó Dachshund to thế?

Bush Con ngạc nhiên, hỏi:

- Dachshund nào?

Osama bin Laden có vẻ giận:

- Ông đừng tỏ ra khinh thường tôi. Thì con Dachshund nuốt sống con chó của tôi ở đấu trường hồi mấy tháng trước đó.

Bush Con chợt hiểu, phá ra cười:

- Dachsund nào đâu! Con cá sấu đó! Tôi phải tập-trung hàng chục bác sĩ giải phẫu thẩm-mỹ đại tài của cả nước Mỹ làm việc ngày đêm trong 5 năm trời đấy!

Cười mặn: hôi

Một cặp vợ chồng lái xe rong chơi xem mùa thu lá đỏ lá vàng rực-rỡ, chợt thấy có con chồn hôi (skunk) bị thương nằm bên vệ đường. Bà vợ bảo ông chồng dừng xe, lùi lại đến chỗ con chồn nằm để cứu con vật. Ông chồng càu nhàu vì sợ bị hôi xe và tiêu mất buổi đi chơi đang đến hồi tình tứ. Bà vợ nhất định: không cứu nó thì tối nay ông ngủ ngoài xa-lông! Thế là họ ngừng xe. Người vợ bế con chồn mang về xe, bảo:

- Trời lạnh quá! Tội nghiệp quá! Xem nó run như con cầy sấy đây này!

Ông chồng đang cáu, bảo gọn:

- Kẹp nó vào giữa hai đùi cho nó ấm!

Bà vợ thắc mắc:

- Hôi chết!

Ông chồng đáp gọn:

- Thì ... bịt mũi nó lại!

Con két thực thà

Sơ trình Cha:

- Thưa Cha, con có vấn đề với hai con két mới mua về...

Cha:

- Sao thế chị? Chuyện làm sao?

Sơ:

- Thưa Cha, cả hai đều là két mái và đều biết nói. Khổ nỗi, chúng nó chỉ nói được một một câu: "Đi đâu cũng vậy, đĩ giùm em đi thầy hai!"

Cha tặc lưỡi:

- Hư nhỉ! Nghe nói chỉ có gái đứng đường mới chào mời như vậy!

Sơ:

- Thưa Cha, bây giờ con phải làm sao đây Cha? Chẳng lẽ mang đi bán lại, người ta sẽ cười rằng con là người tu-hành mà dạy con két nói bậy như thế. Còn cho nó vào nồi thì tội nghiệp và uổng mấy trăm đô-la quá!

Cha gục gặc đầu:

- Thôi được rồi. Tôi sẽ bỏ chúng vào chung lồng với hai con két trống mà tôi đã khổ công tập cho chúng biết đọc kinh cầu nguyện mỗi buổi sáng.

Sơ mừng rỡ, mang hai con két mái giao cho Cha, rồi tò tò đi theo xem Cha làm sao.

Vừa đi đường vừa kể chuyện... két, Cha bảo:

- Các anh này ngoan đạo và thánh-thiện lắm nhé. Ngày nào cũng vậy, ngoài các bài kinh chính, hai cậu còn lầm-thầm cầu nguyện thêm cái gì đó mà tôi chưa nghe kịp.

Sơ suýt xoa khen dồi. Hai vị tu hành đến trước lồng két. Hai nàng vừa trông thấy hai chàng trẻ tuổi đẹp trai liền xán lại: "Đi đâu cũng vậy, đi giùm em đi thầy hai!"

Hai con két trống nhìn nhau cười tít mắt. Một cậu bảo:

- Thấy chưa, tao đã bảo mà. Muốn gì thì cứ cầu bừa đi, đừng ngại, rồi thế nào Chúa cũng cho!

Chuyện Athen

Một cậu Hi-lạp cố chen hết sức để tiến về phía chiếc ghế còn bỏ trống trong khu khán đài đắt tiền, hỏi ông Hi-lạp ngồi bên cạnh:

- Thưa ông, cháu ngồi đây được chứ?

Ông kia gật đầu:

- Được chứ! Ghế này trống mà!

Cậu kia mừng rỡ ngồi xuống, trầm trồ:

- Trời ơi! Chỗ tốt và đắt tiền như thế này trong ngày khai-mạc Thế Vận Hội, sao lại có thể trống được, thật cháu không thể hiểu!

Ông Hi-lạp chép miệng:

- Đúng ra thì ghế đó không trống. Của bà xã tôi đấy. Bả "theo ông theo bà" rồi! Đây là lần đầu tiên chúng tôi định đi xem khai-mạc Thế Vận Hội với nhau sau mấy mươi năm chung sống.

Cậu kia vội-vàng bày tỏ:

- Ồ! Thật tội-nghiệp! Thế ông không tìm ra ai để dùng cái vé ấy, thí dụ như các cô các cậu trong nhà, bạn thân của ông hay họ hàng thân thích, hay ít nhất bạn đồng-nghiệp chẳng hạn?

Ông kia lại chép miệng:

- Có đấy! Nhưng họ đều bận cả, chả ai đi được!

Cậu kia hỏi thêm:

- Họ bận gì mà ghê gớm thế, đến lễ khai mạc Thế Vận Hội mà cũng không đi xem được?

Ông kia chép miệng lần thứ ba, thở hắt ra:

- Họ bận đi đưa đám nhà tôi!

Vấn đề nghiêm trọng

Một bà da thịt mỡ màng, hai mắt ướt rượt, đến gặp bác-sĩ tâm-lý, bảo:

- Tôi có vấn đề hết sức nghiêm trọng liên quan đến đời sống tình dục và hạnh phúc lứa đôi...

Bác sĩ hỏi qua những câu hỏi thông thường và tiến dần vào lãnh vực chuyên môn:

- Thế bà có bao giờ để ý đến sắc mặt của ông nhà trong lúc bà đang làm tình không?

Bà thân chủ đa tình lim-dim đôi mắt, đáp nhỏ:

- Dạ ...có. Có một lần tôi thấy mặt ổng.

Bác sĩ:

- Thế, sắc mặt của ông lúc đó ra sao?

- Giận. Ổng có vẻ giận lắm!

Thấy bác sĩ có vẻ thắc mắc muốn hỏi, bà nhoẻn miệng cười, nói tiếp:

- Dạ... lúc đó ổng đứng bên ngoài cửa sổ nhìn vào.

diễn-đàn

Xã Hội Việt-Nam Bế Tắc do Khổng giáo?

Nguyễn Gia Tiến

*C*ó nhận xét cho rằng Cộng Sản là Khổng Giáo "hiện đại hóa", vì cùng theo một hệ thống "dọc", nghĩa là một trật tự "trên dưới", và "dưới" phải tôn sùng "trên". Và từ đó lập luận rằng xã hội Việt Nam, vốn thấm nhuần văn hóa Khổng Nho, nên bị trì trệ bế tắc, chưa gạt bỏ được Cộng Sản. Theo lập luận này thì Việt Nam muốn tiến bộ cần phải gột sạch các ảnh hưởng của Khổng Giáo.

Người viết bài này đã góp ý với lập luận kể trên. Hôm nay xin trở lại đề tài này một lần nữa, hy vọng làm sáng tỏ thêm vài khía cạnh của vấn đề có tính cách khá thời sự, và đang được nhiều người quan tâm.

Việt Nam, và một vài quốc gia láng giềng của Trung Hoa như Nhật Bản, Đại Hàn, đều có một nền văn hóa ảnh hưởng Khổng Giáo, xuất phát từ Trung Hoa. Cấu trúc xã hội tại các quốc gia này, trừ một vài bản sắc riêng biệt địa phương, cho đến giữa Thế Kỷ 19, đều mang những hình thái tương tự, có mẫu số chung là nền văn hóa Khổng Nho. Lúc đó, về mức độ "tiến bộ, văn minh", có lẽ cũng ở mức tương đương. Nhật Bản không vượt trội gì hơn Việt Nam ở thời điểm này. Trước thời Minh Trị Thiên Hoàng (1867), Nhật Bản cũng như Việt Nam, đều áp dụng chính sách bế quan tỏa cảng khi đụng chạm với ảnh hưởng Phương Tây qua các thương nhân và những nhà truyền giáo. Nhưng kể từ Minh Trị Thiên Hoàng, Nhật đã sáng suốt mở cửa, canh tân, và phát huy sự tiến bộ như ta thấy ngày nay.

Vậy thì so sánh giữa Việt Nam và Nhật Bản, lý do nào khiến Việt Nam lại trì trệ, lụn bại, như hiện nay?

Trong quá trình tiến bộ của Nhật Bản có hai yếu tố quan trọng là, không bị đô hộ bởi một nước Phương Tây, và cũng không hề phải từ bỏ nền văn hóa Khổng Giáo, mà chỉ thích ứng cho hợp hoàn cảnh.

Vì vậy phải chăng sự thăng tiến của Nhật Bản có thể định nghĩa là do hai yếu tố: không bị đô hộ, và kết hợp được văn hóa Khổng Nho với tiến bộ Phương Tây? Một vài nước cựu thuộc địa Á Phi, khi muốn rũ bỏ hết truyền thống của mình để thay vào bằng văn hóa Tây phương, đã chỉ chuốc lấy sự trì trệ, lai căng, chẳng tốt đẹp gì.

Cho nên, khi phân tích sự bế tắc của xã hội Việt Nam, cần lưu ý đến hai nhân tố này.

Trong Thế kỷ 19, khi hai đế quốc Anh và Pháp đi chiếm thuộc địa ở Á Châu, họ áp dụng những đường lối khác nhau. Dĩ nhiên họ đều dùng vũ lực để áp đặt bộ máy cai trị lên dân bản xứ, nhưng người Anh, vốn bản chất thực tế, chỉ nhằm tóm thâu các nguồn lợi vật chất của xứ thuộc địa, và gần nhưng không đụng chạm đến nền văn hóa của dân bản xứ. Nếu có một số dân thuộc địa đua đòi chạy theo văn hóa Anh thì đó là họ tự nguyện, không phải mục tiêu của người Anh.

Người Pháp trái lại, có một đường lối cai trị "thâm độc" hơn. Không những họ thu vét tài nguyên của thuộc địa, mà còn dụng tâm đem văn hóa Pháp để thay thế văn hóa bản

xứ, để "khai hóa" dân bị trị. Họ không xét đến khía cạnh xem văn hóa Pháp có thích hợp với dân bản xứ, nhưng do mặc cảm tự tôn, và cho rằng khi đã biến dân thuộc địa thành những "người Pháp hạng hai da vàng" thì nền cai trị của họ sẽ vững bền, trường tồn hơn. Bộ máy cai trị Pháp đã sắp xếp lại hết các trật tự, tiêu chuẩn văn hóa, của xã hội VN cũ. Và để có thể thăng tiến trong cái trật tự xã hội mới do Pháp đặt ra, đã nảy sinh không ít những hiện tượng thoái hóa nơi người dân bị trị. Nếu có sự phản bác rằng các tư tưởng dân chủ của văn hóa Pháp cũng đồng thời được phổ biến, thì điều này không sai. Nhưng hậu quả tốt đẹp của các tư tưởng này chẳng thấm vào đâu với những sự tàn phá gây ra cho lớp dân thuộc địa bị bứng gốc, bị nhào nặn trong một trật tự xã hội thuộc địa, mà những cái xấu còn được người Pháp khuyến khích nhiều hơn, vì nhu cầu cai trị. Thành ra, chánh sách cai trị thâm sâu của Pháp đã rất có hiệu quả trong việc làm tiêu mòn hết mọi ý chí, khí phách, làm bại liệt hết mọi sức đề kháng của dân bị trị.

Vì vậy, xét đến sự bế tắc trì trệ của các dân tộc Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng, có lẽ cần phải tìm cội nguồn nơi 100 năm Pháp thuộc này.

Vào những thập niên 1930-40, khi có một số nhà văn lên tiếng đả phá cái khuôn khổ, cái giam hãm của xã hội Việt Nam lúc đó, thì cần hiểu rằng đây là cái xã hội hủ nho, đã biến chất, tha hóa, của thời thuộc địa.

Sự kiện bị đô hộ có lẽ cũng chưa hoàn toàn giải thích sự trì trệ, bế tắc, của một dân tộc. Nó còn tùy thuộc phần nào ở bản chất, cá tính, của dân tộc đó. Người Việt Nam có một số thói hư tật xấu so với các dân tộc Á châu khác. Và đây có lẽ là nguyên nhân làm trầm trọng thêm sự bế tắc chăng? Lời giải thích này có vẻ khá đúng. Thời Pháp thuộc, một nhân vật Pháp đã nhận xét rằng dân "An Nam" là những "người Pháp tại Phương Đông!" Sự đánh giá này khá sâu sắc, tế nhị, và cần hiểu đây là một sự chê bai nhiều hơn là lời khen tặng! Có lẽ vì bản chất người Việt Nam như vậy mà nền đô hộ của Pháp càng thấm thía, sâu đậm, càng "tệ hại" hơn chăng!

Sự bất hạnh của dân tộc Việt còn kéo dài hơn, khi nền đô hộ của Pháp được tiếp nối ngay bằng sự thống trị của Cộng Sản. Và Cộng Sản Việt đã chỉ trám vào chỗ trống do bộ máy cai trị thực dân để lại, chỉ thay thế các quan cai trị da trắng bằng các "quan cách mạng", thay lớp nha lại bằng lớp cán bộ.

Tuy nhiên, không nên lầm tưởng rằng Cộng Sản Việt Nam đã có sáng kiến xây dựng xã hội CS theo nề nếp "dọc" sẵn có của Khổng Giáo, để dễ bề cai trị. Thật ra Hồ Chí Minh và đảng của ông ta chỉ nhập cảng "nguyên con" cái mô hình xã hội đã được Lenin lập ra, rồi được Stalin kiện toàn. Ngay Mao Trạch Đông cũng chỉ là kẻ theo đòi. Cái mô hình "stalin-nít" này tàn bạo ra sao, dẫn đến cuộc chiến thảm khốc thế nào, thì mọi người đã biết. Và nếu có sự nhận xét rằng Cộng Sản theo hệ thống "dọc" của Khổng giáo thì có lẽ chỉ là sự ngẫu nhiên! Nhưng chắc chắn Lenin và Stalin không phải là học trò của Khổng Tử!

Để kết luận, có thể nhận định rằng nguyên nhân sự bế tắc trì trệ của xã hội Việt Nam chẳng phải là do yếu tố Khổng Giáo. Mà chính là do những hệ lụy của tình trạng một dân tộc bị lệ thuộc, bị bại liệt, bị "cắt gân" sau 100 năm đô hộ Pháp. Sự "cắt gân" này lại được tiếp nối, kéo dài thêm 60 năm nữa, với cuộc "cắt gân" còn tàn hại hơn của Cộng Sản.

Thành ra ngày nay, có lẽ chẳng đáng ngạc nhiên trước tình trạng "mềm nhũn" của khối tám chục triệu dân, vẫn an phận chịu đựng sự đè đầu cưỡi cổ của một đám Mafia Đỏ bất tài vô tướng, xuất thân là những "thiến heo" và "cai đồn điền". Và tình trạng này hình như còn kéo dài, chưa thấy ánh sáng ở cuối đường hầm.

Cho nên, nếu muốn ra khỏi tình trạng này, thì giải pháp không phải là "gột sạch những tàn tích của Khổng Giáo" trong xã hội. Phương cách thích hợp nhất có lẽ là hội nhập được các tiến bộ của Phương Tây với những gì còn lại của một hệ thống Khổng Nho lành mạnh. Kinh nghiệm của Lý Quang Diệu trước đây với những "giá trị Châu Á", hoặc kinh nghiệm của mấy nước mệnh danh là những "con Rồng Á Châu" đáng để suy

ngẫm. Đó là những mô hình có mẫu số chung là một số trật tự, kỷ cương. Không phải là thứ trật tự vô luân, sắt máu, hoàn toàn áp đặt, của Cộng Sản. Đó vẫn là một mô hình phát triển theo tinh thần dân chủ pháp trị kiểu Tây phương. Và có thể là một hệ thống cả "ngang" lẫn "dọc" nào đó, nhưng điều này không quan trọng. Đặc điểm chính yếu của nó là tạo được sự tự giác, tự nguyện, của người dân, vì quyền lợi chung, chịu ép mình phần nào trong một kỷ cương, một trật tự, có thể là "trên dưới". Nhưng muốn thế thì đây phải là cái tác phong "trên ra trên, dưới ra dưới" thực sự, theo quan niệm ... Khổng Nho!

Tất cả những vấn đề này, thực hiện được, chắc chắn không phải là việc nhanh chóng, là chuyện dễ dàng gì. Nhưng phải chăng đây chính là câu giải đáp, là lộ trình đã khiến một vài quốc gia cũng từng bị trị như Tân Gia Ba, Đài Loan, Đại Hàn ... vừa qua thăng tiến vượt bực? ●

lời ru mẹ việt nam

Mẹ ru con, à ơi con hãy ngủ,
Năm canh chày, mẹ thức đủ trọn canh
Thuở thiếu thời, mẹ không ngại công sanh,
Nhưng chỉ tiếc, đã không tròn dưỡng dục!

Ơn sinh thành, con trả bằng chữ nhục,
Nghĩa mẹ cha, là những bãi tha ma
Con lớn khôn, đi làm hại nước nhà,
Điều nhơ nhớp, con mang vào sách sử!

Nguyễn Sinh Cung, tên sanh sao không giữ ?
Đổi họ Hồ, theo nòi Mac LeNin
Đem chân voi, về dày xéo dân mình,
Gây ly loạn, trên quê cha đất tổ!

Việc con làm, con chẳng hề xấu hổ,
Gây dựng nên, đảng cướp của giết dân
Bọn đàn em, tay chân góp một phần,
Vào công cuộc, buôn dân và bán nước!

Nỗi nhục nào, bằng nỗi nhục mất nước ?
Thời tiền nhân, đi trước dựng quê hương
Đem máu xương hy sinh để lót đường,
Cho hậu thế, ngày sau còn tiếng nói!

Giống tiên rồng 4000 năm mòn mỏi,
Đuổi nhà Minh, dẹp Tống, đánh tan Tàu
Nay con đành cam chấp nhận cúi đầu,
Tôn lũ cướp lên bàn thờ quốc tổ!

Mẹ ru con, à ơi nhìn nước đổ,
Trang anh hùng lao khổ dưới cùm gông
Còn đâu nữa, tên hòn ngọc viễn đông,
Đã chết rồi, cuối tháng tư khổ nạn!

Giòng máu Việt, trong tay con bị cạn,
Mạng người dân, con chẳng ngại xuống tay
Giết người đi, con ở với ai đây ?
Họ giống giòng Việt Nam của con đó!

Mẹ ru con, à ơi dân khốn khó,
Đau lòng thay, con đứng ngó xuôi tay
Để mặc cho, bọn cướp đêm, cướp ngày,
Chúng thi nhau, hoành hành trên xác mẹ!

Đành sao con ? huỷ hoại đời non trẻ,
Vui đọa lạc, ngoảnh mặt với non sông
Dân tộc ta đang sống cảnh cùm gông,
Sao nỡ lòng nhìn dân vong nước mất ?

Bởi trong con, mang giòng máu bất khuất,
Danh anh hùng, con được khoác vào thân
Đất nước đang đợi con góp một phần,
Đem tuổi trẻ vào công cuộc cứu nước!

Mẹ ru con, à ơi con yêu nước,
Hãy vùng lên, góp mặt với non sông
Dù hải ngoại hay người ở bên trong,
Việc cứu nước trách nhiệm của con đó!

Lòng yêu nước, trong con đã sẵn có,
Hãy cùng nhau, đàn con Việt kiêu hùng
Diệt bạo tàn, là công việc của chung,
Đừng ngoảnh mặt, quay lưng với tổ quốc!

Hãy noi gương ông cha con bất khuất,
Đuổi ngoại xâm, để gầy dựng non sông
Mẹ đợi con, cùng chung lại một lòng,
Về cứu nước, cho mẹ thôi trông đợi!!!

hạt nắng thuỳ trang

nhận-định:

Hiệp-Định Đánh Cá Đã Có Hiệu-Lực Thi-Hành, Phê Duyệt, Không Phê Chuẩn

LS Nguyễn Hữu Thống

Ngày 25-12-2000 tại Bắc Kinh, Việt Nam và Trung Quốc đã ký hai hiệp ước về Vịnh Bắc Bộ: Hiệp Định Phân Định Vịnh Bắc Bộ gọi tắt là Hiệp Định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp Định Hợp Tác Nghề Cá ở Vịnh Bắc Bộ gọi tắt là Hiệp Định Đánh Cá Ngày 15-6 vừa qua Quốc Hội Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp Định Vịnh Bắc Bộ. Hiệp Định này đã được Chủ Tịch Nước ban hành để có hiệu lực thi hành từ 30-6-2004.

Cho đến nay Quốc Hội vẫn chưa thảo luận và biểu quyết phê chuẩn Hiệp Định Đánh Cá. Mặc dầu vậy, cuối tháng 6-2004, Bộ Ngoại Giao Việt Nam và Trung Quốc thông báo việc chính phủ hai nước đã hoàn thành các thủ tục pháp lý nội bộ đối với Hiệp Định Đánh Cá, và thỏa thuận rằng Hiệp Định này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30-6-2004 (đồng thời với Hiệp Định Vịnh Bắc Bộ).

Trong lễ trao đổi Thư Phê Chuẩn Hiệp Định Vịnh Bắc Bộ, Ngoại Trưởng Việt Nam tuyên bố Hiệp Định Đánh Cá ký đồng thời với Hiệp Định Vịnh Bắc Bộ, sẽ có hiệu lực thi hành đồng thời. Nó không cần phải đưa ra Quốc Hội phê chuẩn và cũng không cần có sự ban hành của Chủ Tịch Nước. Nó có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành sau khi được hai chính phủ "*phê duyệt*" hồi tháng 6 vừa qua.

Đây hiển nhiên là một vi phạm luật pháp.

Theo luật công pháp và thủ tục pháp lý, các hiệp định quốc tế phải được chính phủ (do các bộ trưởng đại diện) ký kết. Sau đó, Quốc Hội, đại diện quốc dân, sẽ họp khoáng đại để phê chuẩn (ratify). Và Chủ Tịch Nước, đại diện quốc gia,sẽ ban hành (promulgate) để có hiệu lực thi hành. Trên bậc thang xếp hạng, hiệp định quốc tế có giá trị cao hơn luật pháp và hiến pháp quốc gia (quốc hội không có quyền đơn phương sửa đổi hiệp định quốc tế). Do đó nuốn có hiệu lực thi hành, hiệp định quốc tế phải được quốc hội đại diện quốc dân phê chuẩn, và phải được quốc trưởng (tổng thống hay chủ tịch nước) đại diện quốc gia ban hành. Hiến Pháp Việt Nam cũng quy dịnh thủ tục phê chuẩn này trong Điều 84.

Trong khi đó, Hiệp Định Đánh Cá chỉ có sự phê duyệt của chính phủ (approve, confirm), mà không có sự phê chuẩn của Quốc Hội và sự ban hành của Chủ Tịch Nước. Vì không tôn trọng các thủ tục pháp lý, trên nguyên tắc, nó chưa phải là một hiệp định quốc tế có hiệu lực thi hành. Vẫn biết trong chế độ độc tài đảng trị, Đảng Cộng Sản nắm quyền toàn trị, khai sanh ra nhà nước và lãnh đạo nhà nước. Đối với Đảng Cộng Sản, chính phủ chỉ là tay sai (để thực thi các nghị quyết của Đảng), quốc hội chỉ là bù nhìn, tòa án chỉ là công cụ, và chủ tịch nước chỉ ngồi làm vì. Dầu sao các cơ quan công quyền này đã được thiết lập trong hiến pháp. Do đó chính phủ vẫn phải tuân hành các thủ tục pháp lý. Và chính phủ không thể *vừa lén lút ký kết, vừa âm thầm phê duyệt, vừa đột ngột công bố.*

Nếu ngày nay Đảng Cộng Sản muốn cải tổ bộ máy chính quyền để thống nhất Đảng và Nhà Nước, họ có thể hủy bãi hiến pháp, giải tán quốc hội và giải nhiệm chủ tịch nước.

Thay vào đó Bộ Chính Trị chỉ cần thiết lập 3 cơ quan trực thuộc:

1. Sở Lập Pháp để soạn thảo luật.
2. Sở Hành Pháp để chấp hành luật, và
3. Sở Tư Pháp để xử đoán và chế tài vi phạm luật.

Như vậy vừa giản tiện vừa trung thực.

TIỀN LỆ

Ai cũng biết, ngày 15-6 vừa qua, Quốc Hội có thể biểu quyết phê chuẩn đồng thời Hiệp Định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp Định Đánh Cá. Tuy nhiên Đảng Cộng Sản chưa muốn công khai hóa Hiệp Định Đánh

Cá. Vì họ e ngại phản ứng của đồng bào các giới (như trường hợp Hiệp Định Biên Giới Việt Trung).

Hiệp Định Đánh Cá có liên hệ mật thiết đến đời sống của hơn 13 triệu dân miền duyên hải. Với sự thiết lập *vùng đánh cá chung* 60 hải lý tại biển khơi, trên thực tế Đảng Cộng Sản sẽ hiến dâng toàn thể tôm cá hải sản, các tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên cho Trung Cộng.

Ngoài ra họ còn có hậu ý muốn tạo một tiền lệ để áp dụng cho các hiệp ước tương lai, như hiệp định hợp tác khai thác dầu khí tại Vịnh Bắc Việt, và các hiệp định hợp tác đánh cá và khai thác dầu khí tại miền duyên hải Trung và Nam Việt.

Kể từ 1958, qua văn thư của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng gửi Thủ Tướng Chu Ân Lai, Hồ Chí Minh, Chủ Tịch Đảng, Chủ Tịch Nước, đã cam kết thừa nhận chủ quyền lãnh hải của Trung Quốc tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Căn cứ vào sự thừa nhận này Trung Cộng sẽ kiếm cớ (dầu vô lý) đòi chủ quyền lãnh hải tại vùng biển Hoàng Sa và Trường Sa để yêu cầu hợp tác đánh cá và khai thác dầu khí tại Trung và Nam Việt. Dầu rằng, theo Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, tại vùng này, không có thềm lục địa chung hay vùng đặc quyền kinh tế chung giữa Việt Nam và Trung Quốc như tại Vịnh Bắc Bộ để hai nước có thể khai thác chung.

HẬU QUẢ.

Trong bản tường trình tháng 2, 2001 của Đảng Cộng Sản Tạp Chí

Cộng Sản tiết lộ rằng *ngay từ đầu thập niên 70 (khi Chiến Tranh Việt Nam chưa kết thúc), Việt Nam và Trung Quốc đã tiến hành đàm phán về những vấn đề lãnh thổ, lãnh hải, và thiết lập vùng đánh cá chung tại Vịnh Bắc Bộ.*

Hiệp Định Đánh Cá thiết lập *vùng đánh cá chung* rộng 60 hải lý, mỗi bên 30 hải lý, phía Nam đảo Bạch Long Vĩ, từ vĩ tuyến 20 (Ninh Bình, Thanh Hóa) đến Cửa Vịnh tại vĩ tuyến 17 (Quảng Bình, Quảng Trị).

Tại Quảng Bình biển rộng chừng 120 hải lý, theo đường trung tuyến Việt Nam được 60 hải lý. Trừ 30 hải lý cho vùng đánh cá chung ngoài khơi, ngư dân chỉ còn 30 hải lý gần bờ.

Tại Ninh Bình biển rộng chừng 170 hải lý, theo đường trung tuyến Việt Nam được 85 hải lý. Trừ 30 hải lý cho vùng đánh cá chung, ngư dân chỉ còn 55 hải lý gần bờ. Các bờ biển Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh chỉ cách vùng đánh cá chung từ 40 đến 50 hải lý.

Theo nguyên tắc hùn hiệp, căn cứ vào số vốn, số tầu, số chuyên viên kỹ thuật gia và ngư dân chuyên nghiệp, *Trung Quốc sẽ là chủ nhân ông được toàn quyền đánh cá ở cả hai vùng*, vùng đánh cá chung và vùng hải phận Trung Hoa. Như vậy tại vĩ tuyến 20, trong khi ngư dân Việt Nam chỉ còn 55 hải lý để đánh cá, thì Đảo Hải Nam sẽ có 115 hải lý về phía Tây cộng thêm 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế để đánh cá về phía Đông thông sang Thái Bình Dương theo Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển. *Đây là một sự bất công quá đáng!*

Ngày nay Trung Quốc là quốc gia ngư nghiệp mạnh nhất thế giới. Trên mặt đại dương, trong số 10 tầu đánh cá viễn duyên trọng tải trên 100 tấn, ít nhất có 4 tầu mang hiệu kỳ Trung Quốc. Như vậy, trong cuộc hợp tác đánh cá với Trung Quốc, Việt Nam chỉ là cá rô, cá riếc sánh với cá mập, cá kình:

a) Trong số 17 quốc gia ngư nghiệp phát triển trên thế giới *có tầu đánh cá lớn trọng tải trên 100 tấn*, một mình Trung Quốc chiếm hơn 40 % số tầu, so với 5% của Hoa Kỳ, 3% của Nhật Bản và 2% của Đại Hàn, (Việt Nam không có mặt trong số 17 quốc gia này).

b) Các tầu đánh cá lớn này có trang bị *các lưới cá dài với tầm đánh bắt 50 hải lý*. Do đó đoàn ngư thuyền Trung Quốc chỉ cần đậu trong khu vực đánh cá chung mà vẫn có thể chăng lưới về phía tây sát bờ biển Việt Nam để đánh bắt hết tôm cá, hải sản, từ Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh tới Quảng Bình, Quảng Trị. Chăng lưới đánh cá tại khu vực Việt Nam là vi phạm hiệp ước. Tuy nhiên các đội tuần cảnh duyên hải sẽ *ngoảnh mặt làm ngơ*. Là cơ quan kinh tài của Đảng, họ sẽ triệt để thi hành chính sách thực dụng "làm giàu với bất cứ giá nào", kể cả bằng sự đồng lõa vi phạm luật pháp và vi phạm hiệp ước.

Trong cuộc hợp tác này

không có bình đẳng và đồng đẳng. *Việt Cộng chỉ là kẻ đánh ké, môi giới hay mại bản, giúp phương tiện cho Trung Cộng mặc sức vơ vét tôm cá hải sản của ngư dân để xin chia hoa hồng* (giỏi lắm là 10%, vì Trung Quốc có hầu hết các tầu lớn, lưới dài và các công nhân viên chuyên nghiệp).

c) Rồi đây Trung Cộng *sẽ công nhiên vi phạm Hiệp Định Đánh Cá.* Cũng như họ *đã thường xuyên vi phạm Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển,* vi phạm nghĩa vụ bảo toàn ngư sinh cho biển cả và tương lai. Chính sách cố hữu của họ là *tận thâu, vét sạch và cạn tầu ráo máng.*

d) Với 25 năm kinh nghiệm trong nghề cá, Trung Quốc đã đào tạo được một *đội ngũ công nhân viên đông đảo* gồm các kỹ thuật gia giàu kinh nghiệm, các chuyên viên điện tử và các ngư dân chuyên nghiệp có tay nghề. Trong khi đó, về phía Việt Nam, chỉ có một số công nhân không chuyên môn để sai phái trong các công tác tạp dịch và công tác vệ sinh.

Sau 1/4 thế kỷ theo kinh tế thị trường, với sự phát triển vượt bực về công kỹ nghệ, thương mại, đánh cá và khai thác dầu khí, ngày nay tại miền duyên hải Trung Hoa, các nguồn lợi thiên nhiên như tôm cá, dầu khí đã cạn kiệt. Trong khi đó nhu cầu canh tân kỹ nghệ hóa và nạn nhân mãn (của 1 tỷ 300 triệu người) đòi hỏi Trung Quốc phải mở rộng khu vực đánh cá và khai thác dầu khí về phía Nam.

Mục tiêu chiến lược của Trung Quốc là thôn tính Biển Đông về kinh tế, bằng cách đòi khai thác chung nghề cá và dầu khí tại các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa riêng của Việt Nam, Cao Miên, Thái Lan, Phi Luật Tân, Mã Lai, Nam Dương, v.v.

Việt Nam là nạn nhân tự nguyện đầu tiên. Với sự thi hành Hiệp Định Đánh Cá, *Vịnh Bắc Việt sẽ biến thành khu đánh cá tự do cho đội kình ngư Trung Quốc mặc sức tận thu, vét sạch và cạn tầu ráo máng.*

Từ đánh cá đến khai thác dầu khí chỉ còn một bước. Trong Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt có điều khoản quy định rằng, khi dầu khí được phát hiện, hai bên sẽ khởi sự hợp tác khai thác.

Hiện nay Trung Quốc đã có sẵn nhiều dự án thăm dò và khai thác dầu khí, như Dự Án Quỳnh Hải phía Tây đảo Hải Nam và Dự Án Vịnh Bắc Bộ phía Bắc vĩ tuyến 20. Ngoài ra từ 1992 Trung Quốc đã nhượng quyền khai thác dầu khí tại bãi Vạn An cho một hãng dầu Hoa Kỳ, kế bên bãi Tứ Chính của Việt Nam, về phía Đông Nam Cà Mau.

Với *chính sách vết dầu loang,* sau kế hoạch hợp tác đánh cá và khai thác dầu khí tại Vịnh Bắc Việt là *kế hoạch hợp tác đánh cá và khai thác dầu khí tại duyên hải Trung và Nam Việt.*

Điều đáng lưu ý là vùng lãnh hải này thuộc thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế đánh cá 200 hải lý của Việt Nam nên *thuộc chủ quyền tuyệt đối của Việt Nam.* Ở đây không có sự trùng điệp hay chồng lấn hải phận như tại Vịnh Bắc Việt.

Mặc dầu vậy, Trung Cộng sẽ viện dẫn chủ quyền lãnh hải tại vùng biển Hoàng Sa Trường sa để đòi có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa chung với Việt Nam. Nhằm tiến tới việc hợp tác đánh cá và khai thác dầu khí chung tại miền duyên hải Trung và Nam Việt. *Bằng kế hoạch thôn tính Biển Đông về kinh tế, đế quốc Bắc Kinh buộc Hà Nội phải hiến dâng hải sản và lãnh hải từ Vịnh Bắc Việt đến vùng biển Hoàng Sa Trường Sa theo lời cam kết của Hồ Chí Minh năm 1958.* (Qua năm sau, 1959,với sự yểm trợ của Trung Quốc, Việt Cộng công khai phát động chiến tranh xâm chiếm Miền Nam). Với sự thi hành Hiệp Định Hợp Tác Nghề Cá ở Vịnh Bắc Việt, không cần đến 15 năm như thời hạn quy định trong hiệp ước, chỉ năm ba năm sau, toàn thể hải sản, tôm cá Vịnh Bắc Việt sẽ khánh kiệt và không thể phục sinh trong vài ba thế hệ. Và hàng triệu ngư dân từ Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Nghệ Tĩnh đến Quảng Bình, Quảng Trị sẽ lâm vào cảnh lầm than, đói khổ.

Để tranh giành quyền lực và củng cố địa vị, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã táng tận lương tâm nhượng đất biên giới và bán nước Biển Đông cho Trung Cộng. Khi ký Hiệp Ước Vịnh Bắc Bộ và Hiệp Ước Đánh Cá, họ đã nhẫn tâm tước đoạt mọi phương tiện sinh sống của người dân. Và đội ngũ tha phương khất thực tại các trung tâm đô thị sẽ ngày càng đông đảo.

Đại tội của Đảng Cộng Sản Việt Nam là không theo kinh tế

thị trường để phát triển miền duyên hải như trường hợp Trung Quốc. Từ trước Thế chiến 2, và cho đến 1975, Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia giàu thịnh nhất Đông Nam Á. Saigon là hòn ngọc Viễn Đông và Việt Nam là bao lơn của Thái Bình Dương. Vậy mà ngày nay với sự thôn tính Biển Đông về kinh tế của đế quốc Bắc Phương và chính sách kinh tế lạc hậu của Đảng Cộng Sản Viêt Nam, các ngư dân và nông dân từ duyên hải đến cao nguyên vẫn lầm than đói khổ.

Do các hành vi cấu kết với nước ngoài nhằm xâm phạm chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải của Tổ Quốc, và xâm phạm quyền của người dân được sử dụng đầy đủ những tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên của Đất Nước, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ bị quốc dân kết án về tội phản bội tổ quốc trước Tòa Án Lịch Sử. ●

tài-liệu:

Từ Công-Ước Bắc-Kinh 1887 đến Hiệp-Định Phân-Định Vịnh Bắc-Bộ 2000: Non Nước Ngậm-Ngùi

Trương Nhân Tuấn

(tiếp theo kỳ trước)

Nếu những định-nghĩa về một đường vạch ở trên biển đã được các công-ước ngày xưa sử-dụng, như là Công-Ước Pháp-Trung 1887 hay Công-Ước Pháp-Bồ (Portugal) 1886[13], thì những định-nghĩa nầy chỉ có thể được đưa vào những cuộc thương-lượng kim-thời để phân-định lãnh-hải như là những yếu-tố hướng-dẫn, chúng phải được xét lại tùy theo luật-lệ về phân-định lãnh-hải hiện-hành. Những vùng biển mà tại đó những quốc-gia có thể tuyên-bố chủ-quyền đó là lãnh-hải (lãnh-địa hải-phận - mer territoriale). Chiều rộng thông thường của lãnh-hải là 3 hải-lý (1 hải-lý = 1,8 km). Ở một số quốc-gia lãnh-hải nầy lên tới 6 hải-lý. Những khái-niệm về vùng "tiếp-cận" (zone contigue), vùng đánh cá, thềm lục-địa... chỉ mới hiện-hữu sau thế-thiến thứ hai.

"Biên-giới phân-định (theo Công-Ước 1887) là biên-giới giữa Tonkin và Trung-Hoa. Nó chỉ liên-hệ đến phần đất nầy của Việt-Nam mà Pháp gọi là Tonkin mà thôi.

"Sự diễn-giải nội-dung của công-ước chắc-chắn phải nhắm đến việc phân-chia các đảo cận bờ của hai quốc-gia. Mục-tiêu của công-ước là phân-định lãnh-thổ trên đất liền, nhưng nó cũng có một phụ-chú nhằm vào việc xác-định các hòn đảo gần đó. Vì lo-ngại văn-từ không thể ghi ra hết, bởi có rất nhiều đảo rất nhỏ, người ta có thể bỏ quên một vài đảo ra ngoài vùng phân-định. Để hiệu-quả và đơn giản, đường kinh-tuyến được đưa vào. Kết-quả đã thấy thật rõ-ràng. Hơn nữa, nếu vì một lý-do thời-tiết hay vì sự lắng-đọng của phù-sa, một đảo hay một cù-lao mới rất có thể được thành-hình. Chủ-quyền của đảo nầy sẽ chiếu theo văn-bản mà thi-hành. Đây là ý-nghĩa của công-ước 1887 và nó không có một hàm ý nào khác nữa.

"Có một điều rất quan-trọng để xác-quyết cho sự diễn-giải nầy. Để ý ta thấy "đường đỏ" có một điểm khởi-hành chính-xác: "đường thẳng Bắc-Nam đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ" nhưng nó không có điểm chấm dứt. Đây không phải là một sự tình-cờ hay một sự bỏ quên. Đường

thẳng nầy không cần phải chấm dứt ở một điểm. Chiều dài hữu-dụng của nó tùy-thuộc vào sự hiện-hữu của các đảo ven bờ.

Làm sao người ta có thể nghĩ rằng các tác-giả của công-ước nầy có dự-trù về hiệu-quả pháp-lý của con đường nầy cho đến khi nó gặp bờ biển Trung-Việt? Vì ảnh-hưởng của văn-bản nầy mà tất-cả những đảo ven bờ ở phía Nam của Huế sẽ thuộc về Trung-Hoa... Nhưng dầu vậy, một số tác-giả Trung-Hoa đã không ngần-ngại bênh-vực lý-lẽ nầy để dựa lên công-ước giành quần-đảo Trường-Sa (Spratleys). Trung-Hoa đã xác-nhận chủ-quyền của họ trên căn-bản mở rộng ra vô-tận về phía Nam và Tây-Nam. Người ta có quyền đặt câu hỏi tại sao Trung-Hoa chỉ giành các đảo san-hô nầy? Vì dựa lên sự nhượng quyền của Pháp, Trung-Hoa có thể

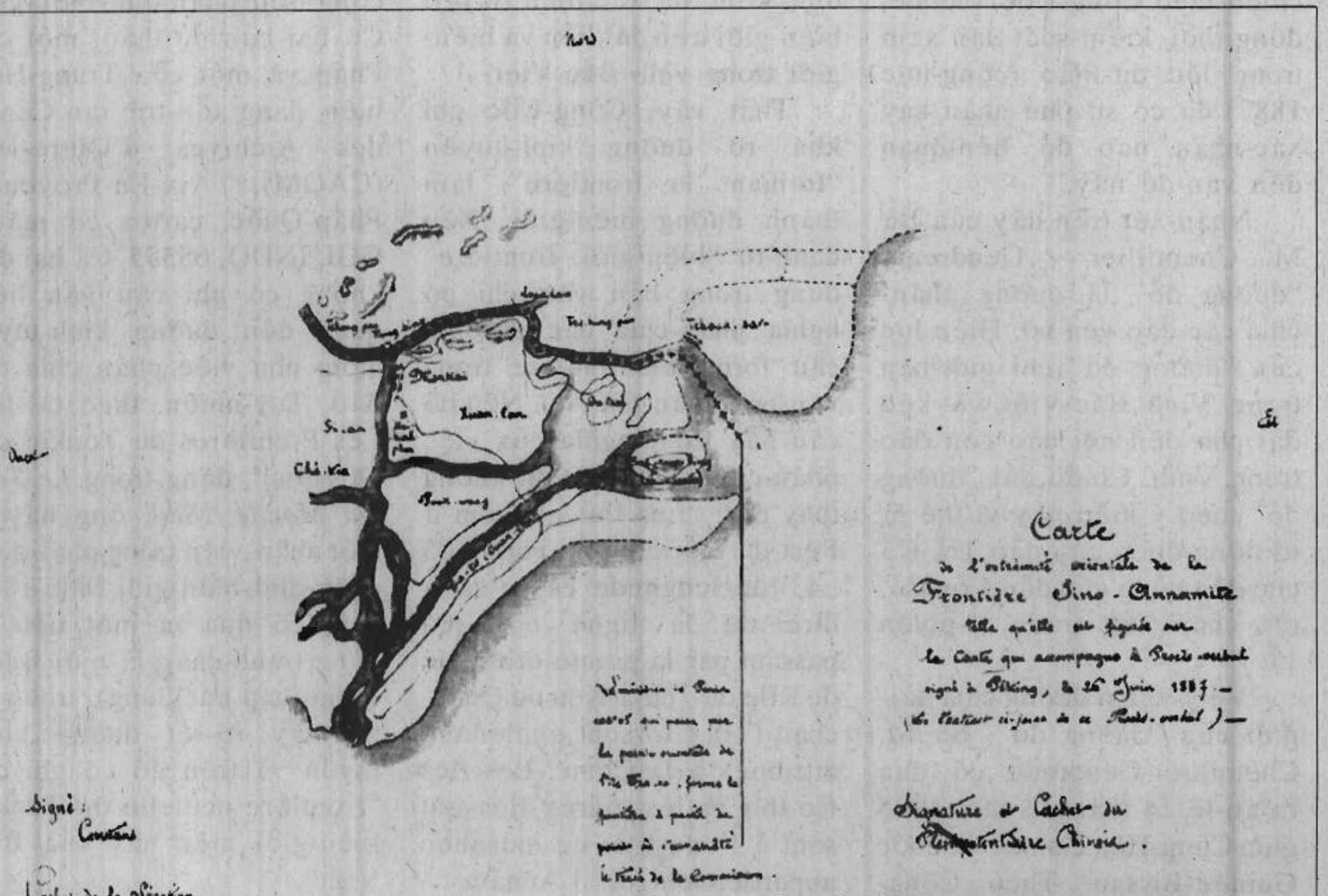

Bản-đồ[6] xác-định chủ-quyền các đảo và phân-chia lãnh-hải trong vịnh Tonkin (Bắc-Việt) đính-kèm công-ước 26.6.1887

Ghi-chú trên bản-đồ :

Góc trái: signé: Constans - Cachet de la Légation de France à Pékin. Tạm dịch: Ký tên Constans - Con dấu của Phái-Đoàn Pháp tại Bắc-Kinh.

Ở giữa: Le méridien de Paris 105° 43' qui passe par la pointe orientale de l'ile Tra-Co, forme la frontière à partir du point où s'est arrêté le traité de la convention. Tạm dịch: Đường kinh-tuyến Paris 105 độ 43 phút đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ, làm thành đường biên-giới bắt đầu tại điểm mà điều-ước của Công-Ước chấm dứt. góc phải: Carte à l'extrémité orientale de la frontière Sino-annamite telle qu'elle est figurée sur la carte qui accompagne à Procès-verbal signé à Péking, le 26 Juin 1887 - (voir l'extrait ci-joint de ce procès-verbal) - Signature et cachet du Plénipotentiaire Chinois. Tạm dịch: Bản-đồ phần cực-đông của biên-giới Việt-Trung sao y bản-đồ đính-kèm biên-bản được ký tại Bắc-Kinh ngày 26 tháng 6 năm 1887 (xem bản sao biên-bản kèm theo đây)- Chữ ký và con dấu của Tổng-Lý Nha-Môn Trung-Hoa.

mở rộng bờ-cõi tiếp-cận đến sự phi-lý, đòi hỏi chủ-quyền tại Phi-Luật-Tân, thí-dụ vậy. Các đảo nầy không phải ở về phía Đông của đường kinh-tuyến đó sao?

"Tuy-nhiên, khi mà sự diễn-giải tiến đến sự phi-lý thì phương-pháp giải-quyết phải chiếu theo Công-Ước Vienne, đồng-thời kiểm-soát lại xem trong lúc dự-thảo (công-ước 1887) đã có sự phủ-nhận hay xác-nhận nào đó liên-quan đến vấn-đề nầy."

Nhận-xét trên đây của Bà M. Chemillier - Gendreau, "đường đỏ" là đường phân-chia các đảo ven bờ. Hiệu-lực của "đường đỏ" chỉ giới-hạn trong Vịnh Bắc-Việt và kéo dài cho đến nơi nào còn đảo trong Vịnh. Chiều dài "đường đỏ" theo ý-kiến nầy vì thế là từ đông-điểm của đảo Trà-Cổ cho đến vùng gần đảo Cồn Cỏ, tức chấm dứt trước vĩ-tuyến 17.

Về ý-nghĩa đường chia hải-giới của "đường đỏ", Bà M. Chemillier-Gendreau có đưa ra án-lệ 14 tháng 2 năm 1985 giữa Cộng-Hòa Guinée và nước Guinée-Bissau. Theo Công-Ước giữa Pháp và Bồ-Đào-Nha (Portugal) 12 tháng 5 năm 1886, xác-định một đường vòng để phân-biệt các đảo thuộc Pháp với các đảo thuộc Bồ. Nước Cộng-hòa Guinée cho đây là đường phân-định lãnh-hải. Nhưng tòa-án đã bác bỏ lý-lẽ nầy vì cho rằng Công-Ước 1886 chỉ có mục-tiêu phân-định biên-giới trên đất liền.

Công-Ước 1887 phân-định biên-giới giữa Trung-Hoa và Tonkin, Convention Relative à la Délimitaton de la Frontière entre la Chine et le Tonkin, "frontière, biên-giới" ở đây ngoài ý-nghĩa biên-giới trên đất liền, "frontière, biên-giới" còn có ý-nghĩa phân-chia vùng biển. Nội-dung công-ước, tức gồm các biên-bản và bản-đồ đính kèm, đã xác-định rõ-rệt: biên-giới trên đất liền và biên-giới trong vịnh Bắc-Việt.

Thật vậy, Công-Ước ghi khá rõ đường kinh-tuyến "formant la frontière", làm thành đường biên-giới. Nếu danh-từ "biên-giới, frontière" dùng trong bản văn chỉ có nghĩa phân-chia các đảo thì câu "formant la frontière" trong văn-bản hoàn-toàn dư. Nếu bỏ câu nầy thì ý-nghĩa của việc phân-chia các đảo vẫn không thay đổi: "Les Iles qui sont à l'est du méridien de Paris 105 ° 43' de longitude est, c'est-à dire de la ligne nord-sud passant par la pointe orientale de l'Ile de Tch'a-Kou ou Ouan-chan (Tra-Co) sont également attribués à la Chine. Les Iles Go-tho et les autres Iles qui sont à l'ouest de ce méridien appartiennent à l'Annam. - Những đảo ở về phía Đông của kinh-tuyến Paris kinh-độ Đông, có nghĩa là đường Bắc-Nam đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ thì thuộc về Trung-Hoa. Những đảo Go-Tho và những đảo khác ở về phía Tây của đường kinh-tuyến nầy thì thuộc về An-Nam". Vì thế ý-nghĩa của "frontière, biên-giới" ở đây phải có một ý-nghĩa khác với việc để xác-định chủ-quyền các đảo. Ý-nghĩa khác đó chỉ có thể là ý-nghĩa của một đường biên-giới trên biển ở trong vịnh Bắc-Việt, Golf du Tonkin.

Để bổ-túc vào việc xác-quyết vấn-đề nầy, theo đề-nghị của Bà M. Chemillier-Gendreau, chúng ta phải khảo-cứu lại các dự-thảo của Công-Ước, tức biên-bản bế-mạc công-trình phân-định biên-giới. Có hai bản dự-thảo, một của Pháp và một của Trung-Hoa, hiện đang tồn-trữ tại Centre des Archives d'Outre-Mer (CAOM), Aix-En-Provence, Pháp-Quốc, carton có mã-số GGI, INDO, 65355. Cả hai đều không có ghi câu văn liên-quan đến đường kinh-tuyến cũng như việc phân chia các đảo. Tuy-nhiên, theo tài-liệu Les Frontières du Tonkin của Dr Néis[14], đăng trong *Le Tour Du Monde 1888*, ông nầy là một nhân-viên trong phái-đoàn phân-định biên-giới 1886-1887. Ông có đưa ra một bản đồ vùng tranh-chấp là mũi Bạch-Long (cap Packlung), trong đó ta thấy rõ-rệt đường kinh-tuyến và trên đó có ghi câu "frontière actuelle du Tonkin, biên-giới hiện nay của Bắc-Việt".

Nhưng chi-tiết quan-trọng hơn cả là bản-đồ đính-kèm biên-bản, là bản-đồ (hình 1) mà người viết đã tìm thấy tại Văn-Khố Hải-Ngoại của Pháp tại Aix-En-Provence (CAOM) năm 2002. Bản-đồ nầy được khám-phá ra sau khi quyển sách về Chủ-Quyền Hoàng-Sa và Trường-Sa của bà M. Chemillier-Gendreau được xuất-bản (1996). Bản-đồ có ghi-chú một câu quan-trọng: "Le méridien de Paris 105° 43'

qui passe par la pointe orientale de l'ile Tra-Co, forme la frontière à partir du point où s'est arrêté le traité de la convention". Tạm dịch: Đường kinh-tuyến Paris 105 độ 43 phút đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ, làm thành đường biên-giới bắt đầu tại điểm mà điều-ước của Công-Ước chấm dứt. Ý-nghĩa của "đường đỏ" vì vậy là đường biên-giới trên biển, nối tiếp với đường biên-giới trên đất liền.

Điều nầy cho phép ta khẳng-định là Công-Ước 1887 cũng có mục tiêu phân-định lãnh-hải trong vịnh Bắc-Việt.

Nhiều học-giả, như bà M. Chemillier-Gendreau trong quyển *La Souveraineté sur les Archipels Paracels et Spratleys* có nhắc ở trên, hay là những vị: ông Francois Joyaux trong quyển *La Tentation Impériale,* ông Eric Decéné trong quyển *Géotratégie de la Mer de Chine Méridionale*, bà Claudine Maudoux trong bài *La Mer de Chine Méridionale* (Revue Stratégique N° 63) v.v.. cùng đồng-ý về vai trò "phân-chia đảo" của "đường đỏ". Quí-vị nầy cho rằng, quan-niệm về quyền chủ-quyền trên biển chỉ mới có vào thế-kỷ 20, theo công-ước 1982 về Biển, lãnh-hải của mỗi nước được xác-định không quá 12 hải-lý. Điều 3 công-ước 1982 như sau: "Largeur de la mer territoriale: Tout Etat a le droit de fixer la largeur de sa mer territoriale, cette largeur ne dépasse pas 12 milles marins mesurés à partir de lignes de base établies conformément à la Convention" "Mọi quốc-gia được quyền xác-định bề rộng lãnh-hải nước mình nhưng

"Frontière actuelle du Tonkin" (biên-giới hiện nay của Bắc-Việt)

không vượt quá 12 hải-lý tính từ đường cơ-bản được thiết-lập phù-hợp với tinh-thần của Công-Ước".

Nhưng trường-hợp ngoại-lệ, Vịnh Bắc-Việt là một vùng biển "historique", nó chỉ liên-quan đến hai quốc-gia: Trung-Hoa và Việt-Nam. Điều 15 của Công-Ước 1982 Luật về Biển như sau:

Article 15

"Délimitation de la mer territoriale entre Etats dont les côtes sont adjacentes ou se font face Lorsque les côtes de deux Etats sont adjacentes ou se font face, ni l'un ni l'autre de ces Etats n'est en droit, sauf accord contraire entre eux, d'étendre sa mer territoriale au-delà de la ligne médiane dont tous les points sont équidistants des points les plus proches des lignes de base à partir desquelles est mesurée la largeur de la mer territoriale de chacun des deux Etats. Cette disposition ne s'applique cependant pas dans le cas où, en raison de l'existence de titres historiques ou d'autres circonstances spéciales, il est nécessaire de délimiter autrement la mer territoriale des deux Etats". "Phân-định lãnh-hải giữa hai quốc-gia kế-cận hay đối-diện. Khi hai quốc-gia kế-cận hay đối-diện, không một quốc-gia nào được quyền mở rộng lãnh-hải quá đường trung-tuyến mà mọi điểm trên đây cách đều những điểm gần nhất của các đường cơ-bản, từ những đường nầy đo chiều rộng lãnh-hải mỗi nước, ngoại trừ có sự thoả-thuận riêng giữa hai nước. Điều-lệ

nầy không áp-dụng trong trường-hợp có sự hiện-hữu những văn-kiện lịch-sử hay những trường-hợp đặc-biệt, việc phân-định lãnh-hải vì thế phải được thực-hiện bằng một cách khác. "

Chúng ta thấy điều 15 đã dự-trù một ngoại-lệ. Đó là trường-hợp những vùng biển đã có chủ, được xác-nhận qua một "titre de souveraineté " văn-kiện chứng-nhận chủ-quyền. Điều nầy cho phép ta kết-luận rằng luật quốc-tế về biển công-nhận sự hiện-hữu những văn-kiện liên-quan đến quyền chủ-quyền trong một vùng biển.

Công-Ước 1887 là văn-kiện chứng-minh chủ-quyền của Việt-Nam và Trung-Hoa trong vịnh Bắc-Việt. Vịnh nầy được chia cắt bằng đường kinh-tuyến 105° 43', mà trong bài nầy ta gọi là "đường đỏ".

Việc phân-định lãnh-hải, rộng 12 hải-lý, phù hợp theo nội-dung công-ước quốc-tế 1982, giữa Việt-Nam và Trung-Hoa trong vịnh Bắc-Việt sẽ không có trở-ngại, nếu hai bên cùng tỏ thiện-chí. Hai bên sẽ không gặp khó-khăn vì chiều rộng Vịnh Bắc-Việt khá quan-trọng để vùng lãnh-hải chồng-lấn lên nhau. Ngoại trừ vùng biên-giới Trúc-Sơn - Trà-Cổ. Khó-khăn nơi đây đem lại do địa-lý, là phải vẽ đường thẳng góc với đường bờ biển (xem hình 3). Lối phân-chia nầy đến từ nội-dung Công-Ước Quốc-Tế về Biển 1982. Đường thẳng góc đó là đường biên-giới phân lãnh-hải hai nước. Những sai-biệt diện-tích lãnh-hải tại đây - nếu có - sẽ không đáng kể.

Nhưng việc xác-định vùng tiếp-cận (zone contigue), vùng kinh-tế độc-quyền (zone économique exclusive) và thềm lục-địa (plateau continental) giữa hai nước Việt-Nam và Trung-Hoa, nếu không đưa vào trường-hợp ngoại-lệ là có sự hiện-hữu một văn-kiện xác-nhận chủ-quyền, là Công-Ước 1887, thì hai bên có chồng-lấn lên nhau.

Theo án-lệ 14 tháng 2 năm 1985 có nhắc ở trên và ghi-chú phía dưới, tòa-án bác-bỏ yêu-sách của nước Cộng-Hòa Guinée vì Công-Ước Pháp-Bồ chỉ nhằm mục-đích phân-định biên-giới trên đất liền. Công-ước Bắc-Kinh 1887 hoàn-toàn khác với nội-dung Công-Ước Pháp-Bồ 12 tháng 5 năm 1886 vì Công-Ước Bắc-Kinh 1887 có chủ-trương phân-định lãnh-hải trong vịnh Bắc-Bộ. Những tài-liệu của Dr Néis và nhất là bản-đồ đính-kèm công-ước 1887 vừa được người viết công-bố đã xác-định một cách rõ-rệt mục-tiêu phân-chia hải-giới giữa Pháp và nhà Thanh vào thời đó.

Án-lệ nầy cho thấy luật quốc-tế công-nhận những văn-kiện chứng-nhận chủ-quyền của một quốc-gia trên một vùng biển. Yêu-sách của nước Cộng-Hòa Guinée bị bác bỏ là vì không chứng-minh được sự hiện-hữu của một văn-kiện nhìn-nhận chủ-quyền của nước nầy tại vùng biển có tranh-chấp. Nếu Việt-Nam đưa ra tòa-án quốc-tế để giải-quyết thì trường-hợp Việt-Nam tại vùng Vịnh Bắc-Việt sẽ tương-tự như trường-hợp Cộng-Hòa Guinée, chỉ khác một điều cơ-bản: Việt-Nam chứng-minh được sự hiện-hữu của một văn-kiện-lịch-sử phân-chia hải-giới trong vùng biển tranh-chấp còn Cộng-Hòa Guinée thì không.

Đường kinh-tuyến 105° 43' kinh-độ Đông Paris, tức 108° 3' 18" kinh-độ Đông Greewich, vì thế vừa là đường phân-định lãnh-hải, vừa là đường phân-chia vùng tiếp-cận, vùng kinh-tế độc-quyền và thềm lục-địa giữa hai nước Trung-Hoa và Việt-Nam trong Vịnh Bắc-Việt. Đường nầy bắt đầu từ Đông-Điểm đảo Trà-Cổ và chấm dứt tại điểm mà nó cắt đường nối cửa Vịnh (từ mũi Oanh-Ca thuộc đảo Hải-Nam đến đảo Cồn Cỏ).

Phần 2

Hiệp-Định Phân-Định Vịnh Bắc-Bộ 25.12.2000: Hiệp-Định bất-bình-đẳng

Hiệp-Định Phân-Định Vịnh Bắc-Bộ giữa hai nước Trung-Hoa và Việt-Nam, ký-kết 25 tháng 12 năm 2000, bắt đầu có hiệu-lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2004. Chi-tiết hiệp-định được Tổng-Trưởng Bộ Ngoại-Giao CSVN Nguyễn Dy Niên giải-thích khá đầy-đủ qua cuộc trả lời phỏng-vấn các phóng-viên Thông-Tấn-Xã Việt-Nam và báo Nhân-Dân vào ngày 1 tháng 7 năm 2004. Nội-dung bài phỏng-vấn được đăng trên các báo điện-tử ở trong nước.

Đây là một hiệp-định phân-định biên-giới được xếp vào thể-loại "bất-bình-đẳng" vì những người ký-kết đã bỏ qua

tất-cả những yếu-tố lịch-sử đã có ở vịnh Bắc-Việt cũng như bất-chấp căn-bản công-bằng của quốc-tế công-pháp hiện-thời liên-quan đến việc phân-chia lãnh-hải giữa hai nước. Hiệp-định 25 tháng 12 năm 2000 đã gây thiệt-hại rất nhiều cho quốc-gia Việt-Nam. Sơ-đồ và bảng ghi tọa-độ các điểm cơ-bản của đường phân-định (bảng nầy do Nguyễn Ngọc Giao công-bố):

Một số chi-tiết đáng chú-ý liên-quan đến hiệp-định được Nguyễn Dy Niên công-bố, ghi lại như sau:

"Hai bên thống nhất một đường phân định với 21 điểm kéo dài từ cửa sông Bắc Luân ra đến Cửa Vịnh phía Nam, trong đó từ điểm 1 đến điểm 9 là biên giới lãnh hải, từ điểm 9 đến điểm 21 là ranh giới chung cho cả vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Theo Hiệp định, Việt Nam được hưởng 53,23% diện tích Vịnh và Trung Quốc được hưởng 46,77% diện tích Vịnh. Đường phân định đi cách đảo Bạch Long Vĩ 15 hải lý, tức đảo được hưởng lãnh hải rộng 12 hải lý, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa 3 hải lý (25% hiệu lực). Đảo Bạch Long Vĩ là một đảo nhỏ của Việt Nam (diện tích khoảng 2,5 km^2) lại nằm gần như ở giữa Vịnh Bắc Bộ (cách bờ biển Việt Nam khoảng 110 km, cách bờ đảo Hải Nam-Trung Quốc khoảng 130 km), tạo ra một hoàn cảnh đặc biệt nên theo luật pháp và thực tiễn quốc tế chỉ được hưởng một phần hiệu lực hạn chế trong phân định. Đảo Cồn Cỏ cũng là một đảo nhỏ nhưng nằm gần bờ của Việt Nam hơn (cách bờ khoảng 13 hải lý) nên được hưởng 50% hiệu lực trong việc phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa tại đường đóng cửa Vịnh. Đây là một kết quả công bằng đạt được trên cơ sở luật pháp và điều kiện cụ thể của Vịnh (bờ biển của ta dài hơn của Trung Quốc, ta có nhiều đảo trong Vịnh, đặc biệt có đảo Bạch Long Vĩ nằm gần chính giữa Vịnh). Trong Hiệp định, hai bên cam kết tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mỗi bên đối với lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ. Theo đó, mỗi bên tự chủ tiến hành việc thăm dò, khai thác một cách độc lập các tài nguyên khoáng sản trong phạm vi thềm lục địa của mình. Đối với những cấu tạo mỏ dầu, khí tự nhiên đơn nhất hoặc mỏ khoáng sản khác nằm vắt ngang đường phân định, hai bên thông qua hiệp thương hữu nghị để đạt được thoả thuận về việc khai thác hữu hiệu nhất cũng như việc phân chia công bằng lợi ích thu được từ việc khai thác. Ngoài ra, Hiệp định cũng quy định về việc sử dụng hợp lý và phát triển bền vững tài nguyên sinh vật trong Vịnh Bắc Bộ cũng như hợp tác có liên quan đến bảo tồn, quản lý và sử dụng tài nguyên sinh vật ở vùng đặc quyền kinh tế hai nước."

Nhận-xét 1: Phủ-nhận nội-dung Công-Ước 1887. Nhận-xét đầu-tiên là Hiệp-Định 2000 phủ-nhận hoàn-toàn tinh-thần Công-Ước 1887, phần biểu-hiện qua "đường đỏ". Theo những tài-liệu đã công-bố, từ năm 1974 đã có những cuộc thương-thuyết về biên-giới, lãnh-hải giữa Việt-Nam và Trung-Hoa. Hai bên có bất-đồng trầm-trọng về vai-trò của "đường đỏ" trong Vịnh Bắc-Việt. Phe Bắc-Kinh cho "đường đỏ" chỉ là đường "quản-lý hành-chánh", trong khi phe VN thì cho rằng "đường đỏ" có vai trò phân-chia hải-phận. Nhưng từ khi có những nhân-vật thân Tàu lên nắm đảng CSVN, chủ-trương của VN thay đổi 180°. Chủ-trương của VN hiện nay là chủ-trương của Tàu. Vì thế gần đây, Lê Công Phụng, bây giờ Nguyễn Dy Niên, cho rằng Vịnh Bắc-Việt chưa hề được phân-định nên cần phải phân-định lại. Lê Công Phụng còn cho rằng đây là một "thắng lợi lớn" của Việt-Nam. Nhưng từ khi người viết tìm ra được bản-đồ vùng "cực Đông" Bắc-Việt đính-kèm công-ước 1887, những ghi-chú trên đó cho thấy Vịnh Bắc-Việt đã được phân-định. Câu hỏi đặt ra là Việt-Nam đã có "thắng-lợi" nào ở Hiệp-Định năm 2000? Không thấy ai trong đảng CSVN giải-thích. Cũng không thấy ai giải-thích việc thay-đổi chủ-trương 180°, từ của Việt-Nam đổi thành của Tàu, trên quan-điểm về vai-trò của "đường đỏ". So-sánh với Công-Ước 1887, lấy diện-tích phần lõm (4306 phút vuông) trừ cho phần diện tích lồi (832 phút vuông), ta thấy Việt-Nam bị thiệt-hại khoảng 3474 phút vuông, tương ứng 3474 dặm vuông, tức vào khoảng 11.930 Km^2, chưa trừ sai số

"géodésique". (xem hình)

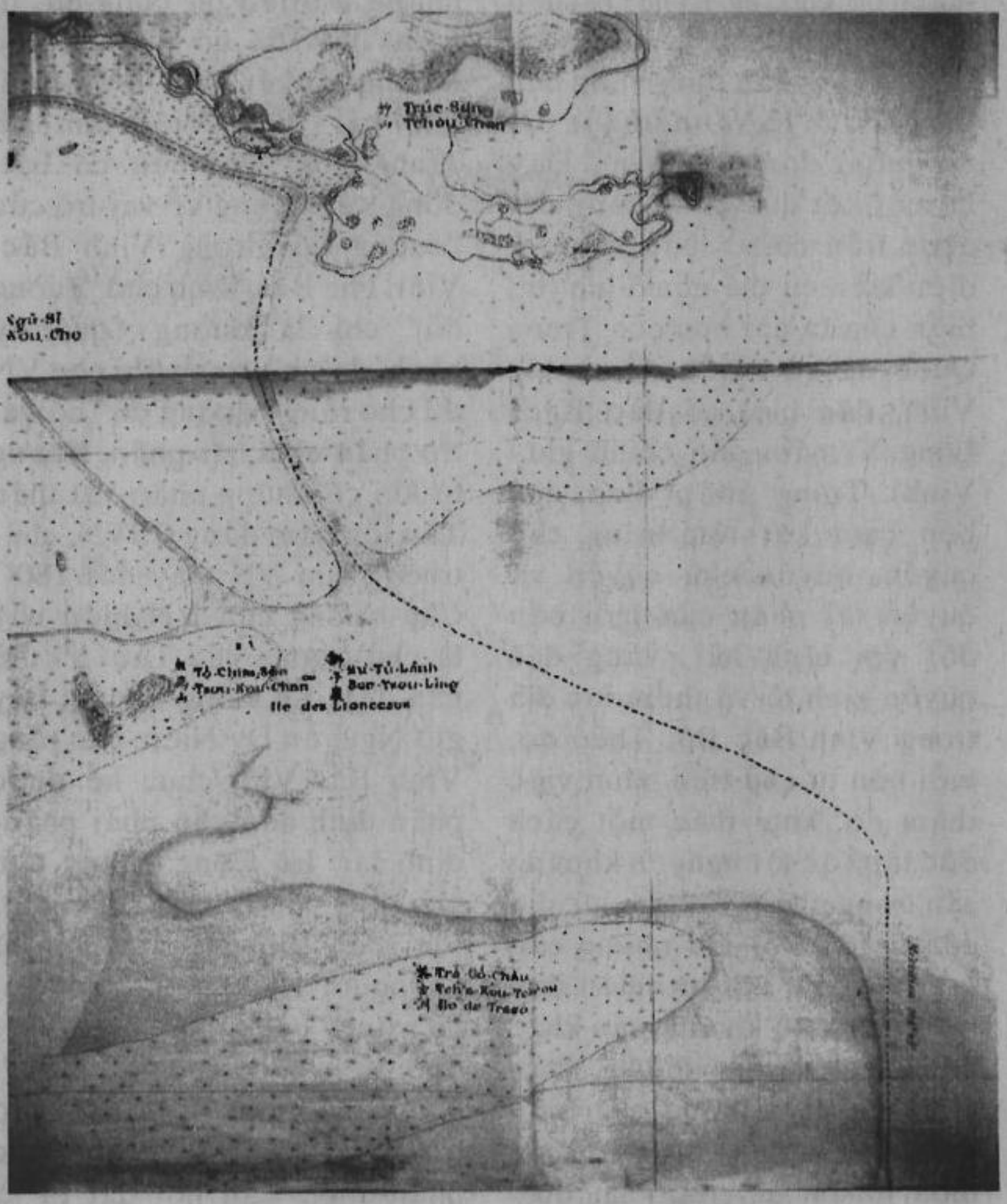

Nhận-xét 2: Từ điểm 1 đến điểm 9 trên bản-đồ của hiệp-định 2000, đường phân-định lãnh-hải xê-dịch không đáng kể. Đường nầy tương-đối chính-xác vì nó gần như phù-hợp với cách chia lãnh-hải theo luật quốc-tế về biển, là đường phân-định thẳng góc với đường bờ biển (gọi là đường I, cắt đảo Hải-Nam tại điểm gọi là a). Nhưng từ điểm 9 đến điểm 10, thuộc đường phân-chia vùng kinh-tế độc-quyền và thềm lục-địa, thì sự phân-chia không công-bằng. Ta nhận thấy đoạn thẳng (9,10) không nằm trên đường (I) tức tạo thành đường thẳng với các điểm 7, 8, 9, mà gẫy gập về hướng Việt-Nam. Lý ra, điểm 10 phải ở vị trí 10', là điểm gần nhất cách bờ Việt-Nam cũng như bờ Trung-Hoa. Điểm nầy cũng là trung-điểm của đoạn nối bờ biển Việt-Nam với đảo Hải-Nam trên đường (I). Ta thấy Việt-Nam bị thiệt-hại, toàn vùng tam giác (9, 10, 10') ước-lượng trên 1500 km² bị nhượng cho Trung-Hoa. Nếu cho rằng đường (9,10) bị gập là do ảnh-hưởng các đảo nhỏ Vị-Châu (Weizhou) và Tà-Dương (Xieyang) thì không đúng. Đường (9,10) cách khoảng 100 km đảo Vị-Châu. Nếu các đảo Bạch-Long-Vĩ và Cồn-Cỏ của Việt-Nam không có vùng kinh-tế độc-quyền thì các đảo nhỏ của Tàu không lý-do gì mà được hưởng. Riêng về điểm 10, kiểm-soát bằng compas, điểm nầy không hề được chia theo đường trung-tuyến.

Các điểm 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 đều không nằm trên đường trung-tuyến, tương-tự như điểm 10. Các điểm nầy đều lấn sang vùng biển của Việt-Nam.

Điểm 21, kiểm-soát bằng compas, cho thấy đảo Cồn-Cỏ không có hiệu-lực 50% như ông Nguyễn Dy Niên công-bố.

Nhận-xét 3: Hải-Nam là một đảo, cũng như hai đảo Bạch-Long-Vĩ và Cồn Cỏ. Trên căn-bản pháp-lý nào đảo Hải-Nam được hưởng mọi đặc-quyền như lục-địa, đó là lãnh-hải, vùng tiếp-cận, vùng kinh-tế độc-quyền, thềm lục-địa, trong khi đảo Bạch-Long-Vĩ và đảo Cồn Cỏ cũng là đảo, thì không? Theo Luật Quốc-Tế về biển thì không có một khoản nào cho phép một đảo nầy có nhiều đặc-quyền hơn đảo khác.

Điều thứ 121 của Công-Ước về Biển 1982 có ghi:

1. Une Ile est une étendue naturelle de terre entourée d'eau qui reste découverte à marée haute. (Đảo là một dải đất tự-nhiên, có nước bao-bọc chung-quanh và không bị nước phủ lúc thủy-triều lên)

(còn 1 kỳ nữa)

Tháng Bảy Mưa Ngâu

Hồ Đinh

*T*háng bảy chớm thu bắt đầu với những trận mưa ngâu, có thoảng một chút gió heo may nhè nhẹ. Ven đường những cánh phượng vĩ cuối cùng đã mất đi màu hoa rực rỡ, tơi tả rơi rụng trên đôi bờ vai khô héo của đời.

"Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc" màu trời và nước, mênh mông như dải Ngân Hà, chứa đầy những giọt nước mắt, từ các cuộc tình trên cõi tiên, mà truyền thuyết cho là của Ngưu Lang và Chức Nữ.

Mùa thu cũng là mùa trái cây chín rộ, ổi, sấu, hồng, xoài, chuối,... bầy bán đầy trong những quán nước dọc đường, bên trong bà cụ nghiêng cánh liếp che mưa, đã thấy hồn run theo mùa ngâu, âm hồn thập loại chúng sinh, thấp thoáng theo mưa, nhởn nhơ đợi chờ trần gian vong nhân xá tội.

Mưa ấy nước mắt ấy, ngoài những giọt mưa tình ái, còn là biển lệ trời thương của các trang hiếu tử, mà tiêu biểu là câu chuyện Bồ Tát Mục Kiền Liên xuống tận âm ty để tìm mẹ là Thanh Đề đang chịu cực hình. Nhờ lòng hiếu tử cảm động tới trời, nên mẹ ngài đã thoát khỏi cảnh A Tỳ địa ngục trầm luân:

Mục Liên dù đã hóa thân
Vì thương từ mẫu, muôn phần họa tai..

Thật vậy, ngoại trừ đất đá và kẻ vô tri, còn vạn vật từ con người, muông thú cho tới cỏ cây, đều do Mẹ cưu mang và sanh thành. Cho nên nơi tâm tư của tất cả mọi người, trong tiềm thức siêu thế, mơ hồ hay hiện thực, hình ảnh Mẹ luôn được tôn thờ và trìu mến, dù rằng *công cha như núi Thái Sơn* còn mẹ hiền, chỉ đơn sơ, ít ỏi như *chuối ba hương, xôi nếp một, đường mía lau.*

Mẹ là nguồn gốc của mọi tình cảm yêu thương trên đời, cho ta biết thế nào là ngọt bùi ấm lạnh và nguồn thương yêu cao cả của kiếp nhân sinh. Tình mẹ bao la đã biến nữ hầu tước De Sévigné, một phụ nữ tầm thường, trở thành một nhà văn nữ nổi tiếng của Pháp, cách đây 300 năm, qua những bức thư bất hủ viết cho mẹ. Tình mẫu tử bao la trùng hằng miên viễn, đã theo thời gian trở thành nguồn cảm hứng vô tận, như con thuyền bát nhã, đưa con người trần tục, đến gần các đấng từ mẫu, trong mọi tôn giáo lớn của hoàn cầu. Trong dòng lịch sử Hồng Lạc, chúng ta có Mẹ Âu Cơ, một trái tim nhân từ của các bà mẹ Việt Nam:

Gió Động Đình mẹ ru con ngủ
Trăng Tiền Đường ấp ủ năm canh
..bống bồng bông, bống bồng bông
võng đào mẹ bế con rồng cháu tiên.
(ca dao)

Riêng trong tín ngưỡng bình dân, ta có Thánh Mẫu Liễu Hạnh ở miền Bắc và Mẫu Thiên Y A Na, dù phát nguồn từ Chiêm quốc, nhưng từ thế kỷ XVI trở về sau, đã được người Việt phụng thờ, mà Hội Điện Hòn Chén hay lễ Vía Mẹ hằng năm vào rằm tháng bảy tại Thừa Thiên, là một minh chứng. Ngoài ra, còn có Đức Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát của Phật Giáo và Đức Mẹ Đồng Trinh Maria trong Ki Tô Giáo.

Hằng năm, tại các nước Âu Mỹ đều cử hành long trọng ngày Nhớ Ơn Mẹ (The Mother's Day). Tại các nước Đông Nam Á theo Phật Giáo, vào ngày rằm tháng bảy âm lịch, đều cử hành long trọng Hội Vu Lan Bồn. Cả hai lễ hội

trên, tuy hình thức có khác biệt nhưng vẫn chung nội dung với ý nghĩa "vinh danh công ơn sinh thành dưỡng dục của từ mẫu". Đây là một ngày lễ lớn và cũng là dịp để con cái tu nhơn tích đức, làm việc từ thiện trả ơn, báo hiếu cho cha mẹ mình, dù còn sống hay đã qua đời.

Ý nghĩa của lễ Vu Lan

Lễ Vu Lan, Tết Trung Nguyên hay Ngày Rằm Tháng Bảy Xá Tội Vong Nhân... đều là những nghi thức cúng bái của nhà Phật. Theo sử liệu cho biết, phong tục này đã có từ mấy ngàn năm về trước và đến nay, vẫn còn được tồn tại một cách tốt đẹp, trang trọng hầu hết tại các nước Đông Phương theo tam giáo: Nho-Lão- Phật. Trọng tâm cao siêu của ngày lễ này là để các tín đồ, vì trung tiên vong linh của tiền nhân, mà làm tròn đạo hiếu. Nghi thức Vu Lan Bồn theo nguyên ngữ của Phạn ngữ là Ulambana có nghĩa là Cứu Đàn Huyền, mang ý nghĩa cứu độ siêu vớt cho tất cả chúng sanh, vì tội lỗi tiền kiếp, nên phải bị hành hạ khổ nhục trầm luân, treo ngược đầu tại các tầng địa ngục nơi âm phủ.

Theo hầu hết giáo lý của các tôn giáo hoàn cầu như Phật, Ki Tô, Bà La Môn và Hồi giáo, thì nhân sinh lúc sống làm chuyện ác đức, lăng loàn, phản dân, hại nước, hại người, buôn trời bán thánh... lúc chết, kẻ đó phải sa vào dịa ngục để đền lại các quả báo mà chính mình đã gieo trồng. Theo nhà Phật, cõi âm có tất cả 12 tầng hoả ngục nhưng kinh khiếp nhất vẫn là Ngục A Tỳ, theo nguyên nghĩa của Phạn Ngữ, chỉ nơi chốn giam người, không bao giờ gián đoạn sự hành hạ, phải chịu ngàn muôn hình phạt khổ đau, không bút mực nào tả được, như truyện Quan Âm Thị Kính kể:

Lại xem một ngục A Tỳ
Mấy tầng chông sắt , đen sì tối om.

Theo Phật sử, Mục Kiền Liên Bồ Tát là đệ tử của Phật Tổ Như Lai, tuy đã đắc thành chánh quả nhưng ngài vốn là một hiếu tử, nên lòng vẫn xót xa đau nhói, vì mẹ ruột là Thanh Đề, hiện đang bị quỷ sứ giam giữ hành tội tại ngục A Tỳ. Do trên, ngài đã khẩn cầu Đức Thế Tôn, cứu vớt mẹ mình khỏi vòng nghiệp chướng. Phật Tổ ưng chịu nhưng bắt Mục Liên khi xuống âm phủ cứu mẹ, đồng thời cũng phải giải thoát luôn các vong linh khác, đang bị giam giữ hành tội nơi địa ngục, nhân ngày cuối cùng kết thúc kỳ an cư mùa hạ, nhằm ngày rằm tháng bảy âm lịch. Do ý nghĩa trên, hằng năm đúng vào ngày này, các tín đồ Phật Giáo đã lập hội Vu Lan Bồn. Tại Trung Hoa, thời Nam Bắc Triều, chính vua Lương Vũ Đế là người đầu tiên khai Hội Vu Lan, kể từ khi Phật Giáo Đại Thừa được truyền từ Ấn Độ vào đất Tàu. Vu Lan Bồn ngoài việc bầy tiệc chay cúng dường Tăng, Ni, còn cử hành thêm Thủy Lục Đạo Tràng và Phóng Diêm Khẩu, để bố thí cho các oan hồn uổng tử , không thân nhân cúng giỗ thừa tự.

Theo truyền thuyết, Mục Liên đã nhờ bình bát và gậy phép của Phật Quan Âm để vượt qua các tầng địa ngục. Nhưng trên hết là do lòng hiếu tử đã làm cảm động tới Phật Trời, nên Bồ Tát chẳng những cứu được mẹ già mà còn giải thoát được những oan hồn uổng tử đang bị đọa đày nơi địa ngục. Nhân đó, Mục Liên xin mẹ thành tâm ăn năn sám hối, quyết lòng tu niệm để giải trừ nghiệp chướng tội lỗi đã trót gây ra. Nhờ vậy Thanh Đề sau này cũng đắc thành chánh quả. Ngoài ra trong ngày lễ Vu Lan, còn có tục cúng cháo và đốt vàng mã.

TỤC CÚNG CHÁO:

Trong ngày Tết Trung Nguyên nhằm Rằm Tháng Bảy, tại tư gia cũng như nơi đình chùa, ngoài cỗ bàn cúng Trời Phật, Thổ Công, Tổ Tiên... còn có tục cúng cháo cho các cô hồn , tử sĩ đang vất vưởng nơi

cõi ta bà, không ai thờ phụng cúng tế, thật là thê thiết tội nghiệp. Theo tập tục cổ truyền, mâm cỗ cúng cô hồn được đặt trước cửa nhà, chùa, đình, cầu quan, chợ búa hay bãi tha ma... Đồ cúng thường được bày trong một nia lớn, gồm có cháo nấu bằng gạo, khoai, bỏng, cơm vắt thành nắm, hoa quả, bánh kẹo, và vàng mã. Tại các đình chùa, lễ cúng cháo được tổ chức qui mô hơn, có lập đàn tràng cầu siêu cho các vong linh, trước khi thí cháo. Tại đây, cháo được đựng trong các bồ đài lá mít, cắm dọc theo hai bên vệ đường dẫn vào lễ đài. Ngoài ra còn thêm một nồi cháo lớn, để trước sân chùa. Ở vùng quê Bắc Phần, khi cúng xong, đã có những người nghèo và bọn mục đồng chờ sẵn, xông vào giựt các món cúng. Tục này được gọi là Cướp Cháo Lá Đa, hiện vẫn còn thịnh hành tại các tỉnh Bắc Trung Phần và Bắc Việt.

TỤC ĐỐT VÀNG MÃ:

Tục này từ Trung Hoa truyền vào Việt Nam thời Bắc thuộc. Bên Tàu, thời xưa, trong ngày Lễ Vu Lan, người ta dùng bạch ngọc làm lễ vật, cúng đốt cho người chết. Về sau, thấy bạch ngọc quý hiếm và mắc mỏ, người ta lại dùng tiền thật để thay thế. Số tiền này cũng được đốt bỏ sau khi đã cúng cho người chết. Trước sự phí phạm vô ích tai hại trên, vua Đường Minh Hoàng ban lệnh dùng tiền giấy thay thế tiền thật, để cúng cho người cõi âm. Về sau, vào thời Ngũ Đại, trong ngày Lễ Vu Lan, ngoài việc đốt tiền giấy, còn thêm tục đốt vàng mã cho người đã khuất, gồm quần áo, đồ dùng, kể cả xe ngựa và nhà cửa. Lại còn có tục làm một chiếc giường ba chân bằng tre, để đựng các đồ cúng lễ. Tất cả đều được đốt bỏ, sau ngày lễ Vu Lan. Ngày nay tất cả các nước theo Phật giáo, hầu như đã bãi bỏ tục đốt vàng mã, hoặc chỉ đốt tượng trưng mà thôi, vì quá tốn kém.

Tình mẫu tử

Từ Âu sang Á, gần như bất cứ chỗ nào cũng có những tượng đài , thơ văn, bài hát, tuồng kịch ... ca tụng công đức biển trời của người mẹ. Bởi Mẹ là nguồn ngọn của mọi tình thương trên cõi đời này. Mẹ cũng là một hình ảnh tuyệt diệu, diễm hằng, muôn trùng ngời sáng, không gì thay thế được. Ôi sung sướng thay cho những ai còn Mẹ và cũng tủi xót cho những người mất mẹ nửa đời, mỗi khi tưởng nhớ, chỉ còn lặng lẽ ước ao ngóng về xóm nhỏ, nơi những bờ bụi khóm tre, ngàn năm lau lách sạc sào. Con đã bước qua hết hai phần đời, để được thấm thía rằng, chỉ có một nguồn suối tình thương mang tên Mẹ, là vĩnh cửu không bao giờ khô chảy. Thực là cảm động biết bao, khi nhớ lại *"Tôi đi học"* của Thanh Tịnh "Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi, dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp..." hay nỗi nhớ mẹ của Lưu Trọng Lư "Tôi nhớ me tôi thuở thiếu thời, lúc người còn sống tôi lên mười, mỗi lần nắng mới reo ngoài nội, Áo đỏ người đưa trước giậu phơi...". Nhà văn Pháp Edmon de

PHÂN ƯU

Được tin buồn, thân phụ anh Hồ Sĩ Thư Linh, cựu Phó Tổng Thư Ký đặc trách Nội vụ Phong-trào Hưng Ca Việt-nam

Cụ Ông Phérô HỒ SỸ MƯỜI

đã từ trần ngày 27.8.2004 tại Houston, Texas, hưởng thọ 83 tuổi,

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình anh chị Hồ Sĩ Thư Linh và quí tang quyến; nguyện cầu linh hồn Cụ Ông Phérô sớm về hưởng nhan Thánh Chúa

PHONG TRÀO HƯNG CA VIỆT NAM • ĐOÀN HƯNG CA HOUSTON • TUẦN BÁO MÕ SAN FRANCISCO • TẠP CHÍ HỒN VIỆT • RADIO BOLSA • TẠP CHÍ THẾ GIỚI MỚI • TUẦN BÁO PHỐ NHỎ • TẠP CHÍ LÀNG VĂN

Amacid, cũng viết trong *Tâm Hồn Cao Thượng*, Hà mai Anh dịch, rằng: "Người Mẹ sẵn lòng, đem một năm hạnh phúc của mình, để đổi một giờ đau đớn cho con. Người Mẹ cũng sẵn sàng hy sinh cả tính mệnh, để cứu sống con mình. Con ơi, suốt đời con, sẽ có những ngày buồn rầu đau thương, và cũng là chuỗi ngày sầu thảm nhất: Đó là ngày con mất mẹ".

Giờ mới hiểu tại sao, có những đứa con, do hoàn cảnh mà phải tha phương, biệt xứ, lưu lạc quê người, vẫn khao khát tình mẫu tử, nhung nhớ kỷ niệm, dù rằng đó chỉ là những hình ảnh đơn sơ mộc mạc nơi chốn quê nghèo:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau
trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều
...
Mẹ ơi đừng đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau mẹ nhờ
...
Ghe bầu trở lái về đông
Con gái theo chồng, bỏ mẹ ai nuôi?

Rồi thì lưu lạc mười phương, cơ hàn đói lạnh, gian truân tù ngục, hận hờn thương tủi, chỉ một mình con gánh chịu, chính là lúc nước mắt lưng tròng, bâng quơ tưởng tiếc cái thời ngồi chờ mẹ về, để có những món quà của buổi chợ quê, mà mẹ luôn dành sẵn:

Cơm người khổ lắm mẹ ơi
không như cơm mẹ, chỉ ngồi xuống ăn.

Mẹ là nguồn ngọn của mọi tình thương trên cõi đời, nên mọi tín ngưỡng đều lấy nhân hiếu làm căn bản xử thế và hành đạo. Bởi thế con người, trong lúc gặp hoạn nạn đau khổ, thì thường than thầm hay gào to gọi mẹ, đồng thời với lời cầu khẩn các đấng thần linh giúp đỡ.

Tháng bảy tiết trời Hạ Uy Di như đã chuyển sang thu, sắc nắng gió biển và những cơn mưa phùn bất chợt se mát, đã gợi nhớ những kỷ niệm quê hương của một thời xưa xa nồng thắm. Ở đây, mỗi lần nhớ mẹ, đứa con xa nhà lãng du khổ hận, chỉ còn ước ao lặng lẽ, khóc cười mê tỉnh và bước vội lên con thuyền viễn xứ mộng mơ, để nhắm mắt mừng vui tủi tủi như thấy con đang quỳ bên gối mẹ năm nào. ●

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ông bà NGUYỄN VĂN SINH (Orlando, Florida, Hoa-kỳ) làm lễ thành hôn cho thứ nam

Nguyễn Văn Nghĩa
(tức nhà thơ **Nguyên Tú**)
đẹp duyên cùng cô

Huỳnh Việt Thanh Thuỷ

thứ nữ của bà NGUYỄN THỊ QUẾ (Riverside, California, Hoa-kỳ); hôn lễ cử hành ngày 28 tháng 8 năm 2004 tại California.

Xin chúc mừng hai họ và góp vui cùng văn hữu Nguyên Tú.

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại
Gia-đình Sơn Tùng
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị ĐOÀN CHÍNH (Montréal, Canada) làm lễ vu-qui cho thứ nữ

Đoàn Ly Hương
đẹp duyên cùng cậu
Nguyễn Kim Tuấn

trưởng nam của ông bà NGUYỄN KIM DOANH (St. Laurent, Québec); hôn lễ cử hành tại Montréal ngày 28 tháng 8 năm 2003,

Xin chúc mừng anh chị Chính & Hương; chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

Ban Cố vấn và PT Hưng Ca Việt Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyên Hương

TÌM NGƯỜI THÂN

Cậu tên TRẦN MINH ĐỨC, khoảng 1983 ở San Diego, California (Hoa-kỳ).

Bà ngoại tên TRẦN THỊ HOÀNG, mẹ tên TRẦN THỊ MINH, em gái tên ĐỖ THỊ GÁI, trước năm 1975 ở Quận 2, Sài-gòn, Việt-nam.

Quý cô bác, anh chị biết được xin báo tin giùm. Cảm ơn.

Trần Văn Thanh
118 Rue Bon-Air
Ste Cathelines de la Jacques-Cartier
Québec, GOA 3M0, Canada
Tel: (418) 875-3822 (nhà);
(418) 621-5223 (sở làm của Thanh);
(418) 653-7222 (sở làm của Sophie)

Chúc mừng các cháu Thiện Khải và Nicole

Tạo đoan phu phụ gốc cương thường
Xây đắp tình yêu vẫn một đường
Thiện Khải thơm tho hương Hữu Nghĩa
Nicole bát ngát nghĩa Nguyên Hương
Mẹ Gò nhan sắc tình kim thạch,
Vua Nước tài hoa sức đại dương.
Bất khả li hôn nhân hạnh phúc
Sắt cầm hoà hợp dội thiên đường.

Lê Hữu Mục

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị VÕ BÁ THIỆN (Montréal, Canada) là lễ thành hôn cho trưởng nam

Võ Bá Nguyên

thành hôn cùng cô

Phạm Thị Kim Chi

thứ nữ của ông bà PHẠM CÔNG DIỀU (Quảng-ninh, Việt-nam)

Hôn lễ cử hành tại Montréal ngày 4 tháng 9 năm 2004,

Xin chúc mừng anh chị Thiện; chúc các cháu Nguyên & Chi trăm năm hạnh phúc.

Tạp-chí Làng Văn, Canada
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Chúc mừng lương-duyên Nicole và Thiện-Khải

Nicole Thiện-Khải kết lương-duyên,
Nghĩa lớn tình sâu thỏa ước-nguyền.
Tài-trí hiếu-trung trai thế-hệ,
Công dung ngôn hạnh gái đoan-chuyên.
Nếp nhà tô-điểm vuông tròn mãi,
Truyền-thống trau-giồi tốt đẹp thêm.
Loan phụng hòa minh vui cuộc sống,
Bên nhau hạnh-phúc hưởng lâu bền.

Khải-Chính Phạm Kim-Thư

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyên Hương

Báo bị trả về:
Valerie Nguyen, Campbell, California, Hoa-kỳ (số 252).

Thi sĩ Vĩnh Thao, London: Cảm ơn ông về các bài thơ. Kính.

Ông Lê Quang Trường, SK: Cảm ơn lời chúc "dồi dào sức khoẻ, thật nhiều nghị lực để tiếp tục con đường anh chị đã đi trong nhiều năm qua." Có những độc giả thân hữu như bà, NH chỉ cần "dồi dào sức khoẻ" thôi. Xin đa tạ.

Thi sĩ Phạm Cây Trâm, TX: Cảm ơn ông về bài biếm thi "Trò khỉ" cho cuốn sách "Đọc Nếu Đi Hết Biển". Kính.

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Bác sĩ bảo nó "hiền" thì nhất định nó phải "hiền"! Thôi thì sống cho điều độ, ăn uống cẩn thận, tránh đi xa, nhất là về những chỗ xô bồ, là được. Đã nhận được ba đĩa bài, cảm ơn anh.

Nhà thơ Phan Thịnh, London: Đã nhận được các bài thơ. Đã dùng máy computer, sao không gửi qua vi thư hay gửi đĩa. "Hại" nhau kỹ thế!

Tháng 9 có bạn ảnh xuống thăm, mời cả nhà (cả Trọng và ông Vinh) ghé "hành gia" chơi một buổi, săn ảnh, uống trà và câu cá.

Thi sĩ Từ Lê Ngô, TX: Ông thi sĩ nhà quê Cung Vũ đọc xong bài thơ cách tân hình thức theo lối Pháp, Mỹ, "phán": Lối viết mang chữ cuối xuống hàng dưới hay sang đoạn khác, thì An Nam mình có lâu lắm rồi, trong thơ Bút Tre, thường chỉ để giỡn chơi.

NH không đồng ý "hình thức là một cách giỡn chơi", nhưng chủ trương *thể* bổ sung và nâng đỡ *tứ*. Tứ thơ vẫn quan trọng hơn. Thơ không có ý hay, hình thức nâng vào đâu?

Chờ xem loạt bài viết về cao nguyên Việt-nam của anh.

Ông Trương Vĩnh Châu, Thái Lan: LV sẽ tiếp tục gử báo biếu ông và anh em trong tù. Hơn mười bảy năm vướng chân trên đường đi tìm tự do, và đường hầm vẫn hun hút, chưa có chút ánh sáng nào le lói trước mặt. Sao dân tộc mình khổ lâu đến thế!

Cẩm Hà, BC: Lâu này thấy vắng, hoá ra cô em đang thời kỳ du dương, bây giờ lấy chồng rồi mới chịu tái xuất giang hồ bằng cái thư báo tin đi... Mỹ! Chúc mừng! Chúc mừng!

Thi sĩ Chu Vương Miện, California: Đã nhận được đĩa bài và các bài thơ. Cảm ơn ông.

GS Lê Hữu Mục, Montréal: LV chọn in cuốn

CHIA BUỒN

Nhận được hung-tín,

Nhạc sĩ NGÔ MẠNH THU

(Trưởng Du Ca, Huynh trưởng Gia-đình Phật tử)

đã qua đời ngày 17.8.2004 tại California, hưởng thọ 66 tuổi.

Xin chia buồn cùng chị Xuân Mai và các cháu. Cầu nguyện hương linh của anh sớm siêu thăng Tịnh Độ.

Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyên Hương
Dương Hữu Chương & Diễm Chi

SÁCH MỚI VỀ

(Dùng kèm Thư-Mục Làng Văn 2004 đã in trên Làng Văn số Xuân, 245)

Ải Nam Quan đã thành mục Nam Quan
Nhận định
Trần V.Đại Hưng
US$12.0-CA$18.00

Anh ngữ đàm thoại hằng ngày
Linh Giang
US$8.00-CA$12.00

Áo gấm về làng
Tập truyện
Trần Yên Hoà
US$15.00-CA$23.00

Bạn già
Tập truyện
Phùng Nhân
US$12.0-CA$18.00

Bên lưng những con chữ
Tập truyện
Song Thao
US$12.0-CA$18.00

Bến Tre xanh thẳm bóng dừa
Truyện dài,
Xuân Vũ
US$16.0-CA$24.00

Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp
Đoàn Văn Thông
US$18.0-CA$27.00

Bí-ẩn về quyền-lực và tình-ái của Hồ Chí Minh
Tài-liệu
Trần V Đại Hưng
US$12.0-CA$18.00

Bí mật phong thuỷ của các hoàng cung Trung quốc
Trần Thanh
US$20.0-CA$30.00

Bí ẩn về phong thuỷ
Đoàn Văn Thông
US$17.0-CA$26.00

Bí quyết bói bài hỗn hợp
Nguyễn Văn Bằng
US$10.0-CA$15.00

Cai đẻ
Tập truyện
Phùng Nhân
US$15.0-CA$23.00

Càn khôn tâm pháp
Kiếm hiệp
(6 tập)
Trần Thanh Vân
US$60.0-CA$90.00

Chân dung một tên khủng bố
Truyện dài
Nguyễn Đạt Thịnh
US$20.0-CA$30.00

Chị em
Truyện dài
Hà Thúc Sinh
US$8.00-CA$12.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn
Hoàng Thư
US$24.0-CA$36.00

Chuyện nổ nước Nam
Biếm văn, Đả Cẩu
US$12.0-CA$18.00

Chủ nhật hồng giữa mùa tím
Công giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US$16.0-CA$24.00

Có thế giới khác không?
Tâm linh
Đoàn Văn Thông
US$16.0-CA$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00-CA$14.00

Công nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US$12.0-CA$18.00

Cười mệt nghỉ
Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US$7.00-CA$11.00

Dịch cân kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US$15.0-CA$23.00

Dòng đời
Tạp văn
Lê Đình Chi
US$15.0-CA$23.00

Dòng máu oan nghiệt (2 tập)
Truyện dài xã hội đen,
Tống Minh Long Quân
US$28.0-CA$42.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh
Minh Tâm
US$19.0-CA$29.00

Đa tình kiếm khách
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US$44.0-CA$66.00

Đàm thoại
Tạp văn,
Võ Phiến
US$15.0-CA$23.00

Đất nước tôi
Hồi ký
Nguyễn Bá Cẩn
US$20.0-CA$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài
Tạ Duy Anh
US$20.0-CA$30.00

Hoa hồng khóc trong đêm & Đoạn cuối cuộc tình
Quỳnh Dao
US$13.0-CA$20.00

Hồi ký-Diệu Tần
US$15.0-CA$23.00

Hồng lâu mộng
Cổ văn
(2 tập) bìa cứng
Tào Tuyết Cần
US$45.0-CA$68.00

Khí công học và y học hiện đại (707 trang)
Ngô Gia Huy
US$22.0-CA$33.00

Kim Cương Thừa
Phật học
US$8.00-CA$12.00

Lao xao trong nắng & Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao
US$13.0-CA$20.00

Lần theo khói súng
Truyện dài,
Phùng Nhân
US$16.0-CA$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài
Sơn Tùng
US$14.0-CA$21.00

Mẫu hệ
Truyện dài
Trần Yên Hoà
US$15.0-CA$23.00

Mấy sông cũng lội
Truyện dài
Hoàng Chính
US$13.0-CA$20.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện
Vũ Nam
US$10.0-CA$15.00

Nghệ thuật và bí quyết bói bài theo khoa học
Hà Hữu Hạnh
US$11.0-CA$17.00

Nghĩ về văn học hải ngoại
Tiểu luận
Nguyễn Mộng Giác
US$13.0-CA$20.00

Ngựa nản chân bon
Tập truyện
Nguyễn Mộng Giác
US$13.0-CA$20.00

Nhìn lại 60 năm tranh đấu cho VN
Hồ sơ CS đệ tứ
Us$20.0-CA$30.00

Những bí thuật thời cổ đại
Đoàn văn Thông
US$10.0-CA$15.00

Những đoá mẫu đơn
Tuyển tập
Đặng Phú Phong
US$12.0-CA$18.00

Những gương mặt tỉ phú Sàigòn trước 75
Dương Đức Dũng
US$8.0-CA$12.00

Những mảnh vụn
Tập truyện,Tiểu Tử
US$12.0-CA$18.00

Những người đã qua II - Hồi ký,
Thế Uyên
US$10.0-CA$15.00

Những nhánh sông mất biển
Tập truyện
Thu Thuyền
US$11.0-CA$17.00

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh
Nhận định
Trọng Đạt
US$14.0-CA$21.00

Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn
Nhận định,
Trọng Đạt
US$14.0-CA$21.00

Niên biểu lịch sử VN 1945-1975
V.P. Hoàng Đống
US$22.0-CA$33.00

Nội kinh tinh yếu
Đông y
Mã Kiếm Minh
US$16.0-CA$24.00

Nửa giấc mơ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US$12.0-CA$18.00

Nước Mỹ lạnh lùng
Tạp ghi
Huy Phương
US$15.0-CA$23.00

Nương tựa ở giữa đời
Tuyển tập
Hồ Minh Dũng
US$20.0-CA$30.00

Ở một nơi khác
Tập truyện
Hàn Song Tường
US$10.0-CA$15.00

Phía nam Hoành Sơn
Truyện dài dã sử
Đỗ Hùng
US$15.0-CA$24.00

Phong kiếm Xuân Thu diễn nghĩa
Truyện Tàu
Tô Chẩn
US$18.0-CA$27.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo, H N Nhuận
US$18.0-CA$27.00

Qua những nẻo đường Bình Thuận
Mường Giang
US$25.0-CA$38.00

Quê hương mờ trong khói súng
Truyện vừa,
Xuân Vũ
US$7.00-CA$11.00

Sáng trăng
Nhận định chính trị
Hà Sĩ Phu
US$16.0-CA$24.00

Tần Thuỷ Hoàng diễn nghĩa
Truyện Tàu
US$24.0-CA$36

Thần võ bí kíp
Kiếm hiệp
(7 tập)
Kim Dung
US$70.0-CA$105.0

Thương nhớ hoàng lan
Tuyển tập
Trần Thuỳ Mai
US$12.0-CA$18.00

Tiên thiên khí công toàn tập
Sách & DVD
Phan Văn Chính
US$50.0-CA$75.00

Tìm trăng đáy nước
Tuyển tập
Phạm Hải Anh
US$12.0- A$18.00

Tìm vết chân xưa
Tuyển tập
Điệp Mỹ Linh
US$10.0-CA$15.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập,
Trọng Đạt
US$12.0-CA$18.00

Tối đi tù cải tạo
Hồi ký
QP Võ Văn Sáu
US$8.00-CA$12.00

Tôi là một áng mây
Quỳnh Dao
US$11.0-CA$17.00

Trái đắng ngọt ngào
Tập truyện
Nguyên Khôi
US$12.0-CA$18.00

Truyện ngắn
(2 tập)
Quỳnh Dao
US$22.0-CA$33.00

Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú
US$7.00-CA$11.00

Truyện và những đoản văn
Lâm Chương
US$12.0-CA$18.00

Ừ thôi kiếp sau
Tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US$14.0-CA$21.00

Văn hoá giới tính và văn học
Nhận định
Nguyễn Hoàng Văn
US$14.0-CA$21.00

Văn hoá trì trệ nhìn từ Hà Nội đầu thế kỷ 21
Nhận định
Lê Thị Huệ
US$14.0-CA$21.00

Văn hoá Việt-Nam
Tài liệu
Duyên Hạc
US$18.0-CA$27.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những người viết hải ngoại
US$10.0-CA$15.00

Vẫn về bên anh
Quỳnh Dao
US$12.0-CA$18.00

Vẽ nhọ bôi hề
Phóng sự
Vũ Trọng Phụng
US$7.00-CA$11.00

Vết đạn thù
Truyện dài
Nguyễn Trung Dũng
US$15.0-CA$23.00

Việt-Nam đi về đâu
(2 tập)
(Huyền thoại và sự thật 1930-2002)
Nhận định
Lê Trọng Quát
US$32.0-CA$48.00

Viết về Huế
Tuệ Chung
US$11.0-CA$17.00

Võ lâm tuyệt địa
Kiếm hiệp (6 tập)
Đạt Phong
US$54.0-CA$80.00

Vụ ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy
(Cái chết của những ông vua thời chiến tranh lạnh)
Tài liệu
B. O'leary & E. Lee
US$25.0-CA$38.00

Xem chỉ tay
GS Huỳnh Liên Tử
US$8.00-CA$12.00

Yếu tính phá sản trong *"Tổ Quốc Ăn Năn"* của Nguyễn Gia Kiểng
Nhận định
Nguyễn thị Sông Hương
US$12.0-CA$18.00

Sách SALES Mùa Hè 2004

Chưởng

Ân thù kiếm lục
(3 tập) Kim Dung, Thương Lan
US$~~44.00~~ còn **$35.00**
CA$~~70.00~~ còn **$52.00**

Cô lâu quái kiệt
(3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US$~~39.00~~ còn **$30.00**
CA$~~62.00~~ còn **$45.00**

Cự linh thần chưởng
(6 tập) Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
US$~~56.00~~ còn **$45.00**
CA$~~90.00~~ còn **$65.00**

Đơn kiếm diệt quần ma (2 tập) Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$~~26.00~~ còn **$20.00**
CA$~~42.00~~ còn **$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Thương Lan Nam Kim Thạch
US$~~52.00~~ còn **$40.00**
CA$~~83.00~~ còn **$60.00**

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US$~~56.00~~ còn **$44.00**
CA$~~90.00~~ còn **$65.00**

Lệnh xé xác
(7 tập)
Lã Phi Khanh
US$~~62.00~~ còn **$45.00**
CA$~~99.00~~ còn **$69.00**

Liên thành quyết (Tố Tâm Kiếm)
(2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$~~27.00~~ còn **$20.00**
CA$~~43.00~~ còn **$32.00**

Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiền Phong, Từ Khánh Phụng
US$~~36.00~~ còn**$26.00**
CA$~~58.00~~ còn **$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$~~44.00~~ còn **$33.00**
CA$~~70.00~~ còn **$50.00**

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm-hiệp Nhật bản Tự Tình
US$~~60.00~~ còn **$30.00**
CA$~~99.00~~ còn **$40.00**

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngoạ Long Hàn Giang Nhạn
US$~~52.00~~ còn **$39.00**
CA$~~83.00~~ còn **$60.00**

Tứ hải quần long
(4 tập) Gia Cát Thanh Vân, Lão Sơn Nhân
US$~~40.00~~ còn **$30.00**
CA$~~64.00~~ còn **$45.00**

Truyện Ngắn

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US$~~11.00~~ còn **$8.00**
CA$~~18.00~~ còn **$11.00**

Chuyện đồnghương
Nguyễn Hoài Phương
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Chuyện tình thời thổ tả
Nguyễn Hoài Phương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thuy
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$~~14.00~~ còn **$7.00**
CA$~~22.00~~ còn **$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Lan man ngày tháng cũ
Nguyễn Mạnh An Dân
US$~~13.00~~ còn **$8.00**
CA$~~21.00~~ còn **$10.00**

Lời của quá khứ
Khế lêm
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$6.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Mùa đông hò hẹn
Lê Thị Nhị
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Phá sơn lâm đâm hà bá - Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Quê hương trong ngấn lệ - Thanh Phương
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~13.00~~ còn **$6.00**

Suýt chết - Hải Ngữ
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$9.00**

Tạp chủng
Hồ Trường An
US$~~14.00~~ còn **$8.00**
CA$~~23.00~~ còn **$10.00**

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$16.00 còn **$8.00**

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$11.00**

Trôi trên nỗi nhớ
Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Thương tiếc-Ngọc Anh
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Tiếng hát trên cánh đồng xanh
Phạm Thanh Quang
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Trong khu vườn rêu cũ - Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Vang bóng miền Nam
Xuân Tước
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$25.00 còn **$11.00**

Truyện Dài

Bùa yêu - Hùng Sơn
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Bụi đường - Vĩnh Hảo
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Cát lở - Nguyễn Tư
US$~~10.00~~ còn **$5.00**
CA$~~16.00~~ còn **$6.00**

Chiếc quạt Tôn Nữ
Hồ Trường An
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Cồn mây
Hồ Minh Dũng
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~27.00~~ còn **$16.00**

Cuộc đời vô định
Tống Minh Long Quân
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~28.00~~ còn **$15.00**

Đi - Doãn Quốc Sỹ
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Đi Tây - Ngọc Nga
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~33.00~~ còn **$19.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~30.00~~ còn **$18.00**

Hoa hướng dương
Xuân Tước
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$13.00**

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Lệnh xuống tay
Cả Đẫn
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~29.00~~ còn **$16.00**

Mang xuống tuyền đài
Hoàng Hải Thủy
US$~~18.00~~ còn **$11.00**
CA$~~30.00~~ còn **$14.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US$~~16.00~~ còn **12.00**
CA$~~26.00~~ còn **16.00**

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US$~~16.00~~ còn **$12.00**
CA$~~26.00~~ còn **$16.00**

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$14.00**

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$14.00**

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền Nam
Xuân Vũ
US$~~20.00~~ còn **$13.00**
CA$~~32.00~~ còn **$20.00**

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US$~~9.00~~ còn **$6.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Tình hận
Tống Minh Long Quân
US$~~19.00~~ còn **$14.00**
CA$~~31.00~~ còn **$18.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US$~~16.00~~ còn **$11.00**
CA$~~26.00~~ còn **$15.00**

[redacted]

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Để có một tâm linh lành lặn
Trần Viết An Cựu
US$~~16~~ còn **$9.00**
CA$~~26~~ còn **$12.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US$~~12.00~~ còn **$5.00**
CA$~~20.00~~ còn **$6.00**

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn
4 màu, E. van Dam, Nguyên Hạnh
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~18.00~~ còn **$12.00**

Lòng tin Âu Mỹ đấy
Trần Quý
US$~~16.00~~ còn **$10.00**
CA$~~26.00~~ còn **$15.00**

Mật giáo thậm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~29.00~~ còn **$16.00**

Nghệ thuật của hạnh phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thuỷ dịch
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~22.00~~ còn **$15.00**

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~29.00~~ còn **$20.00**

Phương tiện thiện xảo
Phạm Công Thiện
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Tạng thư sống chết
S. Rinpoch, Trí Hải
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~30.00~~ còn **$18.00**

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US$~~5.00~~ còn **$3.00**
CA$~~7.50~~ còn **$4.00**

Thiền trong nghệ thuật bắn cung
TT Thích Viên Lý
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$7.00**

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~29.00~~ còn **$15.00**

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)
LM Vũ Đình Hoạt
US$~~48.00~~ còn **35.00**
CA$~~77.00~~ còn **$53.00**

Sách Nguyên Phong

Đường mây trong cõi mộng -Sư Hán Sơn
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~29.00~~ còn **$20.00**

Đường mây trên đất Hoa
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Hành trình về phương Đông
US$~~10.00~~ còn **$8.00**
CA$~~16.00~~ còn **$10.00**

Hoa sen trên tuyết
US$~~9.00~~ còn **$7.00**
CA$~~14.00~~ còn **$8.00**

Minh triết trong đời sống
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Ngọc sáng trong hoa sen
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~32.00~~ còn **$22.00**

CHIẾN TRANH, CHÍNH TRỊ

25 năm tiến xuống xã hội chủ nghĩa
Nhận định, V. Willis
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$14.00**

28 ngày đêm quyết định vận mệnh Trung quốc - Tài liệu
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$17.00**

Dấu ấn chân tù
Hồi ký tù, Bảo Thái
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$17.00**

Dọn đường về nước
Nhận-định thời-sự chính-trị Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~30.00~~ còn **$12.00**

Dựa lưng nỗi chết
Phan Nhật Nam
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Giặc lái Ó Đen
Lý Tống
US$~~20.00~~ còn **$14.00**
CA$~~32.00~~ còn **$20.00**

Hồ sơ đen CSVN từ 1945 đến nay
M. Toriac
US$~~14.00~~ còn **$11.00**
CA$~~22.00~~ còn **$16.00**

Những năm mất trắng
(2 tập) Trần Tri Vũ
US$~~25.00~~ còn **$18.00**
CA$~~40.00~~ còn **$28.00**

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh Việt-Nam
Nguyễn Đức Phương
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~27.00~~ còn **$18.00**

Thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế
Tài liệu
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Tù binh và hoà bình
Phan Nhật Nam
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Việt Nam và trật tự Trung hoa
Nhận định, N.X. Nghĩa
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$17.00**

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$9.00**

VĂN-HỌC, XÃ HỘI

13 năm tranh luận văn học 1932-1945 (3 tập)
Thanh Long
US$~~50.00~~ còn **$35.00**
CA$~~80.00~~ còn **$56.00**

Bút ký Irina (2 tập)
Người Việt dưới mắt một phụ-nữ Nga
US$~~20.00~~ còn **$12.00**
CA$~~32.00~~ còn **$14.00**

Câu hỏi văn-chương
(về Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến,..)
Vũ Văn Thanh
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

Cõi người trong văn chương bình dân
Huỳnh văn Phú
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bùi Đông Triều
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Chân dung 10 nhà văn nữ - Hồ Trường An
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Chữ nghĩa bể bể
Đặng Trần Huân
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Định nghĩa cuộc đời
danh ngôn về tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc,...
Trần Văn Điển
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Đất thiên đàng
Tạp văn về đời sống ở Canada - Trà Lũ
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$10.00**

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$25.00 còn **$11.00**

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US$~~24.00~~ còn **$12.00**
CA$~~39.00~~ còn **$15.00**

Giai thoại về các tỉ phú Sàigòn xưa
Thượng Hồng
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$11.00**

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US$~~14.00~~ còn **$9.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Hồi ký một người hoạn (Thái giám trong cung vua Tàu)
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ VN
Lãng Nhân
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~29.00~~ còn **$12.00**

Lá thư Sài gòn
Người Tân Định
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Paris Xuân 96
Nguyên Vũ
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US$~~9.00~~ còn **$4.00**
CA$~~15.00~~ còn **$5.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US$~~8.00~~ còn **$4.00**
CA$~~14.00~~ còn **$5.00**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài-liệu phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm
Mạc Đinh
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~30.00~~ còn **16.00**

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liễn
Trần Công Định
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$13.00**

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$17.00**

Việt Nam quang hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (sách Anh ngữ)
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~13.00~~ còn **$6.00**

SỨC KHOẺ, SINH-LÝ, BÓI-TOÁN, NẤU ĂN,...

101 mẹo vặt trong gia-đình
Nguyễn Trọng Đa
US$~~5.00~~ còn **$3.50**
CA$~~8.00~~ còn **$5.50**

50 câu hỏi đáp phòng trị bệnh giòn xương
Mã Tại Tùng
US$~~5.00~~ còn **$3.50**
CA$~~8.00~~ còn **$5.50**

Canh dưỡng sinh (bản mới, có kiểm-nghiệm và bổ-chính)
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$6.00**

Cấp cứu những tai-nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US$~~6.00~~ còn **$4.00**
CA$~~10.00~~ còn **$7.00**

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thuỷ
Nguyễn Hà
US$~~10.00~~ còn **$5.00**
CA$~~16.00~~ còn **$6.00**

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$19.00**

Để tận hưởng ái-ân
Đức Mỹ
US$~~14.00~~ còn **$9.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Krya
US$15.00 còn **$12.00**
CA$24.00 còn **$17.00**

Khí-công: phương-pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân của dân-tộc Hồi)
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~23.00~~ còn **$13.00**

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Nghệ-thuật tỏ tình
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$8.00**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Phong-thuỷ dành cho doanh-nghiệp
US$~~6.00~~ còn **$4.00**
CA$~~10.00~~ còn **$7.00**

Phong-thuỷ diễn-giải và thực-hành
Đoàn Văn Thông
US$~~25.00~~ còn **$18.00**
CA$~~40.00~~ còn **$24.00**

Phong-thuỷ vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Suối nguồn tươi trẻ (5 cách tập đơn-giản để trẻ lâu, khoẻ-mạnh)
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$7.00**

Thiếu Lâm Dịch Cân Kinh
Sách võ-học và dưỡng-sinh Thiếu-Lâm-Tự
Tâm Trần
US$~~10.00~~ còn **$8.00**
CA$~~16.00~~ còn **$11.00**

Tố-nữ kinh,
Giáo dục sinh lý (theo cổ thư Trung-hoa)
US$~~12.00~~ còn **$10.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
Sách Y-học
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

Mỗi gia-đình hải-ngoại Một tủ sách Việt-nam

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 50 mỹ kim (60 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 50 mỹ-kim (60 gia-kim): thêm phân nửa tiền sách (hoặc 10$) làm cước-phí.
Mua trên US$100 hay CA$120 được bớt thêm 5%.
- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm phân nửa tiền sách làm cước-phí (đường thuỷ).
- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.
- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 31.10.2004

ĐÃ PHÁT HÀNH

Compact Disc: $15.00 *(kể cả cước phí First Class)*. **Xin liên lạc: N.A. Productions, P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044. Tel: (703) 533-0264**

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực dầy dặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

*- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xuống Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.*

Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xuống Cân

Thuốc làm cho xuống cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

**CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN
VÀ HUẤN LUYỆN
TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN
THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:**

**Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xuống cân * Tan mỡ**

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành. Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ ngày 1.4.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

. Gửi trong Canada:	- 1 năm 12 số:	55 gia-kim
	- 2 năm 24 số:	105 gia-kim
. Gửi đi Mỹ: đường bộ:	- 1 năm 12 số:	55 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	105 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số:	70 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	135 mỹ-kim
. Nước khác: đường tàu:	- 1 năm 12 số:	60 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	115 mỹ-kim
máy bay:	- 1 năm 12 số:	100 mỹ-kim
	- 2 năm 24 số:	195 mỹ-kim

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thuỵ-sĩ, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro:

báo gửi đường tàu:	- một năm 12 số:	60 âu-kim
	- hai năm 24 số:	115 âu-kim
báo gửi máy bay:	- một năm 12 số:	100 âu-kim
	- hai năm 24 số:	195 âu-kim

Anh: 35 bảng (bộ); 60 bảng (máy bay)
Đan-mạch: 500 đan kim (bộ); 800 đan kim (máy bay)
Na-uy: 600 na-kim (bộ); 950 na-kim (máy bay)
Nhật: 7.000 yen (bộ); 11.000 yen (máy bay)

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	NA-UY:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Barillehof 36
44041 Dormund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (gửi bằng đường thuỷ, bộ) sau ngày tòa-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho tòa-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.) Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thuỷ, bộ hay máy bay).

Quí độc-giả vừa tái hạn trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quí đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THUỲ DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6
Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
Mississauga
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

A-T SERVICES
VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI THUẾ LỢI TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
. Trang trong:
- nguyên trang $100 một kỳ
- nửa trang $60 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
. Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") $200 / 1 kỳ
. Trang bìa trong:
- 1 ô nhỏ: $120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): $100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,
TÌM NHÀ XUẤT-BẢN?
Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho nhóm xuất-bản và phát-hành chuyên-nghiệp
. Xếp chữ, lên trang
. Trình-bày bìa và phụ-bản
. In thành sách, gửi đến tận nhà
. Có thể giúp phát-hành một phần
Nhận in từ 300 cuốn trở lên,
GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH
Liên lạc: **LÀNG VĂN**
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada
ĐT: (905) 607-8010
langvan@langvan.net

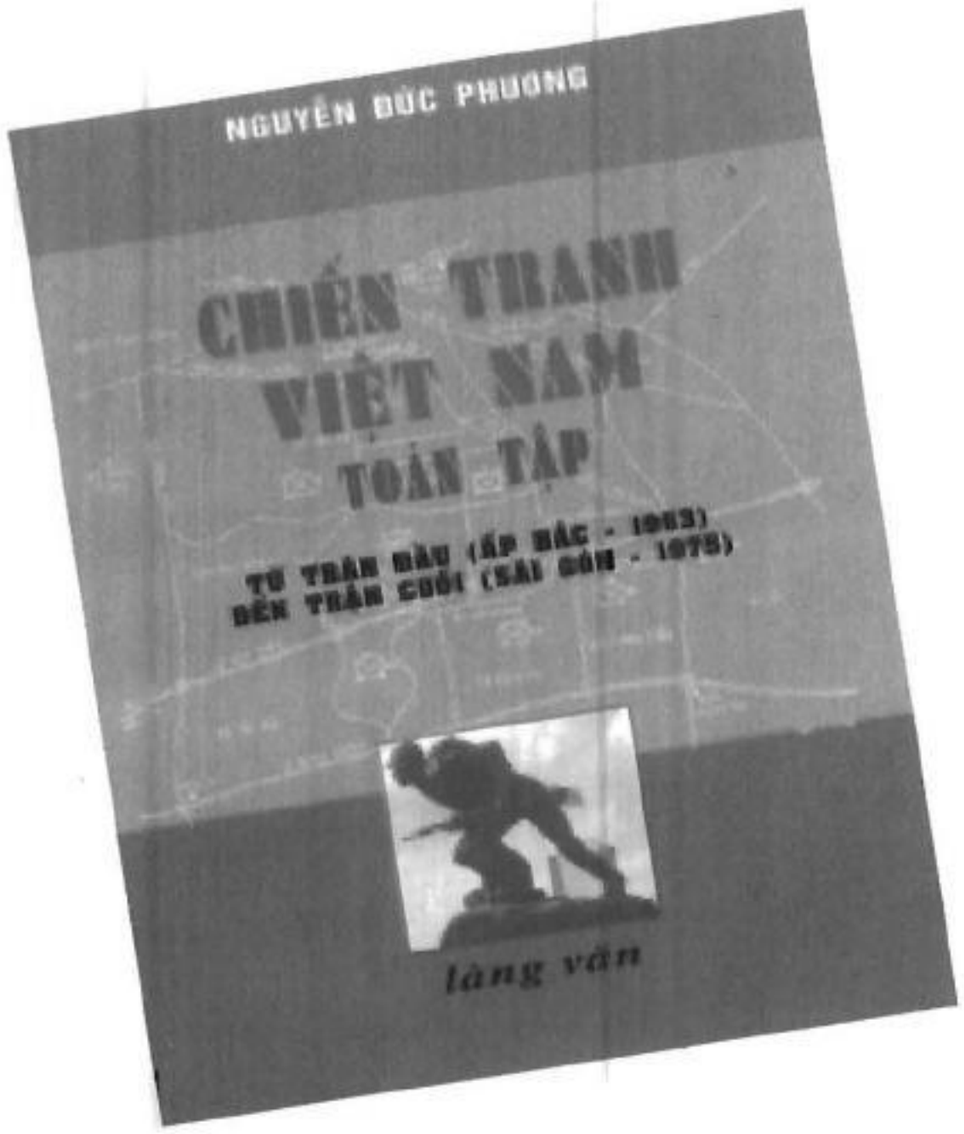

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)
Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn (free 6 cuốn, free cước-phí):
450MK hoặc 700GK
Hạn chót: 30.11.2004

Các gia-đình cựu quân-nhân QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

. *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
. *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
. *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH*
. *Quân-đội Mỹ tại Việt-nam*
. *Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"*
. *Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN*
. *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
. *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
. *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.*
. *Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.*

Liên-lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

LÀNG VĂN GIỚI THIỆU:
mười hai cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải-mái, thích-hợp mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc-tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HOÀ
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439
(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's - có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

CHIẾN CA
14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh,
Ngọc Nhung, Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA
8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa
do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: $10.00 - mua cả hai: $18.00
(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký nếu có yêu cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

LÀNG VĂN GIỚI THIỆU:
mười hai cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải-mái, thích-hợp mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc-tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HOÀ
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439
(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's - có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

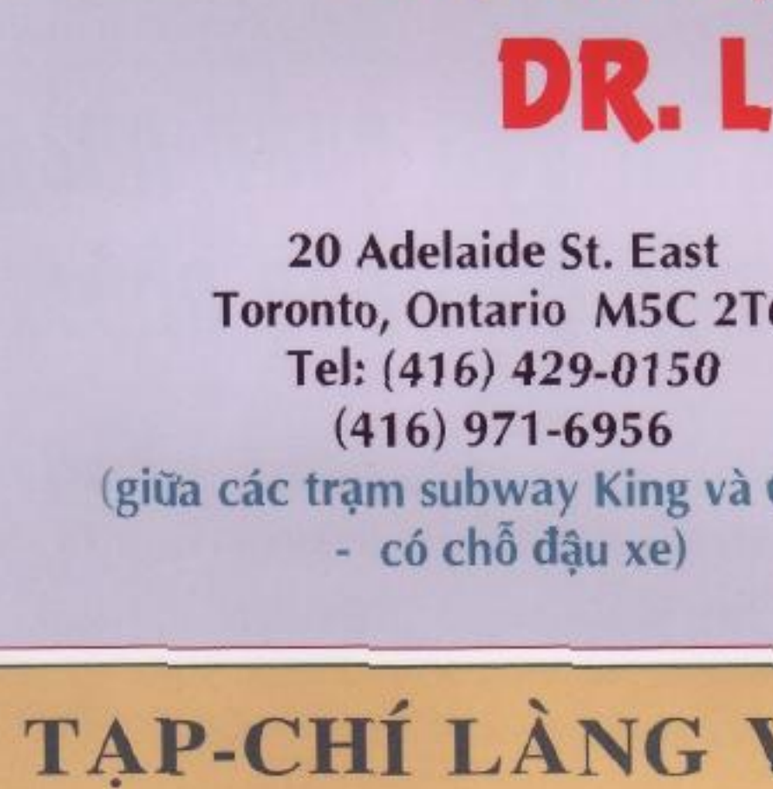

CHIẾN CA
14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh, Ngọc Nhung, Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA
8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: $10.00 - mua cả hai: $18.00
(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký nếu có yêu cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada